

BÙI NGỌC TÂN

TẬP TRUYỆN NGẮN



NGƯỜI
CHẶN
KIẾN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NGƯỜI CHẶN KIẾN

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Bùi Ngọc Tấn

Người chắp kiến : tập truyện ngắn / Bùi Ngọc Tấn. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014.
304tr. ; 20cm.

1. Truyện ngắn Việt Nam -- Thế kỷ 21. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21.
1. Short stories, Vietnamese -- 21st century. 2. Vietnamese literature -- 21st century.

895.92234 -- dc 23
B932-T16

NGƯỜI CHẶN KIẾN

tập truyện ngắn



BÙI NGỌC TÂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BÙI NGỌC TẤN

Ừa hóa học của nhân bản

— Dương Tường

Trong ngót nửa thế kỷ cầm bút, Bùi Ngọc Tấn có một quãng im lặng kéo dài không dưới hai mươi năm.

Tôi còn nhớ lần xuống Hải Phòng thăm anh vào một ngày hè năm 1974 - tức là đầu thời kỳ *hậu* - *Goulag* của anh (tôi quen gọi thế) - Tấn rầu rầu nói với tôi: “Mình bẻ bút rồi. Đoạn tuyệt hẳn đấy”. Tôi im lặng, không tỏ thái độ. Nhưng tôi tin chắc cơn khủng hoảng này sẽ chấm dứt khi anh chế ngự được những quặn quại trên “những hòn than nóng bỏng của nỗi đau”, để dùng lại

chữ của Octavio Paz. Bởi tôi biết chính lúc này, bạn tôi còn nợ nần bút mực hơn cả trước những ngày hoạn nạn.

Tôi phải chờ thêm hơn mười lăm năm nữa, khi ngẫu nhiên hai chúng tôi không hẹn mà cùng có mặt trên một số tạp chí *Cửa biển* mùa hè 1990 - Tấn với những kỷ niệm về Nguyên Hồng (sau này phát triển thành tập hồi ức dạt dào hoài cảm *Một thời để mất*) và tôi với bài tưởng niệm Nguyễn Tuân nhân ngày giỗ đầu ông. Tôi thấy ở đây tín hiệu của một khởi đầu mới. Tấn đã vượt ra khỏi sự cầm tù của nỗi đau. Tôi đã không lầm: liền tiếp sau *Một thời để mất* là hàng loạt truyện ngắn ngồn ngộn chất sống (về sau gom lại thành hai tập *Những người rách việc* và *Một ngày dài đằng đẵng*) và bộ tiểu thuyết *Mộng du* dài hơn 600 trang đánh máy mà tôi may mắn được tác giả ưu tiên cho đọc từ bản thảo đầu. Những năm tháng hoạn nạn - theo quy luật bù trừ của tạo hóa? - đã tạo cho Bùi Ngọc Tấn hội nhập - thậm chí đồng hóa - vào môi trường dưới đáy, giàu thêm bao trải nghiệm trên mọi cung bậc trầm luân của nhân sinh và hòa đồng với những thân phận phó - người (*sous - hommes*) sau này trở thành tiêu mẫu cho những nhân vật của anh: một chị Sợi bán "hoa" bán chuyên với trên dưới một tá "khách" (hay chồng hờ) trong đám ăn mày để nuôi mẹ già ốm liệt sáu, bảy

năm nay (*Truyện không tên*), một nữ chiến sĩ dũng cảm ở Trường Sơn nay trở thành gái "ôm" (*Trung sĩ*), những phạm nhân không biết tại sao mình lại thành phạm nhân như ông M. (*Người chẵn kiến*)... Đọc Bùi Ngọc Tấn, tôi thêm tin rằng sự sa đọa tâm hồn trước thử thách của số mệnh không phải là tội tổ tông truyền. Cái lớn lao của Bùi Ngọc Tấn là ở chỗ tất cả những vui dập cay nghiệt của số mệnh không hề làm anh hần học, chua chát mà chỉ thêm bao dung. Phải là một tâm hồn rất quảng đại mới có thể nói về những nghiệm sinh ê chề của mình với một chất hài hước độ lượng và lạc quan đến thế.

Bùi Ngọc Tấn, trong mắt tôi, là người biết chùng cất cái đau thành hy vọng, thành tiếng cười, không, chính xác hơn, thành nụ cười, vì anh không mấy khi cười thành tiếng.

Tôi gọi đó là hóa học của nhân bản.

Hay có khi đó là bí quyết đạt đạo của những bậc hiền?

(*Báo Văn Nghệ*)

Một tối vui

Tối hôm ấy vui thật. Ruổm bắt được một con chuột leo bằng cái chuôi dao. Chuột đực, choai choai. Ruổm rất sát chuột. Nói chung Ruổm sát các loại: chuột, thằn lằn, rắn. Chẳng mấy con thoát khỏi tay Ruổm.

Nhóm nằm gần *nhà mét*⁽¹⁾, sà trên phải tán tỉnh mãi

1. Nhà xí làm ngay trong buồng giam.

Ruộm mới đồng ý cho mượn con chuột ấy. Ruộm sợ mất. Cả nhóm phải bảo đảm với Ruộm nếu xảy ra sự cố gì (mất hay chết) sẽ đền một bao thuốc lá Tam Đảo, một thứ ngoại tệ mạnh trong tù. Trước tiên là chiêu đãi Ruộm tại chỗ hai điếu thuốc lào.

Bằng một thanh nửa khô và một ít chỉ, một anh tù nguyên là thợ điện chế tạo luôn một thứ dụng cụ để con chuột vẫn sống, vẫn khỏe mạnh mà không phải cầm vào nó, mà mình vẫn hoàn toàn cách điện.

Tay trái anh ta giơ con chuột bị treo thông ngược lên cao, gần chỗ hai dây điện chạy song song ở giữa buồng giam. Một khúc dây điện ngắn đã được ngoặc vào dây trực.

Anh ta gií đầu dây kia vào con vật. Nó giãy giụa. Nó kêu văng buống giam. Mọi cặp mắt đều hướng về phía con chuột.

- À! Mà lại còn định chống đối hả?

Anh thợ điện, đi tù về tội đánh quả công tơ của xí nghiệp, lại nín thở, thận trọng đưa một đầu dây điện vào mình con vật. Vừa chạm nguồn điện, con chuột tung vọt lên cao, phi thân như chớp, rồi giật xuống, đánh đu, lỏng lẻo, giãy giụa trên sợi dây chỉ xe treo thông, thét những tiếng chín chít man rợ.

Anh thợ điện cười khoái trá, không ngờ trò chơi này lại thú vị như vậy. Chung quanh anh những cặp mắt sáng lên tò mò, thích thú.

Tất cả tù xô về phía cửa nhà mét. Một anh thét:

- Gượng. Để lập phiên tòa xét xử cho nó đảng hoàng.

Đám đông reo hò:

- Đúng.

- Chúng ta làm có luật pháp.

- Chúng ta không bắt mà không xét xử.

- Chúng ta không bắt nhầm cũng không bỏ sót.

- Chúng ta xét xử công bằng. Đúng người, đúng việc, đúng tội.

- Ai làm chánh án?

- Ruộm đâu? Ruộm bắt được chuột, để Ruộm làm chánh án.

- Chánh án Đồng Văn Ruộm. Hoan hô.

Ruộm không biết chữ. Ruộm làm ở đội chăn nuôi hợp tác. Đánh bạc thua, Ruộm lấy thóc chăn nuôi đi bán. Toàn bán cho cánh lò vôi bên kia sông, kín lăm thế mà cũng lộ. Bị tòa xử ba năm. Đã sắp ở hết án. Không biết đọc, không biết viết nên khi nghe thấy phải làm chánh án, Ruộm ngượng ngịu giãy nảy:

- Tôi không làm chánh án đâu.

Vũ Quảng làm chánh án. Vũ Quảng nguyên cán bộ ngành văn hóa, đẹp trai, nhiều tài vật, dẻo mồm, đàn ngọt, hát hay, “rất có duyên” với vợ bộ đội ở nơi cơ quan sơ tán và bị hai năm tù vì tội “phá hoại chính sách hậu phương quân đội”, làm chánh án. Quảng bước ra giữa sân, oai vệ ngồi xuống, xếp bằng tròn, râu hùm hàm én,

má hóp, sát khí đằng đằng, giơ tay về phía “dân chúng”, cất giọng nam trung sang sảng:

- Bà con giữ trật tự. Phiên tòa đại hình bắt đầu.

Tất cả vụt im phăng phắc.

Quảng hắng giọng:

- Hôm nay mở phiên tòa công khai, xét xử tên Chí Văn Chuột, tuổi ba tháng. Theo cách tính tuổi của chuột thì tương đương với hai mươi bốn tuổi của người. Tức là đã đến tuổi trưởng thành, can tội...

- Tội tham ô!

- Tội phá hoại!

Quảng cao giọng:

- Tội chiếm đoạt tài sản công dân, gọi nôm là ăn cắp. Sau đây tòa công bố cáo trạng. Cáo trạng này đã tổng đạt cho bị can. Hồi hai mươi giờ ngày... tên Chí Văn Chuột đã lợi dụng sơ hở, đột nhập nội vụ anh Chí Sinh Quay tha đi một mẫu sắn dài 5 xăng ti mét, một đầu đã bị chạy nhựa. Khúc sắn này là toàn bộ gia sản của anh Chí Sinh Quay, khó khăn vất vả, nguy hiểm lắm mới *tạt*⁽¹⁾ được trong lúc đi gánh phân nhà bò. Hai ngày sau đó y lại đột nhập nội vụ anh Phạm Văn Nhất tức Nhất-một-tai, cắn nát túi đựng cơm khô của anh Nhất. Nạn nhân đuổi bắt, y còn chống cự lại, cắn vào ngón tay anh Nhất, gây thương tích nghiêm trọng.

1. Ăn cắp.

Nhiều tiếng thét đẩy phẫn nộ:

- Hai mươi năm cấm cố.
- Tập trung cải tạo!
- Chung thân!

Một anh phân tích rất dài dòng:

- Tôi đề nghị di cho y một cái *bộp*⁽¹⁾. *Bộp* xong về thẳng xà lim cấm cố. Không cho gặp mặt. Không cho nhận *tắc*⁽²⁾. Chỉ có vậy mới khiến y tỉnh ngộ thôi. Tên này đã mất hết tính chuột. Nó không chỉ ăn cắp của già Nhất là người ngoài. Nó ăn cắp của cả người trong họ, cùng dòng họ Chí nhà nó. Thưa quý tòa! Chúng tôi đã mở cuộc điều tra. Tên Chí Văn Chuột chính là cháu ruột anh Chí Sinh Quay!

Thế là mọi con mắt lại dồn về Chí Sinh Quay, một tên cướp người dân tộc, can tội giết người, lĩnh án chung thân, đã tù chín năm và cũng đã được giảm xuống mức án hai mươi năm. Hy vọng của Quay là ở tù mười hai năm thì được tha như những phạm nhân án hai mươi năm cải tạo tốt khác.

Thấy mọi người nhìn cả vào mình, Quay chỉ cười. Quay cười nom càng buồn, đôi mắt càng xa vời thăm thẳm, đôi mắt Châu Ro⁽³⁾.

1. Tập trung cải tạo.

2. Tiếp tế.

3. Người tù thiếu số trong thơ Tố Hữu.

Quảng cười ngoác đến tận mang tai và cố làm mặt nghiêm hỏi a Quay:

- Có *lúng* (đúng) vậy không Chí Sinh Quay *pác* à?

Bình thường có cạy rằng Chí Sinh Quay cũng không nói một câu, nhưng hôm nay vui quá, Quay cũng lựa theo cách nói của mọi người:

- *Lúng* ố. *Lúng* vậy à.

Cười. Cười thả phanh. Ai cũng sợ quản giáo đến nhưng lúc này không còn giữ được nữa. Mắt long lanh quên đi phút chốc thân phận tù đầy. Một anh nghẹn ngào như sắp đứt hơi:

- Không được nói thế a Quay à. Phải nói: *Páo* cáo cái tòa à. Cái thằng Chí Văn Chuột này *lúng* là cháu *lich* tôn của tao ớ. Tao không nói dối cái tòa *lâu* ớ.

Quảng huơ huơ tay:

- Bà con giữ trật tự! Nghe tòa tuyên án.

Và Quảng e hèm, đọc lời tuyên án bằng một giọng *mi mi nơ trâm hùng* vừa đồng dục vừa đau xót:

- Xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, gây ra những hậu quả không lường hết được, xét nhân thân bị can phạm tội có hệ thống, phạm tội một cách bền bỉ dẻo dai vững chắc, gây ra những tội ác to lớn và béo tốt. Tòa tuyên bố dành cho bị can Chí Văn Chuột mức án cao nhất.

Quảng đột ngột dừng, vênh mặt nhìn cử tọa như để đoán định tác động tâm lý sẽ xảy ra của những tiếng tiếp

theo, cảm nhận sức nặng của lời phán quyết mình sắp nói, rồi bỏ tay xuống không khí, danh thép:

- Tử hình!

Hình như những bầu máu nóng đã được hâm lên. Cả sự say máu lẫn sự say công lý. Tất cả võ tay hưởng ứng rầm rầm.

Quảng lại đồng dục:

- Bản án có hiệu lực ngay sau khi tuyên án!

Tiếng reo hò tán thưởng khiến toán trưởng phải hươ tay:

- Khẽ chứ. Khẽ chứ. Trục trại đến thì phiên.

Như chỉ đợi lệnh tòa, anh thợ điện giờ con chuột về phía sợi dây điện, định gí điện vào nó, thi hành bản án. Có tiếng thét:

- Dự phiên tòa hôm nay có nhiều bà con người dân tộc. Xin phép tòa cho tôi dịch ra tiếng dân tộc để bà con hiểu.

Chánh án Quảng nhíu mày như đang phải quyết định một điều hệ trọng lắm:

- Được. Về nguyên tắc tòa cho phép.

Thịnh cốc, linh án tù mù⁽¹⁾ đứng lên với giọng tenor (sau này mỗi khi ôn lại cái đêm thiên tài nhất thì - nghìn năm có một ấy, Quảng lại khẳng định chất giọng Thịnh

1. Tập trung cải tạo (không có án).

cốc lúc đó là chất giọng tê no, cũng như giọng của Quảng khi tuyên án đúng là *mi mi nơ trâm hùng*) Thịnh dịch cú văng ra từng cụm từ đầy hăm dọa:

- Ngộ tả nỉ căng xải.

- Si ẻo cu!

- Li ảo sư!

- Treo!

- Lủng lẳng!

- Cố xải!

- Căng xải!

- Dâu tí xìn.

Cười. Cười phát đau cả bụng. Nắc. Đói. Giàn nước mắt. Lại nghe tiếng Chí Sinh Quay loáng thoáng:

- Không *piết* cú *pắt* chước tiếng dân tộc là lại *xẻo cu* *lảo sư treo lủng lẳng* là cái gì ở... Ai cũng nói thế ở...

Dao phủ (anh thợ điện) đứng lênh khênh trên cao tỏ vẻ sốt ruột, cầm mẩu dây có điện 220 vôn giơ lên cùng với con chuột. Con vật mồm nhọn, râu ria, quay đi quay lại nhìn mọi người, mắt nhỏ đen bóng ngơ ngác.

Lại một ý kiến chính xác không ai bắt bẻ được:

- Hãy trông bị can. Bị can chưa hiểu gì hết. Xin phép tòa để tôi dịch ra tiếng chuột cho y biết tội lỗi của y và bản án dành cho y.

Người vừa nói là Hùng. Còn gọi là Hùng Tít, Hùng

Chày trong băng “Cơn lốc đường 5”, án hai mươi gậy⁽¹⁾, mới ở chưa được một năm, vào tù lần này là lần thứ ba, hoàn toàn *xăng pha mi*⁽²⁾, không một người thân thích. Hùng nghiêm nét mặt nhìn quanh cử tọa và nhìn vào con chuột, mồm dẩu ra mỗ mỗ về phía nó như cố làm cho đồ ngu ấy hiểu được cái họa ghê gớm sắp ập xuống đầu nó:

- Chít chít. Chút chút. Chụt chụt. Chí chụt. Chụt chít. Chụt chít chụt. Chít chít. Chết.

Chờ dứt trận cười, anh thợ điện mới ra tay. Phải nói con chuột rất khỏe. Không ai ngờ con chuột nhỏ mà có sức chịu đựng như vậy. Nó oằn, nó giãy. Nó quăng lên quật xuống. Nó vãi cứt vãi đái. Vãi cả tinh trùng. Nhưng khi sợi dây điện rời ra mắt nó lại đã long lanh.

Cuộc vui không biết còn kéo dài đến bao giờ nếu không có một hồi keng vang lên. Keng cạm. Đã đến giờ đi ngủ. Đã đến giờ *mặc niệm tới gia đình*. Tiếng keng làm mọi người ngơ ngác:

- Đã chín giờ rồi cơ à?

- Nhanh quá nhỉ.

Lần đầu tiên trong tù thời gian đi nhanh. Phiên tòa vội giải tán. Ruộm nhận lại con chuột còn sống nguyên

1. Hai mươi năm.

2. *Sans famille*: không gia đình (tiếng Pháp).

tuy đã mệt lử và một véo thuốc Lào to bằng quả cau, trả vào suất thuê con chuột.

Mọi người vội mặc màn. Rồi chen chúc xô đẩy nhau trong nhà mét. Và chui vào màn. Đèn điện vụt tắt tối om nhưng niềm vui vẫn theo vào tận trong màn. Những tiếng cười khe khẽ trong bóng đêm:

- Hùng ơi. Mày học tiếng chuột bao giờ đấy?

- Công nhận con ấy khỏe thật. Mấy lần đã tưởng con ấy chết hẳn. Thế mà lại già.

- Đ. mẹ. Nó phụt cứt vào giữa mặt con nhà Thịnh Cốc.

- Ruộm ơi. Vứt đi thôi. Chuột chạy điện ăn vào ung thư đấy.

Im lặng lâu. Tưởng đã ngủ cả.

Lại tiếng thì thào:

- Cứ thấy cái gì trắng trắng tia ra. Không phải nước đá. Không phải cứt. Kinh thật đấy.

- Nó lại nghĩ ra Chí Văn Chuột là cháu ruột Chí Sinh Quay thì thánh thật.

Và tiếng cười khinh khích cố nén.

Đêm nay khi đi ngủ người ta không *mặc niệm tới gia đình*.

Đêm nay người ta chìm vào giấc ngủ với những điều buồn cười và thích thú đến thế.

Cún

Cún là hàng xóm của tôi. Tôi chỉ sống bên cạnh Cún có một năm thôi. Đó cũng là một năm duy nhất Cún có mặt trên cuộc đời này, là cả cuộc đời của Cún.

Giờ đây Cún đã biến mất, không để lại một dấu vết gì. Số phận Cún như vậy, một số phận đen đui.

Không được chọn thời, Cún sinh vào những năm gian khổ nhất của nước ta. Không được chọn chủ, Cún sống với người hàng xóm của tôi. Mà trái tim Cún lại mang một tình yêu lớn. Những yếu tố đó khiến Cún là một con chó bất hạnh.

Quê Cún ở một làng ngoại thành. Cún đồng anh em. Cún là đứa phải phiêu bạt sớm nhất. Hoàn toàn ngẫu nhiên chứ không phải do Cún có bộ lông đẹp hơn hay bụ bẫm hơn anh em Cún. Năm con chó con cùng một gam màu (tuy sắc độ có chênh lệch nhau). Đó là màu vàng của mẹ. Chúng mồm mīm như nhau.

Chủ Cún là một đội trưởng sản xuất trong hợp tác xã, nuôi mẹ con Cún không đến nỗi nào. Mẹ Cún đủ sữa, Cún bú no, nằm ngủ và nô đùa. Cứ thế cho tới một hôm, Cún cùng anh em đang thơ thẩn chạy chơi trong sân, tập đánh hơi những vết chân người, dọa đàn gà mới xuống ổ thì Cún bị nhắc bổng lên, cho vào cái rọ con. Tất nhiên Cún chưa hiểu ra sao. Cún kêu cứu, Cún gọi mẹ, gọi các anh chị. Bằng cách của Cún.

Buổi chiều hôm ấy thật khủng khiếp với Cún. Cún bị nhốt trong rọ. Cún rên lên vì sợ hãi. Đi đường, nó sợ nhất ổ gà. Đến thành phố, nó sợ nhất ô tô.

Người đeo Cún là ông “xuất khẩu” ở tầng dưới nhà tôi, anh ông đội trưởng. Ông xách cái rọ lên gác. Trên gác chỉ có hai hộ. Nhà tôi và nhà anh Trung. Cún được mang tới nhà anh Trung. Ông “xuất khẩu” bảo:

- Nó biết ăn rồi đấy.

Chị Thanh, vợ anh Trung hôm ấy cũng từ nơi sơ tán về nhà. Nhìn con chó con run rẩy, chị hỏi: “Hết bao nhiêu tiền đấy hở ông?” Ông “xuất khẩu” đáp: “Tiền nong gì. Tôi góp giống, ông bà nuôi. Coi như chung”.

Từ đây Cún sống với người hàng xóm của tôi, và rồi chính Cún cũng trở thành hàng xóm của tôi.

Tôi, một anh chàng viết báo tình lẻ, có một số bài báo được mọi người để ý đến. Nhà tôi khách khứa nhiều. Tôi giao thiệp với nhiều loại người, do nghề nghiệp và do tuổi trẻ. Từ một giáo viên, tôi quen cả ông chú anh ta. Hai chú cháu cùng đến nhà tôi, chuyện trò tâm đắc. Nhưng lúc ra về, chờ ông chú xuống thang, người cháu nán lại nói với tôi:

- Ông chú tôi gì cũng tốt, nhưng riêng chuyện tiền nong, anh tuyệt đối không tin nhá! Tôi trót nói anh viết khỏe, nhiều nhuận bút lắm.

Tôi biết vậy. Ít lâu sau, tôi ốm nằm bệnh viện. Thời đó nội quy bệnh viện chặt chẽ. Không ai được vào phòng bệnh nhân. Cũng như không ai thắt cravate. Tất cả còn đang thịnh kiêu *đại cán*. Ấy thế mà tôi trông thấy một người thắt cravate, sai những bước dài về phía giường tôi. Từ xa, người ấy đã reo lên:

- *C'est toi?* Tuấn! (Cháu đấy ư? Tuấn!)

Đó là ông Vịnh, chú anh bạn giáo viên của tôi. Tay ôm gói quà, ông đến thẳng giường tôi, thoải mái, tự tin, trước bao cặp mắt tò mò, thán phục của các bệnh nhân.

- Sao chú vào được?

- Thế mới tài chứ!

Tôi xúc động vì nhiệt tình của ông Vịnh tuy vẫn nhớ lời dặn của cháu ông.

Tôi xuất viện, ông Vịnh lại đến nhà chơi. Chúng tôi uống trà. Thấy anh Trung đi ngang qua cửa, tôi gọi:

- Anh Trung! Vào uống nước đã.

Anh cười:

- Tí nữa mình sang. Cứ tiếp khách đi.

Và anh trở về nhà anh, cái cửa liền ngay cạnh.

Ông khách của tôi bưng chén nước lên môi sững lại. Dường như toàn thân ông tê liệt:

- Trung, Đức Trung. Trước làm bên công an phải không?

Tôi gật đầu:

- Vâng.

Ông khách của tôi thè lưỡi dài tới tận cằm. Và đột ngột ông đứng lên chào tôi, vội vã xuống gác. Từ đấy ông vĩnh viễn không quay lại nhà tôi. Tôi đem chuyện ấy hỏi anh Trung. Anh Trung cười ầm lên:

- Vịnh ở Phố C.B. chứ gì? Thằng ấy lạ lắm, nó làm chúng tớ một vỏ đau.

Và anh kể cho tôi nghe một chuyện lạ lùng. Khi mới tiếp quản thành phố được ít ngày, có một người đứng tuổi đến Sở công an đầu thú. Anh ta nhận là gián điệp của Ngô Đình Diệm cài lại, có nhiệm vụ tổ chức một mạng lưới hoạt động từ phía Bắc sông Bến Hải trở ra. Sở công an đã dành cho anh ta một biệt thự, một ô tô con và tất nhiên rất nhiều tiền để anh ta mời khách. Để rồi sẽ cất một mẻ vó tôm gọn. Người đến, người đi. Xe ô tô, xe

Vespa, xe đạp. Tiệc lớn, tiệc nhỏ linh đình. Anh ta cũng tự lái ô tô đi các nơi. Hà Nội, Nam Định, Thái Bình.

- Cuối cùng chúng tớ bắt nó ở Quảng Bình, khi nó định vượt cầu Hiền Lương.

Người đánh lừa Sở công an là ông Vịnh!

- Chính tớ hỏi cung nó. Nó chỉ thích tiệc tùng, ô tô nhà lầu thế thôi. Chẳng gián điệp cái con mẹ gì.

Thảo nào thấy anh, ông Vịnh lè lưỡi dài đến thế.

Anh Trung ít kể về mình mà tôi cũng ngại hỏi. Lĩnh vực công tác của anh có nhiều điều không được lộ ra. Tôi chỉ biết anh là người đã tham gia cách mạng từ trước tháng 8-1945, anh đã bị Tàu Tưởng bắt kết án tử hình. Một đồng chí ta vào tận nhà giam thăm, động viên và hỏi anh có cần gì không. Anh trả lời:

- Chết cho Đảng không ân hận. Chỉ xin ít thuốc lá hút. Ở xà lim buồn lắm.

Anh nhận được chục gói Basto. Hút chờ chết.

Nhưng rồi anh được chúng tha. Đảng đem vàng chuộc anh. Người anh từ ấy nhiều sẹ, chúng đã tra tấn anh.

Nhìn anh cười trần, tôi nói đùa:

- Thật cứ như Grigori⁽¹⁾. Sẹ cũng nhiều. Huân chương cũng lắm.

1. Nhân vật chính trong *Sông Đông êm đềm*, tiểu thuyết của M.Sholokhov (Liên Xô cũ), Nobel Văn học.

Cũng như nhà tôi, nhà anh Trung đông khách. Nhưng không như nhà tôi khách tạp, khách tới nhà anh toàn những người bạn trong hàng ngũ của anh, những người đã được thử thách, tôi luyện.

Một ông phó giám đốc, thời trước cách mạng đã nhiều năm sống ở Sở thú Sài Gòn bằng cách ăn chung khẩu phần thịt bò của hổ. Một chủ nhiệm công ty bị phi bắt ở biên giới, trên đường chúng giải đi, lăn xuống vực sâu trốn thoát. Hai liên lạc của anh Trung thời chống Pháp chuyên đem báo cáo ra vùng tự do. Báo cáo được cho vào một ống tre. Có lần gặp Tây đón đường, hai cậu liên lạc lúc ấy còn là trẻ con, giả cách đánh nhau. Nghĩa là đâm vào mặt nhau thực sự, lăn xả vào mà đâm. Chung quanh, bọn lính Pháp reo hò cổ vũ: *Tapez fort!* (Đánh mạnh vào!) Rồi một đứa thua khóc meo bỏ chạy. Đứa kia đuổi theo cho đến... vùng tự do.

Thỉnh thoảng lại có một ông khách to lớn từ Hà Nội về. Đó là vị xứ ủy Bắc Kỳ năm 1936, người đã đi thuyền buồm buôn gạo sang Trung Quốc, làm công tác tài chính cho Đảng và hiện đang giữ một trọng trách ở Thủ đô. Rồi ông bà chủ nhà khi chị Thanh tản cư ở nhờ. Cả những người được anh Trung giúp đỡ...

Nhà người hàng xóm của tôi lúc nào cũng vang lên tiếng cười. Anh chị vốn là người hiếu khách. Có một tập quán đẹp: Mời bè bạn ăn giao thừa. Tiệc rượu tới khuya. Trước giao thừa, khách về. Khách sẽ là người tự xông nhà mình, khi tiếng pháo giao thừa nổ.

Cún đến ở với anh Trung vào lúc anh không còn một người nào lui tới. Anh đã chuyển chuyển công tác ba lần, và bây giờ thì nằm ở nhà gần một năm nay. “Tổ chức chưa bố trí được”. Tất nhiên anh vẫn được hưởng nguyên lương.

Chỉ còn Cún. Văng teo các ông giám đốc, các ông trưởng phòng, và những người bạn gần bó của anh. Trong cái thành phố tỉnh lẻ này, người ta sớm biết mọi chuyện. Người ta biết anh đang bị nghi vấn về chính trị. Thời gian anh bị Tàu Tưởng bắt, tại sao lại được tha? Đã đành rằng ta chuộc bằng vàng, nhưng có phải chúng tha tất cả đâu. Vẫn còn một số đồng chí bị chúng bắn.

Anh phải chuyển khỏi ngành công an, sang làm trưởng phòng ở Sở N. Ở đây, anh vướng mắc với ông giám đốc - là thành ủy viên - về một số chủ trương công tác. Anh bị chuyển sang Sở K. Tại đây anh không thể chịu đựng được một cán bộ của anh sống bằng cái lưỡi. Nhưng người cán bộ ấy lại là chân tay ông bí thư đảng ủy. Anh, “có truyền thống mất đoàn kết”, được tổ chức gọi lên giao nhiệm vụ xây dựng một công ty mới. Anh tìm đọc sách báo, tài liệu trong nước, ngoài nước. Anh tìm trụ sở. Anh viết chức năng nhiệm vụ, đề cương tổ chức... Đến khi công ty ra mắt, người ta không mời anh.

Anh nằm ở nhà một mình. Vợ anh đi sơ tán. Anh chỉ vốn không con. Mọi người quên có anh vẫn sống trên cuộc đời này. Kể cả ông giám đốc đã từng ăn chung thịt bò với hổ. Cả ông chủ nhiệm bị phi bắt đã thoát chết

một cách thần kỳ. Cả hai người liên lạc cũ bao lần vượt qua hòng súng của bọn Pháp. Cả những người được anh giúp đỡ.

Lúc đó, Cún đến với anh.

Ở với anh Trung, Cún làm quen với mọi thứ mùi mới mà khi còn ở nhà ông đội trưởng nó chưa được biết: Mùi giấy và mùi mực in. Cũng như tôi, anh Trung nằm luôn xuống sàn, chiếc sàn gỗ lim làm từ thời Tây, lau bóng thắm. Từ ngày nghỉ, anh chỉ còn mấy việc: Lau sàn, đọc báo, nấu cơm. Về mùa nực anh nằm luôn xuống sàn, còn mùa lạnh rải thêm cái chiếu. Sách báo trong nước, ngoài nước đầy chung quanh chỗ anh nằm. Anh đọc hay không đọc nào ai biết. Bởi vì có lúc anh như nửa thức nửa ngủ trước một tờ tạp chí. Mắt anh vẫn mở nhìn vào một trang hàng tiếng đồng hồ. Đôi mắt bất động. Dáng nằm nghiêng bất động. Bàn tay đỡ tờ tạp chí bất động. Không. Người ta không đọc như vậy.

Cún cứ tha thẩn giữa những mê hồn trận của sách báo, của tư tưởng. Anh như choàng tỉnh khi chợt nhìn thấy Cún. Nét mặt anh trở nên linh hoạt. Anh gọi “Cun... ún!” (Giọng anh âu yếm như 25 năm sau tôi gọi đứa cháu ngoại của tôi. Cháu cũng được gọi yêu là Cún). Con chó đang ngửi một quyển sách mỏng. Vốn khôn ngoan, nó hiểu rằng không được cắn xé những tờ giấy đó, tuy nó rất muốn lấy răng dút thành những mảnh vụn rồi cào tung lên mà đuổi bắt.

Nó nhìn anh chờ đợi.

- Mang quyển sách lại đây.

Nó làm theo lời anh, nhưng là con chó ham nghịch, lẽ ra phải đem quyển sách đến cho anh, nó lại để quyển sách ở xa, đặt một chân lên trên, mắt long lanh nhìn chủ. Hiểu ý nó mời chào vào một cuộc vui, anh Trung xoay tay về phía con chó.

Nhanh hơn, nó đã ngoạm quyển sách, chạy tạt sang một bên. Nó lại nhún người xuống rất đẹp, tránh cái chộp nữa của anh. Rồi nó lao qua háng anh, vọt ra phía sau, choãi bốn chân, áp cái bụng no căng sát sàn, như sẵn sàng bật đi, mồm ngậm quyển sách mỏng, cái đuôi xinh xinh, bé tí đảo lia lịa. Anh cười như trẻ thơ:

- Cún. Mày trêu bố đấy hử. Được rồi!

Anh chơi trò đuổi bắt với nó nhưng chưa bao giờ thắng. Tối lúc mệt, anh ngồi xuống, vẫy nó:

- Thôi. Cún đưa đây.

Nó bước lại phía anh, thả quyển sách vào lòng anh, nằm giong bốn chân ngắn cựa lên giong. Anh cầm cái chân bé bé của nó vật đi vật lại:

- Mày làm rách quyển sách này, tao phạt, nghe không.

Con chó con thở mạnh vì nô đùa. Nó không hiểu những lời anh nói, cũng như nó không hiểu được nó đã đem lại nguồn vui cho chủ như thế nào. Nụ cười đã thấy nở trên gương mặt buồn chán, trải đời của anh. Nếu có một lúc anh quên được nhiều điều, thì đó là lúc anh chơi với Cún. Chính anh cũng không thể ngờ được rằng Cún

lại có một vị trí như thế trong cuộc sống của anh, cuộc sống của vợ chồng anh.

Anh khoe về Cún với tôi, với chị Thanh mỗi khi chị từ nơi sơ tán về. Anh nói đến Cún như nói đến một đứa trẻ. Anh tự hào về tình bạn giữa anh và nó, về những điều anh dạy dỗ nó như khi anh vắng, nó cứ nằm nguyên ở cửa đợi anh. Anh đánh mất chùm chìa khóa, nó tìm được ở ngoài vườn, ngậm leo lên gác đưa cho anh.

Chị Thanh yêu Cún theo cách suy nghĩ của chị: Cún là người bạn chung thủy của chồng chị, là nguồn vui của chồng chị. “Nó làm anh ấy dịu thần kinh”. Đó là điều chị không làm được vì chị ở nơi sơ tán.

* * *

Giờ Cún đã là một con chó trưởng thành. Bộ lông màu vàng nhạt lúc nhỏ, đã thay bằng màu vàng cháy. Ngực nở, bụng thót, nó lao đi trên sàn và đột ngột khựng lại trước những cái ghế dựa, móng chân cào trên sàn sào sạo. Cái đuôi cong hình tròn ốc mập mập. Hàm răng trắng nhớn, nhọn hoắt đớp gọn những cái kẹo anh Trung tung ra đang rơi trong không khí.

- Cún! Lại đây.

Cún vẫy đuôi ngoan ngoãn bước đến, ngồi dưới chân anh. Anh kẹp đầu nó vào giữa hai đùi, vuốt dọc xuống sống lưng. Nó lim dim mắt, hít mùi quần áo, mùi mồ hôi quen thuộc. Nó không biết chủ nó buồn, nhưng nó hiểu

tính chủ. Anh Trung có thể ngồi hàng giờ nhìn ra bầu trời, bất động. Những lúc ấy nó cũng nằm im chờ anh.

Anh ngồi nhìn mãi trời xanh, tìm ở đó một niềm hy vọng, một lời giải đáp cho cái thực tại đáng buồn và thật không ngờ đến này. Thỉnh thoảng anh thở dài. Đáp lại tiếng thở dài của anh, Cún quất đuôi khe khẽ trên sàn gỗ. Nó biết, những lúc anh ngồi như vậy, nó không có chỗ trong anh.

Rồi anh chống tay đứng lên. Cún chỉ đợi có thế. Nó đứng dậy nhẹ nhàng, không một tiếng động, cái đuôi vẫy vẫy như muốn hỏi:

- Chúng ta làm gì bây giờ?

Hình như anh chợt nhận ra Cún. Cặp mắt mệt mỏi của anh vui lên:

- Cún. Tắm.

Thế là Cún lao vút ra ngoài, chạy xuống bể nước, chờ sẵn.

Tình bạn giữa anh và Cún là như vậy. Cả hai đã mấy lần ngồi dưới hầm trú ẩn. Tiếng máy bay gầm rít và tiếng bom, tiếng rốc két nổ gần. Trời đất như vỡ ra. Anh Trung ôm chặt lấy Cún. Nó run rẩy nép vào anh trong tiếng súng phòng không rền rĩ và bầu trời rung chuyển.

Tình chó ngựa. Cún không rời anh.

Ở Cún có hai bộ phận biết nói: Đôi mắt và cái đuôi. Chúng thể hiện được mọi tình cảm với chủ.

Bữa ăn của anh Trung thật đơn giản. Chị Thanh theo

cơ quan đi sơ tán. Anh luộc mì hòa nước mắm. Anh và Cún ngồi đối diện, dưới sàn. Người bát nhỏ chó bát to. Anh vừa ăn vừa trò chuyện với Cún:

- Ăn nhanh thế?

- Hết tiêu chuẩn rồi đấy.

Tôi, vợ con cũng đi sơ tán, sống độc thân, bị hấp dẫn bởi “câu chuyện” bên hàng xóm cũng bưng nổi ngô bung sang “góp cỗ” cho vui.

- Ăn ngô của chú Tuấn không?

Con chó ve vẩy đuôi, nhìn nổi ngô vàng suộm. Điều đó có nghĩa là nó vẫn muốn ăn nữa.

- Thôi nhé. Bụng căng lắm rồi. Ăn nữa bội thực mất.

Nói vậy, nhưng chiều Cún, anh vẫn múc thêm ngô vào bát của con chó và nói với tôi:

- *Thì ra cậu vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ.*

Chúng tôi cười vang. Đó là câu nói của lão Hạc trong truyện ngắn Nam Cao. Lão Hạc bạn tôi thời nay không như lão Hạc thời trước. Lão Hạc hàng xóm của tôi không nghèo đến mức không nuôi nổi con chó. Ngoài cơm, mì, ngô những thứ đông được ở cửa hàng mậu dịch, anh còn cho nó nhiều món ăn khác. Khi cái kẹo, khi que kem. Khi quả ổi, quả chuối. Anh mang quà về cho nó như bà mẹ nhớ mang quà về cho con nhỏ. Anh tung lên, Cún đớp chính xác gọn gàng. Tiếng răng va vào nhau khô gọn.

* * *

Đã lâu lắm nhà anh Trung mới lại có khách. Đó là ông chủ nhiệm đã thoát khỏi tay phỉ, một trong những người bạn thân nhất của anh. Hai người đã bao lần cùng nhau nằm hầm địch hậu, phá vây ra vùng tự do, sống chết có nhau.

Thấy ông đến, tôi nghĩ cuộc đời cũng vẫn còn chưa đến nỗi. Vẫn còn có cái gì đó làm cơ sở để ta tin ở cuộc sống. Vẫn còn một chút nổi lên của phẩm giá con người. Ông chủ nhiệm vẫn giữ được nụ cười tự tin và tiếng nói như lệnh vỡ. Cún găm gừ. Lông dựng lên. Nó chưa từng thấy người này đến nhà chủ nó. Thấy con chó lực lưỡng, dữ tợn, ông chủ nhiệm sống lại, hoảng hốt:

- Nó có cắn không ông?

Anh Trung mỉm chó, mời khách vào nhà. Anh chưa đoán được mục đích cuộc thăm viếng này.

- Anh lại chơi, hay có việc gì.

- Lâu quá. Lại thăm anh chị thôi.

Cún nằm ngay dưới ghế anh Trung, mắt khép. Cái kiểu nhìn xéo ấy như muốn bảo: “Tôi vẫn theo dõi ông đấy. Ông đừng quên có tôi ở đây”. Một cái nhìn cảnh giác và lạnh đậm.

Ông chủ nhiệm không để ý đến con chó. Ông rút ra một tút thuốc Điện Biên, hai gói chè Ba Đình để lên bàn nói xuề xòa:

- Cửa thằng Tòng nó cho đấy. Đưa ông hút cho đỡ buồn.

Tôi nhìn món quà hấp dẫn ấy (chúng tôi toàn hút thuốc Trường Sơn hay tất và đăng ngắt). Rồi lại nhìn anh Trung như muốn mừng cho anh. Rằng tình bạn vẫn là tình bạn. Một tình bạn đã qua thử thách. Nhưng tôi thấy anh Trung nhú mày, mặt thoáng vẻ cảnh giác.

Thấy câu chuyện có thể đi vào chiều hướng riêng tư, tôi đứng dậy ra về, viết nốt bài bút ký về trung đội tự vệ nữ bắn rơi máy bay Mỹ. Tôi cố tập trung vào đoạn khó nhất. Đoạn viết về Ý Nhi, cô tự vệ đã nói với tôi: “Chiếc F 105 lao thẳng xuống trận địa chúng em. Em cho một điểm xạ dài”.

Bỗng tiếng anh Trung quát lên:

- Quay lại. Tôi đã bảo anh cầm về mà.
- Có gì đâu. Biểu anh hút thôi.

Hai người giằng co nhau ở hành lang. Anh Trung ấn tút thuốc, gói chè vào tay khách. Mặt người khách đỏ lên. Còn mặt anh Trung tái lại.

- Anh đến chơi với tôi là quý. Có việc gì cần anh cứ lại. Làm được việc gì tôi sẵn sàng.

Người khách xuống thang. Anh Trung sang tôi, theo sau là Cún, cái mặt hún hờn. Vẫn chưa hết xúc động, anh Trung kéo ghế ngồi. Mặt anh tối sầm, điều thuốc đã tắt trong tay run run.

- Nó sắp được đề bạt phó giám đốc sở, nhưng có thằng nào tố cáo...

Tôi buông bút, gác lại Ý Nhi và trung đội tự vệ nữ cùng chiến công bắn máy bay Mỹ của cô.

- Nó xin mình chứng nhận, chả là...

Dần dần tôi đã hiểu đầu đuôi câu chuyện. Thật đơn giản. Ông chủ nhiệm công ty cùng trong tổ công tác địch hậu với anh. Năm 1949 ông bị địch bắt. Anh Trung được lệnh chuyển hết cơ sở hoạt động đi nơi khác, để phòng ông ta không chịu được tra tấn, khai ra với địch.

Nhưng sự đề phòng ấy là thừa. Ông không khai. Bằng chứng là cơ sở ta vẫn nguyên vẹn.

Là một chủ nhiệm công ty có khả năng, tận tụy và tháo vát, ông được đề bạt phó giám đốc sở. Nhưng có những người (có thể vì trung thực hoặc ghen ghét) tố cáo ông đầu hàng địch, khai báo...

- Chỉ có mình và ông Tâm xác nhận được thôi vì cùng trong một tổ. Ông Tâm bị phục kích chết năm 1952. Buộc lòng nó phải đến với mình. Mới đây gặp nhau ngoài đường, nó giả cách quay đi...

Tôi khuyên can anh:

- Cũng nên thông cảm với người ta. Người ta sợ...

- Nó sợ... Mình có nói gì đâu. Nhưng sao lại chèn ép. Nó trả công mình à. Hừ, bây giờ chúng nó sống theo cách ấy...

Anh vẫn còn giận dữ. Cún lại đã nằm dưới gầm ghế anh ngồi. Mỗi tiếng anh nói to, Cún ve vẩy đuôi như biết lỗi.

Mà Cún có lỗi gì đâu.

* * *

- Chú trông con chó giúp tôi. Tôi đi Hà Nội vài ngày tôi về.

Anh Trung không nói đi Hà Nội có việc gì, nhưng tôi đã đoán ra: Anh đi gặp những người có trách nhiệm, những người quen biết anh, trình bày về trường hợp của anh. Mấy hôm nay, thấy anh ngồi viết miệt mài. Rồi anh lục cặp tìm giấy tờ, ngắm nghía những tấm huân chương.

Tôi chúc anh đi gặp nhiều may mắn.

Con chó sang ở với tôi. Nó nhớ anh, mặc dù tôi rất chiều chuộng nó. Nó biết nó đi ở nhờ, cả ngày nằm dưới gầm giường, ghéch đầu lên chân trước mắt lim dim.

Chiều hôm sau, tự nhiên nó đứng lên. Bốn chân run rẩy, đầu ngẩng cao, hai cánh mũi phập phồng. Bất chợt nó sủa. Mắt nó long lên. Nó rít ầm ỨC, nhe răng dọa tôi. Và nó lao xuống gác. Tôi chạy theo nó. Nó vọt thẳng ra phía đường. Anh Trung đang bước vào. Nó dựng lên, hai chân trước vịn vào ngực anh, làm anh sững lại.

- Cún.

Không có gì ngăn cản được nó. Nó quay tròn chung quanh anh. Nó lách vào giữa hai chân anh, nó cắn vào ống quần anh.

Nhìn nét mặt anh, tôi hiểu tất cả, nhưng vẫn hỏi:

- Anh đi có được việc gì không?

Anh lắc đầu buồn bã gần như tuyệt vọng:

- Không. Không gặp được ai.

Tôi không biết nói thế nào để động viên anh. Thật xấu hổ khi chỉ đứng nhìn người khác trong cơn hoạn nạn. Cún đã giúp tôi. Nó cọ vào chân anh. Cả nửa thân phía sau đảo đi đảo lại. Cái đuôi cụp xuống, nó vừa ngước đôi mắt long lanh nhìn anh, vừa rên ư ử như đau đớn.

Anh Trung ngồi thụp xuống, ôm lấy con chó:

- Mừng bố về hử. Nhớ bố hử. Ngoan lắm.

Sau chuyến đi đó, anh ngồi nhìn trời nhiều hơn. Và anh có một thói quen mới: Nhìn sẹo. Như một nhà triệu phú bỗng mất hết của cải, ngồi trước những kết sắt rỗng không, anh ngẫm nghĩ những vết sẹo của mình. Anh mân mê vết hoắm sâu bên sườn phải, nơi đó có một đẽ xương sườn bị gãy, kỷ niệm một trận chống càn. Ngón tay trở của anh đưa đi đưa lại trên vết sẹo ôm lấy cổ chân bóng và trong như một cái vòng: Kỷ niệm cùm xích xà lim Tàu Tưởng...

Một buổi chiều hè, nóng như sắp bốc cháy tất cả, anh kêu lên:

- Trời ơi! Chịu làm sao nổi.

* * *

Cái ý nghĩ viết về Cún nảy sinh trong tôi vào một tối mùa thu.

Cơn bão muện nhưng tới cấp 10 làm trời đất quay

cuồng. Gió hú trên những giây điện và rít lên ngoài cánh cửa. Mưa dồ, gió may từ chiều. Về tối gió càng mạnh.

Đèn điện tắt phụt. May, thời chiến chúng tôi có sẵn đèn dầu. Đối diện với ngọn đèn dầu vàng vọt, tôi nghe tiếng anh Trung nói với con chó:

- Sợ à. Bão đấy.

- Đồ cao bồi. Mới tám tháng đã để râu rồi!

Tiếng trò chuyện ấy kéo tôi sang anh. Anh nằm nghiêng giữa sàn nhà, cái chân sợi đũa ngang, phía trên tôi cổ, phía dưới thò ra hai cẳng chân gầy guộc. Tôi nhìn quanh nhà: Không thấy Cún.

- Cún đâu anh?

Thay cho câu trả lời, anh cười và vạch cái chân sợi. Hai tai nhọn, cặp mắt chớp chớp và cả cái đầu Cún hiện ra ngay trên cánh tay anh. Người và chó nằm đắp chăn ôm nhau trong căn buồng trống.

Tôi se lòng vì sự cô đơn ấy của con người. Trời thì cứ gầm thét, cuốn cuộn sôi sục, như muốn cuốn đi tất cả.

Tôi quyết định phải viết về Cún trung thực như tôi thấy, tuy chưa nghĩ được cái kết cục cho câu chuyện.

Nhưng cuộc đời đã giúp tôi. Cuộc đời bao giờ cũng mới mẻ, không lặp lại.

Anh Trung lại thu xếp một chuyến đi Hà Nội. Anh đi. Rồi anh không về. Mãi mãi không về nữa. Chị Trung với chúng tôi đi tìm anh mấy tháng ròng. Chiến tranh. Bom

đạn trên đường. Tai nạn. Cạm bẫy. Cho đến nay anh vẫn chưa trở về. Anh vẫn là người mất tích.

Chị Thanh vẫn chờ đợi và hy vọng. Nhưng gần đây, chị đã lấy ngày anh đi làm ngày giỗ anh.

Anh đi được mấy ngày, Cún không chịu ăn cơm nữa. Cơm nóng có cả thịt. Chị Thanh đưa bát cơm vào miệng nó, dỗ dành:

- Ăn nào, Cún.

Cún quay đi. Rồi Cún bỗng đứng lên, chạy thong thả về phía cái chăn sợi. Nó ngửi. Có thể nói nó ngửi từng phân vuông một. Và nó nằm ghếch đầu lên cái chăn sợi ấy.

Cảnh tượng thật náo lòng. Tôi chỉ mong chị Thanh khóc, nhưng nét mặt chị vẫn đanh lại, không cảm xúc.

Ngày nọ qua ngày kia, bát cơm dành cho Cún mỗi bữa đều vẫn còn nguyên vẹn. Cún chỉ uống. Cún uống nhiều nước. Uống xong lại trở về nằm ghếch đầu lên cái chăn sợi. Một sáng, chị Thanh vừa mở cửa, Cún đã lao xuống thang. Cún vẫn xuống vườn đi vệ sinh mỗi sáng nên không ai để ý. Nhưng Cún không lên nữa. Chúng tôi đi tìm. Hoài công. Các nhà, các ngõ chung quanh không ai nói trông thấy Cún. Ông “xuất khẩu” đạp xe đi xa hơn cũng không thấy.

Chúng tôi hiểu rằng Cún đi tìm anh Trung. Cún vượt sao được đường trường. Biết chủ ở nơi nào mà tìm hờ Cún?

Điều đó khiến chúng tôi càng thương Cún. Nó sẽ sống với bọn chó hoang. Nó sẽ bị người ta đánh chết. Có thể nó còn bị hóa đại nĩa...

Hai hôm sau, vào lúc đêm khuya, khi tôi đang ngủ, bỗng nghe thấy ai đó lên thang. Tôi tỉnh ngay. Hối hộp đến nghẹn thở. Hay anh Trung về.

Tiếng lên thang không đều, ngắt quãng, nặng nhọc như người lò cò. Rồi có tiếng cào cào ở cửa buồng anh Trung.

Tôi bật điện, mở cửa.

- Cún.

Cún lấm bê bết, bẩn thỉu, nằm ẹp xuống đất, lưỡi thè dài đỏ như máu, thở dốc, mắt lấm lét nhìn trộm tôi.

- Chị Thanh ơi! Cún.

Tôi và chị Thanh đứng nhìn con vật khốn khổ. Thấy căn phòng quen thuộc, Cún bật dậy nhưng như có ai đánh mạnh vào vai, nó sập xuống, ngực đập xuống sàn. Đuôi ve vẩy, nó nhìn chúng tôi như biết lỗi. Nó cố nhoai vào nhà, đau đớn, quằn quại, móng chân cào trên sàn sào sạo. Ôi! Nó đã lê như thế bao nhiêu đường đất để về nhà?

Chị Thanh bế nó lên:

- Giời ơi! Sao thế này hử Cún.

Mắt nó nhắm nghiền. Nó rên. Chị đặt nó xuống sàn. Nó lại cố đứng, lần này hai chân trước đứng lên được, nhưng hai chân sau trượt trên sàn gỗ.

Chị Thanh bưng cho nó bát cơm. Ngửi hơi cơm, nó ve vẩy đuôi. Rõ ràng nó đói. Nó cúi xuống ăn, nhưng lại đổ sập xuống. Có lẽ nó bị xe quệt vào. Hay có ai đánh nó.

Tôi vượt lớp lông vàng bần thiêu của nó. Cặp mắt nó liếc ngang nhìn tôi. Đó là đôi mắt he hé, cam chịu. Chị Thanh khế cầm chân nó. Nhưng nó không chịu đựng được. Nó rên lên vì đau đớn.

Chúng tôi đều hiểu rằng nên để nó yên.

* * *

Liên hai ngày sau Cún vẫn không ăn. Số phận Cún đã được định đoạt. Ông “xuất khẩu” đưa đến hai anh lái chó. Nằm gối đầu lên chiếc chăn cũ, Cún ngửi thấy người họ, cái thông lọng của họ sục mùi chó. Cún hiểu. Nhưng Cún không dậy được nữa, dù sau nhiều ngày không ăn, Cún vẫn là con chó to lớn.

Tôi trở về buông mình, không dám nhìn cảnh Cún bị bắt đi.

Đứng lặng ở giữa nhà, tôi căng mọi giác quan ra nghe ngóng, mỗi giây dài như vô tận.

Tiếng Cún kêu lên. Rồi tiếng Cún nghẹn lại vì bị buộc mõm. Và im lặng. Tim tôi nhói lên.

Tôi thấy họ xuống thang. Tôi không thể không nhìn Cún lần cuối cùng. Cún bị trói ngược hai chân trước, cái chân mà chị Thanh vừa chạm vào, Cún đã run lên vì đau đớn. Hai người khiêng Cún xuống. Tôi cảm thấy

con người ươn ướt của Cún nhìn tôi chờ đợi. Đó là cái nhìn vĩnh biệt.

Ông “xuất khẩu” đi phía sau chếp miệng:

- Tiếc quá. Không bán sớm được mấy ngày. Hôm nay mới bán, mất nửa tiền.

Tôi sang chị Thanh. Chị ngồi úp mặt xuống gối, về phía chiếc lò sưởi, bất động. Tôi ngồi im trên ghế nhìn chị. Nhìn chung quanh. Nhìn cái áo sơ mi cũ của anh Trung vẫn treo trên mắc. Nhìn cái bát Cún vẫn ăn. Rồi lại nhìn chị Thanh vẫn ngồi gục đầu xuống hai cánh tay khoanh trên đầu gối. Lâu lắm...

Chợt chị ngẩng lên. Tôi thấy chị đầm đìa nước mắt. Ngước đôi mắt sưng húp về phía tôi, chị nói:

- Thế là hết cả rồi anh ạ.

28/4/1990 - 10/5/1990

Nghệ thuật đích thực

Cơm áo không đùa với bất kỳ ai. Lại càng không đùa với các nhà văn, nhà thơ. Nhất là vào cái thời cuối thập niên 80 (của thế kỷ trước), nền kinh tế cả nước đang chuyển từ hệ thống bao cấp sang kinh tế thị

trường. Biến động mạnh từ suy nghĩ, quản lý, hàng hóa, giá cả tới bản thân giá trị đồng tiền.

Đình Kính, nhà văn quân đội với đồng lương đại úy (ngày ấy anh đeo lon bốn sao một vạch) mà phải cùng vợ nuôi hai con nhỏ đang đi học, đó là chưa kể bố mẹ già. Không dám ước vọng cao xa tivi, cát xét, tủ đứng, tủ li. Chỉ nghĩ đến cái ăn để tồn tại, có đủ tiền mua sách bút, đóng tiền học cho con và có đủ tiền mua được manh áo ấm cho bố mẹ, vợ con mỗi khi gió rét từ biên giới thổi về. Lại còn phần đầu có một chút *dự trữ chiến lược* phòng khi ốm đau.

Phải có tiền. *Tiền là tiên là phạt, sức bật tuổi trẻ, sức khỏe tuổi già...* Và cũng chỉ còn mỗi cách kiếm tiền: Viết thuê. Dùng nghề nghiệp của mình kiếm sống. Thôi thì đành gác lại những trang sách vẫn nghiền ngẫm nung nấu, những tác phẩm sẽ được viết ra bằng tim gan mình. Hãy để lại sau. Để đến bao giờ chưa biết, nhưng trước mắt là kiếm sống.

Đình Kính đã đi viết thuê và đã kiếm được tiền. Bữa ấy anh lang thang vào tận vùng rừng núi Đồng Nai, tìm ra được một ông giám đốc một lâm trường quốc doanh và cũng là một đồng hương. Ông là người đi đầu trong việc tháo gỡ cơ chế cũ, táo bạo, dám nghĩ dám làm, *một người có thể tuyên dương anh hùng được mà bắt bỏ tù cũng được* theo như quan niệm của thời đầu mở cửa. Anh đã hoàn thành một bộ phim về ông, về lâm trường. Phim đã chiếu cho lâm trường xem và còn được phát cả trên

màn ảnh nhỏ. Không thể diễn đạt được xúc động của lâm trường, của ông giám đốc khi thấy hình ảnh mình trên tivi. Với lâm trường, Đình Kính là một thiên tài, là hiện thân cho sức mạnh toàn năng của nghệ thuật. Phấn khởi đầy lòng, ông giám đốc nọ nhờ Đình Kính *giúp cho* một tập sách về đơn vị.

Nghĩ ngay đến những bạn bè cũng đói rách như mình, nhưng Đình Kính vẫn làm ra vẻ cân nhắc, đắn đo:

- Sếp nói rất chính xác. Giấy trắng mực đen bình thường thôi nhưng vô cùng quan trọng. Nó đi vào từng gia đình, từng người. Nó đi vào chiều sâu lòng người. Nó đi vào thư viện. Con cháu chúng ta vào thư viện là sẽ biết cha ông chúng đã sống và làm việc như thế nào. Phim cũng quan trọng nhưng không thể ví với sách được. Nhưng đây là một việc khó khăn, một mình tôi không làm nổi. Phải vài người cùng làm mới bảo đảm được thời gian. Để kỳ này ra Hà Nội tôi *nói khó* với mấy anh ngoài ấy.

Ít ngày sau, Đình Kính đưa hai nhà văn khác cùng vào. Giám đốc rạng rỡ nét mặt khi được giới thiệu đó là hai nhà văn nổi tiếng, những cái tên ông đã nghe thấy từ lâu mà hôm nay ông mới vinh dự được gặp. Với thói quen của một người làm kinh tế, giám đốc cho thảo hợp đồng gồm những nội dung chủ yếu: Thời gian hoàn thành bản thảo là hai tháng, ăn nghỉ, tàu xe ra vào lâm trường lo, khi bản thảo được duyệt và thông qua, mỗi nhà văn sẽ được bồi dưỡng một chỉ vàng! (Giám đốc giải thích

thêm: Phải quy ra vàng các đồng chí ạ. Nếu tính nhuận bút bằng tiền, tôi sợ thiệt cho các nhà văn. Ba trăm đồng tháng này là ba trăm, tháng sau còn trăm rưỡi, tháng sau nữa chỉ còn một trăm. Cho nên ta cứ tính thành vàng, vàng bản vị, các nhà văn tán thành không? Nhất trí! Tiếng ba nhà văn đồng loạt cất lên). Mỗi người một chỉ vàng! Một tài sản khó mà hình dung được ngày ấy!

Như mở cờ trong bụng, ba nhà văn nhanh chóng dự các cuộc họp, nghe báo cáo, xuống các đội sản xuất, vào rừng vắn vớ, nhìn suối chảy, nghe chim hót để lấy... không khí.

Ba người không viết ở lâm trường. Đích thân giám đốc đưa họ xuống biển, xuống Long Hải, một khu nghỉ mát sang trọng, yên tĩnh, cách Vũng Tàu hơn mười ki-lô-mét. Chả là lâm trường còn liên doanh với một đơn vị du lịch và có những khách sạn sát biển. Ông giám đốc họp toàn thể cán bộ nhân viên khách sạn để giới thiệu ba nhà văn:

- Trân trọng giới thiệu với các đồng chí ba nhà văn quốc gia! Ba nhà văn nổi tiếng ở Hà Nội. Các đồng chí vào giúp chúng ta viết và xuất bản một tập sách về lâm trường. Đây là nhà văn Đình Kính mà các đồng chí đều đã biết. Đây, nhà văn Chu Lai, nhà văn quân đội kiêm kịch sĩ. Còn đây, nhà văn Nguyễn Quang Thân, tác giả nhiều tập tiểu thuyết, truyện ngắn mà các đồng chí đã đọc.

Các nhà văn lần lượt đứng lên, cúi đầu chào, nở nụ cười khiêm tốn, lịch sự, nụ cười ra mắt. Ông giám đốc

ôm vai từng người như những chiến hữu cánh hấu trước bao con mắt kính phục của các nhân viên dưới quyền. Ông nói về việc bố trí phòng ở “mỗi người một phòng, trong phòng phải có cả bàn viết”, về tiêu chuẩn ăn, về lượng bia phải có hằng ngày, không được để các đồng chí ấy thiếu thốn cái gì:

- Còn khoản thuốc lá nữa. Các nhà văn hút nhiều, hút nặng đấy. Mỗi người một ngày một bao thuốc lá Jet. Nhớ là thuốc lá Jet. Các đồng chí ấy chỉ hút thuốc lá Jet. Đừng có mang Ba số đến. Đừng tưởng ai cũng thích Ba số cả đâu!

- Mỗi nhà văn một ngày một bao Jet! - Ông nhắc lại một lần nữa và nhìn lướt đám nhân viên của ông như nhắc họ chớ quên điều quan trọng ấy.

Đám cán bộ nhân viên xì xào:

- Minh thì cứ cho Ba số là nhất. Khách nào cũng Ba số.

Những tiếng thì thầm ấy đến tai giám đốc. Ông cười, hài lòng. Còn anh chị em nhân viên khách sạn từ ấy nhìn giám đốc của mình với đôi mắt hoàn toàn khác: Sếp không chỉ là người quản lý tài ba táo bạo, mà còn là chiến hữu với các nhà văn lớn, những nhà văn quốc gia, hiểu biết cặn kẽ những điều nhỏ nhất trong sở thích của họ.

* * *

Ba nhà văn của chúng ta bắt tay vào việc bán chữ. Tất

nhiên là sau khi tắm biển, uống bia, ăn sáng và phì phèo thuốc lá Jet.

Chu Lai, Đình Kính hút thử một hơi và ho sặc sụa. Cả hai đều không biết hút. Còn Nguyễn Quang Thân hút vào lại thở ra, không có tí khói nào lọt tới họng, phì phò như một cái bể. Thân hút thuốc Lào, Thân chịu được, không ho. Thân nhận trách nhiệm thỉnh thoảng làm một điệu trước đám nhân viên khách sạn. Ba phòng làm việc của ba nhà văn lúc nào cũng có ba bao thuốc lá bóc dở và có tàn thuốc trong ba cái gạt tàn. Nguyễn Quang Thân chẳng viết được một dòng nào, nhưng bù lại, Thân bập bập thuốc lá chăm chỉ. Cứ xuất hiện giữa đám nhân viên khách sạn là Thân bập lửa châm thuốc. Ác cái là loại thuốc Jet này quá nặng. Chẳng hiểu căn cứ vào đâu mà ông giám đốc anh hùng kia lại tuyên bố là *các đồng chí ấy chỉ hút thuốc lá Jet. Đừng có mang Ba số đến. Đừng tưởng cứ Ba số là hay đâu*. Không. Ba số hay lắm chứ đồng chí giám đốc ơi. Ba số có bập bập thế này cũng không ho. Ba số dễ bán. Giá cao. Bán ở đâu cũng được. Ba người đã đi chung quanh khu nghỉ mát, rụt rè hỏi han xem người ta có mua thuốc lá Jet không. Họ đều lắc. Ở đây không ai hút Jet. Ở đây người ta chỉ hút thuốc thơm. Ba số, Dunhill, bét ra cũng Capstan. Jet không bán cho ai được.

Không bán được, không hút nhưng vẫn nhận thuốc đều đặn. Một tháng đầu đã 90 bao thuốc Jet. Trừ ba bao để ở ba phòng cho Nguyễn Quang Thân *hút nghỉ bình*,

còn 87 bao. Chỉ trông cái túi du lịch phồng căng cũng đủ sốt ruột. Cho nên thật tỉnh người khi Chu Lai, nguyên chiến sĩ đặc công nước từ đầu chạy về khách sạn:

- Mình đã tìm được nơi bán thuốc lá Jet rồi. Chỗ này nó không mua thuốc gì khác ngoài thuốc Jet.

Chuyện cứ như đùa. Cứ như thần thoại.

- Thật không?

- Ở đâu?

Chu Lai nhấn mạnh:

- Nó không mua thuốc gì! Nó chỉ mua thuốc Jet! Nó đang chờ mình ở cuối bãi tắm! Đi nhanh!

Thế thì thật rồi! Đặc công có khác! Giỏi thật! Cả ba ôm túi du lịch chứa đầy thuốc lá ra khỏi khách sạn. Ông chủ nhiệm khách sạn đang ngồi trong phòng *Reception* tươi cười:

- Vừa tắm rồi các nhà văn đã lại tắm nữa à? Máu thế?

Đình Kính cười tít mắt:

- Biết làm sao. Lại thích bơi!

Cả ba bước nhanh ra bãi tắm, còn nghe tiếng trầm trồ của ông chủ nhiệm:

- Chịu mấy ông. Giữa trưa nắng thế này mà cũng rủ nhau đi tắm biển. Đúng là văn nghệ sĩ!

Ba nhà văn cuộc thắng ra bãi tắm, cười rinh rích về phẩm chất nghệ sĩ của mình.

- Đâu? Nó đâu?

Chu Lai chỉ tay về một chấm đen ở cuối bãi. Tới nơi, một thanh niên ngồi trên xe 67 chờ sẵn. Chu Lai ôm túi du lịch nhảy tót lên sau xe, vênh mặt nhìn hai người, đắc thắng. Xe vút nhanh phóng ngược trở lại. Cát bay mù mịt. Nguyễn Quang Thân, Đinh Kính đứng nhìn theo mãi chiếc Honda 67 rũi bụi dọc bãi tắm và khuất vào khu khách sạn. Hai người rất ngạc nhiên thấy chiếc xe quay về ngay, lần này phóng nhanh hơn lần trước, tiếng rú rít lên giận dữ.

Từ trên xe, Chu Lai xách túi du lịch nhảy xuống, cái túi vẫn căng phồng như thế. Dừng lại một tí. Hình như là để cãi cọ. 67 phóng đi. Rồ ga. Thổi bụi vào mặt Chu Lai.

- Sao? Sao lại quay lại?

- Không bán được à?

Chu Lai nhăn nhó:

- Tưởng bán ở đâu. Ai ngờ nó lại bán cho đúng khách sạn ba thằng mình ở!

* * *

Thuốc lá rồi cũng bán được. Đi xa hơn. Bán ít một. Giá rẻ. Thế thôi.

Còn lại là viết. Nhưng chỉ Chu Lai, Đinh Kính viết. Nguyễn Quang Thân không. Không được chữ nào. Lại còn hay sang quấy nhiễu:

- Cách đây mấy năm tớ đi dự tổng kết của một ngành. Trong hội nghị có lựa ra một số ít cốt cán tin cậy cho đi

xem video. Video ngày ấy còn là của hiếm. Mấy ai được xem. Mình được chọn. Nhà văn nhé. Đảng viên nhé. Không được đi thì còn ai vào đấy. Mình vẫn ức cái đạo xem phim *Chiến tranh và hòa bình*. Cán sự ba mới được xem. Mình mới cán hai. Lần này thì không chệch được. Đúng giờ các đồng chí cốt cán xếp hàng một đi xem trước bao con mắt thèm thuồng ghen tị của các đại biểu khác. Bọn này hồi hộp đi không một tiếng động. Tới một cầu thang đã có người đứng chờ sẵn. Kéo rèm. Bấm đèn. Hất hàm ra hiệu để chỉ lối. Tới một thang gác khác. Lại kéo rèm. Lại đèn pin lập lòe, thì thào: Các đồng chí đi lối này. Tối tối rợn rợn đến nỗi có lúc mình tưởng như đang đi xem thử bom nguyên tử.

Thân cười khắc khắc:

- Mà hôm ấy chiếu một phim rất vớ vẩn. Một băng tâm lý suốt suốt của Đài Loan.

Hôm khác Thân lại sang, mồm phì phèo điệu Jet:

- Đây. Tổ kể cho các cậu chuyện này...

Lần này bị cự tuyệt thẳng thừng:

- Thôi. Ông về cho người ta viết. Ông có muốn vỡ hợp đồng không thì bảo.

Thân về nhưng lại sang. Không cười mà cứ ấp úng:

- Mình muốn nói với các cậu. Nhưng không biết có nên không. Mình cứ nói nhé.

Được khuyến khích, Thân mạnh dạn:

- Mình nhớ Dạ Ngân quá. Không biết có cách nào kéo Dạ Ngân ra đây được không?

Đề nghị ấy được cả nhóm ủng hộ ngay. Có Dạ Ngân, chắc chắn Thân sẽ dễ yên cho hai người viết. Kính đặt vấn đề với chủ nhiệm khách sạn. OK. Nguyễn Quang Thân toại nguyện. Chu Lai, Đình Kính không bị quấy rầy, năng suất tăng hẳn.

Cứ thứ bảy ông giám đốc lại từ rừng xuống biển. Tiếng ông oang oang giữa đám nhân viên dưới quyền.

- Chuẩn bị nhé. Hôm nay làm việc khuya đấy.

Ông về duyệt những trang bản thảo vừa được viết trong tuần. Ông có tác phong làm việc dứt điểm. Duyệt từng phần. Và cuối cùng duyệt lại một lượt toàn bộ là xong.

- Tuần trước ăn gì rồi nhì. Cháo chim à? Hôm nay thay món khác đi. Làm món gì nhẹ nhưng lại có thể lai rai được. Gà à? Không. Có đồ biển gì không? Mới ăn cua xong à? Đồ biển ăn nhiều rồi à? Hay là ăn thịt nai rừng?

Cả khách sạn sôi động lên khi sếp từ rừng về với những mệnh lệnh oang oang. Họ biết thế là lại bao nhiêu trang sách, những dòng văn chương viết về họ, bạn bè họ, tuôn chảy từ những bộ óc nhà văn hẳn là rất đặc biệt và khác thường kia. Đã bao lần họ nín thở nhìn trộm qua cánh cửa khép, thấy những cái lưng cong cong, cái đầu bù xù cúi xuống và bàn tay cầm bút bò chậm chạp trên trang giấy. Ôi! Thật là cao cả thiêng liêng! Lại còn những

lúc các nhà văn ngồi thờ thối nhìn vào những dòng vừa viết. Nhìn như muốn xuyên thủng giấy. Nhìn, mắt rỗng không. Nhìn đấy nhưng chẳng nhìn thấy gì. Cả khi họ đẩy cửa đem vào phích nước sôi mới. Viết văn, quả là ghê. Lao tâm khổ tứ, vất óc, bại người, tổn thọ. Bây giờ mình đã nhìn thấy người ta viết văn rồi. Mấy ai được như vậy!

Vốn là chuyên gia trong việc viết thuê, Đình Kính, Chu Lai biết phải viết như thế nào. Phải có tình hình gay go. Phải có lúc tưởng như bế tắc. Phải có những đêm khuya trần trọc trần trở. Phải có những ngày dài bức xúc. Phải có tinh thần trách nhiệm. Những cuộc họp. Những phút giây loé sáng. Những dám nghĩ dám làm. Phải có đối thoại. Phải có tả cảnh. Không ai bảo ai, cả hai cùng thống nhất một văn phong. Đó là thứ văn không phải để xem bằng mắt mà để nghe bằng tai. Bởi vì ông sếp không xem. Ông sếp chỉ nghe đọc lại.

Tối nay làm việc đến khuya. Ba nhà văn quốc gia của chúng ta tề tựu đông đủ. Chu Lai ngồi cầm xếp bản thảo vừa hoàn thành trong tuần, rõ rõ xuống mặt bàn cho ngay ngắn, lật lật vài trang, nhíu mày chăm chú, hoặc cầm bút chữa một chữ nào đấy, có khi chỉ là tô lại một nét mờ, hoặc xem lại chỗ nào cần uốn giọng, cần nhấn mạnh, cần ngắt đầu lên. Nguyễn Quang Thân khoanh chân vòng tròn, bắn một liều thuốc Lào, móp má kéo cho thật đã, để rồi sau đó có thể chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ bật lửa bập bập thuốc lá Jet. Đình Kính hết

nhìn mấy cô phục vụ bưng vào những bia, những nước ngọt, lại nhìn ông giám đốc tanh tách bật lửa *ma nhê tô* hút ba số. Sếp toàn hút ba số. Thế mà lại đi tuyên bố bọn mình chỉ hút thuốc lá Jet. Chẳng ra làm sao! Cũng may đã tìm được nơi bán. *Ở đây người ta ít hút thuốc này lắm. Chỉ mấy anh xích lô, mấy chú xe lam. Mỗi ngày bán được vài bao là nhiều. Có, các chú cứ mang ra đây.* Vài bao. Vài là ba. Vừa quá. Mỗi ngày bọn mình cũng chỉ ba bao.

Dù tiết mục duyệt bản thảo này đã được tiến hành mấy lần rồi nhưng vẫn cứ căng thẳng. Vẫn cứ hồi hộp. Căng thẳng hồi hộp cho đến khi sếp tuyên bố ta bắt đầu làm việc thôi các đồng chí nhé. Như chỉ đợi có vậy, Đình Kính tóm tắt những đoạn đã được duyệt kỳ trước và sau đó giọng đọc của Chu Lai bắt đầu một tối làm việc tới khuya.

Đình Kính kéo Chu Lai đi đánh thuê là có cân nhắc kỹ lưỡng. Không phải chỉ vì Chu Lai là một nhà văn đã thành danh, dễ dàng gây nên *cú sét mẫn phục từ cái nhìn đầu tiên*, cũng không phải Chu Lai từng là đặc công đã lăn lộn ở vùng này. Điều chủ yếu Đình Kính chấm Chu Lai là ở giọng đọc. Không chỉ lão luyện ở những *chiêu văn hùng tráng*, là một diễn viên kịch nói, Chu Lai có một giọng đọc không chê vào đâu được. Ấm. Vang. Âm. Sang sảng. Lăn vào lòng người.

Cái trò “đọc truyện đêm khuya” không là cái đình gì với Chu Lai. Nhưng không được chủ quan. Dù chính là người viết ra nó, anh vẫn đọc kỹ lại một hai lần, để

thể hiện đúng tình cảm. Chu Lai như đã nhìn thấy trước hiệu quả của từng chữ phải nhấn mạnh, những chỗ tạm ngừng, những từ phải đọc uốn cong lên mà anh hình dung ra ngay từ khi còn đang cầm bút viết.

Ông giám đốc im lặng đốt ba số. Lắng nghe. Đình Kính, Nguyễn Quang Thân cúi đầu, thỉnh thoảng lại liếc trộm ông giám đốc, dò tìm phản ứng trên nét mặt đăm chiêu của ông. Sao ông ta lại chau mày. Đoạn này có gì không ổn đâu. Chỉ là nói về nghị quyết đảng bộ lâm trường thôi. Sao ông ta lại ngả hẳn người ra ghế lim dim mắt thế kia nhỉ? Hay ông ta ngủ. Kia. Sếp đã cười. Sếp còn gật gật nữa. Chắc ăn rồi. Thẳng rồi. Chắc chắn sản phẩm của mình đã làm vừa lòng sếp, đã được sếp duyệt, sếp OTK rồi. Mà không ứng sao được khi giọng oanh vàng của Chu Lai ngân nga: *Rừng xưa lá úa. Nhưng những con người đến cùng rừng hôm nay đã thay lá cho rừng. Không phải đất trời, sự vận động của thời tiết, của bốn mùa đã làm nên điều kỳ diệu ấy. Mà chính là những con người (...) (...) Con đường mới mở trong rừng đầu phải chỉ làm bằng máy móc. Trước hết nó được làm bằng trí tuệ, bằng tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của những người làm việc âm thầm không cần ai biết đến, lặng lẽ giản dị như những gốc cây rừng (...) (...) Ngồi trên chiếc xe lu lăn trên con đường xuyên rừng đang được hoàn thiện, họ có cảm giác đây là con đường tiến vào thế kỷ 21 và thả tâm hồn vào thiên niên kỷ tới. Giám đốc không ứng sái cổ sao được khi vẫn cái giọng tuyệt vời của một diễn*

viên đã bao lần chinh phục khán giả trên sân diễn tiếp tục: *Rừng thay lá. Rừng sống lại. Rừng lại hát khúc ca hùng tráng của rừng.* (Độc đến đây Chu Lai ngừng lại, ngược nhìn lên mà chẳng nhìn ai, với cặp mắt thần thờ thẫm thẫm chiều sâu.) Đình Kính cha đẻ của những dòng văn ấy và cả Nguyễn Quang Thân không đóng góp một chữ nào cũng thấy sờn hết cả gai ốc vì xúc động. Giám đốc kêu lên:

- Tốt! Tốt! Cứ như vậy là rất tốt!

Và quay ra cửa hét to:

- Các đồng chí chuẩn bị ăn khuya đến đâu rồi? Xin phép các nhà văn, tôi ra xem anh em họ làm ăn ra sao.

Ngồi trong buồng còn nghe thấy giám đốc nói với chủ nhiệm khách sạn ngay phía ngoài cánh cửa (rõ ràng đủ to cho bên trong nghe thấy):

- Đồng chí có trách nhiệm hỏi ba nhà văn xem có cần giải trí không? Nhà văn cũng là người chứ! Cũng cần giải trí chứ! Đả thông các đồng chí ấy đừng ngại. Các đồng chí ấy giải trí không phải vì các đồng chí ấy, mà vì chúng ta, vì công việc, vì văn học, vì lâm trường!

* * *

Hai tháng qua nhanh. Bản thảo đã hoàn thành. Hợp đồng đã kết thúc. Một trăm tám mươi bao Jet trừ ba bao để ở ba phòng, còn lại một trăm bảy bảy bao đã được bán, tiền đã được cho vào túi. Tên tác phẩm đã được

đặt. Đứa con tinh thần ấy được các ông bố thống nhất đặt tên là *Rừng xưa xanh lá*. Nhưng lại xảy ra một trục trặc nhỏ: Những ai là tác giả, những ai đứng tên ngoài bìa sách? Nguyễn Quang Thân tự xét mình không đóng góp một chữ nào cho tập sách này, nhất định không chịu ký tên:

- Bỏ tên tớ ra. Tớ không muốn là kẻ đạo văn.

Chu Lai trừng mắt:

- Ông đã được ở đây hai tháng. Ăn uống. Bia bọt. 59 bao thuốc Jet. Lại đón Dạ Ngân ra. Không ký tên là không xong đâu!

Đình Kính ôn tồn:

- Ông Thân không ký tên cũng được. Thôi thì tiền thuốc lá Jet chúng tôi cho ông. Nhưng cái khoản một chỉ vàng ông phải để lại. Hai thằng tôi cửa đôi.

Đòn ấy làm Thân choáng. *Coup décisif!*⁽¹⁾ Thân đành chấp nhận ký tên, chấp nhận làm kẻ đạo văn:

- Được. Tớ ký. Tớ ký... bí danh.

Cả hai nhà văn quân đội tròn mắt:

- Thế hai thằng tôi không biết ký bí danh à? Ký tên thật vào đây!

Thân đành chịu nhưng vẫn cố nài nỉ:

- Các cậu để tên tớ sau cùng.

1. Đòn quyết định.

Đình Kính cười:

- Yên tâm. Tên tôi đầu tiên. Chu Lai ở giữa. Rồi mới đến Nguyễn Quang Thân. Được chưa?

Sau bữa liên hoan chia tay có cả sâm banh, có cả bia và đủ thứ sơn hào hải vị, ba nhà văn được ông giám đốc trực tiếp nong vào ngón tay mỗi người một chiếc nhẫn một chỉ vàng kết thúc hợp đồng. Nguyễn Quang Thân tút về Cần Thơ với Dạ Ngân. Chu Lai, Đình Kính về thành phố Hồ Chí Minh. Từ bến xe, hai người hai chiếc xe đạp khung dựng guồng về khu nhà nghỉ của Hải quân. Đình Kính vừa đạp xe vừa ngắm chiếc nhẫn vàng óng trên ngón tay nắm ghi đồng. Một chiến công. Một thắng lợi giòn giã. Đây là chiếc nhẫn vàng thứ hai trong đời Đình Kính. Chiếc nhẫn vàng thứ nhất mua cách đây không lâu. Biết bao phấn đấu, tần tiện của hai vợ chồng mới có được. Mua về, gói vào vải, bọc túi ni lông, cho vào tủ rồi, nằm ngủ rồi, lại tung chăn, dậy mở tủ lấy nhẫn ra ngắm, rồi lại gói, lại bọc, lại cất, mới vào màn ngủ được. Chỉ vàng to lắm, mấy ai có...

Đang ngắm ngời như vậy thì đã tới Thảo cầm viên. Một đám đông con gái trẻ măng ríu rít ủa ra, vây lấy hai đồng chí bộ đội. Một cuộc tập kích bất ngờ. Người nắm ghi đồng. Người nắm tay. Người ôm vai. Người bóp đùi. Người kéo áo. Hoảng. Hoảng quá. Không còn biết ra sao nữa. Dù họ trẻ. Dù họ đẹp. Họ nũng nịu. Họ tươi như hoa. Dù họ ríu rít như chim:

- Hai anh. Đi đâu mà vội thế?

- Dừng lại. Đi chơi với chúng em.

- Đi. Chút xíu thôi mà, anh Hai.

- Anh Hai. Xem em nè.

Vội xuống xe, kéo ngã. Họ nài nỉ. Họ thơm tho. Họ núng nức nước hoa. Họ phụng phịu như dỗi. Họ nắm chân nắm tay, họ ôm lấy hai người.

Cố gắng gạt bầy tiên nữ ấy ra, hai nhà văn thoát khỏi vòng vây, lên xe giường một mạch về nhà nghỉ. Vừa đặt ba lô xuống, thoáng nhìn bàn tay đeo nhẫn, Đình Kính rụng rời: Chiếc nhẫn vàng trên ngón tay không còn nữa!

- Chu Lai ơi! Cái nhẫn của mình mất rồi! - Giọng Đình Kính thất thanh.

Chu Lai giật mình giơ tay lên. Nhẫn vẫn còn.

Đình Kính nằm vật xuống giường không nói được một lời. Tiếc đã hẫng. Nhưng giận. Giận điên lên, cái lũ con gái khốn nạn ấy. Và cuối cùng thì phục. Cái nhẫn khi ông giám đốc đeo vào ngón tay mình còn chặt cơ mà. Không hiểu nó lấy cách nào nhanh thế.

Lại phải cười vì Chu Lai cứ giơ bàn tay có nhẫn ra trước mặt như khiêu khích. Đình Kính bảo:

- Mất. Tức thì tức thật nhưng phải công nhận chúng nó tài. Nó lấy lúc nào mà mình không biết.

Một lúc sau lại:

- Tài thật! Tài thật! Nó đã nâng lên hàng nghệ thuật.

Chu Lai vỗ đùi công nhận:

- Thì đúng là nghệ thuật! Nghệ thuật đích thực!

Đang đau như hoạn cũng phải cười. Đang cười bỗng im bật. Giật mình. Sục vội tay vào túi quần. Thở phào. Chỗ tiền bán thuốc lá Jet vẫn còn.

Lời cuối truyện: *Truyện ngắn này không cần bìa. Nhưng nếu các bạn Đình Kính, Chu Lai, Nguyễn Quang Thân và cả Dạ Ngân nữa không bằng lòng, thì tôi nói đây là chuyện... bìa.*

Người
mua nhà
của
bố mẹ
tôi

Cuối cùng mấy anh em tôi cũng phải đi đến một quyết định đáng buồn: Bán ngôi nhà, mảnh vườn của bố mẹ tôi. Không thể để nhà không người ở, vườn

không người chăm. Anh chị cả tôi ở sát liền bên cũng bắt đầu già yếu, chẳng thể nào trông nom xuể được. Thật là một quyết định đau lòng. Ngôi nhà ấy, mảnh vườn ấy là những gì còn lại của bố mẹ tôi, là cái neo để tôi neo đậu vào một thế giới đã tan rã. Nó không chỉ là hạnh phúc của tôi, tuổi ấu thơ của tôi mà còn là hạnh phúc tuổi ấu thơ của các con tôi. Khi chiến tranh bùng nổ, tôi gửi các con tôi về đây và cho đến bây giờ chúng vẫn nhắc lại một thời chạy nhẩy nghịch ngợm, xa bố mẹ nhưng được sống trong tình thương yêu của ông bà. Bố tôi mất đã được bảy năm. Mẹ tôi qua đời cũng đã hai năm rồi. Mỗi khi về quê, tôi lại từ nhà anh chị cả, băng qua vườn nhà anh chị, bước sang mảnh vườn của cha mẹ tôi. Tôi đi giữa những cây quất, cây cau cô cút. Tôi đứng dưới tán lá rợp cây bưởi trước sân, đối thoại với nó bằng im lặng. Tôi ngồi xỏm nhìn cái rãnh phía sau nhà, sát bờ tre um tùm, chờ một con cá đuôi cờ từ gốc cây khoai nước lao ra nhưng lại bắt gặp vịnh cửa. Tôi mở cửa vào nhà. Căn nhà hoang, ẩm và tối. Tôi nghe rõ hơi thở của mình. Tiếng cha tôi gọi tôi uống trà. Mẹ tôi ngồi trước bếp mổ cá, lủ gà choai xông vào cướp những thứ bỏ đi trên thớt... Triết học, tuyệt vọng, hạnh phúc và đau nhói. Thánh địa của tôi. Trở về đó, tôi quên tất cả.

Vậy mà phải bán đi chốn cư ngụ cuối cùng ấy. Phải bán đi để mình thành một kẻ bất hiếu, phản bội, bơ vơ, tay trắng. Mai một dần quá khứ. Mòn mỗi dần kỷ niệm. Bỗng nhiên chẳng còn quê hương, chẳng còn gì cả.

Tôi không sao quen được với ý nghĩ những người lạ mặt sẽ tới ở đây. Tôi không thể tha thần ở *nhà người ta*, nơi mặt đất mỗi bước chân tôi dẫm lên, mỗi cành lá đều biết trò chuyện cùng tôi.

Thế nhưng vẫn cứ phải bán thôi.

Thật may mắn, người mua cơ ngơi ấy lại là cô Thoan, một người có họ với nhà tôi. Gọi là *cô* vì cô gọi tôi là *cậu* chứ không phải là cô còn trẻ. Cô trạc tuổi tôi, nghĩa là cũng đã ngót nghét sáu chục rồi.

Khi biết người mua là cô Thoan, chẳng riêng gì tôi vui. Các con tôi trên dưới ba mươi tuổi bỗng đồng ca như chúng đồng ca những ngày còn bé:

Cái đầu cô Thoan lắc lư

Cái đầu cô Thoan lắc lư

Và cười với nhau, đôi mắt long lanh, đôi mắt thời gian sơ tán. Đó là bài hát chúng đặt ra để hát về cô.

Cô nghèo. Người sắt lại. Khuôn mặt dăm chiêu, râu rĩ. Cô đi hơi lệch lệch. Như người đi không vững. Quan sát cô, lũ con tôi đã sáng tác nên kiệt tác của chúng: *Cái đầu cô Thoan lắc lư*. Chẳng bao giờ thấy cô cười. Họa hỏan lắm cô mới cười thì lại càng thảm hại. Nụ cười như mếu. Cô gầy yếu nhưng làm không chê vào đâu được. Việc hợp tác. Việc nhà. Cuộc đầm. Gánh rạ. Đập lúa. Nuôi lợn. Đắp tường. Lợp nhà. Thủy lợi là công việc nặng nhọc cũng có mặt cô Thoan. Bác Văn, chồng cô còn phải vào tận Lán Tháp làm thuê, mang về khi bao

sắn khô, khi chục cân mì gia công. Lít nhít một đàn con nhỏ trong cái thời hợp tác toàn được mùa trên giấy, cái thời con gà, chục trứng cũng phải cân nghĩa vụ, cô chỉ mong được một bữa no. Ống chân cô ngâm nước chua mặn từ bé đến giờ, chất phèn có lẽ đã ngấm vào tận xương, nó vàng bóng như ống đồng. Cô là người nữ xã viên hợp tác xã nông nghiệp một thời. Đam đang, cam chịu, thương chồng, thương con, chịu khó chịu khổ, có thể làm quần quật mười hai tiếng đồng hồ khi dạ dày lép kẹp, bất chấp mọi lý thuyết về số calo sinh ra và số calo tiêu thụ, chịu đựng được tất cả mà không hề thắc mắc.

Cô hay đến làm vườn cho bố mẹ tôi. Khi làm cỏ, khi xới xáo. Lúc đánh phân lợn từ chuồng ra thành đồng rồi bốc bùn dưới ao nhào với rơm trát để ủ mục bón cây...

Bố mẹ tôi chỉ thuê cô Thoan làm vườn vì cô chịu khó, cẩn thận và điều quan trọng, cô không có tính tắt mắt. Vườn đầy hoa quả, mùa nào thức ấy nhưng cô không đụng. Bố mẹ tôi rất ghét thói ăn cắp. Cần, hỏi xin, các cụ cho. Các cụ đâu keo kiệt. Đã có người đến xin rau thơm về ăn thịt vịt, vật trộm mấy quả chanh quả ớt để dưới rễ rau thơm, bố tôi biết, cụ không nói nhưng lần sau người ấy xin rau thơm, cụ không cho nữa.

Cô Thoan đứng giữa vườn cây trái, cam quất, những cành táo lai trĩu quả, những quả trứng gà chín vàng, hẳn cũng muốn ăn hoặc hái đem về cho lũ con ở nhà, nhưng cô biết rằng không nên ăn cắp. Cô im lặng làm, không trò chuyện, không nghỉ ngơi, thỉnh thoảng mới đi về

phía chum nước mưa đặt bên gốc cau, cầm gáo dừa múc nước im lặng uống một hơi. Cô đi lại trong vườn, xiêu xiêu lênh lênh.

Cái đầu cô Thoan lắc lư. Tất nhiên lũ con tôi hát rất khê và bao giờ cũng bị mẹ tôi mắng:

- Cha bố chúng mày. Cô ấy nghe thấy thì... Ai lại nói người ta thế bao giờ không?

Cô Thoan thích làm cho bố mẹ tôi. Được tiền công đã hẳn. Còn được ăn no. Cơm độn mì, thứ mì chúng tôi đóng theo tiêu chuẩn, tý tép, đĩa rau luộc, đĩa cá kho... Với cô như thế đã là đại tiệc. Cô ăn rất ý tứ. Nhưng cứ nhìn cái cách cô buông bát, cách cô lấy đĩa cả vun vun chỗ cơm còn lại ở đáy nồi, cũng đủ biết cô đang thực hiện câu châm ngôn Pháp khi ăn uống: *Phải rời bàn ăn khi vẫn còn một chút thòm thềm.*

Thỉnh thoảng đến nhà tôi làm, cô còn dắt theo một đứa con gái. Khi là cái Vân mà cô vẫn gọi là cái Tí Con. Khi là cái Thoa còn có tên là cái Tí Rầu. Chắc cô muốn chúng cũng được một bữa cơm no có cá có tép. Cô ăn và nhìn con ăn. Thấy con bé ăn cơm không, cô gấp thức ăn cho nó. Cô giăng bát của nó:

- Đưa bát đây bu trộn cho.

Cái Tí Con và cái Tí Rầu suýt soát bằng nhau. Chúng giống nhau ở mái tóc đỏ hoe dựng đứng, khuôn mặt nhem nhuốc và vẻ sợ hãi tất cả mọi người. Chúng cóc cáy còi cộc tanh tuổi đến nỗi vợ tôi phải bảo cô:

- Còn nước bồ kết đấy, tí nữa gọi đầu cho con bé con đi.

Một hôm nhà tôi có giỗ. Theo lời dặn của bố mẹ tôi, cô Thoan đến sớm, vo gạo đãi đỗ, rửa rau... Cỗ ở nhà quê nhất là thời gian hợp tác trước đây thường đơn giản nhưng cỗ ở nhà tôi được tiếng là khá hơn. Có gì đâu. Gạo nếp là thứ quý hiếm lắm thì anh chị tôi bao giờ cũng chuẩn bị sẵn, tất nhiên chẳng đào đâu ra nếp cái hoa vàng, nhưng cũng là loại nếp ngon, và căn bản là nhiều đỗ xanh. (Đĩa xôi thời đó thật là danh giá. Chú em họ tôi cưới vợ cho con trai, làm hàng chục mâm mà chỉ có một đĩa cơm nếp đặt trên bàn thờ - nghĩa là trên nóc tủ li. Mâm chúng tôi, khách ở phố về là thượng khách được ngồi ngay ở xa-lông cạnh đấy. Chúng tôi cứ thò tay lên bàn thờ, vụng trộm véo cơm nếp, véo chấy nhắm rượu). Rồi đến mấy con gà giò nuôi cách giỗ vài tháng. Và chúng tôi ở phố về, thế nào cũng có cân giò lụa, cân chả quế.

Bữa ấy hình như cô Thoan thả lỏng mình, không thực hiện câu châm ngôn Pháp về ăn uống. Ba mẹ con cô quây quần tíu tít (cái Tí Con và cái Tí Rầu đến nhà tôi vào lúc nửa buổi, chúng chơi ở đầu sân và ngơ ngác nhìn khách khứa ra vào). Chúng tôi ngồi uống rượu. Xôi. Cơm. Thịt lợn. Thịt gà. Giò. Ninh. Chả. Nộm...

Giữa bữa cô Thoan đi ra ngoài. Lát sau lại trở vào ăn tiếp. Thực ra chẳng ai để ý đến việc đó, nhưng đến chiều, sau khi khách khứa ai về nhà nấy, bát đĩa đã rửa xong,

mấy mẹ con cô Thoan cũng đã về có mang theo đĩa xôi và mấy miếng giò lấy phần cho lũ trẻ ở nhà, chị dâu cả tôi vừa cười vừa nói:

- Cô Thoan rõ khổ. Ăn no quá, ra đằng sau nôn rồi lại vào ăn tiếp.

Tôi thấy nhói trong lòng. Vậy mà trước đây cô cũng con ông chánh, ông bá vào loại giàu có trong làng. Nhà cô kín cổng cao tường, cơm trắng cá ngon.

Cũng như nhiều nơi khác, cái hợp tác xã quê tôi đã tiến lên quy mô toàn xã, nghĩa là ban chủ nhiệm ở một nơi nào đó vời vợi cao xa, cái đói càng trở nên gay gắt và cụ thể. Xã viên sợ ruộng, sợ đi làm. Mỗi công không được xu nào mà còn phải nộp thêm cho hợp tác ba lạng thóc. Tắc đất tắc vàng, đất đai ở vùng tôi quý lắm. Các nơi phá xiêng ba sào chứ bình quân mỗi người quê tôi chỉ hơn sào ruộng. Thế nhưng ruộng hợp tác bỏ hóa. Dân tình sợ ruộng, nhao ra phở ăn xin. Xã không có cách nào giữ người ở lại để làm cỏ bón phân, chăm bón cho số lúa đã cấy, đành phải họp bộ tứ xét duyệt cho từng đợt đi ăn xin, như vậy có tổ chức hơn, chấm dứt được tình trạng tự phát và cơ bản là vẫn bảo đảm số người ở nhà chăm bón lúa. Cô Thoan dắt hai đứa con gái, cái Tí Con và cái Tí Rầu ra phở ngay trong đợt bình xét đầu tiên.

Thật may cho bố mẹ tôi. Các cụ vẫn gò găng được vì còn có cái vườn. Cái vườn ông bà nội tôi để lại. Cau, ớt, chanh, trâu không, dọc mùng, dưa, chuối. Ba cây bưởi và vườn quất thừa đủ các cụ lo cái Tết, lại còn đóng

thêm được vài thúng thóc nữa. Không có mảnh vườn hẳn là bố mẹ tôi lâm nguy. Mấy đứa con cán bộ công nhân viên chúng tôi chẳng thể giúp gì được ngoài việc tống con về cho ông bà nuôi trong những ngày chiến tranh bắn phá. Chúng tôi biết mảnh vườn này là một khe hở trong quá trình hợp tác hóa. Nó sẽ được trám lại bất cứ lúc nào. Nhưng cái điều chúng tôi lo thực sự là sẽ di dân lên núi, sắp xếp lại giang sơn, cải tạo lại cơ bản tình trạng manh mún của nông nghiệp, chấm dứt một đêm dài nông thôn sản xuất nhỏ, bởi vì ngay bọn tư bản chúng nó cũng sản xuất lớn nữa là chúng ta... Chúng tôi lo bởi vì ở miền Trung người ta bắt đầu thực hiện cuộc cách mạng đó rồi.

Trong khi những tin đồn chưa biến thành hiện thực thì bố mẹ tôi vẫn duy trì được mức sinh hoạt tối thiểu giữa lúc đa số xã viên phải rời làng làm cái nghề nhục nhã: Đi ăn xin.

Sau những cơ đận ấy, thực hiện chủ trương của trên, xã vận động bà con đi xây dựng vùng kinh tế mới. Vợ chồng cô Thoan bán cái túp ở làng, vào Khe Sâu cùng mười gia đình nữa.

Cô biến mất khỏi sự suy nghĩ của tôi. Cuộc sống vật lộn, mưu toan, lo lắng, hy vọng và thất vọng khiến tôi quên hẳn cô, không nhớ được rằng cô vẫn tồn tại trên cuộc đời này. Các con tôi cũng đã quên hẳn bài hát *Cái đầu cô Thoan lắc lư*.

Chúng tôi chỉ nhớ lại cô khi cô từ Khe Sâu trở về,

mua ngôi nhà của bố mẹ tôi, một ngôi nhà gạch ba gian, lợp ngói Giếng Đáy, với đầy đủ các công trình phụ, bếp, chuồng lợn, nhà tiêu, bể nước mưa. Và hai sào vườn trồng tía đẹp như công viên, mùa nào thức ấy. Nghĩa là cô có hàng chục triệu, hàng cây vàng để mua một dinh cơ đẹp nhất làng. Cô Thoan đã hội tụ những điều kiện cơ bản nhất của một khách hàng mà chúng tôi mong đợi. Không chỉ là họ hàng thân thuộc, cô lại có nhiều tiền. Chứ ở vùng quê tôi, người ta nhịn ăn, bòn bán từ quả na, quả ớt, chục trứng, mớ rau khoai lang, đã ai được nhìn thấy vàng, và có lẽ chỉ mấy anh em ông Trương ba đời làm nghề giết lợn mới có tiền triệu trong tay.

Vậy mà cô Thoan bỏ ra những năm cây vàng để mua cơ ngơi ấy, và tất nhiên cô không vét cạn vốn để mua nhà. Người ta nói cô còn nhiều vàng, nhiều *lâu la*⁽¹⁾ lắm. Hai đứa con gái cô ở Canada không biết làm gì mà gửi về cơ man là *lâu la*. Số người ta may thế. Sang Ma-cà-mông⁽²⁾ có nửa năm thôi mà đã được đi Canada rồi. Các bà già ngồi ở chợ nói với nhau như vậy. Chẳng ai biết số đô-la cô có trong tay nhiều ít, chỉ thấy dạo này cô hay cười hơn. Cô cười mà nét mặt không tươi lên được bao nhiêu. Nó đã định hình rồi. Cặp mắt thâm sâu buồn rười rượi, cái đầu hơi lắc lư, khuôn mặt đầy những vết nhăn choắt lại. Chẳng thể nào xóa được sự dăm chiêu lo

1. Đô la.

2. Hong Kong (phát âm kiểu nhà quê).

lẳng trên khuôn mặt ấy như chẳng thể nào tẩy được vết phèn chua mận trên ống chân bóng như ống đồng của cô. Nó đã ngấm vào xương.

* * *

Tôi đã toại nguyện.

Mỗi khi có việc về quê, tôi đều tới ngôi nhà của bố mẹ tôi, dù cho giờ đây nó thuộc về chủ mới: Cô Thoan. Tôi lại có thể tha thần ngoài vườn, mà tôi cũng thích ở ngoài vườn hơn vì nó ít đổi thay hơn. Bên trong nhà đã khác hoàn toàn. Những tủ li, những tủ đứng, những giường mới, những xa lông...

Buồng trong, chỗ mẹ tôi nằm khi lâm bệnh và trút hơi thở cuối cùng là một hòm gian to tướng mới đóng bằng gỗ xoan. Con chó béc giê giống Nga gằm gừ nhìn tôi với vẻ cảnh giác làm tôi hơi hoảng. Cô Thoan niềm nở mời tôi ngồi xa lông, pha nước chè và bảo thẳng con giai út:

- Có thuốc lá không, lấy mời cậu, Toàn.

Thấy tôi nhìn mấy tấm ảnh màu trên khung kính treo tường, cô lấy ra một tập album. Toàn những ảnh cái Tí Con, cái Tí Rầu. Chúng đã là những phụ nữ xinh đẹp đang ở vào giai đoạn rực rỡ nhất trong một đời người. Cô Thoan giới thiệu từng ảnh. Cái nào chụp ở Canada. Cái nào chụp ở Hong Kong. Đứa nào là Vân tức cái Tí Con, đứa nào là Thoa, tức cái Tí Rầu. Những bức ảnh đẹp, màu sắc trung thực với tự nhiên. Những bức ảnh

chụp ở Canada có phong cảnh thật tuyệt vời. Và quan trọng hơn, những gương mặt người, những dáng người trong ảnh. Người Việt Nam chúng ta chẳng thua kém bất cứ một dân tộc nào trên thế giới.

Cô Thoan chỉ tấm ảnh đứa con gái mặc quần áo jean, ngâm tẩu, đứng tựa lưng vào một gốc cây:

- Con Thoa nó ngâm cái gì đấy hở cậu?

Mãi tôi mới hiểu rằng cô chưa hết lo lắng về cái tẩu ấy và muốn xác minh lại một lần nữa. Có ai nói với cô rằng đó là dụng cụ xì ma túy. Cái Thoa con cô sang Canada đã nghiện ma túy khiến cô buồn lo, âm thầm khóc cả đêm. Lời xác định của tôi làm cô yên tâm. Có một cái gì đó như nụ cười trên khuôn mặt cô.

Tôi không thể nào nhận ra những đứa cháu họ của tôi. Lần tôi gặp chúng gần nhất cũng đã cách đây hàng chục năm rồi. Những đứa trẻ bần thiêu, còi cọc, hôi hám, tanh tưởi. Tóc bù xù. Mắt nhoeo. Mũi thò lò. Ruối bâu. Quần áo chẳng đụp. Vẻ mặt xanh xao sợ sệt, xấu hổ cúi mặt cười cười mỗi khi chúng tôi trêu chọc chúng. Và lời than vãn của cô Thoan:

- Học gì ba năm chưa lên được một lớp. *Thế mới bần* là nghỉ học thôi. Mí lại ai trông em cho. Ai làm cho mà học.

Quả thật chúng đã phải làm khi còn bé tí. Vớt rong. Trông em. Dỡ khoai. Mấy chị em xúm nhau đẩy cái xe cải tiến chở đầy phân trên đường làng gồ ghề...

Giờ đây chúng là những người hiện đại. Những bộ mặt, những nụ cười, những dáng vẻ của người tiêu bằng đô la. Những bậc tiểu thư quyền quý. Những thanh niên vô tư lự trong những buổi picnic. Và đây chúng đang ngồi sau tay lái chiếc xe Mercedes đỏ chói...

- Xe con Thoa mới thay đấy. Xe cũ xấu. Bán rồi. Thêm tiền mua xe này. Những bao nhiêu nghìn đô không biết nữa. Con Vân thì tần tiện. Chứ con Thoa ăn chơi lắm. Đi làm lại mũi, làm lại răng, làm lại mặt rồi.

Tôi cười: “Mỹ viện đó cô ơi”. Và chuyển đề tài khác:

- Em nghe nói chúng nó gửi về cho cô nhiều quần áo đẹp lắm cơ mà...

Thế là cô đưa tôi vào buồng trong, lấy từ trong tủ ra những bộ quần áo nhung, những bộ mút xơ lin, xoa, những chiếc áo len. Tôi cam đoan cái áo lông của cô thì bất kỳ một phụ nữ Việt Nam nào nhìn thấy cũng phải thèm muốn. Tôi lại nhìn cái áo nâu bạc, cái quần đen cũ nhàu cô đang mặc trên người:

- Sao cô không mặc những thứ cháu nó gửi về?

Cô Thoan hiểu rằng tôi đang nói chuyện nghiêm túc. Cô cười:

- Gớm. Ai lại mặc. Rợn chết.

Bao nhiêu lần về quê sau đó, chưa lần nào tôi thấy cô mặc những bộ quần áo mà cô chỉ đem ngắm và đem phơi. Hỏi cô, cô bảo:

- Có mà mặc đi ngủ thôi cậu.

Nhưng tôi cũng thấy bên trong tấm áo nâu của cô lộ ra cái cổ áo bằng vải hoa có đăng ten. Tôi không dám hoan nghênh cô, sợ cô ngượng ngịu rồi lại không dám mặc, dù mặc giấu vào bên trong...

Tết năm ấy cái Vân từ Canada về thăm gia đình. Tin ấy làm xôn xao cả làng. Càng xôn xao, vẻ mặt cô Thoan càng rầu rĩ. Hình như cô cố che giấu sự vui mừng vì cô cảm thấy mọi người đều cho rằng cô rất sung sướng. Cô không muốn như vậy. Ai nói cô nghèo cô khổ, cô thích, cô nở nụ cười như mếu. Ai nói cô giàu, cô sung sướng, cô sa sầm nét mặt, cô giận người ta, cô cho là chế giễu cô, cô tủi thân cô khóc. Mấy anh em tôi đã mắc sai lầm ấy. Một ngày giỗ bố tôi, cô hái quả bưởi (cây bưởi do bố tôi trồng) đem sang. Thấy cô vào tới sân, tất cả chúng tôi reo lên. Chúng tôi hỏi thăm cô về những đứa con gái cô ở bên ấy có hay gửi đồ la về cho cô không, ca ngợi cô bây giờ thì nhất làng rồi, nhà có một *kiểu* đã sướng, đằng này lại những hai *kiểu*...

Thế là nước mắt cô giàn ra không thể nào giữ được. Tất cả chúng tôi phát hoảng lên nhưng đã muộn. Cô đặt quả bưởi lên bàn thờ, đảo qua bếp rồi thừa lúc không ai để ý, cô về nhà. Tối bữa ăn, chúng tôi sang mời cô, nhưng cô nằm trong buồng trong, cạnh cái hòm gian và bảo thằng Toàn trả lời mẹ cháu đi vắng.

Bởi vậy nên khi nhận được tin cháu Vân sắp về, chúng tôi chỉ nhấn mạnh niềm vui tinh thần của cô: Sự đoàn tụ.

Năm ấy cực rét. Có lẽ rét ngang với năm 1954, khi chúng tôi tiếp quản Hà Nội. Vào một ngày rét nhất của vụ rét, cả làng nghỉ làm đồng, nhưng cô Thoan vẫn đi cuốc ruộng. Gần trưa cô mới về ghé qua nhà anh tôi, mặt tím lại vì rét. Cô thều thào:

- Cậu Hưng ơi. Cậu xem hộ đầu tôi một tí. Nó làm sao ấy. Chỗ này cứ nhun nhũn.

Cô không thể nào không làm việc, cũng như cô rất thích có nhiều thóc trong nhà. Cái Văn về, bảo cô:

- Bu cứ đong gạo. Ăn đến đâu đong đến đấy cho nó ngon.

Nhưng cô không thể làm theo lời nó. Cảnh ăn đong làm cô sợ lắm rồi. Cả đời cô chỉ mong thóc đầy nhà, nay cô mới toại nguyện. Cái hòm gian bằng gỗ xoan trong ruột nó chứa đầy thóc.

Trưa mừng 2 tết, tôi sang thăm cô. Nhà vắng, tôi đi rón rén, sợ con chó béc giê xô ra. Hai gian ngoài không có ai. Tôi nhón qua mấy bước, nhìn vào buồng trong, nơi mẹ tôi ngày trước đã nằm, nơi bây giờ để cái hòm gian bằng gỗ xoan chứa đầy thóc chống đói, những tạ thóc mơ ước của cả đời cô Thoan. Qua cửa sổ tôi thấy bác Văn và cô Thoan đang đứng trước chiếc tủ đứng để mở, hai người cầm một vật gì vàng chóa, cái vật đó một đầu như bao diêm, đầu kia xoắn lại như một chiếc kẹo quán thùng. Tôi chưa thấy một khối vàng to như thế bao giờ đến nỗi không tin ở mắt mình nữa và vội lùi lại đầu sên, hắng giọng:

- Có ai ở nhà không?

Tôi thấy tiếng kẹt của cánh cửa tủ, tiếng khóa tủ và cả hai người bước ra gian giữa đón tôi.

Nội thất nhà cô Thoan hôm nay lại thay đổi. Giường nào cũng trải đệm mút Mỹ. Một cái ti-vi màu 21 inch của Nhật để trên cái tủ li ngay giữa nhà. Cạnh đó là đầu video. Bên tủ li lũng lũng những chai rượu ngoại. Martell. Ông cụ. Napoleon. Mấy chai vang... Chè ngon. Thuốc lá Dunhill. Những chai rượu kia chắc chỉ để bày, không uống và cũng không tiếp khách. Đã lâu lắm tôi mới gặp bác Văn ở nhà. Bác vẫn cứ phải đi đi về về về Khe Sâu, trông nom nhà cửa, thu xếp bán nhà bán trâu trong đó.

- Cậu sang thăm cháu mà cháu lại đi chơi mất rồi. Đi phố. Đi từ sáng cơ.

- Cháu về lâu chưa hở cô?

- Cháu về từ hôm xưa.

- Cháu còn được ở nhà lâu không?

- Còn. Cháu đăng ký rồi. Họ bắt phải đăng ký ở bao lâu. Quá một ngày phải nộp phạt 5 đồng cơ.

Tôi đoán là 5 đô-la, 5 *lâu la* theo cách nói của những bà già quê tôi. Và tôi ngờ ngợ khái niệm về thời gian trong cô cũng mờ mờ như những tiếng *hôm xưa, hôm nay* cô nói.

Tôi hỏi công việc các cháu làm ở Canada. Câu trả lời thật bất ngờ:

- Nó sang đào giun ở bên đấy. Thế mới bầu giun làm gì mà đất thế. Giun ở bên ta thì đấy.

Ông anh rể ít nói của tôi cũng góp chuyện, về phần khời:

- Giun bán cho người ta đi câu cậu ạ. Các cháu đang bàn nhau đón tôi sang chơi bên ấy.

Cô Thoan cười:

- Ngày nào chúng nó cũng đào thêm một ống bơ giun. Chúng bầu: Bơ này để mời bố sang mát xoa đây. Mát xoa là cái gì hở cậu?

Tôi giảng cho cô về sự xoa bóp và đe cô:

- Bác giai sang đấy bọn đâm mắt xanh mỏ đỏ nó không để cho bác về đâu. Gay lắm đấy.

Cô cười:

- Gớm. Người giả xằng thế ai lấy.

Chúng tôi cùng cười.

Thấy tôi nhìn những tấm nệm, những chăn len cứ sáng rực cả nhà lên, cô Thoan giải thích:

- Con Vân mới mua đấy. Mang những mấy trăm đô đi Phòng sắm. Về được ba hôm là đi ngay. Nó bầu chả ở đâu mua sắm thích như ở ta. Mấy trăm đô mà được bao nhiêu thứ. Thế mới bầu mua gì mà lắm thế cho nó tốn tiền. Đệm thì khổ lắm cậu ơi. Tôi nằm đau hết mình mấy. Suốt đêm không ngủ. Nó bầu: Bu cứ nằm rồi sẽ quen. Tôi nằm mãi mà không quen. Ê ầm hết cả người. Giường tôi, tôi phải bỏ đệm ra rồi.

Khi tôi đứng dậy ra về, cô bảo bác Văn:

- Con Văn nó bảo biểu cậu bao thuốc cậu hút Tết. Bố nó lấy cho cậu.

Chỉ vì bao thuốc ấy tôi bị một phen ngượng chín người. Thuốc lá để ngay trong ngăn cánh gỗ tủ li thôi. Mà không mở được.

Bác Văn cầm một vốc chìa khóa. Tra. Vặn. Hết cái nọ đến cái kia. Lại lăm bắm một mình: “Đúng cái này mà. Sao lại... Hay là không phải...” Tôi ngồi. Chờ đợi. Bao thuốc lá ngoại quý thật đấy, nhưng cái máu sĩ của tôi cũng mạnh lắm.

Tôi im lặng chờ. Chẳng lẽ lại khơi mào một câu chuyện mới. Không tiện. Vì cánh tủ có thể mở bất kì lúc nào. Cô Thoan càu nhàu:

- Cái nào thì đánh dấu nó vào. Ông còn không mở được, tôi biết mở làm sao.

Phải đến mười lăm phút sau mới thấy tiếng “tách” quen thuộc. Cánh tủ mở. Bác Văn lấy ra một cây thuốc Dunhill đã bóc và đưa cho tôi một bao:

- Quà của cháu Văn biểu cậu.

* * *

Như bạn đọc thấy đó, nhờ có cô Thoan, tôi là một người hạnh phúc. Tôi vẫn được trở lại thiên đường đã mất của tôi. Nhưng cái gì tốt đẹp quá thì làm sao bền được. Chưa đầy ba năm sau tôi đã không thể bước chân

vào đây được nữa. Mỗi khi có việc về quê, đúng như tôi lo sợ, tôi chỉ đứng ở vườn anh tôi, nhìn sang ngôi nhà, mảnh vườn trước đây của bố mẹ tôi, hiểu rằng một thế giới đã vĩnh viễn mất rồi.

Một người khác đã đến ở đây. Một người làm lò vôi ở làng bên, hoàn toàn xa lạ.

Bác Văn đã sang ở hẳn bên Canada, do mấy đứa con gái bảo lãnh. Rồi đến lượt bác, bác bảo lãnh cho thằng Toàn sang. Tất cả sang đào giun bên ấy. Hai đứa lớn đã có vợ con, không sang được thì xây nhà ở phố huyện bằng tiền của hai cô em gái gửi về.

Còn cô Thoan, tội nghiệp cô. Cô đã mất sau một trận cảm nhập lý. Hôm ấy mưa to. Từ Đồng Tép cô chạy về không kịp. Mưa ngấm cái lạnh vào người... Ai cũng thương cô đến lúc sương thì không được hưởng.

Cánh thanh niên càng thương cô vì trong lúc tỉnh táo trước khi chết, cô nhất định hắt cái chăn len Mỹ giá hai trăm đô ra, bắt mọi người đắp cho cái chăn can cũ. Và cô đòi ăn khoai khô nấu với đồ đen, nằm lại bằng mo cau.

Tôi ra mộ cô thả mấy nén nhang. Lại một lần đối mặt với vô cùng. Bỗng nhiên nghĩ rằng mình có thể trở thành nhà triết học.

Trại sáng tác Hải Phòng 1993

Khói

Mặt trời khuất sau ngọn núi cao nhất của cả một dải rừng. Trên đỉnh núi nhô lên như một cái vú bầu bĩnh ấy mọc những cây đại thụ, giờ đây không trông thấy chiều dày của cành lá nữa mà giống như một bức màn mỏng dính vào nền trời xám. Ông Thán khoác khẩu AK đã lên đạn sẵn nhưng được khóa cơ bấm và ngược nhìn về phía ấy. Chung quanh ông là rừng rậm. (Gọi “ông Thán” là gọi theo cách của tù. Ông Thán là một thanh niên chưa quá 19 tuổi).

Ông Thản biết trên đỉnh núi cao nhất kia, các đồng chí của ông đang đưa ống nhòm phóng tầm mắt ra bốn phía, tìm trong tán lá rừng già trải ở phía dưới những dấu hiệu khả nghi. Một bóng người lộ ra ở bìa rừng, lối xuống bản đồng bào Mán. Một sợi khói mỏng như tơ. Và lòng sục. Tay giữ chặt dây xích, ghì lại những con chó béc giê giống Đức hăng hái lao đi phía trước. Cố tìm ra một dấu vết nào đó như một mẩu vỏ bí dúi vào bụi cây, một hạt cơm vãi bị lá rừng phủ lên, một cành cây gãy đáng nghi, một chút hơi người trên thảm lá mục. Dân bản cho biết đêm trước một nhà bị mất một quả bí trong vườn, một nhà khác có nồi cơm nguội để dưới bếp bị vết sạch. Vậy là thằng Dương còn quanh quẩn vùng này. Cái thằng tù trốn trại ấy. Nó chưa thể đi xa được. Một bán kính 15 ki-lô-mét quanh trại đã được bủa vây chặt chẽ. Các bến tàu, bến xe đều có người canh gác.

Nhưng thằng Dương vẫn bật tắt hơi. Nó trốn trại vào ban đêm. Đi lối nhà mét. Cũng may, nó trốn cách ấy. Không ai bị quy trách nhiệm cả. Chứ nếu nó trốn trong lúc đi làm thì lời thôi to. Hẳn bọn ông đã có người khốn khổ.

Có tiếng động phía sau lưng. Ông Thản quay lại, cúi nhìn. Không. Không có ai. Hình như là một cành cây gãy. Còn sáng thế này nó chưa dám đi đâu. Còn chui rúc ở một hang hốc nào đó. Có khi nó lại leo lên cây, ngồi ngay trên đầu mình. Bất thần ông ngược mắt nhìn lên. Rừng rậm. Một thứ rừng quanh năm xanh tươi, không

có mùa rụng lá. Những cành cây phủ đầy rêu ken dày, quần quít dây leo. Những dây leo vĩ đại lá to như lá cọ, im lặng để rơi những bông hoa hình loa kèn nặng nề, chín nâu “bộp, bộp” xuống thảm lá mục. Một con chim lớn từ đầu bay tới, đổ xuống ngọn cây, ông thấy thoáng đôi cánh rộng êm ru ở khoảng trời xám nhạt hiếm hoi lộ ra trên tán lá.

Ông lại khoác súng bước đi. Suối chảy róc rách dưới chân chỉ làm tăng thêm vẻ hoang vu tịch mịch của rừng. Ông đi không nghĩ ngợi và cũng chẳng biết mình đang đi đến nơi nào nữa.

Bất chợt ông nhìn thấy một nương sắn đã rở. Giữa nương sắn có một cái miếu nhỏ hoang tàn và một cây si cần cỗi nhưng có rất nhiều rễ phụ toả xuống. Vậy là sắp tới nhà bò. Ông biết mình đang đi dần về phía trại. Ông dừng lại, nhìn ngắm. Những buổi chiều cô đơn trong rừng buồn tái tê. Đành rằng có rừng ở chung quanh đấy, nhưng cũng như người, rừng cô đơn. Và cũng như người, rừng im lặng với nỗi cô đơn của mình, không trò chuyện.

Ông lại đi. Ông nghĩ tới thằng Dương. Nó là sinh viên năm thứ tư, vào tù vì tội đánh nhau với thanh niên địa phương trường sơ tán. Án tám năm. Đã tù bảy năm. Chỉ còn một năm nữa. Mà không cố được. Đã vượt qua bảy năm. Rồi bỗng thấy không chịu đựng thêm nổi một ngày. Thật là khó hiểu. Và ngu xuẩn. Chỉ vì nó mà bao nhiêu người phải khổ. Năm ngày đêm rồi. Không biết năm ngày vừa rồi nó sống bằng gì. Tí cơm nguội. Quả bí

non. Lấn lút chui lủi trong rừng mãi sao nổi. Trước mắt nó chỉ có một con đường: Chịu sự cải tạo.

Tiếng suối vẫn khi gần khi xa. Bài ca muôn thuở của rừng. Ông lại nhìn lên đỉnh núi cao nhất như một cái bầu vú, tìm ánh mặt trời còn sót lại. Bỗng ông giật mình: Khói. Phía rừng bên kia có khói. Làn khói mỏng manh thẳng đứng lẫn trong sương tỏa trên tán cây rừng. Ông định thần nhìn lại. Đúng là khói. Phấn chấn hẳn lên, linh hoạt hẳn lên, ông bước sang phía rừng bên ấy, nhẹ nhàng như một con báo. Tay lăm lăm khẩu AK, ông bước khom khom, căng thẳng. Chốt hãm cơ bấm được nhẹ nhàng kéo xuống. Nếu đấy là thằng Dương, nếu nó chạy, ông cũng không bắn đuổi theo đâu. Ông chỉ bắn chỉ thiên thôi. Vừa là để cảnh cáo bắt nó đứng lại, vừa để báo động cho đồng đội đến mà bắt mà trói nó, giải nó về trại. Nó phải hiểu rằng nó không thể trốn đâu thoát. Dù có ra khỏi trại. Dù có vượt qua được những cánh rừng bạt ngàn này. Nó đã làm xáo động cả trại. Nó làm bọn ông xiết bao khổ sở. Hôm nay trời khô, còn đỡ. Mấy hôm trước trời đổ mưa dầm. Mỗi cái lá là bao nhiêu nước. Bọn ông lội suối, chui rừng. Người, chó ướt dầm. Rét cóng. Đói nữa. Vắt bám cả trên gáy, cả dưới nách. Nó hành hạ bọn ông. Cái thằng khốn nạn ấy. Đồng chí trung úy chỉ huy, từ dốc suối chui ra, vuốt những con vắt bám vào bắp chân, rít lên:

- Thằng chó đẻ. Rồi mày phải trả chúng ông món nợ này.

Tất nhiên nó phải vào xà lim. Cùm. Húp cháo loãng. Về tội trốn tránh cải tạo. Nhưng trước khi dong nó về trại phải cho nó biết thế nào là trốn trại... Đây là bức lên thì nghĩ thế, nói thế thôi. Có khi bắt được nó, nhìn vẻ mặt thiếu nảo, tuyệt vọng, đáng về tiêu tụy của nó lại thương, lại kín đáo dúi cho nó mẩu lương khô chưa biết chừng.

Ông Thân tháo giày lội qua suối. Nước cắn vào chân. Người ông run lên. Chẳng đợi khô chân, ông xỏ vớ vào đôi giày vải. Và nhẹ nhàng rẽ bụi cỏ lau. Bước lên bìa rừng bên kia.

Thật sự ông không tin đó là thằng Dương. Chẳng thằng tù trốn trại nào lại đi nổi lửa vào lúc trời còn sáng như thế này. Nhưng dù sao làn khói cũng là mục tiêu để ông đi đến. Để ông tìm hiểu. Để ông trò chuyện. Để ông chấm dứt cảnh cô đơn. Và biết đâu từ đám khói lại mò ra tung tích thằng Dương.

Trước mặt ông là một đồng lửa nhỏ. Nhưng rừng rực than hồng. Hẳn là một loại củi chắc. Một người quần áo xanh xám, thứ màu vải quá quen thuộc với ông. Màu quần áo của bọn phạm. Thoáng nhìn ông đã biết ngay không phải thằng Dương. Đó là thằng Thắng chăn bò. Nó ngồi trên gốc cây bị cửa cụt, gục đầu vào hai cánh tay, bất động. Lâu lâu nó lại giơ hai tay ra huơ huơ trên đồng than hồng hoặc vun những mẩu củi ngấn vào đồng lửa. Không thấy nó đun nước. Cũng không thấy nó nấu nướng cái gì đó. Nó chỉ ngồi sưởi. Mà cũng

không phải là sưởi. Nó ngồi gục đầu im lặng trước đồng lửa. Thế thôi.

Gần một năm trời lên đây, ông vẫn không hiểu được vì sao bọn phạm rất thích lửa. Đi làm, việc đầu tiên là nổi lửa cái đă. Chúng tản ra mỗi người một phía và trở về với những củi gộc, củi cành. Chỉ một thoáng đồng lửa đã bốc lên rừng rực. Rét như thế này, họ đốt lửa đã đành. Về mùa nực cũng một đồng lửa to không kém.

Nhìn đồng lửa đã vạc, tự nhiên ông thấy rét run người. Ông thềm được sưởi, được trò chuyện. Ông Thân khóa nòng súng, bước thẳng về phía đồng lửa.

Anh tù chặn bò giật mình khi thấy ông công an vũ trang khoác súng đi tới. Anh đứng lên, hai tay duỗi thẳng, ép vào đùi:

- Chào cán bộ.

Ông Thân ra hiệu cho anh chặn bò tự nhiên. Anh tù lễ phép ngồi xuống một cành củi gần đó, nhường gốc cây cụt cho ông vũ trang.

- Cho bò về chuồng rồi à?

- Báo cáo ông, vâng.

- Chưa về trại à?

- Thưa cán bộ, tôi sưởi một tí. Hôm nay rét quá.

- Anh tù bao lâu rồi?

- Thưa cán bộ, tám năm rồi.

- Án bao nhiêu?

- Hai mươi năm.
- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?
- Thừa cán bộ, năm mươi hai ạ.

Được nói chuyện một tí ông Thản thấy vui vui, lại được hơi lửa hắt vào mặt, vào người dễ chịu quá. Ông định tiếp tục câu chuyện, muốn hỏi Thắng mắc tội gì, nói với Thắng rằng bọn ông cũng rất nhớ nhà và nếu ai cũng tự giác cải tạo như Thắng thì bọn ông đỡ vất vả, nhưng một hồi keng từ xa vọng lại. Tiếng keng đập vào vách núi này, hắt sang vách núi khác như tất cả rừng núi cùng ngân vang. Keng cậm một. Nghĩa là keng điểm danh. Anh chặn bò là tù tự giác không phải đứng trong hàng cho cán bộ đếm, nhưng cũng phải về trại. Anh tù đứng lên:

- Xin phép cán bộ, tôi về.

Ông Thản nhìn theo anh tù một tay khoác bị cói, một tay xách cặp lồng đi khuất vào trong rừng.

Còn lại một mình ông. Rừng càng hoang vắng, im lặng. Đã nom thấy sương dày trên thảm lá mục, dưới những gốc cây. Sương hay hơi đất, hơi rừng bốc lên. Không một tiếng động. Chưa đến giờ thú đi ăn. Vậy cũng là chưa đến giờ thằng Dương mò ra khỏi ổ.

Ông Thản với tay nhặt những cành cây khô người tù chặn bò để lại cạnh đấy cho vào đống lửa. Ngọn lửa bùng lên. Khói bốc dày hơn, quện cùng sương. Ông nhìn lửa, nhìn sương, nhìn khói, nhìn rừng. Rồi ông gục

đầu xuống hai cánh tay khoanh trên gối, nghe chiều sâu im lặng của rừng. Ông nghe lửa ấm quen thuộc trên da mặt. Lửa làm ông ấm áp cả trong lòng, giúp ông thấy mình không bị tách rời khỏi cuộc sống, tách rời khỏi gia đình, bố mẹ anh em đang ở một nơi nào xa lắm. Bởi vì lúc này ông nhìn thấy một cánh đồng mùa đông đã gặt xong chỉ còn trơ gốc rạ. Mặc cho những con trâu gặm cỏ, ông và các bạn chăn trâu nhổ gốc rạ, đổ thành đống, đốt lửa. Khói bốc lên. Tất cả ngói chung quanh. Khói tạt về phía nào, đưa ngói ở phía đó lấy tay xua, miệng nói:

Khói về đằng kia ăn cơm với cá

Khói về đằng này lấy đá đập đầu.

Gục đầu trên cánh tay, ông nhìn rõ cảnh ấy.

Gục đầu trên cánh tay, ông im lặng chờ tiếng chân thú đi kiếm mồi.

Đến lúc ấy, ông sẽ khoác súng đứng lên, đi sâu hơn nữa vào trong rừng.

Tết Giáp Tuất

Lạc đội hình

Tôi với anh là người cùng huyện, hai làng cách nhau hơn chục ki-lô-mét, nhưng gặp nhau ở chốn này nên gọi nhau là *đồng hương*. Gọi *đồng hương*. Xưng cũng *đồng hương*. Thực ra từ đây về quê chúng tôi chỉ hai chục ki-lô-mét, kình rích là cách một con sông, phải lụy một cái phà nhưng cứ bảo nhau là *tha phương cầu thực* cho có vẻ *lâm li*. Tôi, gia đình vợ con ở cả thành phố, mỗi năm chỉ

về quê có vài lần giỗ chạp tết nhất, còn anh chiều thứ bảy nào cũng làm nước mã hồi, mắt thứ hai, tai thứ bảy, guồng. Tốt nghiệp trung cấp hàng hải, anh vào bộ đội hải quân, đánh nhau với máy bay Mỹ mười trận, rồi do cấp trên phát hiện anh *văn hay chữ tốt*, cho đi học trường Đảng, về làm trợ lý chính trị trung đoàn.

Anh được chuyển về xí nghiệp tôi, một xí nghiệp đánh cá đang trong thời kỳ thoi thóp, hay nói đúng hơn đang tìm mọi cách để không đánh cá mà *chuyển hướng sản xuất kinh doanh*, làm mọi công việc chẳng liên quan gì tới đánh cá. Chúng tôi bảo nhau, hẳn anh phải có ô dù mạnh lắm, bởi vì đến bất kỳ một phòng ban phân xưởng nào, trong bất kỳ cuộc họp giao ban nào ở xí nghiệp tôi cũng đều nghe thấy hai tiếng “dôi dư”.

Đầu tiên anh về văn phòng Đảng ủy, một đơn vị được tất cả xí nghiệp vì nể, đúng hơn đều giữ một thái độ kính trọng, khiêm tốn và vui vẻ. Anh tích cực ngồi bàn nghiên cứu tài liệu, đọc báo, đi cơ sở, xuống tàu. Dưới tàu, anh phát hiện ra bao điều mới lạ, bao điều bất hợp lý vẫn âm thầm tồn tại và không biết còn tồn tại đến bao giờ. Anh em dưới tàu được dịp xả ra bao nhiêu chuyện. Anh lắng nghe từng vấn đề, từng thắc mắc. Biết bao điều anh em dưới nước phản ánh mà không được giải quyết. Phản ánh đây cũng là vì công việc chung thôi. Các bố sửa chữa thế thì chết người ta. Có phải chuyến này về mới đặt hàng dàu. Đặt hàng từ cuối chuyến trước cơ. Khoán thế là khoán trên mây. Cứ để mấy ông kế hoạch, mấy

ông tài vụ đi thử một chuyến xem sao. Ồi giời ơi. Một dẫu ba cá. Một dẫu hai cá cũng còn chết sặc gạch ra kia kia. Máy bây giờ có còn ra máy đâu. Uống dẫu hơn voi uống nước. Thì séc măng trực láp chạy thêm tám nghìn giờ rồi vẫn còn bắt nó chạy. Khói đen như mồ hóng. Người cố được, chứ máy cố làm sao được. Anh xem có tàu nào đi một chuyến biển được tám tấn cá ăn tươi không? Lại còn tỷ lệ xuất khẩu nữa. Hai tấn. Đào đâu ra hai tấn. Không. Cái hồi mới thành lập xí nghiệp cách đây ba mươi năm năm thì được hai tấn đấy. Hai tấn chứ năm tấn cũng có. Nhưng đấy là năm năm tám. Một nghìn chín trăm năm tám. Chúng tôi ở dưới tàu có dám ăn một con song, con tráp nào đâu. Mới lại anh chưa đi biển anh không biết. Đi biển là không thích ăn cá to bao giờ. Thịt nó xác xác. Chỉ nhật con cua, con ghe, nướng cái lòng cá. Mỗi chuyến biển lỗ vài triệu. Ghi nợ tài vụ. Bố ai dám đi. Cứ bảo khuyến khích sản xuất. Khoán thế làm sao khuyến khích được người đi biển. Chúng tôi đi là vì nhiệm vụ thôi. Đi để có công ăn việc làm. Nhân cư vi bất thiện. Đi thì còn giữ được con tàu...

Toàn những lý lẽ danh thép không thể nào bác bỏ được. Anh nghe. Chăm chú. Ghi. Hỏi thêm. Anh hứa sẽ phản ánh với lãnh đạo xí nghiệp tình hình trên. Anh em dưới tàu thấy anh hoàn toàn bị thuyết phục, càng nói càng hăng với biết bao nhiêu dẫn chứng, bao nhiêu nhiệt huyết.

Anh đã phản ánh với Đảng ủy xí nghiệp tất cả những

lời kêu ca của khối dưới nước. Và anh bị một trận *tơi bời* *khói lửa*. Ông chẳng hiểu cái gì sốt cả. Thằng tàu thế nào nó cũng kêu. Khoán thể chứ khoán thấp nữa nó cũng kêu. Có thằng tàu nào không bán cá ở ngoài biển. Tôi bảo đảm với ông rằng một chuyến biển chín ngày đánh cá thì bốn ngày đầu nó bán cá. Năm ngày sau nó mới đem cá về. Đây là chưa kể những khoản phụ thu, những sản phẩm phụ mà xí nghiệp chưa quản lý. Như khoản mực khô chẳng hạn. Ông tưởng ít đấy hẳn. Mỗi chuyến vài tạ. Cứ nói mười tươi một khô thôi. Mà mùa này ít nhất mỗi tàu cũng phải hai ba tấn mực một chuyến...

Kết quả anh không được bầu là lao động tiên tiến. Trời ơi. Cán bộ có cỡ thuộc văn phòng Đảng ủy mà không được bầu là lao động tiên tiến có đau không. Anh không hiểu ra làm sao nữa. Tàu nào cũng nói vậy. Mà thực tế sờ sờ ra đấy, có tàu nào sửa chữa đúng kỳ hạn đâu. Cánh tàu có tiền biết ngay. Căng tin lúc nào cũng đông rậm rạp. Nếu họ không muốn ngồi căng tin, giữ ý giữ tứ, thì cũng phải ra ngã ba, cái ngã ba được gọi là *Ngã ba Đông Dương* bao giờ cũng đủ mọi thứ từ bia rượu, thịt chó đến lòng lợn tiết canh.

Bây giờ anh nghe anh em dưới tàu kêu nhưng chỉ nghe để đấy thôi, chứ không phản ảnh lại với lãnh đạo nữa. Chả biết đúng sai đâu nhưng đã bị mang tiếng theo đuôi quần chúng, chưa kể một nhận xét nguy hiểm không ai nói ra là anh có tư tưởng cho rằng lãnh đạo quan liêu.

Anh vẫn ngồi bàn đọc tài liệu. Anh vẫn xuống tàu.

Chúng tôi xuống tàu bao giờ cũng có hẹn hò, có mục tiêu cụ thể. Khi vác lên chục cân gạo miền Nam anh em thuyền viên để cho với giá vốn. Khi một cặp dứa già một anh thợ máy cho đem về kho mận ăn dè. Khi dầm cân bún khô của một chiến hữu. Và quan trọng nhất là cái khoản cá. Một gói cá ướp lạnh đủ để nở nang khuôn mặt. Bởi vì chúng tôi ở xí nghiệp hàng chục năm rồi. Chúng tôi có dây mơ rễ má. Có chiều dày tình cảm. Có người quen thuộc từ ngày xưa ngày xưa. Có thể nói cả xí nghiệp đều được hưởng cái lộc ấy. Nhưng anh thì không. Vì anh là lính mới. Anh lại là *cổp* (anh em dưới tàu nói vậy).

Anh xuống tàu chỉ để chuyện trò, tìm hiểu, xây dựng một quan hệ vững chắc cho môi trường công tác lâu dài và cũng để giết thời gian. Anh chỉ xuống tàu khi tàu đã hết hàng, hết mùi tanh của cá, như một người hoàn toàn vì công việc.

Tàu cá về, bốc cá xong, tấp nập những cán bộ công nhân xách những gói, những túi. Mà lắm loại túi thật. Túi vải, túi ni lông, túi cước, túi giả da, túi lưới, túi có nắp, túi không có nắp, túi phéc-mơ-tuya. Cả những “túi” bằng sắt: ống bơ, thùng đựng sơn, xô xách nước.

Anh cứ đi đi lại lại trên cầu tàu, muốn xuống tàu lắm mà không dám. Bởi vì phải mặt dày mày dạn lắm mới dám trèo qua lan can xuống tàu lúc bốc cá xong. Bởi vì có thuyền trưởng đã phát biểu trong hội nghị công nhân viên chức: *Tàu cá về người xuống như dòi*. Gió mùa đông

bắc thông thốc mà chỉ một sơ mi trắng cho vào trong quần, anh đứng tím tái trên cầu tàu và chột nhìn thấy tôi nét mặt rạng rỡ mang gói cá chiến lợi phẩm, gói cá chiến công nhảy thoát qua be tàu xuống cầu cảng. Anh khoác vai tôi, cười ngượng nghịu:

- *Đồng hương* xuống tàu mà chẳng gọi *đồng hương* gì cả.

Chính tôi ngượng với anh như mắc lỗi cùng anh, và linh nhanh về phòng làm việc, đút vội túi cá vào gầm tủ. Anh trách, tôi chịu. Vì ai cũng biết rằng mình vác cái mặt mình xuống tàu kiếm chác cũng đã khổ cho người ta rồi, lại còn kéo bạn xuống! Ốc hãy mang cho được mình ốc đã.

Hình như anh là duy nhất không mang được túi cá nào về nhà, *lập công dâng vợ* như chúng tôi vẫn bảo nhau. Tiêu chuẩn mua cá hàng tháng cũng đã chấm dứt, ngày hội *ca mùa* (mua cá) không còn nữa khi anh về xí nghiệp vì thời bao cấp qua rồi.

Anh là một mẫu người dầy. Anh chỉ cao bằng tôi nghĩa là trên mét sáu chút ít, nhưng do gầy, do cái áo nhét vào trong quần và cái thắt lưng da thít chặt eo, trông anh lướt đi. Cả lũ phòng ban chúng tôi nhìn anh vừa ái ngại lại vừa muốn trêu chòng anh cho đời vui lên một tí. Anh hay kể chuyện quê anh, cái nghèo đói hợp tác xã của vợ anh, cái bọn chủ nhiệm thư ký đội cùng với những vận hạn của gia đình anh. Ai cũng biết năm đứa con anh, hai đứa đã phải bỏ học, vào mỏ đào than thổ phỉ với chú, ba đứa bé quanh năm không được ăn no và chỉ có thịt ăn

ngày tết. Ai cũng biết cái tay thú y xã anh không biết thụ tinh nhân tạo cho lợn nên con lợn cái nhà anh *sinh đẻ có kế hoạch*, chỉ đẻ có hai con, thụ tinh một liều đẻ bốn con, thụ tinh liều rưỡi lại chỉ đẻ có hai con, người ta sáu nghìn, anh phải trả những chín nghìn.

Một sáng thứ hai vừa từ quê ra, bước vào phòng, anh than thở:

- Tiếc quá! Mối xông hết!

Chúng tôi giật mình, nhìn cả vào anh:

- Chết! Xông cái gì? Mất nhiều không?

- Một hòm!

Ai cũng nghĩ rằng thế là anh lại phải lo khoản quần áo cho vợ con, một khoản lo đột xuất mà không biết bầu vú vào đâu.

- Mà mình đã cẩn thận. Đặt hòm trên bốn cái cọc tre.

- Nó lại không xông bên ngoài. Nếu thế mình đã biết. Nó xông giữa ống tre xông lên. Nát hết! Tiếc quá! Một hòm sách! Mà toàn sách lý luận kinh điển!

Chúng tôi thở phào. Cứ tưởng quần áo. Quần áo mới xông thì quả là gay. Còn sách thì từ từ. Kiểm dần cũng được. Lũ dung tục chúng tôi nghĩ vậy, bởi vì hết gạo chạy rông mà.

Khi anh được chuyển về làm cảnh phó, chúng tôi mừng cho anh. Có người đã ghen tị với anh về cái suất *thơm* ấy.

- Thằng cha Đầu kỳ này trúng quả. Chuột sa chĩnh gạo.

Người ta nói thẳng với anh như vậy. Anh cười, má hóp, mặt vàng sạm quắt queo, cái lưng ong thắt lại một chét trong xanh tuya.

- Nói thắt lưng rộng ra là vừa ông ạ.

- Không nên để vòng bụng to quá. Vòng bụng càng to thì vòng đời càng bé. Sách đã dạy.

- Đừng. Cứ để to. Toàn thẳng *vòng hai* to sống lâu chứ có thẳng nào bụng nhỏ sống lâu đâu.

Anh vẫn chỉ cười. Và nói nghiêm túc:

- Chưa biết ra sao đây. Trên bảo làm thì làm thôi.

Chúng tôi biết anh phấn khởi và hi vọng. Tay Tuất đấy. Cho làm phó giám đốc không làm. Chỉ làm cảng trưởng. Xây nhà ngay. Xe máy ngay. Thay tivi ngay. Cảng bây giờ có đơn thuần chỉ là cảng cá cho các tàu của xí nghiệp đâu. Cảng hàng. Cho thuê. Bên thanh tra đã mấy lần làm um lên về hợp đồng cho thuê cầu cảng của Cảng vụ. Hợp đồng nó thuê ba ngày sao hôm nay nó còn chưa ra. Quá hạn ngày rồi. Tại bốc dỡ hay tại gì thì cũng phải gia hạn chứ. Làm bổ sung đi. Không, nó ra ngay bây giờ đây mà. Tuất mặt mũi tỉnh bơ bước ra cầu cảng quát tháo đuổi cái tàu quá hạn hợp đồng phải rời cầu ngay tức khắc. Ra ngay. Các ông có ra ngay không...

Chúng tôi cùng cười thầm về vở diễn của cảng trưởng. Ai cũng biết thời gian quá hạn hợp đồng ấy là được định trước trong kế hoạch. Nó được tính thành tiền. Chia đôi. Chặt đôi. Đó là chưa kể rút ngắn chiều

ngang, rút ngắn chiều dài của tàu, tiền thuê cầu cảng sẽ còn giảm nữa. Chỗ dôi ra ấy cũng vẫn theo một công thức: Chặt. Chặt đẹp. Lại còn một đội bốc xếp. Một đội bốc xếp hợp đồng toàn người ngoài xí nghiệp, cực kỳ hùng mạnh. Thu nhập hàng trăm triệu. Tất nhiên không chỉ một cảng trưởng được nuôi. Có ai lại ngu, đi ăn cả một mình bao giờ. Bởi vậy dù thanh tra có dòm ngó, *xía vô*, Tuất vẫn vững như bàn thạch.

Đồng hương của tôi được về làm cảng phó. Trúng số độc đắc rồi còn gì. Phòng Cảng vụ xe máy đỗ kín khoảng sân trước cửa. Thuyền trưởng, giám đốc các công ty có tàu, có hàng. Ba số mù mịt. Bã chè một xô. Có lịch thủy triều. Có sơ đồ cầu cảng. Có máy bộ đàm oang oang. Có hải quan. Có công an biên phòng. Có cảnh sát kinh tế. Tất cả đều mặc sắc phục.

Anh Đẩu ngồi đó. Nhưng cảng trưởng cũng ngồi đó. Hai người hai cái bàn hộp, mặt bàn phủ kính năm ly. Và một bộ xa lông tiếp khách. Nhưng khách không làm việc với anh. Khách ngồi cả ở bàn Tuất. Làm việc xong ra xa lông ngồi uống nước. Tuất là một người rất am hiểu công việc, tháo vát, nhanh nhẹn, chịu khó và ngoại giao rộng. Không chỉ đối với các công ty mà còn là cánh hẩu của hải quan, công an. Tuy vậy Tuất vẫn tôn trọng anh Đẩu, luôn xưng em với anh, ngọt như mía lùi:

- Anh cầm cái lệnh này ra cầu bốn, bảo nó đảo cầu, đưa thẳng 205 vào bốc hàng chiều nay. Hộ em anh Đẩu nhé.

- Anh giúp em nói thẳng tàu lai đi lấy dầu ngay để kèm thẳng Biển Đông xuống cuối cầu. Anh nhớ bảo nó phải làm xong trước 12 giờ trưa, không nước cạn là chết đấy.

Anh biến thành người sai vặt. Nhưng không hề gì. Dù sao ở đây cũng hơn. Cũng có công việc cụ thể. Cũng được quả dừa khô, được dong rẻ tạ gạo mang về quê cứu đói.

Anh biết anh không thể thâm nhập vào đội hình của Tuất được. Bởi vì những khi Tuất không có ở phòng làm việc, khách đến, người ta chỉ nhờ anh nói với Tuất bao giờ họ sẽ quay lại gặp Tuất. Rồi họ đi ngay. Ngồi xuống xa lòng uống chén nước cũng chẳng chịu ngồi.

Còn chuông điện thoại thì luôn đổ hồi. Anh nghe:

- Vàng. Cảnh vụ đây. Báo cáo anh, anh Tuất không có nhà. Vàng. Tôi cũng không biết bao giờ anh ấy về. Anh có nhắn gì anh Tuất không.

Không ai nhắn gì cả. Cúp máy rồi. Không có Tuất là cúp máy. Anh ngẩng lên phân bua với tôi cũng đang la cà ở đó:

- Đấy. Đồng hương thấy không. Bảo nó có nhắn gì Tuất không thì chẳng ai nói gì. Tất cả đều như vậy. Mình chỉ là thẳng trực điện thoại.

Ngày tháng qua đi. Hình như cấp trên cũng biết điều ấy. Hình như lãnh đạo xí nghiệp cũng muốn sử dụng năng lực một người vừa hồng lại vừa chuyên như anh.

Một người thật thà, hiền lành như anh, một người có quá trình cống hiến như anh.

Khi ông trợ lý giám đốc Trần Đăng Quang có quyết định chuyển đi làm giám đốc một công ty thì *đồng hương* của tôi được chuyển về thay thế. Đó mới thật là một chỗ ngồi lý tưởng. Đó là một cái ghế bình thường trong thứ hạng chức sắc, nhưng ai đã ngồi vào cái ghế ấy sẽ được tất cả xí nghiệp, kể cả các hàng chức sắc vì nể, nếu không nói là sợ hãi. Ai mà biết được ông giám đốc và ông trợ lý suốt ngày cặp kè, rủ rỉ với nhau kia nói với nhau những gì. Giám đốc ngồi phòng trong, trợ lý ngồi án ngữ ở phòng ngoài, có việc gặp giám đốc phải qua trợ lý. Công văn giấy tờ, đề nghị giám đốc đều phải qua trợ lý... Một câu *tĩa* của trợ lý trong lúc đang ngồi chụm đầu với giám đốc kia lợi hại gấp trăm lần những lời mình thanh minh hoặc đề nghị. Trợ lý giám đốc còn quan trọng hơn cả phó giám đốc, còn gặt hái nhiều hơn những phó giám đốc làng nhàng. Ai cũng biết. Bởi vì ông cựu trợ lý Trần Đăng Quang là vậy.

Điều anh Đầu về làm trợ lý giám đốc, chúng tôi đều công nhận lãnh đạo xí nghiệp có con mắt nhìn sáng suốt. Khả năng viết báo cáo, xử lý công văn của anh là không thể ai hơn. Tất cả các giấy tờ của các đơn vị đều phải qua anh xem xét, sửa chữa lại chữ nghĩa câu cú, văn phạm, chính tả và phải có anh ký nháy mới được đánh máy. Anh có biệt tài ghi và nhớ, thấu tóm không chỉ nội dung mà cả cách diễn đạt của giám đốc. Chẳng hạn như

tham luận của giám đốc trong hội nghị thành phố do anh viết, các cháu đánh máy chỉ thấy giám đốc chữa đúng một chữ, và trong ấy luôn có những thuật ngữ *nên chẳng, vấn đề đặt ra là, một áp lực rất lớn, một xí nghiệp của công nhân, do công nhân, vì công nhân,...* những cụm từ giám đốc hay sử dụng.

Chúng tôi luôn hỏi anh đã gặt hái được nhiều chưa. Ông Quang ông ấy làm mấy năm nổi cơ đồ đấy. Lại có người nửa đùa nửa thật bảo anh cho thằng Tuất một chường đi, cái thằng húp nước húp cả cặn, cái thằng mặt mọc gai lên, nó vô hiệu hóa ông. Anh chỉ cười. Con cháu Liễu đánh máy và thằng Tiệp Cún thi đua thì bảo anh:

- Bá đi làm về nhà có để ý hai bên đường không? Chúng con cầm những cọc tiêu có mũi tên chỉ: nhà bá Đầu 1200m, nhà bá Đầu 500m, nhà trợ lý giám đốc Đậu Văn Đầu 100m. Cầm từ *Ngã ba Đông Dương* đến tận lối rẽ vào nhà A. Bá phải thưởng cho chúng con đấy.

Nhớ đến nhà ông Quang ở tận cuối thành phố mà lúc nào cũng khách, cũng xe máy, cũng những thùng quà, những bia, những rượu, tôi quát hai cháu Liễu, Tiệp:

- Người ta có chân người ta đến. Không phải nhờ hai đứa chúng mày vẽ đường hươu chạy.

Anh cười hiền lành chất phác. Rồi lắc đầu:

- Chẳng có cái gì đâu. Tớ nói thật đấy.

Có lẽ điều anh nói là đúng. Chẳng có cái gì thật. Ghế trợ lý giám đốc vào tay anh đâu có đẻ ra được cái gì. Nó chỉ là chiếc ghế.

Mấy tháng sau anh lại bị chuyển đi. Lần này về công đoàn, phụ trách tuyên giáo, một chức vụ tương đương, nghĩa là cũng được xếp vào đội ngũ cán bộ chủ chốt (mà điều phân biệt là được dự một số cuộc họp mở rộng của lãnh đạo xí nghiệp, và được hai chai nước mắm ngon vào những ngày Tết, ngày kỷ niệm...), chuyên lo đặt báo, tổ chức những buổi nói chuyện, mời thành phố xuống, viết báo cáo cho chủ tịch công đoàn..., một công việc thật nhàn nhã và cũng rất hợp với khả năng của anh. Chỉ mỗi tội công đoàn là một nơi meo. Chó ăn đá gà ăn sỏi.

Con cái Liễn hỏi:

- Lại lạc đội hình hờ bá?

Còn thằng Tiệp Cún thì:

- Bá lại làm người lương thiện à?

Anh cười nhăn nhó:

- Bị buộc phải lương thiện thôi.

Đội lúc chỉ có hai người, tôi hỏi lý do anh phải chuyển đi và được anh cho biết: Tự kiểm điểm thời gian làm trợ lý anh luôn hoàn thành nhiệm vụ, không có thiếu sót gì (điều ấy cả xí nghiệp đều công nhận). Chỉ có một lần phó giám đốc thứ nhất đến phòng anh nói: “Ngồi nhờ anh Đẩu một tí nhé”.

- Phòng ông ấy ngay bên, ông ấy lại sang đây ngồi, tôi cũng thấy lạ. Cũng định bắt chuyện, nhưng không biết nói chuyện gì. Ông ấy ngồi một lúc rồi đứng dậy đi.

Về mặt anh nhăn nhó, rõ ràng anh đã tự lực vấn mình

rất nhiều về chuyện này, về chuyện phó giám đốc thứ nhất tự nhiên sang ngồi ở phòng anh và anh cứ ngồi lì ra mà không nói được một lời. “Hổng rồi”. Tôi nghĩ thầm tuy cũng chưa biết hổng cái gì và hỏi anh:

- Anh có đến chơi nhà giám đốc lần nào không?

Anh nói như thể thanh minh.

- Có một lần. Gặp nhau suốt ngày rồi, tối còn đến làm gì. Chỉ tổ phiền người ta. Mà nhà ông ấy lúc nào cũng đông khách. Thằng Tuất vừa đến đã thò tay bật nhạc âm ỉ, rồi lắc người, ngoáy móng tự nhiên như ở nhà.

- Thế có ai đến nhà *đồng hương* không?

Về mặt anh đau khổ thực sự:

- Mình ở tập thể, đứa nào nó đến. Có muốn đến nó cũng ngại.

Tôi đã đoán ra lý do anh phải chuyển đi. Chỉ phỏng đoán nên không viết ra đây. Nhưng tôi cả quyết rằng anh lúc nào cũng là người lương thiện. Lương thiện. Điều đó *đồng hương* của tôi đã quen rồi, chẳng lo.

Một buổi trưa, lúc gần tan tầm, tôi đi lang thang chờ kèng thì gặp anh đang đứng ở phía sau xí nghiệp, nơi những cây phượng vĩ non tơ xòe tán lá, kết quả phong trào giống cây của đoàn thanh niên ba năm nay. Từ gốc cây này sang gốc cây kia là những dây quần áo của cánh phụ nữ. Họ tranh thủ giặt giũ và phơi phóng ngay trong xí nghiệp. Váy ngắn, váy dài, quần bò áo phông, bộ đồ, sơ mi ngắn tay, dài tay, quần áo có tua và không có tua,

quần áo ngủ. Và đây quần áo lót mới thật từng bừng: Những mảnh vải tí tẹo, phấn hồng, ngọc thạch, tím nhạt, tím Huế, đỏ tươi, hoa đào, xanh da trời, xanh dương, da cam, tím củ, gà con, nước biển, đen, lòng tôm, mỏng manh, thêu, ren và đăng ten... Anh đang đứng lặng im chiêm ngưỡng ngày hội của màu sắc bay bay trước gió và không biết có tới đến bên.

- Ngắm cái gì đấy?

Tưởng anh sẽ mắc cỡ, nhưng không. Anh hất hàm về phía những dây quần áo:

- Chị em thành phố sướng thật.

Rồi quàng tay qua vai tôi rủ rủ:

- *Đồng hương* ạ. Tuần trước *đồng hương* về nhà. Bà xã đi cấy đến trưa mới về. Bà ấy đứng ở cửa bếp, vận từ cặp quần ra được lưng một nổi cầu⁽¹⁾.

Tôi bật cười. Cười chảy nước mắt. Anh cũng cười. Cũng chảy nước mắt. Nhưng hình như anh chảy nước mắt không chỉ vì cười.

Ngã Sáu 1/11/1997

1. Tiếng địa phương để gọi cua đồng.

Một cuộc thi hoa hậu

Lũ trẻ ngô 12 bỗng nảy ra sáng kiến tổ chức một cuộc thi hoa hậu. Chúng rậm rịch chuẩn bị từ mấy hôm nay. Mấy đứa trong ban tổ chức làm việc căng thẳng.

Chỉ riêng có viết giấy mời hai ngô liền bên (ngô 10 và ngô 14) không cũng đủ phải bàn bạc tranh cãi gay go rồi. Cuối cùng ý kiến của thằng Hàm lớn nhất bọn, đã học lớp 7 phổ thông trung học thắng: Chỉ mời miệng. Cu Lanh cũng đồng ý. Cứ báo cho mấy đứa lớn bên ấy để chúng nó nói lại cho nhau, sang xem cũng được, thi cũng được. Tất nhiên nếu thi thì phải đúng nội quy: Chỉ bọn con gái đang học cấp I thôi. Thằng Hàm, thằng Lanh đứa lớn nhất, đứa lớn nhì ngô vừa trong ban tổ chức, vừa là người giới thiệu điều khiển chương trình, vừa trong ban giám khảo. Tham gia ban giám khảo còn có ba đứa con gái học lớp 6 đang tuổi ăn tuổi ngủ, người cứ dài ra gầy nhằng.

Còn dự thi thì chào ời, một lữ một lý như tiên nga, như thiên thần, đứa chút chút, đứa gầy gò: Cái Khoai, cái Nhép, cái Cún, rồi lại cả bọn cái Cún Con, cái Còi, cái Xíu... Tất nhiên trong bài chuẩn bị dẫn chương trình của thằng Lanh, thằng Hàm không có những tên ấy. Cái Khoai được gọi đúng tên là Lê Thị Quỳnh Lan, cái Cún là Trần Hoàng Thu Trang, cái Nhép là Mai Lê Thanh Thúy, Cún Con là Nguyễn Thị Hồng Vân...

Bọn ứng cử viên hoa hậu ấy không phải làm gì hết. Chúng chỉ lo trang điểm và tập hát một bài. Riêng cái Xíu tức Hoàng Thị Bích Ngọc mới học lớp một thì phải mượn vở của thằng Hàm để làm quen với thứ chữ gà bới của nó, để đọc câu hỏi khỏi vấp vấp. Về khoản câu hỏi, thằng Hàm có tham khảo mấy đứa trong ban tổ chức

và ban giám khảo, tham khảo thôi, chứ nó quyết định tất. Chỉ mỗi nó biết và tự tay nó viết nội dung các câu hỏi. Để tránh lộ đề. Nó bảo vậy. Thành ra trong những ngày chuẩn bị, mấy đứa lớn bận rồi tinh rồi mù lên thì nó cứ thần người, suy nghĩ vẩn vơ, thỉnh thoảng lại chạy về nhà ghi vội vào giấy một câu hỏi nào chợt đến. Bấm điện tử là thứ nó say nhất cũng gác lại cái đã. Mấy đứa con gái lớn thì lo cắt dán xích giấy xanh đỏ, thu thập giấy trang kim trong nhà, lấy kéo cắt vụn nhỏ làm công-phét-ti. Còn khoản tặng phẩm. Ban tổ chức và ban giám khảo quyết định tự lo chuyện này, không quyền gộp các nhà hảo tâm, các nhà bảo trợ, tức là bố mẹ chúng. Đứa nào chẳng thừa một hai quyển vở. Mua thêm mấy cái bút bi. Một gói kẹo dừa cứng, bóc ra chia thoải mái. Thế mà năm đứa lớn nhất hội cũng phải nhịn ăn sáng mất một bữa đấy. Đói hoa cả mắt. Ngồi trong lớp mà chỉ mong trống tan học. Năm hai là mười. Được đúng chục nghìn. Không phải xin ông già bà già, lòi thôi. Tự lực thế mới hay.

Địa điểm hội thi cũng dễ dàng được thống nhất: ở một cái hẻm cụt. Hẻm của hẻm. Chỗ ấy chỉ có một cái bếp của bác Khanh bán bún đêm ngoài Ngã Bảy. Nấu nướng từ trưa đến chiều, tối đến bỏ không. Và một cái bán mái con con của chú Hưng bán nước chè chén đầu hẻm. Tóm lại là sẽ không có ai đi lại, chứ làm ở hẻm chính người ra người vào, xe máy xe đạp là không thể được. Hơn thế, ở đây dễ dàng trang trí, móc một đầu dây xích xanh đỏ từ mái bếp vắt sang nhà chú Hưng rất dễ.

Cả hai nhà cùng thấp lè tè, cu Hàm kiểng chân là tối. Đó là chưa kể chú Hưng đã đồng ý để đèn tối hôm ấy cho nó chiếu qua cửa sổ hắt ra, trông thấy cả chữ viết trên những tờ giấy ghi câu hỏi và tất nhiên nhìn rõ mồn một những ứng cử viên hoa hậu.

Chúng cũng có *ăm ly*, có ca nhạc. Thằng Lanh mang ra cái đàn oóc, đồ chơi của nó, phần thưởng của bố mẹ nó cho nó khi thi đỗ vào phổ thông trung học. Cái đàn có cả *mi cờ rô* kèm theo. Cầm *mi cờ rô* vào đàn oóc, nói to ra phết.

Tóm lại là chu đáo, chính quy và hiện đại, rất đúng quy cách các cuộc tuyển chọn người đẹp trên quy mô toàn thế giới. Người dẫn chương trình là thằng Lanh và thằng Hàm. Thằng Lanh bé hơn nhưng mồm mép hơn nên là người dẫn chính. Kể ra nếu có một đứa con gái chịu đứng dẫn với nó cho có nam có nữ thì hay hơn, đúng hơn, những chẳng đứa nào dám nhận. Có lẽ chúng xấu hổ. Thằng Lanh cố nhớ lại những chương trình đã phát trên tivi về những cuộc thi hoa hậu. Cu cậu lẩm nhẩm đến thuộc lòng những lời nói văn hoa, những cách giơ tay lên trời để gây xúc động đến thí sinh, khán giả và cả ban giám khảo.

Buổi tối hôm hội thi, trong cái hẻm cụt, bọn trẻ con đến đông. Có cả ghế ngồi. Điện sáng. Dây xích xanh đỏ vắt ngang dọc. Tiếng nhạc từ đàn oóc tưng bừng, mặc dù chỉ là bản nhạc đã được cài sẵn trong chương trình bọn chúng nghe nhiều, thuộc từ đời nào đời nào. Rồi

tiếng *mi* cờ rô rê rê nhưng biết bao náo nức. “A lô. A lô. Thay mặt ban tổ chức chúng tôi xin tuyên bố khai mạc cuộc thi hoa hậu hôm nay...”. Đứng khuất trong bóng tối, những ứng cử viên hoa hậu ăn mặc như ngày tết. Vải trông thấy rõ nơ trên tóc, môi son, má phấn, váy ngắn, váy dài, váy viền đăng ten, áo thun bó, quần bò, quần soóc, giày dép bít tất. Chúng đứng hàng một như một đàn bướm nhiều màu, đáng vẽ vừa háo hức vừa bồn chồn. “Nội dung cuộc thi hôm nay có ba phần. Thứ nhất: Trang phục tự do. Thứ hai: Thi vấn đáp. Và cuối cùng là văn nghệ”. Bọn con gái dự thi nín thở mắt long lanh. Bọn đứng xem im phăng phắc. Bỗng từ hẻm chính một thằng bé tí xồng xộc đi vào, tay dắt cái xe đạp ba bánh tí xíu. Hải Hà. Hải Hà lùn cùn đi qua quảng sáng vuông cửa sổ nhà chú Hưng, xông thẳng đến chỗ thằng Lanh. Nó quăng cái xe ba bánh mà nó rất yêu, giơ cánh tay ngăn ngừa với cái đàn oóc. Thằng Lanh vội giơ đàn lên cao nhưng thằng bé con kêu âm lên: “Anh Lanh. Cho em. Một xí thôi”. Nó kiễng chân nhưng không với tới và hét âm ỉ. Chương trình phải tạm dừng vì sự cố nhỏ ấy. Biết không thể nào làm trái ý thằng bé con bé nhất xóm, quen được lũ trẻ cả xóm chiều, thằng Lanh hạ đàn xuống, ngọt ngào: “Em Hải Hà chơi một tí thôi nhé. Để anh còn làm việc nhé”. Hải Hà thành thạo ấn vào một phím. Bản nhạc quen thuộc lại vang lên. Nó nghiêng đầu lắng nghe. Và cười. Cười một mình. Hải Hà tí hìn nhất hội. Mới hăm hai tháng. Đứa nào cũng muốn làm

chị, làm anh, bế nó, hôn nó, chí ít cũng chạm vào má nó một cái và nựng nịu, rên rĩ: “Em Hải Hà ơiiiii”. Để bé cái giơ tay ra cầu thì bỏ chạy. Lúc này cũng vậy. Nhìn bé nghênh nghênh cái đầu lắng nghe và cười một mình, một ứng cử viên hoa hậu rên lên: “Ông Hải Hà đấy!”. Một ứng cử viên khác váy lòe xòe chạy ra ôm em hôn đánh chút một cái và chạy về hàng. Bé Hải Hà không thèm để ý đến người vừa thơm trộm nó. Bé giơ tay với cái mi cờ rô và “A lô a lô, bố Tú đâu.” Tất cả bối rối nhìn vào phần tử phá bình đó. Thật may, có tiếng còi tàu hỏa rúc lên, giật lên ngoài Ngã Sáu. Thằng Lanh cúi xuống: “Tàu tu đấy. Hải Hà đi Din Beo ra xem tàu tu đi”. Tàu tu là thứ bé mê nhất. Không đợi giục lần thứ hai, bé nắm lấy ghi đông xe, kêu to: “Din Beo!” và ghé sát lên yên nhoay nhoáy phóng ra đầu ngõ xem tàu tu.

Cuộc thi lại tiếp tục. Cái quảng sáng chiếu qua ô cửa sổ nhà chú Hưng hóa ra rất hay. Chỉ một chỗ ấy sáng. Còn chung quanh tối. Nó như một thứ sân khấu. Tất cả diều qua đẹp như trong mơ. Đứa nào cũng xinh. Đúng như thằng Lanh, người dẫn chương trình đã nói trong khi Ban giám khảo ngồi xồm, chụm đầu rì rầm trên vĩa hè nhà chú Hưng: “Thật rất buồn và khó khăn cho chúng tôi vì chỉ được lựa chọn ra có ba bạn. Tất cả các bạn dự thi hôm nay đều xứng đáng...”. Thằng Lanh nói thế còn là khiêm tốn đấy. Chứ chẳng một hoa hậu, á hậu toàn quốc nào hơn được chúng. Có đôi mắt hoa hậu nào long lanh trong trẻo hơn mắt chúng? Có làn da hoa hậu

nào mịn màng mơn mớn như làn da chúng? Có vẻ mặt hoa hậu nào sáng tươi như gương mặt chúng? Và cho dù có những cái răng cửa gãy chưa kịp mọc lại hay chỉ mới nhí nhí thật đấy, nhưng vẫn cứ đẹp. Chúng đi đứng nghiêm trang, vẻ hơi ngượng nghịu nên lại càng đáng yêu. Và phải công nhận thằng Hàm nghĩ ra được nhiều câu hỏi rất hay. Ví dụ: Bạn thích nhất môn học nào? Bố mẹ bạn làm nghề gì? Đứa bảo thích môn văn, đứa bảo thích môn toán, đứa bảo bố làm tòa án, đứa bảo bố đạp xích lô.

- Bạn có thích nghề của bố mẹ bạn không?

Cái Xiu tức Hoàng Thị Bích Ngọc trả lời hay nhất:

- Em không thích. Em thương bố em lắm.

- Em thích nhất gì?

- Em thích được bố cho lên xích lô chở một vòng quanh Ngã Sáu.

Chỉ mỗi Bích Ngọc không thích nghề của bố. Còn đứa nào cũng thích. Đến câu hỏi: “Bạn thích thứ quả nào nhất?” mới lại càng loạn xị. Đứa thích bưởi. Đứa thích xoài. Đứa thích chuối, đứa thích na. Đứa nào cũng đúng. Chẳng biết đâu mà lẫn. Lại còn hát nữa. Đứa nào hát cũng hay. Hay ới là hay. Chân tay đung đưa. Đầu nghiêng bên này, nghiêng bên kia. Quả thật rất khó cho Ban giám khảo. Thảo nào chúng rì rầm lâu thế. Đến khi thằng Lanh đứng lên, cả bọn đang múa hát nô đùa bỗng im phăng phắc. Thằng Lanh mặt mũi phớn phở như chính mình trúng hoa hậu, giờ cao tờ giấy:

- Thưa các bạn. Trong tay tôi là danh sách các hoa hậu thứ nhất, hoa hậu thứ hai, hoa hậu thứ ba vừa được Ban giám khảo lựa chọn. Tôi vô cùng hồi hộp. Hẳn các bạn cũng hồi hộp như tôi. Ai sẽ là hoa hậu hôm nay?

Nó giở tờ giấy, chăm chú xem một lúc để khẳng định rằng nó đã đọc đi đọc lại và không thể có sự nhầm lẫn, rồi đọc to cũng từ dưới lên như trong các cuộc thi hoa hậu thật:

- Á hậu thứ hai: Mai Lê Thanh Thúy.

Khi đọc bốn tiếng tên á hậu, nó giơ tay có cầm *mi cờ* rô lên trời đúng bốn lần. Vỗ tay ran. Tất cả nhìn vào cái Nhép. Cái Nhép cười ngượng nghịu, cổ ngoẹo đi như mỗi khi nó sung sướng và xấu hổ.

Thằng Lanh đọc tiếp:

- Và đây á hậu thứ nhất: Lê Thị Quỳnh Lan.

Tay nó lại chọc lên trời bốn lần nữa.

Cái Khoai sung sướng quá không cười được. Các bạn nó đứng bên bầu vào vai nó: “ôi giờ ơi! ới giờ ơi i i!...”. Sau đó là sự chờ đợi căng thẳng trong đám con gái dự thi còn lại.

- Chắc các bạn đã sốt ruột muốn biết hoa hậu là ai. Tôi xin thay mặt Ban giám khảo công bố: Hoa hậu trong cuộc thi người đẹp hôm nay: Hoàng. Thị. Bích. Ngọc. Giọng nó trịnh trọng ngắt ra từng tiếng một.

Mọi cặp mắt dồn vào hoa hậu. Hoa hậu cười rất sung sướng hồn nhiên, chẳng ngượng nghịu tí nào. Và lập tức

bạn nó quây lấy nó, đứa nắm tay nó, đứa sờ lên má nó, miệng nói: “Sướng nhé! Sướng nhé!”.

Tiếng thằng Lanh lại rè rè qua *mi cờ rô*:

- Chúng tôi xin mời hoa hậu, á hậu mới đăng quang ra nhận phần thưởng.

Ba đứa con gái vừa dặt tay nhau ra ô đèn sáng, tiếng vỗ tay lại rền lên. Lũ con gái lớn (ăn mặc bình thường để tỏ ra khác hẳn với bọn em út) đã đứng chờ sẵn trên thềm nhà chú Hưng. Tay chúng vung cao. Một trận mưa *công-phét-ti* bay rơi trên đầu, trên người ba hoa hậu thì ít, rơi xuống đất thì nhiều, lấp lánh như bạc. Thằng Hàm bưng gói tặng phẩm ra trao tặng. Bích Ngọc tức Xíu bé con con đứng giữa. Quỳnh Lan tức Khoai, Thanh Thúy tức Nhép hai đứa hai bên, mặt mày hớn hờ, rạng rỡ.

Chỗ kẹo dừa cứng còn lại được chia đều cho cả Ban tổ chức, Ban giám khảo và các thí sinh. Chúng mút kẹo và cười nói bình phẩm về cuộc thi (một kiểu rút kinh nghiệm ngay tại chỗ).

Bỗng có tiếng khóc thút thít. Tất cả ngơ ngác quay lại. Trong bóng tối phía bếp, chỗ các thí sinh xếp hàng để chờ ra trình diễn, một đứa con gái đang ngồi gục đầu khóc. Cả bọn ngừng nhai, bước tới và tò mò xúm quanh. Ngồi giữa đám bạn, bé càng tím tím, hai chiếc nơ hồng trên đầu rung rung.

- Ai đấy? Phương Thảo à?

Không trả lời, đứa bé thua cuộc đứng lên. Mặt bé ướt đẫm nước mắt, nhòe nhoẹt cả phần son. Bé mếu máo:

- Em về nhà đây. Em không thi nữa đâu.

Bé chạy. Vụt qua vuông sáng cửa sổ nhà chú Hưng, bé vấp ngã. Những làn váy đăng ten lấm đất. Nhưng bé vùng dậy ngay, lao ra hẻm chính, sâu mãi vào phía trong, vừa chạy vừa khóc.

Bé ơi. Đừng khóc. Đời các con mới chỉ bắt đầu.

10/1995

Thói quen

Đúng ra ông Quân phải gọi ông Khánh là thầy theo cái quan niệm một thời bị coi là phong kiến lạc hậu nhưng nay đã lại lên ngôi, bởi vì ông Quân đã từng là học trò của ông Khánh. Ông Quân học ông Khánh khi ông Quân là hiệu trưởng mà ông Khánh chỉ là giáo viên trong trường. Hồi mới tiếp quản thành phố, ông Quân, cán bộ trong đoàn tiếp quản đã có bằng *xec-ti-pha-ca*, một bằng cấp được coi là kha khá, là có văn hóa

trong hàng ngũ những người đi kháng chiến, được tổ chức điều sang làm hiệu trưởng một trường trung học. Tốt nghiệp Đại học sư phạm khoa văn, thầy giáo Trần Công Khánh được phân về đó.

Thời ấy phong trào học bổ túc văn hóa sôi nổi lắm. Một tuần ba tối đi học. Học thật sự. Ông Quân tất nhiên là một học viên tích cực. Bởi vì chẳng nhẽ là hiệu trưởng một trường cấp 3 mà mới có bằng tiểu học. Ông theo học khối B, khối khoa học xã hội, khối Văn Sử Địa, chứ chẳng đại gì mà theo ban A, ban Toán Lý Hóa. Văn Sử Địa gần với chính trị hơn, mà chính trị ông giỏi. Thầy Khánh dạy văn. Trò phục thầy và cũng phục người cán bộ dưới quyền mình có năng lực, nhiệt tình và truyền cảm. Còn thầy công nhận trò nghiêm túc, chăm chỉ, tiếp thu nhanh. Chính ông Quân bây giờ vẫn nói với ông Khánh: “Lẽ ra tôi phải gọi ông là thầy. *Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*, mà ông dạy tôi những ba năm”.

Hai ông nói với nhau thế những khi bàn thế sự. Bây giờ trên sáu mươi, dưới bảy mươi cả rồi, hưu rồi, gặp nhau bàn thế sự. Nhà hai ông ở gần nhau, người hẻm trên, kẻ hẻm dưới, lại cùng nghề, cùng trường nên chuyện trò tâm đắc.

Gặp gỡ quanh ấm trà còn có thêm một người nữa: Thầy Thông dạy Sử, cũng là cán bộ của ông Quân và cũng là thầy giáo dạy ông Quân. Có biết phạm vi nào mà các ông về hưu không đụng đến. Chuyện Mỹ, chuyện Nga, các nước ASEAN, khối EU, Trung Quốc, Israel,...

nhưng nhiều nhất vẫn là chuyện trong nước. Chuyện đầu tư, chuyện tham nhũng, chuyện đi đường nghe bán báo rao toàn những nội dung giết người, cướp giật, lừa đảo, quỷ râu xanh... Rồi thường dừng lại ở chuyện học đường, chuyện học sinh nghiện ma túy, sự xuống cấp trong quan hệ thầy trò, có phụ huynh xông vào trường hành hung các thầy cô... Ông hiệu trưởng đã về hưu Vũ Văn Quân lại thở dài:

- Tiên học lễ, hậu học văn; nhất tự vi sư, bán tự vi sư...

Thực ra cho đến khi về hưu rồi họ mới đến nhà nhau trò chuyện như thế này. Trước đây khi còn đi làm, họ giữ đúng mối quan hệ giữa nhân viên và lãnh đạo, thân chẳng ra thân, sơ chẳng ra sơ. Dân trí thức, nhất là thầy giáo vốn rất tự trọng. Với lại còn lên lớp, còn họp hội đồng, còn xếp hàng mật dịch, trăm thứ chứ có phải đùa đâu. Nên họ ít hiểu nhau. Và cho đến tận bây giờ họ mới có dịp bộc bạch, tâm sự, tiếp xúc, chuyện trò.

Thỉnh thoảng họ cũng ôn lại thời gian cùng làm việc dưới một mái trường. Ông Khánh và ông Thông được hưởng không khí bình đẳng với người trước đây là thủ trưởng, hơn thế còn là người được ông Quân trút nỗi niềm, đã thẳng thắn hỏi ông Quân về những điều khúc mắc trong thời gian còn đi dạy, ví như chuyện nhà ở của ông Khánh. Ông Khánh được phân một căn hộ ở nội thành. Thời gian bắn phá, ông Khánh về dạy ở Thủy Nguyên. Khi trở về, nhà của ông đã có người khác ở. Ông phải chuyển ra ven đô, sống trong một căn hộ trên

tầng năm khu tập thể, chỉ xách nước lên cũng bại thân già, đó là chưa kể phải chờ đến nửa đêm mới có nước mà xách.

- Nói thật, ngày ấy tôi rất oán ông. Vác xe lên, vác xe xuống một ngày mấy lần, chết người. Lại còn cơ đận đong gạo mới khôn nạn. Một bao mấy chục cân. Mất hết bạn bè vì ở tầng 5 còn ai dám đến.

Tới lúc ấy ông Khánh mới biết thủ phạm chính khiến ông mất nhà là ông phó giám đốc Sở, ông Quân đã đấu tranh giữ nhà cho ông nhưng không được. Ông Quân còn nói việc công nhận một ông Tính nào đó là chiến sĩ thi đua rồi cử đi dự hội nghị tổng kết toàn ngành là không chính xác:

- Ông ấy dạy khá đấy nhưng sao bằng được hai ông. Trường phải chấp nhận vì đó là ý kiến của Sở.

Nghe chuyện, hai thầy mới biết ông hiệu trưởng của mình cũng đã phải chịu nhiều bất công, nhiều sức ép của những thế lực trong trường, trên Sở, trên Ủy ban, thậm chí cả trên Bộ. Hóa ra ông hiệu trưởng Quân có rất nhiều điều cần than thở, nhiều điểm tương đồng với các ông, một con người cấp tiến, có những suy nghĩ mới mẻ về nghề, về đánh giá con người, nhìn rõ thực chất của giáo viên, luôn coi trọng những người có năng lực dạy như ông Thông, ông Khánh, cũng như ông kịch liệt phản đối chủ nghĩa thành phần trong công tác đào tạo.

- Tại sao thằng Dưỡng đoạt giải toán quốc tế mà không cho nó vào đại học? Chỉ hại cho đất nước thôi.

Con cái có được chọn cha mẹ bao giờ đâu. Chúng hoàn toàn vô tội.

Ông Quân nói với vẻ mặt buồn buồn. Một quan điểm rất tiến bộ, rất trùng với suy nghĩ của hai thầy. Những suy nghĩ ấy ông Quân đã nghiền ngẫm từ thời còn đang làm hiệu trưởng. Nhưng biết làm sao, cái hoàn cảnh nó là như vậy. Còn hơn thế, chính ông Quân cũng là nạn nhân của những thành kiến hẹp hòi.

- Hai ông xem. Tôi làm hiệu trưởng bao nhiêu năm cũng vẫn cứ là hiệu trưởng. Thăng Lương, học trò chúng mình làm phó giám đốc Sở từ bao giờ kia rồi.

Thế là câu chuyện trở lại đề tài sự xuống cấp của nền giáo dục hôm nay, về chủ nghĩa thành phần, chủ nghĩa lý lịch hẹp hòi. Và họ lại càng đồng điệu. Vì cả ba đều là những nạn nhân.

Ba người thường gặp nhau ở nhà ông Khánh. Ông Khánh đã rời bỏ được khu 5 tầng, xuống đất. Công lao của anh Vinh, con trai lớn, đại phó một con tàu thuộc công ty *síp sốp* nào đó, chuyên chạy đường Hong Kong, Nhật Bản. Kể ra nhà ông Quân rộng rãi hơn, nhưng ông Khánh, ông Thông không muốn đến đó. Dù là hưu rồi nhưng vẫn là một ông hưu đã từng là thủ trưởng. Với lại ông Quân cũng muốn tự mình đến nhà ông Khánh, chủ động, thân mật gần gũi, xuể xoa. Ngày trước, khi còn làm hiệu trưởng ông chẳng đến nhà ai. Bây giờ ông muốn sửa lại sai lầm ấy. Còn ông Thông nhà ở xa, lại đông trẻ, chuyện trò chẳng yên tĩnh tí nào.

Cái tổ hưu ba người ấy bỗng chốc tan vỡ. Nó tan vỡ lúc có chủ trương trả thêm phụ cấp hàng tháng cho những ai có huân chương. Khi đó ông Thông đang ốm. Ông bị chứng viêm phổi (thực ra là khởi đầu một khối u mà ông không biết). Ông Khánh đến gặp nhà trường. Cô giữ hồ sơ tìm lục và đưa cả túi hồ sơ của ông cho ông.

- Gửi bác luôn thôi. Các bác hưu rồi. Nhà trường chẳng giữ làm gì.

- Có hồ sơ của thầy Thông không, cho chú xin, cầm về cho chú ấy. Chú ấy ốm không đến được.

- Hồ sơ chú Thông, cô ấy đến lấy rồi ạ.

Ông Khánh cầm cái túi hồ sơ làm bằng một thứ giấy nâu nhạt như giấy xi măng nhưng rất bờ, rất mủn, ở những góc và những nếp gấp đã gây bụi nhiều chỗ, mặt trước in bốn chữ to: *Hồ sơ cán bộ*, bên dưới là ba dòng chữ:

Họ và tên: Trần Công Khánh

Bí danh: Văn

Chức vụ: ở dòng này lẽ ra phải ghi “giáo viên”
lại ghi “1956.”

Ông mỉm cười khi nhìn thấy những dòng chữ do chính ông viết hồi đó. Cũng vẫn giống chữ ông hôm nay, tuy có non hơn, hay chỉ là do ông viết nắn nót hơn. Hồi đó ông mới ngoài hai mươi tuổi. Hồi đó ông mới

tốt nghiệp đại học, mơ ước đầy lòng. Hồi đó ông còn là một thanh niên chưa vợ. Lại còn cái bí danh nữa. Thời chống Pháp các anh ông đi hoạt động đều có bí danh. Thấy mục bí danh ông cũng nghĩ ra cái tên *Văn* để ghi vào. Vì ông giỏi văn, vì ông dạy văn, vì ông say mê văn học. Truyền đạt cho học sinh hiểu được cái hay của những áng văn chương cổ kim, của ca dao, của Hồ Xuân Hương, của ngôn ngữ Việt Nam là hạnh phúc của ông.

Cũng là lần thứ hai ông được cầm quyển lý lịch này. Lần đầu tiên là năm 1956, năm mới bước vào nghề, ông khai và nộp nó cho tổ chức. Lật từng trang bản lý lịch, ông như gặp lại cuộc đời thứ hai của mình. Đúng là cuộc đời thứ hai, bởi vì nó đã tách khỏi ông từ đấy, nó có một cuộc sống độc lập, riêng biệt và bí mật đối với ông, không người nào được biết quyển lý lịch của mình. Chỉ đến nay, sắp hết đời rồi, ông mới gặp lại nó. Hoàn cảnh gia đình: Trước cách mạng, bố mẹ tôi có 5 mẫu ruộng, phải mượn người làm. Bố tôi có thời gian làm tiên chỉ nhưng không có biểu hiện gì chống phá cách mạng. Hơn thế còn là cơ sở của Đảng thời tiền khởi nghĩa. Các anh tôi tham gia đệ tứ chiến khu Đông Triều từ trước cách mạng. Kháng chiến, cả nhà tôi đi tản cư. Anh cả tôi vào du kích bị Pháp bắn chết năm 1948. Ông nhớ lại khi khai những dòng này ông đã lo lắng và đã hi vọng như thế nào. Lo sợ vì gia đình là địa chủ, hi vọng vì có một người anh hy sinh vì cách mạng. Ôi một thời hăm hở mộng mơ và cũng tươi đẹp biết bao.

Ông lật tiếp từng trang. Và đây trang cuối, có những dòng chữ của một người khác, chữ ký, đóng dấu son. Những nhận xét và chữ ký của ông Quân, học trò của ông, hiệu trưởng của ông, bạn hữu của ông.

Có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy và công tác được trao.

Gia đình địa chủ. Bản thân chưa có biểu hiện gì. Biểu hiện tu dưỡng chính trị tư tưởng chưa rõ ràng. Thiếu ý thức vươn lên Đảng. Thiếu sôi nổi, ít quan tâm xây dựng chung. Có khuynh hướng chuyên môn thuần túy. Sức khỏe yếu.

Hiệu trưởng: Vũ Văn Quân.

Ông Khánh ngồi chết lặng.

Đến bây giờ ông mới nhìn rõ ông, nhìn rõ sự thật về ông. Đến bây giờ ông mới được soi vào tấm gương này để nhìn thấy hình ảnh thật của mình. Ông vẫn tưởng nó khác. Không đến nỗi nào. Không đến nỗi như thế này. Thì ra đây mới là những ý nghĩ thật của nó về mình. Đây mới thật là những điều chúng nó vẫn nói với nhau về mình. Tất cả những lời nói, thái độ của nó từ trước tới nay biểu hiện ra bên ngoài đều là giả dối. Mặt ông tái đi. Ông gọi vợ:

- Bà xem này. Thăng Quân đây.

Ông ngồi lặng im cho đến khi bà vợ đưa lại cho ông bản lý lịch và động viên, an ủi ông:

- Ghi thế nào là việc của họ. Hừ rồi. Ghi thế chứ ghi nữa cũng chả sợ. Hừ rồi. Nghĩ làm gì.

Ông đọc lại một lần nữa những nhận xét của ông Quân. Với những nhận xét như thế này mà ông vẫn sống, vẫn làm việc, vẫn yêu trẻ, yêu nghề, yêu đời được thì lạ thật. Những nhận xét giết người. Với những nhận xét như thế này, ông không thể cãi, và cũng với những nhận xét như vậy, ông xứng đáng bị kỷ luật. *Gia đình địa chủ*. Đúng rồi. Nhưng gia đình ông đã đoạn tuyệt với ruộng đất từ năm 1946. Hơn nữa, một anh ông đã là liệt sĩ. *Bản thân chưa có biểu hiện gì*. Nghĩa là ông chưa có biểu hiện chống đối. *Chưa thôi*. Cũng đúng. *Biểu hiện tu dưỡng chính trị chưa rõ ràng*. Cực kỳ nguy hiểm mà không thể cãi được. Cũng không thể hỏi lại thế nào là biểu hiện tu dưỡng chính trị rõ ràng. *Thiếu ý thức vươn lên Đảng*. Vươn lên làm sao khi gia đình mang thành phần địa chủ. *Thiếu sôi nổi, ít cởi mở, ít quan tâm xây dựng chung*. Nghĩa là xa lánh tập thể, xa lánh mọi người, ít cởi mở còn có thể hiểu là có vấn đề gì vón cục trong lòng, vấn đề gì, giai cấp hay tự kiêu tự đại, rồi lại còn không quan tâm đến công việc chung... *Sức khỏe yếu*. Đúng quá. Vì mình gây gò (Ăn uống thế làm sao không gây). Không gánh được. Không vác đất được. Đi lao động xã hội chủ nghĩa thì chỉ làm những việc nhẹ nhất. *Sức khỏe yếu nhưng vẫn lên lớp đều đặn, lại còn dạy thêm, bán cháo phở* năm này sang năm khác, lấy tiền nuôi con. *Sức khỏe yếu*. Ông Khánh lắc đầu. Với những nhận xét này người ta có thể đuổi mình ra khỏi ngành hoặc cho về mất sức được rồi.

Cái thằng khốn nạn đến thế! Mình không ngờ nó

chó má đến như vậy. Ông nói với bà rồi cho quyển lý lịch vào rọ xe, đập một mạch tới nhà ông Thông.

- Ông lấy lý lịch của ông về rồi phải không? Xem nào. Xem nó ghi cho ông như thế nào nào.

Ông Thông nén cơn đau trong ngực, bưng bưng phần nộ:

- Tôi đang định lại nhà ông. Ốm cũng lại. Nhưng sợ gặp thằng khốn nạn ấy, không giữ được, nhổ một cái vào mặt nó thì phiền cho ông bà ra.

Mặt đỏ ửng vì sốt vì tức, ông gạt lũ cháu đang bám vào chân ông, mở khóa tủ, lấy ra một túi hồ sơ, lý lịch hết như túi hồ sơ lý lịch của ông Khánh:

- Nó ghi cho ông như thế nào. Của tôi đây, ông xem đi.

Hai người xem hồ sơ lý lịch của nhau. Ông Thông bảo:

- Nó ghi cho ông còn tốt đấy. Đây nhé: *Có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy và công tác được giao.*

Rõ ràng câu nhận xét tốt ấy của ông hiệu trưởng, ông Khánh đã suy nghĩ lâu rồi.

- Nó bắt buộc phải ghi như vậy. Bởi vì năm nào tôi cũng đem lại vinh quang cho nó. Người ta biết đến nó là nhờ tôi. Không năm nào các học sinh của tôi không đoạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi toàn quốc. Có kỳ ba năm liền đoạt giải nhất. Bét cũng là giải ba.

Ông Thông cầm lại quyển lý lịch của mình từ tay ông Khánh:

- Ông xem nó ghi cho tôi như thế này có đều không. *Gia đình tư sản nhà đất*. Ông biết đấy. Cụ tôi có một cái nhà cho thuê ở Hải Dương. Nhà cấp 4. Bằng làm sao được nhà của các tư sản đồ bây giờ cho nước ngoài thuê. Tư sản nhà đất còn kinh hơn địa chủ. Lại nữa. *Anh vợ đi lính nguy đã bị ta giết*. Ông Thông cười hê hê. Dính hai chương này sống sao nổi. Còn, còn. *Tính tình kín đáo, ít cười mở...* Thôi rồi Lượm ơi!

Ông Thông buông tờ lý lịch, ngửa mặt lên than:

- Giời ơi là giời! Cũng may là mình không biết nó ghi như vậy nên mình vẫn sống chứ không mình chết lâu rồi.

Ông Khánh chua chát:

- Tôi cũng nghĩ như ông. Nên tôi hoàn toàn ủng hộ biện pháp giữ thật kín lý lịch, không cho đương sự biết.

Ông Thông nhìn thẳng vào mặt ông Khánh:

- Tôi yêu cầu ông từ nay không cho nó đến nhà nữa. Dứt khoát. Cấm cửa.

Và nhại giọng ông Quân: “Lẽ ra tôi phải gọi hai ông là thầy. Nhất tự vi sư...”

Ông Khánh vè ghê tởm:

- Mà bây giờ nó nói đổi mới mới hăng hái chứ. Hơn tất cả mọi người. Tình người rồi chủ nghĩa thành phần, chủ nghĩa lý lịch, rồi dối trá, đạo đức xuống cấp...

- Chỉ đến khi ông làm cho nó hiểu rằng nó không thể bước chân vào nhà ông được nữa, tôi mới lại ông. Còn

không là tôi không đến đâu. Hay là ông lại nhà tôi. Ừ, lại nhà tôi đi. Ổn một tý nhưng vẫn còn hơn...

Cái tổ tam tam ấy tan. Bây giờ chỉ còn hai người uống chè với nhau và tất nhiên địa điểm là nhà ông Thông. Dù nhà ông Thông chật chội lúc nhúc những trẻ nhỏ. Vẫn là chuyện muôn thuở của các cụ hừu, nhưng bây giờ thêm chuyện ông Quân.

- Nó còn hay đến nhà ông không?

- Đến luôn. Có hôm đang ở nhà thấy nó đến, mình tốt vội lên gác lưng, bà ấy bảo mình đi vắng.

Ông Thông nở nụ cười hả hê:

- Nó có nói sao không?

- Cu cậu cũng muốn vào, nhưng nhà tôi giả cách lấy cái rổ đi chợ. Thế là nó bảo: “Dạo này ông ấy đi hăng gớm nhỉ?” “Bao giờ anh ấy về hờ chị?”. Nhà tôi bảo: “Tôi cũng không nắm được, nhà tôi bây giờ rồi cứ la cà bè bạn, có khi xuống cháu ăn cơm, trưa cũng không về”.

- Tôi đã điều tra rồi. Nhà nó không một ai đến cả. Suốt ngày ngồi một mình trong nhà.

- Ăn ở đối xử như thế còn ai chơi được với nó. Một thằng mình đã dạy nó. Tôi cũng đã nghĩ nó chỉ là một sản phẩm thôi, sản phẩm của một thời...

Ông Thông bực bội cắt lời bạn:

- Đúng là sản phẩm của một thời, nhưng lại có dấu ấn riêng của nó, của một thằng bề ngoài thơn thớt nói cười.

Tôi hỏi ông, gia đình ông là gia đình liệt sĩ sao nó không ghi nhận xét ấy vào, còn ông anh vợ tôi đi lính nguy bị chết nó lại ghi?

Trước lý lẽ đanh thép ấy của ông Thông, ông Khánh cười xòa:

- Thôi. Đi uống bia với tôi. Quên nó đi ông ạ.

- Đúng đấy. Cứ nghĩ đến là muốn chửi vào mặt nó.

- Cũng may. Cuối đời còn được cầm vào bản lý lịch, còn được nhận lại hồ sơ của mình, chứ không cả đời mình không biết được mình là ai, người ta nhìn nhận mình như thế nào.

- Hẳn nó cũng không ngờ chúng mình lại được đọc những lời phê của nó.

Khi đứng lên dắt xe đi, ông Khánh còn dừng lại bởi vì ông bỗng nhớ tới một đặc điểm rất xấu của ông hiệu trưởng đã về hưu:

- Cái thằng này có kiểu đọc báo không mê được. Cho nó mượn tờ báo, khi nó trả lại, cột nào cũng gạch dưới.

Ông Thông tiếp luôn:

- Toàn gạch bút bi đỏ! Quen kiểu gạch công văn báo cáo. Kiểu đọc của thủ trưởng mà. Quyển *Nhớ lại và suy nghĩ* tôi mượn của ông Bình đưa cho nó đọc, khi nó trả, ông biết không, gạch đỏ từ đầu sách tới cuối sách. Không biết ăn nói làm sao với ông Bình.

- Thói quen quái đản. Nó định dạy người ta đọc à?

Hai người đạp xe đi, ông Thông còn nhắc lại:

- Tôi đã điều tra rồi. Từ ngày nó về hưu đến giờ, không ai đến nhà nó cả.

* * *

Tuổi già là tuổi nhìn thấy cái kết thúc, nhìn thấy một thế giới tuyệt đối cô đơn đang chờ đợi. Và trước khi đến với tuyệt đối cô đơn cần có một người bạn biết bao! Bởi vậy ông Khánh vẫn đến nhà ông Thông bàn thế sự, dù đàn cháu đông đúc của ông Thông luôn nô đùa hò hét đánh cãi nhau âm ỉ và ông Thông luôn phải dừng câu chuyện để làm trọng tài phân xử. Còn ông Quân đã nhiều lần đến nhà ông Khánh nhưng đều không được gặp. Có những lần ông Khánh ngồi im trên gác lửng lắng nghe những lời đối thoại giữa bà vợ với ông Quân, rồi qua bức rèm vải nhìn ông Quân ra về mà hả lòng hả dạ. Ông lại có câu chuyện để nói cùng ông Thông, bạn mình.

Nhưng tuổi già cũng gặp nhiều bất trắc. Ông Thông không sống qua được năm ấy. Chứng ung thư phổi kết thúc đời ông. Cả nhà, cả ông Khánh, cả bè bạn biết ông Thông mắc bệnh gì. Chỉ riêng ông Thông không biết. Mọi người giấu ông. Ông đau. Lúc nóng. Lúc lạnh. Nhưng ông tỉnh. Rất tỉnh. Ông Khánh ngày nào cũng có mặt bên giường ông Thông, hòa tam thất cho ông uống, bón cháo cho ông ăn, tắt quạt, đắp chăn cho ông

Thông. Và chuyện. Với đôi mắt long lanh của người hâm hấp sốt, ông Thông nắm tay ông Khánh:

- Hôm nọ mấy ông câu lạc bộ hưu đến đây nói về thằng Quân. Thằng quá thể. Họp tổ thời sự Câu lạc bộ, thảo luận đề cương báo cáo đại hội Đảng, nó cho máy ghi âm vào trong túi để lên bàn. Khi bị phát hiện, nó bảo tai nó nghễnh ngãng nên phải làm như vậy. Nghễnh ngãng gì thằng ấy. Tai nó thính hơn tai chó. Nghễnh ngãng sao không để hẳn máy ghi âm ra, lại phải giấu vào trong túi.

Ông Thông cười khùng khục. Ông Khánh cũng có những thông tin mới về ông Quân để kể cho người bạn ốm:

- Một số các cụ trong câu lạc bộ bàn nhau định tổ chức tham quan nhà máy đóng tàu. Năm được chuyện ấy, nó kéo mấy cụ xuống tham quan trước.

Ông Thông nhăn mặt không biết có phải vì đau. Ông Khánh lắc đầu:

- Không thể hiểu được cái thằng này!

Chăm sóc, trò chuyện với bạn trong những ngày cuối cùng của bạn, ông Khánh, thấy cuộc đời thêm ý nghĩa.

Khi ông Thông qua đời, còn lại một mình ông, ông mới thấm nỗi buồn không có bạn. Đã bốn chín ngày ông Thông. Rồi trăm ngày. Và chỉ còn vài tháng nữa là tới giỗ đầu. Không thể kéo dài hơn nữa tình trạng này, tình trạng không có người đối thoại. Bởi thế nên một

hôm thấy ông Quân đến, ông Khánh không tốt lên gác lững như mọi bận mà vội kéo tay bà vợ đang định bước ra để trả lời là ông đi vắng. Ông mở cửa đón ông Quân:

- Ông vào chơi. Lâu quá mới gặp. Sao, ông vẫn khỏe chứ? Có gì mới không?

Giọng ông hơi có vẻ bề trên. Nhưng ông Quân không để ý tới điều đó. Ông Quân còn đang vui vì đã lâu lắm mới gặp ông Khánh, đã lâu lắm mới có người trò chuyện, mặc dù từ đáy lòng ông nghĩ rằng ông Khánh có điều gì đó với mình.

Câu chuyện lại rôm rả. Chuyện thế sự. Chuyện tham nhũng. Chuyện xuống cấp. Ông Quân lại kể về những thành kiến bất công mà ông chịu đựng và ông đã đấu tranh bảo vệ cán bộ, bảo vệ tình người như thế nào.

Bây giờ thì ông Khánh thấy ông Quân nói rất những điều giả dối. Nhưng ông nghĩ: Thằng này nói dối cả đời rồi. Bắt nó nói thật làm sao được. Còn mình cũng đã quen nghe nó nói dối cả đời rồi...

Bên ấm trà, họ lại nhỏ to. Chuyện tiêu cực. Chuyện xuống cấp. Chuyện phải đổi mới. Chuyện thành phần. Lý lịch. Như những người cấp tiến, những người tri kỷ.

Ngã Sáu 28/9/1997

Những người đi ở

Có tiếng chuông điện thoại đổ hồi. Đang ngồi rù trên ghế, ông Hào vụt nhanh nhẹn hẳn bước tới chiếc tủ ly, nơi đặt máy điện thoại.

- A lô. Ông Huyền đấy phải không?

Không phải giọng trầm đều đều chậm rãi quen thuộc của ông Huyền, đầu kia là tiếng một phụ nữ:

- Xin lỗi, có phải nhà ông Hào đấy không ạ?

Ông Hào ngạc nhiên. Ai? Ai gọi cho ông thế nhỉ? Ba năm trời vào đây chỉ có một người duy nhất gọi điện thoại cho ông là ông Huyền.

- Vâng. Tôi là Hào đây.

- Chào ông Hào nhé. Ông không nhận ra tôi à?

Nói thế rồi im lặng, dường như bắt ông đoán, tự mình phải nghĩ ra bà ta là ai. Ai? Rõ ràng ở cái thành phố này ông không quen thuộc một người nào khác ngoài ông Huyền. Lại càng không quen một người đàn bà nào. Hay bà Huyền, bà Huyền mới vào?

Có tiếng cười trong máy:

- Không nhận ra phải không? Quên hết bạn bè rồi. Tôi nghe tiếng ông tôi nhận ra ngay.

- Có phải bà Tuyết không?

Ông reo như hét vào máy. Và nghe rõ tiếng cười giòn tan ngay bên tai của người đối thoại. Đúng bà Tuyết thật rồi.

- Tôi đây. Tuyết đây. *Tuyết tài vụ* đây. Nhận ra rồi hử?

- Bà Tuyết! Bà vào bao giờ đấy?

- Ba tháng rồi!

- Ba tháng rồi cơ à? Thế mà tôi chẳng biết gì cả. Ba tháng mà không lại tôi chơi.

Ông Hào nói như trách móc.

- Cứ định lại ông lâu rồi. Nhưng một mình không

dám đi. Các cháu thì bận. Sáng nay đến ông Huyền, biết được số điện thoại của ông...

- Thế bà vào được lâu không?

Có tiếng bà Tuyết thờ dài trong máy:

- Không biết đến bao giờ ra được đây. Nó bảo tôi vào ngay, chữa cháy, thế là phải vào...

Cuộc đàm thoại kéo dài để cả tiếng đồng hồ. Sau những câu chuyện về tình hình mùa màng miền Bắc, tình hình điện nước, sinh hoạt đời sống chung và bè bạn ngoài ấy, ông Hào biết bà Tuyết vào ở với cô con gái và anh con rể để trông đứa cháu gái bé hơn một tuổi và con chị nó đã lên bảy đang học lớp hai. Bởi vì cái cô Hương Sen nào đó đã về quê. Qua điện thoại có thể thấy bà Tuyết vừa nói vừa cười:

- Ôi giờ! Vào đây thay cô Hương Sen!

Ông Hào áp ống nghe vào tai, vừa nghe vừa cười một mình về cô Hương Sen mà bà Tuyết thay thế. Cô Hương Sen chính là cô Sen, cháu họ anh con rể bà. Ở một làng Hải Hưng nào đó cô có tên Sen. Vào đây thêm một chữ Hương. Thế là thành cô Hương Sen.

- Mới vào đây thì xấu. Vào mấy năm, ăn trắng mặc trơn, dậy thì xinh lắm. Một chiếc răng khểnh, da trắng hồng, mặc bộ đồ mút xơ lin, các chàng trai chết mê. Nửa đêm còn điện thoại reng reng. Chúng nó hoảng quá. Tưởng tôi hay ai ở ngoài ấy làm sao. “Thưa chú, cháu hỏi cô Hương Sen”. Thế có chết không cơ chứ. Bạn trai. Bạn trai sinh viên. Mê cô Hương Sen lắm.

Tiếng bà Tuyết cười giòn qua má. Ông Hào cũng cười. Cười lặng lẽ. Bà Tuyết kể tiếp:

- Một hôm còn liêu lấy xe Dream đi chơi với bạn trai. Giỏi thế. Không tập bao giờ mà biết đi. Đèo cả con bé con đi. Đến chiều mới về. Con bé em bị sốt mãi. Cứ tưởng nó làm sao. Đến khi hàng xóm nói mới biết.

Bà Tuyết vẫn như vậy, như những ngày còn đi làm ở Xí nghiệp vận tải ô tô với ông. Vẫn vui chuyện, đã bắt vào chuyện là không thể dứt, vẫn cứ chuyện nọ tiếp chuyện kia, hài hước sinh động và dễ mến. Kể về họ hàng, bà Tuyết là chị - bà lấy một ông anh họ xa về đảng ngoại ông Hào. Nhưng hai người cư xử với nhau như bạn, bởi vì họ đã có một thời gian hơn hai mươi năm cùng làm ở xí nghiệp ô tô vận tải. Bà Tuyết vẫn đang say sưa với cô Hương Sen mà bà phải vào thay:

- Lại một hôm chị Hương Sen khóa chốt hai em đang ngủ trong nhà, đi Đầm Sen với người yêu. Đi suốt từ sáng đến chiều. Ở nhà, hai đứa dậy khóc như ri. Hàng xóm thấy thế, đứng ngoài cửa bảo con nhớn: “Có biết số điện thoại của bố không?” Nó mới đi gọi điện thoại. Thằng bố cẩn thận, gài mã sẵn. Chỉ ấn nút số 2 là đến chỗ bố. Bố nó phóng vội về, tìm thợ, thuê phá khóa vào nhà. Nhà cửa nứt đá lạnh tanh bành, lộn tung phèo lên. Bố mẹ nó mới điên, lấy vé tàu cho ra Bắc ngay. Nào thế đã xong, còn phải đưa lên tận toa, chờ tàu chạy mới về, không ngộ nhớ nó đi đâu thì chết. Mấy hôm sau lại điện về làng. Biết nó về nhà rồi mới yên tâm.

Ông Hào cười vang. Lần này cười thành tiếng. Cười giòn. Chao! Được chuyện với người cùng cảnh, được cười, sung sướng biết bao! Ông kêu to:

- Thế là bà Tuyết phải vào làm hình nhân thế mạng.

Tiếng bà Tuyết đầu kia léo nhéo:

- Chúng nó bảo vào chữa cháy. Ba tháng rồi. Nghe chừng còn phải ở đây lâu ông ạ. Thế mới gay chứ.

Bà Tuyết than thở. Ông Hào giọng đầy thông cảm nói ra cái điều ông đã xác định mấy năm nay rồi:

- Mình ra ngoài ấy cũng chẳng có việc gì mà chúng nó ở đây thì đang bí. Thương con thương cháu, chẳng nữa...

Câu chuyện giữa hai người dừng lại ở đấy vì có tiếng trẻ con khóc vang vọng ở đầu dây bên kia. Và tiếng bà Tuyết:

- Em đấy hử. Em đã dậy đấy hử. Bà đây. Bà đây. Thời nhé. Cháu nó dậy rồi. Để khi khác nhé.

Ông Hào cúp máy. Đang đà phấn khởi, bốc, ông lại nhắc máy, bấm số, đưa máy áp vào tai chờ đợi. Tiếng tút tút quen thuộc của máy và tiếng nhắc máy ở đầu đàng kia.

- Xin chào ông Huyền.

- Ông Hào đấy à? Đang làm gì đấy?

- Bà Tuyết vào mà ông không bảo gì tôi cả.

- Thì bà ấy mới đến đây chơi buổi sáng. Tôi cũng có biết đâu. Như thế là mãi hôm qua bà ấy mới gặp cô

Hồng ở chợ. Ông không biết cô Hồng. Cô Hồng cùng học lớp tài vụ với bà ấy ở Rế cơ. Cô Hồng cho bà ấy biết địa chỉ tôi. Thế là sáng nay hai bà cháu đi xích lô đến. Bà ấy vừa gọi điện cho ông à?

- Vừa gọi xong. Vào được ba tháng nhưng nghe chừng đã thấy khó chịu lắm rồi.

- Bà ấy cũng nói với tôi thế. Tôi bảo bà ấy hãy học tập tôi đây này. Bảy năm rồi. Ông Hào loáng một cái cũng ba năm rồi.

- Lắm lúc người cứ bả ra ông ạ. Ăn chẳng buồn ăn. Ốm không ra ốm. Khỏe không ra khỏe.

- Nguy!

Cả hai phía đều vang lên tiếng cười. *Nguy* là câu nói của miệng của ông Hào. *Nguy* cũng là tên bè bạn đặt cho ông. Ông Hào có rất nhiều biệt danh. Từ thời ông còn đi làm thợ sơn ở xí nghiệp vận tải ô tô. Thoạt đầu bè bạn anh em gọi ông là *Ông Nan giải*. Cái gì với ông cũng là *Nan giải*. “Gạo sang kỳ mà mãi cuối tháng chưa bán. Chậm hơn hai chục ngày rồi. *Nan giải* đây.” “Chủ nhật vừa rồi về quê. Bà xã đi làm thủy lợi, vác đất thế nào lại sút lưng. Nhân công chủ lực nằm đấy. *Nan giải* quá.” Về sau anh em gọi ông là *Nghiệt*. Vì ông không nan giải nữa. Ông nghiệt. Lốp xe hỏng rồi, mòn quá rồi. Trơ cả vải bố ra rồi. *Nghiệt* rồi. Vào năm học mới, mỗi thằng con mười mấy đồng tiền sách vở. Hai thằng nửa tháng lương chứ ít à! *Nghiệt*. Rét rồi, hai ông tướng chưa có áo rét. *Nghiệt*! Chưa nghĩ ra khoản nào đây...

Cái tên thứ ba, cái tên cuối cùng của ông là *Nguy*. Một cấp độ cao hơn *Nghiệt*. *Nguy* rồi. Cả vụ hợp tác chia cho bà xã mười lăm cân thóc tươi. Sống ra sao đây. Từ nay đến mùa nghe còn dài lắm. Có con lợn định cân nghĩa vụ thì lăn đùng ra chết. Thế mới *nguy* chứ! Vân vân và vân vân.

Ông Hào rất nhớ nhà, nhớ miền Bắc. Nhưng nhà bây giờ cũng chẳng có ai. Bà cũng sang phố ở với anh con lớn, trông con cho nó. Còn ông thì vào tận trong này. Khi còn trẻ, bà ở quê, ông làm công nhân xí nghiệp, chủ nhật còn được gặp nhau. Bây giờ già, ông bà lại đâm ra lệnh dènh biên biệt mỗi người một phương.

Thực ra ông toại nguyện lắm. Ông đã gây dựng cho hai anh con trai có nghề nghiệp, có vợ con, bây giờ chúng lại có nhà cửa ở thành phố, điều bao người mơ ước. Nghĩ lại cơ đàn nuôi con ăn học mà rợn cả người. Với phương châm nổi tiếng về ăn uống của ông là *qua cổng vào làng*, ông đi *phục kích* những xe ô tô chở rau cho Công ty thực phẩm, kiên nhẫn chờ đợi tới tận nửa đêm. Các chàng lái xe thế nào chẳng quảng cho ông khi một túi nặng xu hào bánh xe, khi hàng ôm rau muống. Rau mậu dịch thường ôi, dập nát những cũng tốt chán. Tiện chiều thứ bảy đèo về nhà. Còn không thì rải xuống gầm giường cá nhân, nấu dần, nhiều rau tức thì bớt gạo, lại dôi ra được mấy đồng thêm vào đồng mạch, đồng ngô viện trợ cho ba mẹ con. Ông thành thật suy nghĩ: Giá con người ta không phải ăn thì sung sướng biết bao nhiêu. Cho nên

khi anh em trong tổ sản xuất động viên nhau cai thuốc lá, ông bảo:

- Các cậu không cai được thuốc là xoàng. Ông Hào đang định cai cơm tẻ đây.

Tất cả cười âm, nhất trí rằng nếu ông Hào cai được cơm tẻ thì hoàn toàn sung sướng, hoàn toàn tự do, không phải đi làm “cũng chẳng sợ thằng đếch nào”. Không thể cai cơm được nên ông Hào thật đau lòng khi thấy vợ con ông đều ăn đói, nhất là khi “hai thằng” đi tát được tí cá về nấu nồi riêu, chan và được hai bát, nồi cơm đã trơ đáy. Tội nghiệp, chúng đang tuổi ăn, tuổi lớn. Súc ấy ngày xưa ông ăn tám bát cơm gạo bãi chưa no.

Khó khăn đến đâu cũng cố nuôi con ăn học, những cố gắng tưởng kiệt sức của hai ông bà đã đơm hoa kết quả. Ông tự hào về hai người con. Anh con lớn ở Hải Phòng là máy trưởng một tàu chạy ven biển, nhà cửa chẳng thể nào bằng thằng em ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cũng là nhất xã. Còn nhà cậu em, cậu lái máy xúc công trường thủy điện thì chào ời, bước vào cứ mát lạnh cả người. Khi mới vào đây, đi trong căn hộ khép kín của anh con thứ, khuôn mặt ông cứ ngời lên.

Niềm sung sướng tự hào ấy bây giờ ẩn một nơi nào đó, còn lại là nỗi buồn, nỗi nhớ miền Bắc, nhớ nhà, nhớ bà, nhớ bè bạn, nhớ làng quê. Nhưng ông biết còn lâu ông mới được ra ngoài đó, còn lâu ông mới được chuyện trò cùng bà, còn lâu ông mới được lang thang xóm làng, nói những câu chuyện tầm phào. Ông bật cười và xấu

hồ đỏ mặt khi nhớ đến hồi mới vào, ông cũng cứ quen tác phong quê mùa, tạt vào nhà này, nhà khác thăm hỏi chuyện gẫu. Mãi sau mới biết trong này người ta không thích kiểu như vậy.

Thì ông ra hẻm, đứng chuyện với mấy anh đóng cọc cừ. Ông nhìn anh ba gác máy đang chui xuống gầm xe vặn vặn sửa sửa. Rồi ông vào nhà. Ông lại ra cửa. Ông lại đi vào. Thũng thờ. Bần thần. Giơ tay bật tivi. Lên một hình gì đó. Tắt ngay. Đi quanh quẩn trong nhà. Chân giẫm lên nền đá hoa mát lạnh. Và lại bật tivi. Lần này thì ngồi xem. Chương trình gì cũng xem. Kéo ghế lại gần xem vì mắt ông kém. Có cái tivi cũng như có một người nữa trong nhà. Chỉ tội cái người này nói nhiều quá. Cứ nói mà không nghe. Không cho người ta nói lại. Đành phải im lặng nghe. Im lặng nghe hàng giờ. Nhờ vậy ông biết anh chàng Tyson là võ sĩ quyền Anh số một thế giới. Nhưng chẳng ra gì. Trông thấy đàn bà là không chịu được. Maradona ông cũng khinh. Cái đồ nghiện hút. Giàu quá thành rửng mỡ.

Hình như ông nghiện nhạc nặng. Nửa tiếng đồng hồ ông toàn nghe những ục ịch ục ịch. Thứ nhạc như đánh vào dạ dày. Ông xài tuốt. Ông còn thích cả cái lương, cả chèo. Ông trở thành một người sành điệu.

Nói vui thế thôi chứ khi ông ngồi trước tivi là gay rồi, là không chịu được nữa rồi. Ông rất hạn chế dùng tivi. Vì mắt kém. Lại sợ bóng hình chóng già, chóng hỏng và nhất là tốn điện. Chẳng qua là buồn quá đẩy thôi. Con

traí ông ở công trường. Con dâu làm ở một trường bán trú tận đầu kia thành phố, *năm giờ kém* đã phải phóng xe đi. Con Nga cháu ông khi đó còn ngủ. Ai đánh thức nó dậy? Ai đánh răng rửa mặt cho nó? Ai cho nó ăn sáng, ai đưa nó đến trường. Đến chiều lại còn phải đón nó về, tắm rửa cho nó. Ông đã đưa nó đi học, đón nó về, tắm rửa cho nó từ lớp Chối đến lớp Lá. Nghĩa là mấy năm rồi.

Chao ơi! Thời gian! Giờ đây một ngày sao nghe dài thế!

* * *

Cái máy điện thoại thật tuyệt. Lúc ông gọi đi. Lúc nó đổ hồi, báo hiệu có người gọi đến. Thì quanh quẩn cũng chỉ có ba người: ông, ông Huyền và bà Tuyết (bây giờ có thêm bà Tuyết). Ba người cùng làng, cùng học một trường tiểu học, cùng đi tham gia kháng chiến. Chỉ có ông Huyền học lên nữa, tốt nghiệp đại học sư phạm, còn ông Hào và bà Tuyết thì rẽ ngang. Cả ba đều đã ngoài sáu mươi và đã nghỉ hưu mấy năm nay rồi. Ba người có nhiều kỷ niệm chung và nay lại cùng hoàn cảnh: cả ba đều đã đem hết sức mình gây dựng cho con và lại cùng vào thành phố Hồ Chí Minh ở với con.

Dạo mới vào đây, bị hấp dẫn bởi thành phố Hòn ngọc Viễn Đông này, ông Hào lấy xe của con đạp vắng mạng. Một túi cóc treo ghi đồng, đạp từ Bình Thạnh xuống Chợ Lớn, từ quận Bốn sang quận Ba. Mệt, khát nước thì

giặt vào vườn hoa ngồi nghỉ, giở cóc ra ăn. Lạc đường thì hỏi mấy đồng chí công an. Một lần đang ngồi thờ, mấy “em” tới hỏi “anh đi chơi không?”, ông Hào cười: “Anh đang nghỉ ăn cóc đây em ạ”.

Nhưng đó là chuyện ba năm trước. Giờ ông chẳng đi đâu nữa. Phần vì mỗi tuổi một khác, phần vì phố xá lắm người lắm xe, sợ lắm. Bây giờ chỉ còn mỗi thú vui gọi điện thoại và mong đến chiều, đón con bé cháu về, tắm rửa cho nó, ông cháu nó đùa với nhau, chơi trò bán hàng với nó, *bác bác tôi tôi với nó*... Rồi chuẩn bị nấu bữa cơm tối.

Sung sướng làm sao khi tiếng chuông điện thoại réo vang trong căn nhà vắng vẻ.

- A lô. Ông Hào đấy phải không?

Ông nhận ra ngay ông Huyền.

- Hào đây. Ông Huyền hờ.

Ông Huyền: Ông đang làm gì đấy?

Ông Hào: Đang kho cá.

Ông Huyền: Lau nhà chưa?

Ông Hào: Lau rồi. Trơn, ngã cái tí chết.

Ông Huyền: Bây giờ miền Bắc đang heo may. Đang mùa chim chèo béo đây.

Ông Hào: Bây giờ cũng chẳng còn chim chèo béo nữa đâu.

Ông Huyền: Trưa nay ăn gì?

Ông Hào: Nhì nhằng. Gặp gì ăn nấy. Không thì nhịn một lèo tới tối luôn.

Ông Huyền: Đẳng tôi ăn uống linh tinh quá. Mình nấu cho chúng nó, chúng nó không ăn. Hôm thằng chồng dự chiều đãi. Hôm con vợ. Bữa nào cũng thừa. Phải cất vào tủ lạnh. Nhà nuôi một con chó, chó ta thôi, nhưng những thứ đã qua tủ lạnh nhất định không ăn. Đã thử bắt nhịn đói ba ngày cũng không ăn. Đưa bát thức ăn cho chó, chó ngửi ngửi rồi quay đi. Chúng nó định đổ vào thùng rác. Tiếc của giờ, tôi bảo cháu: “Đem đây cho bố”.

Hai người cùng cười trong máy. Ông Huyền nói tiếp: Toàn những thứ ngon thôi ông ạ. Đổ đi là có tội. Tội cổ. Được cái tiêu hóa mình tốt. Thành ra phần lớn mình toàn ăn của thừa. Các cháu nhà tôi nấu nướng nói đùa: “Cái gì chó ăn được là bố ăn được”.

Ông Hào thấy cần phải gọi điện thông báo cho bà Tuyết nguyên tắc về những thứ ông Huyền ăn được. Bà Tuyết bảo:

- Đẳng này cũng thế đây ông ơi. Cơm cho chó nào những thịt những miếng những nắm, hâm lại đổ ra bát cẩn thận. Nó vẫn không ăn. Mình tiếc, mình cố. Lắm hôm đây chướng, vật vã cả đêm, đến khổ.

- Thế bà đang làm gì đấy?

- Gấp quần áo. Trong này gọi là gấp đồ. Quần áo của chồng để riêng, của vợ để riêng, của con lớn để riêng, con bé để riêng...

- Con bé con gửi nhà trẻ chưa?

- Rồi. Sáng ra thằng chồng đeo vợ đi làm rồi quành về nhà nói: “Ba bà mới được một bà”. Lại đeo tiếp hai đứa con đi.

- Thế chị ấy không có xe à?

- Có. Nhưng mệt, không đi được. Không ốm, chỉ mệt thôi. Đi làm về là tót lên gác nằm. Gọi xuống ăn, mãi mới xuống. Hỏi làm sao, thì bảo không làm sao. Chỉ mệt thôi.

- Thế sao hôm nọ đang nói chuyện bà lại cúp máy vội thế?

- À, vợ chồng *ông chủ bà chủ* đi đâu ấy tạt về. Cúp máy không nó bảo mình giống cô Hương Sen điện thoại suốt ngày thì chết.

Ông Hào gật gù tán thưởng. Chính ông cũng luôn giữ ý, không bao giờ gọi điện thoại trước mặt con. Bà Tuyết giọng buồn bã:

- Ngấy đến mang tai rồi ông ơi. Hôm nọ con bé con sốt. Dễ bề, nựng mãi, ăn được một tí sữa. Bà cho ăn xong, mẹ đón con, thế là ông ọc phun ra hết. Đẩy nhà đây quần áo. *Con ở lại lau, lại hót.* Vợ chồng gắt nhau. Không nói ra nhưng ý là tại bà tắm cho cháu, bị lạnh...

Ông Hào im lặng. Chẳng biết động viên bà Tuyết thế nào.

- Tôi muốn ra ngoài ấy quá rồi ông ạ.

Vẫn im lặng. Rồi như nghĩ ra điều gì, ông Hào bỗng hạ giọng thì thào, làm ra vẻ bí mật, sợ sệt:

- Thế thế bây giờ nhà chủ có đứa nào ở nhà không?

- Cái gì? Nói to lên nào.

Ông Hào thì thảo khế hơn trước:

- Chủ nó đã có đứa nào về chưa?

Bà Tuyết đã hiểu. Bà phá lên cười:

- Chủ nó chưa về!

- Thế tớ hỏi đảng ấy ở đấy chủ nó có cho ăn no không?

- No. Có cả cà phê sữa.

- Tớ tưởng đảng ấy không được ăn no, tớ tìm cho đảng ấy một đám ở đảng này. Họ tốt lắm. Cho ăn no lắm.

- Tớ ở hơn cô Hương Sen nhiều. Nên chủ nó chiều lắm. Kiếm đâu được một người như tớ. Hôm qua vợ chồng nhà chủ bảy giờ tối mới đánh ô tô về. Nhà cửa lau bóng. Con cái tắm rửa sạch sẽ. Cơm dọn sẵn trên bàn tinh tươm.

- Thế nó có thưởng cho đảng ấy cái gì không?

- Có. Tớ được đứng bên ô tô chụp ảnh. Mặc váy cần thận.

Lại cười. Chuyện buồn đã chuyển thành chuyện vui. Tìm vui chứ tìm buồn làm gì. Ông Hào chuyển sang giọng bình thường:

- Thế bác Huyền có hay gọi điện cho bác không?

- Có. Ông ấy dự định tổ chức một bữa gặp mặt ba chúng mình ở nhà ông ấy đấy. Thế nào cũng đến nhé.

* * *

Họ chờ đợi ngày N ấy náo nức như lũ trẻ chờ mong ngày tết vậy, ba vị là ông là bà đáng kính mà chúng ta đã biết. Cả ba liên tục gọi điện thoại trao đổi về *chương trình nghị sự*. Ông Hào, bà Tuyết cùng nhấn mạnh là không ăn thịt dàu dấy. Còn ông Huyền lại trả lời rằng không có thịt dàu, nhưng có món đặc sản rất tuyệt và nhất định không nói ra món đặc sản ấy là gì, nhất định giữ bí mật đến phút cuối cùng.

Đúng ngày hẹn ông Hào đi bộ đến nhà ông Huyền. Ông Huyền ở một hẻm thuộc trung tâm thành phố. Tuy xa, nhưng đường dễ đi, chỉ bốn cái ngoẹo.

Ông Hào đi bộ cho dân xương cốt. Đi bộ để ngắm phố phường. Đi bộ vì không thể đi xe đạp được. Nghìn nghịt ô tô. Nghìn nghịt xe máy. Cái nọ cản đuôi cái kia, nhất là ở những ngã tư đèn xanh đèn đỏ. Nhớ lại cái ngày mới vào đây, lấy xe đạp đạp vung các nơi, ông thấy mình đã thành ông lão rồi. Mới ba năm thôi. Vào cái tuổi ông, nó chuyển biến từng ngày ấy chứ.

Khi ông ấn chuông, ông Huyền ra mở cửa, ông càng tin chắc điều ấy: Máy tháng không gặp nhau, ông Huyền nom đã khác đi nhiều.

- Sao? Ăn rồi hay sao mà ngậm tăm thế?

Ông Hào vắt cái tăm đi:

- Em ngậm tăm cả ngày.

Có tiếng bà Tuyết léo nhéo trong bếp:

- Chào ông *Qua cổng vào làng*. Sao đến muộn thế?

Ông Hào dạo này béo ra đây này.

Ông Hào cười:

- Ông Hào béo không để làm gì cả.

Và bước về phía bếp:

- Chào cô Hương Sen. Cô Hương Sen cũng béo ra. Vào đây ăn trắng mặc trơn có khác.

Bà Tuyết đang rửa rau dền đứng lên:

- Thế ông đã biết chuyện mới nhất về cô Hương Sen chưa? Hôm nọ thằng rể tôi đi công tác ra Bắc. Tranh thủ về quê, đến nhà cô Hương Sen chơi. Thấy trên tường treo một cái ảnh màu phóng to, lại cứ nghĩ: “Quái. Nhà này có người đi Hong Kong hay đi Mỹ...”. Nhìn kỹ thấy cái váy đúng là váy vợ mình. Hóa ra cô Hương Sen chụp ảnh nằm trên giường đệm, chống tay ghéech đầu lên. Lại một cái ảnh cô Hương Sen đánh piano, em bò dưới đất ngậm cháo phùng mang trợn mắt, tay nịu váy chị, bát cháo thì đổ...

Chờ dứt tiếng cười, ông Huyền tuyên bố đầy tự tin:

- Thực đơn hôm nay: Cá rô don rán giòn. Tôm rang. Rau dền luộc. Mắm cáy.

Hai người khách reo lên:

- Ở đâu ra mắm cáy đấy?

- Thằng cháu Thái vừa mới ra Hà Nội họp. Tranh thủ về Hải Phòng thăm bà ấy nhà tôi. Bà ấy gửi cho một chai. Thực đơn thế được không? Ngoài ra còn một đĩa thịt gà rán và một đĩa bún thịt.

Bà Tuyết xua tay:

- Thôi thôi ông ơi. Ông xếp hai cái món thịt của ông lại.

Ông Hào cũng bảo sợ thịt lắm rồi. Và ông thêm:

- Ngày xưa ăn được thì không có mà ăn. Hai bác biết không? Tôi đã ăn hết một cân thịt mỡ luộc.

- Ông chỉ bịa.

- Ai ăn được một cân thịt mỡ luộc!

Ông Hào nghiêm trang:

- Một cân thịt mỡ luộc mà lại không có muối. Nói đúng ra chỉ hai lạng ăn không muối thôi. Còn thì có muối. Cái tay Tuynh, phòng kế hoạch, bác Tuyết có nhớ không nhỉ, nó thương nó đẩy đĩa muối vào sau nải chuối nên không ai biết. Đúng hôm xe ô tô chở lợn bị cháy ở Quán Toan ấy, bác Tuyết nhớ không?

- Nhớ. Nhớ.

- Cả bọn đang ngồi hàng nước. Bà chủ quán mua về một cân thịt mỡ. Chắc là có giỡn chạp gì đấy. Thế là mới đổ nhau. Tôi *lúc luôn*. Cái gì chứ cân thịt mỡ ông Hào xơi tốt. Không có muối cũng được. Nhưng mà ăn được khoảng năm lạng rồi thì kinh lắm hai bác ạ. Gắp miếng thịt lên nó cứ buồn buồn từ má chạy lên đến hết cả tai.

Ông Huyền hỏi hệt:

- Thế có ăn hết không?

- Hết chứ! Không hết thì nguy. Tiền đâu mà trả.

Bà Tuyết lè lưỡi:

- Kinh. Nghĩ đến đã sợ. Đã thấy buồn tai rồi. Nhưng mà buồn tai thật à ông?

- Buồn thật. Tai nó cứ ghê ghê, buồn buồn khó nói lắm.

Ba người vừa làm bếp vừa chuyện. Bà Tuyết luộc rau. Bà Tuyết bảo:

- Rau dền ngoài Bắc bỏ lá, luộc rối. Rau dền trong này để cả lá ninh kỹ. Này hai ông vào đây lâu có quen không?

Ông Hào bảo:

- Chỗ tôi có một ông người Hà Đông vào ở với con trai. Mới vào tuyên bố hăng lắm: Sau tết tôi mới ra. Chưa được một tháng, thỉnh thoảng tôi đi qua, trông thấy ngồi trong nhà cứ rù ra.

Bà Tuyết bảo:

- Chỗ tôi mới khổ. Nhà nào nhà ấy đóng cửa im ỉm. Tôi không làm sao kéo được cửa sắt. Nó không cho dầu để mở cửa thì kêu, chống trộm. Chúng nó đi làm, khóa cửa, mình trong nhà cứ như tù giam lỏng. Một hôm thèm ra quá. Xô được cửa xếp ra ngoài mà không sao đóng lại được. Cửa xếp nhưng lại còn ộp tòn cho kín, ngoài không nhìn được vào trong. Thế là cứ ngồi vĩa hè chờ. Thấy một thằng bé bán ngô nướng đi qua, mới mua một cái bắp ngô. Rồi nhờ nó đóng cửa hộ.

Ông Huyền nói:

- Tôi mách bà một cách ở lì trong nhà. Bật các đèn lên, giết nhện. Tôi ở đây gần chục năm. Những năm đầu đi hăng. Năm năm nay không bước ra cửa.

Ông Hào gật đầu:

- Công nhận bác tài ở nhà. Em là cứ phải đi. Vào đây bí quá.

Cơm đã chín. Thức ăn đã dọn trên bàn ăn. Ông Huyền mở tủ lạnh lấy ra sáu chai bia Heineken. Ông cầm một chai nhựa có dán nhãn *xê vẫn nắp* lắc lắc và rót ra bát: Mắm cáy. Bà Tuyết hít hít:

- Thơm quá.

Ông Hào bảo:

- Ba năm nay không được ăn mắm cáy rồi đây.

Uống bia. Ăn cá rán. Uống bia với rau dền luộc chấm mắm cáy. Ông Huyền tiếp bia cho ông Hào và nhắc:

- Này. Tớ nói thật với đảng ấy, bia đảng ấy cứ uống thoải mái. Còn nhiều trong tủ lạnh. Chủ tớ nó không đếm đầu. Xập xị xập ngầu được. Chứ còn mắm cáy đảng ấy ăn ít thôi. Chủ tớ nó đo rồi đấy.

Bữa ăn vừa ngon, vừa vui. Ăn và nói chuyện về cuộc sống mưu sinh tốc độ của con cái. Tất cả đã nằm trong guồng quay đến chóng mặt của nó. Ai ngừng lại nghĩa là bị văng ra, bị rơi xuống, bị nằm bẹp. Chính vì cái tốc độ ấy mà họ có mặt ở đây.

Cả ba người đều say.

Có lẽ uống hơi nhiều nên ông Hào ngủ một giấc dài.

Tỉnh dậy đã hơn ba giờ chiều. Sắp đến giờ đi đón cháu. Bát đĩa đã rửa xong. Bà Tuyết đã về từ bao giờ.

Ông gọi ông Huyền đang ngủà cổ cầm chối sẵn những con nhện bé tí trên tầng lầu (một việc chẳng tốc độ tí nào). Ông trách ông Huyền không gọi ông dậy sớm hơn, rồi tạm biệt ông Huyền ra về.

Muộn rồi. Không thể đi bộ. Ông Hào vẫy một cái xích lô.

- Khách sạn Bạch Dương. Đường...

Khách sạn Bạch Dương cao năm tầng, nổi tiếng vì sang trọng, vì những dịch vụ tươi mát. Nói khách sạn Bạch Dương ai cũng biết. Nhà ông nằm ở con hẻm ngay cạnh đó.

Khách đến Bạch Dương là khách sộp, bởi vậy anh xích lô tăng giá gấp đôi.

Có lẽ vì hơi bia lằng lằng, vì sợ trễ giờ đón cháu, vì hàng ngày ông đã hết sức tiết kiệm và cũng muốn một lần tỏ ra ăn chơi, ông không mặc cả và nhảy lên xe.

Nhìn nét mặt ửng đỏ của ông khách đi về Bạch Dương không thềm mặc cả, anh xích lô vui tính nháy mắt:

- Bỏ đi *đổi gió* hờ bố?

Ông Hào bông lơ:

- *Đổi gió* tí đây.

- Xuống đây nhiều gái *miệt vườn* lên hay lắm.

Ông Hào làm ra sành điệu:

- Gái quận Ba, quận Nhất chán thấy mồ.

Đã tới khách sạn Bạch Dương, ông Hào muốn dừng xe ngoài đường, nhưng bằng một cú lái ngoặt rất điệu nghệ, anh xích lô đã đưa xe vào đúng cái cửa ngách, dứt càng xe vào trong sân và ông thấy từ đầu gối đến bàn chân mình đã nằm trong “không phận” sân khách sạn.

Không có lối ra vì cửa sắt chính - dành cho ô tô - đóng kín, còn lối đi nhỏ thì chiếc xích lô đã thút nút mất rồi. Ông đành bước xuống sân khách sạn sau khi đã trả tiền xích lô.

Thấy có khách đến, cô gái *reception* đứng lên nở nụ cười duyên dáng chào ông. Phía sau, một đám đông con gái tươi như hoa nhất loạt nhìn ông. Ông Hào hoảng. Ông làm như chỉnh đốn lại y phục, nhưng chính là chờ cái xích lô lùi và quay ra đến đường phố.

Ông nhón bước qua cửa phụ khách sạn ra ngoài, thoát khỏi đám tiếp viên, len lén vì sợ anh xích lô trông thấy. Rồi ông ngoặt nhanh vào hẻm, về nhà lấy xe, đạp đi đón con bé cháu đang học lớp Lá.

Thành phố Hồ Chí Minh 10/1996

Hải Phòng 6/1997

Làng có
99 cái ao,
cây đa
99 cành
và ông đại tá
về hưu

Viết tặng Lê Bầu

Làng tôi nghèo lắm. Đời sống khó khăn không nói hết. Câu chuyện cán bộ trên về làng hỏi một em bé

ăn cơm chưa thì được câu trả lời có ồm ầu mà ăn cơm là xảy ra ở chính làng tôi.

Làng tôi nghèo nhưng địa thế lại rất đẹp. Con sông Kim nhỏ chảy qua làng lững lờ êm ả. Bờ sông phía làng Tam Đa bên kia, những cây si, cây sanh vươn cành trên mặt nước buông những chùm rễ phụ lững lơ như những mái tóc đang hong sau khi gội. Bờ sông bên làng tôi là những cây muỗm cổ thụ không biết trồng tự bao đời. Dưới rặng muỗm, rải rác những bậc đá bắc từ bờ xuống sát mép nước và ngập hẳn xuống nước. Người giặt, người tắm, người rửa rau, tiếng chiếu đập xuống mặt nước, tiếng người trò chuyện, tiếng trẻ con nô nghịch. Rồi những con thuyền ngược xuôi, những con trâu ngâm mình dưới sông chỉ thò lên cái đầu với đôi tai ve vẩy đuổi ruồi và hai cái sừng choăng ra, mắt lim dim tận hưởng khoái cảm: nước mát và đàn cá mương nhâu nhâu tổng vệ sinh thân thể chúng.

Quanh làng không biết bao nhiêu ao chuôm. Các cụ nói đất này là đất xây dựng kinh đô, nhưng vì chỉ có 99 cái ao chuôm tất cả, và cây đa đầu làng cũng chỉ có 99 cành nên việc không thành. (Các cụ cũng nói vì thiếu một cái ao, một cành đa, không được là kinh đô cực kỳ giàu sang, nên phải chịu cảnh cực kỳ nghèo khó.) Dù sao thì kinh đô cũng đã được xây dựng ở Hà Nội cả nghìn năm rồi nên chúng tôi không đếm số ao chuôm, số cành đa xem có đúng 99 không. Chỉ biết rằng nhiều lắm.

Địa thế làng tôi còn đẹp ở chỗ có một dãy núi đất

thấp uốn lượn như một cái ngai. Lũ trẻ con chúng tôi hay thả trâu ở đó, bỏ mặc trâu gặm cỏ, rủ nhau vượt sang bên kia núi tới tận địa phận làng Lại Xuân, tìm bắt chim non trong những tổ chim cài giắt rất kín đáo trên những cành nhãn um tùm.

Đất này là đất *phát văn*. Các cụ già bảo nhau như vậy. Có lẽ đúng. Làng tôi khởi văn nhân tài tử. Nhà báo, nhà cách mạng lão thành Chiến Quốc đi theo cách mạng từ hồi còn bóng tối và nay nghỉ hưu tận thành phố Hồ Chí Minh. Nhạc sĩ Đức Hanh sáng tác bài *Tình ca Đông Bắc* nổi tiếng, hát đi hát lại từ hồi hòa bình lập lại tới giờ. Ông hiện ở Hà Nội làm giám đốc một nhà hát gì đó, mỗi năm mấy lần dẫn quân gia đi nước ngoài biểu diễn. Còn lớp tuổi nhàng nhàng, phóng viên *Việt Nam Thông tấn xã*, phóng viên báo tỉnh, đài phát thanh truyền hình tỉnh, đài truyền thanh huyện thì dễ đến non chục. Họ đi thoát ly gần hết. Trừ mỗi anh chàng Quy Ước, cán bộ phòng văn hóa huyện, tác giả vở chèo *Nông thôn tươi sáng*, huy chương hội diễn toàn huyện và chị Thùy Trang làm ở đài truyền thanh huyện là vẫn ở lại làng, sáng đi tối về bằng xe Babetta. Chả từ làng tôi tới huyện chỉ dăm ki-lô-mét.

Bởi vậy nên khi ông Nguyễn Trung Chiến trở về làng thật là cả một sự kiện. Ông là đại tá bộ binh, ông quan võ to nhất, niềm tự hào của cả làng. Đất văn mà lại có một ông quan võ to đến thế. Không tự hào sao được.

Câu chuyện tôi đang kể đây là kể về ông đại tá về hưu

Nguyễn Trung Chiến. Nó hoàn toàn không phải như kiểu chuyện *Tướng về hưu* của một nhà văn nổi tiếng đã viết, cũng không như câu ca dao nào đó bôi bác *Đầu đường đại tá bớm xe...*

Ông Chiến về làng đã thay đổi cả bộ mặt làng tôi. Đúng là một người có tầm nhìn, có đầu óc, hay như anh chàng Quy Ước tác giả vở chèo *Nông thôn tươi sáng* đã nói: Hờn nhau là ở cái đầu...

Nhưng hãy bắt đầu từ hôm ông được mời ra dự họp ủy ban xã. Ông đi trên đường làng. Bộ quân phục mới cứng, ve áo đeo phù hiệu đỏ, hai cầu vai cứ sáng rực lên. Trẻ con bám theo ông từng lũ. Một thằng nhảy cẫng lên để nhìn rõ quân hàm trên vai ông:

- Hai vạch, bốn sao. Đại tá!
- Đại tá bốn sao chứ không phải đại tá ba sao đâu nhé!
- Ông Muôn bên Lại Xuân chỉ đại tá ba sao thôi.

Ông cười về kiến thức quân sự của lũ trẻ và xoa đầu chúng. Một thằng bạo dạn giật giật tay áo ông:

- Ông ơi! Ông *cóp nặng* thế hử ông?

Ông lại cười ha hả và lại xoa đầu chúng.

Chẳng cứ lũ trẻ. Người lớn cũng bàn tán râm ran về quân hàm, về chức vụ, sự trưởng thành hay tư lệnh của ông. Thấy ông bước vào văn phòng, tất cả mọi người trong ủy ban nhất loạt đứng lên. Ông lần lượt bắt tay từng người. Tươi tắn. Thân thiết. Cởi mở.

- Làng mình còn nghèo quá. Bao nhiêu năm đi thoát ly, trở về làng vẫn thấy chẳng thay đổi bao nhiêu.

Đó là câu nói đầu tiên của ông khi ông đỡ chén nước từ tay ông chủ tịch.

- Bởi vậy chúng cháu mới mời ông ra dự họp với ủy ban với anh em chúng cháu, để ông cho anh em chúng cháu một số ý kiến. Cuộc họp hôm nay nội dung là xóa đói giảm nghèo. Ông đi nhiều, học tập nhiều, hiểu biết nhiều, quan hệ rộng. Chúng cháu mời ông, xin ông cho một ít chất xám của ông, cũng là làm mất thời gian của ông. Kể ra các cụ hưu rồi được nghỉ ngơi hoàn toàn mới phải...

Ông thành thật:

- Có gì mà mất thời gian. Hưu rồi, chẳng có việc gì làm, ở nhà mãi buồn chết. (Ông cười như kiểu phải bực bực những tâm sự thâm kín của mình.) Với lại còn trách nhiệm đối với quê hương làng xóm. Thú thật với các đồng chí, đi thoát ly từ năm hai mươi tuổi, nhưng đi đâu cũng nhớ đến quê mình. Nhớ từ cây đa đầu làng nhớ đi. Thấy làng người ta có điện cũng nghĩ không biết làng mình có điện chưa. Thấy xã mình trú quân có nghề trồng dâu nuôi tằm cũng nghĩ đến việc tổ chức nuôi tằm ở làng mình ra sao đây. Bây giờ nghỉ hẳn việc quân đội rồi, về làng về xã rồi. Các đồng chí có công có việc gì cứ cho gọi. Làm được việc gì tôi sẵn sàng.

Vượt quá sự mong đợi của chủ tịch ủy ban, ông này reo lên:

- Cứ coi như cụ là chủ tịch ủy ban.

- Chủ tịch là anh rồi. Ta chỉ là phó thôi. Phó kinh tế không lương. Ông nói rõ hơn.

Tất cả cười ran. Thật là vui vẻ quá.

Ông Chiến để ra mấy ngày liền đi tha thẩn quanh làng. Ông đứng lặng im ngắm dòng sông. Ông đi quanh ra khu Ổ Tép, tới tận cái chuôm cuối cùng (không biết có phải cái chuôm thứ 99 không?). Ông leo lên dãy núi đất, đứng trên đỉnh đồi nhìn bao quát chung quanh như kiểu trong quân đội gọi là quan sát địa hình. Ông sang tận Lại Xuân, bên kia núi, gặp ông đại tá về hưu Lê Văn Muôn, vào các vườn nhãn ngắm cây, bới đất và gọt cả một năm đất Lại Xuân về nhà nghiên cứu. Nhãn Lại Xuân không phải nhãn lồng, nhưng dày cùi nhiều nước và sai quả, là nguồn thu nhập quan trọng của bà con bên ấy. Rồi ông đạp xe đi quanh huyện, tới những nhà bạn bè trong quân đội đã nghỉ hưu.

Chè thuốc, cơm rượu, bia, nước ngọt, mặt đỏ ửng với những người bạn cùng trong quân ngũ, dù khác đơn vị nhưng vẫn biết nhau quen nhau do cùng vào bộ đội một lớp, cùng xông pha các chiến trường, và bây giờ cùng về hưu, lao vào làm kinh tế sau cả đời trận mạc. Chuyện cũ, chuyện mới, hỏi về những người bạn chợt nhớ đến, những người bạn từ lâu không tin tức, ồ lên với nhau khi một người nào đó mà các ông cho là rất khù khờ, rất đụt nay đang giữ một trọng trách trên Bộ hay một ngành kinh tế, hoặc trở thành tỷ phú, có nhà rải từ Hà Nội vào

đến thành phố Hồ Chí Minh. Và cuối cùng là chuyện làm ăn. Ông trung tá Vạn làm cái vó bè thanh thân ngao du trời nước, ngày nào cũng có cá tươi ăn, cá tươi bán. Ông Sơn Nam rút trong túi áo cái các vi dít: “Đại tá Sơn Nam. Cố vấn ủy ban huyện. Hội trưởng hội nuôi chim hót tinh”. Ông đại tá Trịnh Huy Cần thì chăn dê, thả ở bờ dê hàng mấy chục con, cái giống này nuôi dễ, lá gì cũng ăn, nhưng tốt nhất là thả ở vệ dê, chẳng sợ mất, chẳng sợ nó xuống đồng phá lúa, phá màu mà bây giờ thịt dê đang được chuộng, liệt vào hàng đặc sản (dê thui, lẩu dê, tái dê, ngọc dê) lái bên phố về tận nơi mua, đây là chưa kể món sữa dê, bán thì chưa, nhưng cả nhà có sữa uống cả ngày. Còn ông Đức trung tá công binh chắc ăn hơn, mở một máy xay xát ngay đầu làng, bây giờ người ta bỏ trấu ông ạ, cái món trấu ấy cho vào chuồng lợn hay rải lên vườn cau chỉ có nhất... Lại còn ông tá Đỗ Nam thì cười: Tao chẳng làm gì. Chinh chiến cả đời, sống trở về là mừng rồi. Nghỉ ngơi, đọc sách, chơi với cháu, đánh tổ tôm, thế thôi.

Cứ mỗi lần đạp xe đi đầu huyện cuối huyện về nhà, ông đại tá Nguyễn Trung Chiến lại sôi nổi thuật lại với vợ mọi chuyện. Ông khen người này, chê người khác về cách suy nghĩ cũng như cách làm ăn.

- Chúng nó làm được đấy. Nhưng chỉ là sản xuất nhỏ thôi, chỉ lo riêng cho mình thôi. Lo cho cá nhân thì nói làm gì. Chỉ tôi với bà, chẳng phải nghĩ. Lương tôi thừa đủ cho cả hai. Lại còn cái vườn này. Rồi còn tiền chúng

nó cho bố mẹ hàng tháng. Cứ nằm khểnh mà chơi. Nói như ông Đỗ Nam cũng không được. Mình đi ngân nầy năm, bây giờ về phải có trách nhiệm đóng góp cho quê hương chứ.

Bà Chiến nghiêm mặt bảo chồng:

- Trông ông cứ đen nhẻm đi thế kia. Ai bắt tội mà ông khổ thế. Khéo lại ốm tôi không hầu được ông đâu. À, có mấy quả na chín cây mới hái để trên nóc tủ li ấy. Ông rửa mặt mũi đi rồi lấy ăn ông ạ.

Ông Chiến vừa ăn vừa nhìn bà:

- Ốm à? Thằng này mà ốm được còn lâu.

Và ông ồm ờ:

- Thì cũng phải đi cho nó tiêu hao bớt sức lực, tối về còn ngủ chứ. Nằm cạnh bà chẳng xơ múi gì, cứ thức chi có chết.

Bà đỏ mặt ngượng ông. Bà biết ông còn rất khỏe, kể cả cái khoản ấy. Người ta bảo đàn ông cắt đầu gối không còn máu mới hết. Mà ông đang sung sức thế kia. Nhanh nhẹn, vóc dáng như một thanh niên, đạp xe cả ngày không biết mệt. Chỉ mỗi tội tóc bạc trắng. Do máu. Mấy anh em ông ấy người nào tóc cũng bạc sớm.

Từ khi lấy nhau đã mấy chục năm rồi, chưa bao giờ ông bà hạnh phúc như những ngày này. Trước đây cuộc sống chỉ là xa cách, là lo lắng, nhớ thương, khao khát. Thằng hoặc ông có về ít ngày thì nào còn đạp xe đi chào bên nội, bên ngoại rồi họ hàng xóm làng đến chơi, rồi

còn con cái, còn lo chợ búa nấu nướng ông ăn cả nhà ăn, lại lo kiếm cái gì ấn vào ba lô để ông mang về đơn vị làm quà. Mà cái nhà lúc ấy đâu được như cái nhà bây giờ. Chật chội, con cái lúc nhúc, cả bốn đứa còn bé, còn đang đi học...

Giờ đây tất cả đã đi thoát li ở thành phố. Anh con trai út tên là Nguyễn Quyết Thắng cũng đã học xong trường Ngân hàng, làm ở Ngân hàng Nông nghiệp có khi cả tháng chả về.

Ông trời cũng thương bà. Bà đã cố gắng nuôi con ăn học. Chúng đã trưởng thành. Và ông đã lành lặn nguyên vẹn trở về ở hẳn cùng bà. Căn nhà gạch mới xây, đầy đủ tiện nghi (nghĩa là có tủ đứng tủ li, có quạt máy, đài, tivi màu) một cái sân, một mảnh vườn, chỉ có hai ông bà, những ngày đầu ông trở về, hai người sống như trong tuần trăng mật.

Ông tắm và gọi bà vào nhà tắm kỳ lưng cho ông. Bà bắt ông đứng thẳng lên để bà nhìn xem có bị thương chỗ nào, có vết sẹo nào không. Ông vui vẻ “chấp hành mệnh lệnh”. Quay đằng trước, quay đằng sau:

- Xem đi. Khám đi. Đã bảo tôi là thằng đạn chề mà lại. Muốn xem chỗ nọ lại cứ giả vờ giả vịt xem chỗ kia.

Rồi ông ôm lấy bà, làm ướt cả quần áo bà. Thế rồi sau khi ông cả quyết rằng ông đã khóa cổng cẩn thận rồi (thì ra ông đã có chủ ý từ trước) hai ông bà tắm với nhau, tắm chung trong nhà tắm, kì cọ cho nhau, dội nước cho nhau, nô nghịch như những đứa trẻ và tránh sao được...

Đây là lần duy nhất hai ông bà tắm chung. Những lần sau mặc ông gọi, bà cứ ở ngoài và trả lời đang dở tay hoặc nửa đùa nửa thật: “Quen mùi thấy mùi ăn mãi”. Bởi vì bà biết rằng cái suất trong nhà tắm ấy là cái suất thêm, cái suất ông gọi là truy lĩnh, không tính vào tiêu chuẩn mà bà quy định cho ông. Thực hiện đúng tiêu chuẩn bà cũng thấy phải cố gắng lắm. Chao ơi. Giá thời trẻ trung được thế này. Bà sẽ thoả sức chiều ông. Có khi bà còn bắt ông phải chiều bà ấy chứ. Ngày ấy bao đêm thao thức. Ban ngày làm quần quật. Giời mưa thì đổ thóc ra xay để tối đến có thể nằm thiếp đi mà có được đầu!

Bây giờ bà vẫn nhớ, vẫn nghĩ đến việc ấy nhưng như một người lúc nào cũng lửng lững dạ, ăn cũng được (nhiều khi vẫn thấy ngon miệng) nhưng giá không phải ăn thì thích hơn nhiều.

Ông động viên bà tắm bổ và bà cũng tự cho phép mình mỗi sáng ăn một quả trứng gà, cùng những thứ hoa quả trong vườn, để có sức khỏe, để sống cùng ông, hạnh phúc cùng ông.

Ông đại tá cũng hiểu được vợ mình. Giống như bà ngày xưa, ông có cách xay thóc của ông. Ông vui đầu vào công việc. Ông lên ủy ban. Ông đến Đảng ủy. Ông gặp cánh thanh niên. Ông đạp xe đầu huyện, cuối huyện. Ông viết lách. Ông cộng trừ. Ông tính toán. Ông lên tỉnh. Từ người bạn này ông hỏi sang những người bạn, những người quen khác. Hóa ra bạn bè, người quen khá

đồng. Cơ quan nào, ngành nào chẳng có anh em lính nhà ta. Mà đã là lính có thâm niên chẳng ít thì nhiều đều biết, đều nghe danh Nguyễn Trung Chiến. Người anh hùng Đường Chín Nam Lào. Người cán bộ gan lì trong chiến dịch giải phóng Huế. Người cùng quân đoàn cắt ngang đường rút của địch từ Đà Nẵng vào Sài Gòn... Đến đâu ông cũng được đón tiếp nồng nhiệt. Người cho phương hướng. Người cho kinh nghiệm thất bại. Người cho kinh nghiệm thành công. Người bảo đảm đầu ra nghĩa là tiêu thụ sản phẩm... Chẳng bao lâu ông có một mớ đề án trong đầu. Ông trình bày những đề án ấy với Đảng ủy, Ủy ban. Là một người chỉ huy lâu năm trong quân đội, quen tác phong dứt khoát, ông xốc dậy các tổ chức trong xã từ chính quyền, Đảng cho tới các đoàn thể quần chúng. Tất cả bắt tay vào việc.

* * *

Làng tôi giàu lên từ ngày ấy. Quang cảnh trong làng biết bao đổi thay. Nhà báo Chiến Quốc từ thành phố Hồ Chí Minh ra, nhạc sĩ Đức Hanh từ Hà Nội về không nhận ra làng mình nữa. Cái ăn, cái uống không ai phải lo. Cơm thừa. Bữa nào cũng có cá, có thịt. Không một căn nhà lợp rạ. Ngói hết. Ngói hóa trăm phần trăm. Nhiều nhà hai tầng. Đường trục rải nhựa cẩn thận. Chi đường nhánh mới chịu làm cấp phối. Một trăm phần trăm gia đình có tivi. Sông Kim không còn êm ả như trước. Thuyền gấn máy đi về. Giữa sông là những căn nhà nhỏ

xinh xắn nổi lên mặt nước. Bên dưới là lồng nuôi cá. Có đến gần chục lồng cá, ký hợp đồng với các khách sạn các nhà hàng, cung cấp đủ các loại cá ăn gỏi, cá nấu chua, cá nướng, cá bỏ lò... Dãy núi tay ngại không còn trơ đất đỏ. Chân núi và vùng đất ven chân núi từ lâu rồi rợp bóng lá xanh. Những cành vải chiết ngày nào ô tô chở về làng (nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa) trồng ở đây giờ đã thành những cây vải um tùm, những cây vải mẹ, mùa quả chín đỏ rực cả chân núi. Phía trên núi tay ngại là bạch đàn cũng sắp đến kỳ thu hoạch. Đầu làng là lò gạch lò vôi. Xe thổ, xe công nông chở đi các nơi, sang tận phố. Hệ thống thủy lợi mới thật tuyệt. Nó đã được xi măng hay đúng hơn, bê tông hóa. Mất ít đất mà không lãng phí nước. Không lãng phí nước là không lãng phí điện, bởi vì dân vùng tôi có câu cửa miệng: *hai ki lô éc được một ki lô óát*. Nghĩa là ngành điện về phải mổ lợn tiếp đãi ngay cái đã.

Tóm lại là làng tôi (hay xã tôi cũng vậy vì khi tách tỉnh và chia lại xã thì chỉ một làng tôi đã là một xã) đã tiến một bước dài trên con đường chinh phục nghèo nàn lạc hậu. Tất nhiên công lao là chung. Nhưng công đầu phải kể đến ông Chiến. Ông là vị cứu tinh của cả làng. Ông biết tổ chức. Ông luôn tiên phong gương mẫu. Ông dong đèn điện ra sân thuê thợ mộc đóng chuồng nuôi chim cút đến khuya, mở đầu phong trào nuôi cút. Ông đề suất kế hoạch trồng vải thiều, nuôi cá lồng... Người viết bài này một hôm sang xin ông thùng nước mưa,

nghe thấy ông đang giảng bài oang oang trong nhà. Có chương có mục: đặc điểm sinh sản của ốc bươu vàng. Giá trị dinh dưỡng của ốc bươu vàng. Những biện pháp phát triển ốc bươu vàng... Thấy trong sân chỉ có mỗi chiếc xe đạp lạ, lại cứ tưởng xe đạp của những người tới dự tập huấn để cả ở sân sau, đến khi ghé mắt nhòm vào mới biết trong nhà chỉ có hai người: Ông Chiến và ông đại tá chặn dê. Hai ông cách nhau một quãng vừa phải. Ông khách ngồi nghe chăm chú còn ông chủ đang hào hứng vang vang giọng lên lớp hội trường.

Cái khó nhất của việc làm ăn là vốn. Cũng ông Chiến lo. Ông giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp nguyên là cấp dưới của ông. Anh Nguyễn Quyết Thắng con trai ông lại trực tiếp phụ trách tài khoản viện trợ của nước ngoài theo chương trình xóa đói giảm nghèo, mỗi hộ được vay đồng loạt một triệu.

Cũng có những thất bại, (thất bại là mẹ thành công) không trả được nợ ngân hàng. Rủi ro, như người ta vẫn nói. (Chim cút chỉ lỗ chút ít chứ ốc bươu vàng thật là đại họa). Thì đã có anh Quyết Thắng đỡ, ông giám đốc ngân hàng đỡ. Chứ không cũng xiêu liêu.

Làng tôi trở nên nổi tiếng. Một điển hình. Đã lên tivi nhiều lần. Máy ảnh. Camera. Phái đoàn các địa phương, các ngành đến tham quan. Việc *đổ thóc ra xay* của ông Chiến bây giờ là đeo huân chương đỏ ngực cho người ta chụp ảnh, đi quanh làng cho người ta quay phim, tiếp khách, báo cáo, ăn uống với các đoàn, về đến nhà là chỉ

có đánh đồng thiệp. (Chính vì có nhiều ô tô về mà tỉnh đã cho tiền làm khúc đường nhựa từ chỗ ngoặt về làng).

Bây giờ ông dắt lớp trung niên chúng tôi đi đến những nơi ngày xưa ông và anh em du kích trong làng đã chiến đấu chống quân Pháp từ bên phố đổ bộ sang năm 1946. Cả đơn vị chỉ có bốn khẩu *mút cơ tông* và hai khẩu *anh đô si noa*. Còn toàn mã tấu. Ông nấp ở chỗ này. Chúng nó từ đằng kia tiến vào. Ông nổ một phát, một thằng tung lên. Chúng nó hét *a la xô!* Ông bắn tiếp phát nữa.

Và ông dắt lớp thiếu nhi đi thăm cánh đồng vãi, thăm những lồng nuôi cá, ngồi trên sàn nhà sát mặt nước, ông rắc thức ăn cho cá nổi lên, lượn xuống, mềm mại, bóng nhẫy, nhâu nhâu: Ngày xưa làng ta nghèo lắm, chỗ kia là đất hoang, con sông này chỉ có cá mương thôi...

Ông đã già đi nhiều nhưng sức khỏe và lòng nhiệt tình vẫn như khi ông mới về làng. Cả làng biết ơn ông, kính trọng ông, coi ông như người trong nhà, như một siêu già làng. Mọi việc trong làng người ta đều xin ý kiến ông. Con trai lấy vợ, con gái gả chồng cũng vậy. Và nếu mời được ông làm chủ hôn thì thật vinh dự. Ông đã chủ trì bao đám tang. Ngày hiếu, ngày hỉ việc tổ chức ăn uống ra sao, nếu có tranh cãi, chỉ cần một người nói: Tôi đã hỏi ông Chiến rồi, ý kiến ông Chiến như vậy. Thế là tất cả im re. Vợ chồng có gì lục đục. Đến ông. Con mới đẻ sắp đón từ trạm xá về phải làm giấy khai sinh mà chưa biết đặt tên là gì. Đến ông.

Ban thi đua huyện đã về làm việc với xã. Tất cả nhất trí đề nghị trên tặng thưởng ông huân chương lao động (điều này chính tỉnh gợi ý trước) và anh chàng Quy Ước được đặc trách nghỉ ở nhà hai tuần để hỏi chuyện ông, viết thành tích cho ông.

* * *

Thì ra ông Chiến còn là một nhà thơ! Quy Ước vô cùng thích thú với phát hiện ấy. Không phải ông chỉ làm vài bài mà để đến cả trăm.

Khi ông mở tủ, lấy ra một quyển sổ và đọc thử mấy bài thì Quy Ước tạm dừng việc ghi chép lại, gần như giằng lấy quyển sổ trong tay ông, đọc hết bài này tới bài khác, lật hết trang này sang trang khác.

- Tớ làm chơi thôi. Làm từ thời còn đi bộ đội. Cậu tưởng lãnh đạo thì khô khan lắm à?

Làng tôi toàn họ Nguyễn. Kể về vai vế, Quy Ước (cũng như hầu hết cán bộ trong Đảng ủy, Ủy ban) là hàng con cháu ông, thế mà ông cậu cậu tớ tớ, chứng tỏ ông đang rất cởi mở, đang rất vui. Quy Ước nhăn mặt trách ông:

- Không được ông ạ. Thơ này không thể chỉ chép trong sổ tay. Thơ ông phải được in thành sách, cho nhiều người đọc. Đây, ông này.

Và Quy Ước đọc to:

MỪNG CHÁU ĐÍCH TÔN
TRÒN MỘT TUỔI

*Đích đích tôn tôn tròn tuổi rồi
Ông ông cháu cháu nụ cười tươi
Già già trẻ trẻ cùng sung sướng
Tháng tháng năm năm thật tuyệt vời
Mẹ mẹ cha cha cùng phấn khởi
Hàng hàng xóm xóm cũng sang chơi
Mong mong mỗi mỗi mau khôn lớn
Óc óc tim tim hiển dăng đời.*

Quy Ước đọc ngân nga diễn cảm và như muốn thuyết phục chính tác giả, anh lật lật mấy trang:

- Đây, lại bài V.A.C. sáng đời ta nữa đây này:

*Vườn tôi vườn bác bên nhau
Mà bên vườn bác ngập đầu rau tươi
Ao bác ở cạnh ao tôi
Mà bên ao bác cá thời tung tăng
Chuồng gà chuồng lợn song song
Mà chuồng bên bác ầm ầm gà heo
Tôi nằm suy nghĩ thật nhiều
V.A.C ấy là điều rất hay
Học tập bác một năm nay
Sáng qua cá rán tối nay thịt gà
V.A. C sáng đời ta.*

Quy Ước gấp quyển sổ nhìn ông:

- Xúc cảm chân thật đến thế chứ còn gì. Cuộc sống ngôn ngôn trong từng câu từng chữ. Mà con chỉ tình cờ, vớ bài nào đọc bài ấy đấy nhé. Thôi, việc này ông cứ để con, con sẽ lo liệu. Thơ bây giờ người ta làm hầu hết là chữ nghĩa hoa hòe hoa sói, còn nội dung rỗng tuếch. Thơ của họ gọi thơ ông bằng cụ!

Ông cười khiêm tốn:

- Thôi được, tùy cậu. Tớ thấy thế nào cứ viết ra như thế ấy thôi.

Quy Ước bắt tay vào công việc ngay khi bản báo cáo thành tích được hoàn thành và thông qua.

Nhà văn làng chúng tôi chọn mấy bài hay nhất đưa cho Thùy Trang, phóng viên đài phát thanh huyện. Thế là hôm sau cả huyện được nghe thơ ông, nghe lời giới thiệu của Thùy Trang về ông: *“Tên tuổi đại tá Nguyễn Trung Chiến không còn xa lạ với nhân dân toàn huyện. Nhưng chúng ta mới chỉ biết đại tá Nguyễn Trung Chiến là một chiến sĩ cầm súng bảo vệ Tổ Quốc trong suốt cuộc kháng chiến kéo dài ba mươi năm, cũng như một chiến sĩ đi đầu trong cuộc chiến đấu chống nghèo nàn lạc hậu cả khi đã được nghỉ hưu. Nhưng chúng ta chưa hề biết rằng đại tá Nguyễn Trung Chiến còn là một nhà thơ...”*

Đã được Thùy Trang báo trước buổi phát thanh, hai ông bà đại tá pha trà bóc bánh đậu xanh, bật đài lên nghe. Lần đầu tiên ông được nghe ngâm thơ ông trên

đài. Trước đây ông toàn nghe đài ngâm thơ của những người khác, của những nhà thơ khác.

Cũng đàn bầu. Cũng đàn thập lục, cũng đàn tranh. Và giọng ngâm trong vắt véo von. Có một lúc hình như ông ứa lệ. Buổi truyền thanh vừa kết thúc, hàng đoàn xe đạp xe máy tới nhà ông. Bà Chiến vội xuống bếp đun thêm nước sôi tiếp khách. Đong đủ các vị lãnh đạo xã. Và Quy Ước, tất nhiên. Nhân vật chính là Thùy Trang đến chậm, vì phải phóng từ huyện về, xe *Dem* đèn pha sáng quắc cả vườn.

- Có được không ông? Con phải phóng lên tỉnh ngay, nhờ chị Bích Liên ngâm thơ số một của tỉnh, vào phòng bá âm thu cẩn thận. Con sao một băng biểu ông đây.

Trách nhiệm càng nặng trên vai Quy Ước. Phải xuất bản càng sớm càng hay tập thơ của cụ. Quy Ước trình bày khó khăn của việc in thơ hiện nay. Thơ của các nhà thơ chuyên nghiệp cũng rất khó bán. Nhà xuất bản chỉ cấp giấy phép (thực chất là mình mua của họ vì phải trả tiền). Mình phải tự bỏ tiền ra in, rồi tự tiêu thụ lấy.

Ông Chủ tịch ủy ban phì một cái rồ dài:

- Tưởng gì! Tổng số tiền hết bao nhiêu?

Ước rụt rè:

- Cả giấy phép, cả in, cả vẽ bìa phải đến ba triệu rưỡi.

- Cứ cho là bốn triệu đi. Mai đồng chí ra ủy ban nhận tiền. Cụ làm lợi cho dân cho xã hàng tỷ đồng, không lo cho cụ được bốn triệu à. Thơ của cụ còn tượng trưng

cho làng cho xã ta nữa. Đảng ủy, ủy ban đã nhất trí. Cứ thế mà làm. Về phát hành thì gửi hiệu sách một ít. Biểu các xã bạn, các cơ quan thông tin đại chúng mỗi nơi một tập. Còn đâu phát cho các hộ! Được chưa?

Tất cả reo lên tán thưởng ý kiến sáng suốt, giải quyết rắc rối khó khăn một cách chóng vánh rõ ràng đâu ra đấy của đồng chí chủ tịch.

Quy Ước đem bản thảo lên nhà xuất bản của tỉnh. Đồng chí giám đốc nhà xuất bản ngạc nhiên:

- Chúng tôi đang định cử người về viết một tập sách về đồng chí ấy. Thế ra đồng chí Nguyễn Trung Chiến còn làm thơ nữa à? Tuyệt quá nhỉ.

Tập thơ được in với một tốc độ kỷ lục. Chưa đến mười ngày. Nó được gửi đến những địa chỉ mà ông chủ tịch đã nói. Tác giả giữ một trăm quyển. Ông đại tá chăn dê, ông trung tá kéo vó bè, ông trung tá công binh xây xát, ông Đỗ Nam chỉ ngâm thơ và chơi với cháu, ông giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp, các ông chủ khách sạn giải quyết đâu ra, đơn vị quân đội mà ông đại tá từng phục vụ, v.v... đều được tặng thơ. Ông không quên một ai.

Tất cả bây giờ mới biết ông là nhà thơ. Và quan trọng hơn, đến bây giờ *chính ông mới biết ông là nhà thơ*. Nhất là khi phóng viên Thùy Trang, nhà văn Quy Ước cùng với xã đứng ra tổ chức một buổi hội thảo về thơ ông ngay trên quê hương nhà thơ. Có tiệc đặc sản. Có phong bì. Lại ghi âm. Lại camera. Người ta tung hô ông.

Người ta khen bài *Mừng cháu đích tôn tròn một tuổi* của ông sử dụng điệp ngữ lặp lánh tài tình, từ *đích tôn* bỗng biến thành *đích đích tôn tôn*, phản ánh niềm vui dào dạt của tác giả, khác hẳn với điệp ngữ của Bà Huyện Thanh Quan *Nhớ nước đau lòng con quốc quốc, thương nhà mỏi miệng cái gia gia* chỉ gợi một nỗi buồn. Còn bài *V.A.C. sáng đời ta* là nghệ thuật lục bát nối tiếp mạch nguồn của ca dao. Người ta nói ông rất trữ tình, rất cổ điển. Người ta nói ông cũng rất hiện đại trong bài *Hành quân* đọc Trường Sơn:

*Trường Sơn! Trường Sơn!
Đường Trường Sơn mưa bom
Khói bụi ướp vào tóc
Khói bụi chui vào nách
Khói bụi vào lỗ tai
Tóc đen thành tóc trắng
Mặt xanh thành mặt đen...*

(Cả đài phát thanh, cả tivi đều có tường thuật buổi hội thảo. Nhưng người viết bài này chỉ được nghe qua loa truyền thanh. Chương trình tivi phát đúng vào lúc đang đặt lờ rắm cá trê ở cái ao to nhất làng, cái ao ngay dưới gốc cây đa 99 cành).

Dân làng tôi càng thêm tự hào vì làng *đất văn* mà lại có một ông toàn tài đến thế: Quân sự, kinh tế, làm thơ... ở lĩnh vực nào ông cũng chinh phục được đỉnh cao.

Còn ông Chiến sau khi phát hiện mình có phẩm chất thơ, tâm hồn thơ (như những đại biểu nói trong hội thảo) ngầy ngất trong vầng hào quang mới, lao vào sáng tác tập thơ thứ hai mà ông nói là “thừa thắng xông lên”. Đến bây giờ ông mới thực sự hiểu thế nào là niềm vui sáng tạo của một nhà thơ chuyên nghiệp. Nó cảm dỗ ông nhưng nó cũng làm ông toát mồ hôi hột khiến ông đâm thương họ, những nhà thơ chuyên nghiệp ấy. Ông hay đi bách bộ quanh sân hoặc thơ thẩn ngoài vườn, đêm khuya còn chong đèn dập dập xóa xóa. Có đêm bà Chiến ngủ được một giấc, tỉnh dậy vẫn thấy ông lẩm bẩm ghi chép. Bà cười thầm: “Ông ấy đang xay thóc. Cũng may. Nhờ vậy đêm nào mình cũng được ngủ đầy giấc”.

Bà gọi ông:

- Vẫn còn xay thóc đấy ông? Khuya rồi. Đi ngủ thôi. Vào đây tôi chiều.

6 - 8/8/1998

Người chăn kiến

Cái tay B trưởng ấy hoặc đã chán mọi chuyện đánh
đấm, hoặc có máu hài hước.

Ông M vừa bị vài *cú khai vị* tưởng rụng quai hàm thì
hắn hét bọn đàn em vây quanh ông đang nổi cơn say
đấm đá:

- Thôi.

Hắn bước tới gần ông. Nhìn. Ngắm.

- Trắng.

- ...

- Làm nghề gì?

Ông nuốt một bụm máu, nửa cái răng gãy vào bụng và biết nên nói thật:

- Giám đốc.

B trưởng reo lên:

- Thảo nào. Trắng như con gái.

Rồi thật bất ngờ:

- Cho làm nữ thần Tự Do.

- ...

- Tượng thần Tự Do ở bờ biển Nữ Ước. Làm giám đốc mà không biết à?

Ông thoát khỏi *trận đòn nhập B* mà chưa ai lường hết được sự ghê gớm và hậu quả của nó. Thay vào đó ông phải khóa thân leo lên bậc thang cao nhất, giáp cửa song sắt ngăn với sân *xê-rom*, cái sân thượng chỉ về đêm mới có ánh sáng. Tay ông giơ lên cao khi gói kẹo, khi quả dưa chuột - những đồ tiếp tế của anh em tù - để làm nữ thần Tự Do.

Trần truồng trước hàng trăm con mắt, thật nhục nhã, quá sức chịu đựng đối với một con người từng làm giám đốc lại đã đứng tuổi như ông. Ở trên ấy ông thêm được như ông già chủ nhiệm hợp tác dưới kia, chỉ phải bế bục nội vụ đi quanh, hát ru em bài *Bé bé bằng bông*.

Đúng là tay B trưởng này có máu đại hài hước.

Trời nóng, hần ngồi phè phẹt giữa sàn, hét:

- Hi-ta-chi!

Gần chục người lập tức vây quanh hần.

- Quạt.

Tất cả quạt. Bằng tay. Nhưng mát. Bay cả tóc. Hần lại hét:

- Pa-na-xô-ních.

Những người trong đội Pa-na-xô-ních sẵn sàng.

- Quạt.

Lại còn thêm:

- Tuốc năng!

Cái vòng người Pa-na-xô-ních vừa quạt vừa chạy quanh hần giống đèn kéo quân bông đồng loạt đổi chiều như cùng một bánh xe truyền lực.

Cô đơn khỏa thân trên cao, cái nóng từ mái chàm vào người như nướng, ông M. ao ước được ở trong đội quạt, nhưng ông không dám nói với ai. Ngoài những lúc *đi cung* hoặc học tập chính sách cải tạo, giờ chính quyền còn lại ông ngoan ngoãn đứng làm nữ thần Tự Do.

Cho đến một ngày...

Hôm ấy đi làm vệ sinh về, tay B trưởng bắt ra bốn con kiến đỏ bé xíu đứng trong cái vỏ bao thuốc lá. Hần cầm mẫu gạch non khoanh bốn vòng tròn xuống nền xi măng. Mười hai anh tù được hần chỉ định chia thành ba ca chăn bốn con kiến nhỏ.

Ông M. không ngờ mình lại mê chân kiến đến thế. Công việc kì dị ấy ngày càng hấp dẫn ông. Nó làm ông khao khát đến bồn chồn. Cho dù đó là khổ ải. Phải giữ kiến luôn ở trong vòng tròn. Trong ấy có bánh bích quy, có đường, có thịt, kiến ăn nhưng không chịu ngủ, kiến vẫn bò tìm tổ. Phải luôn tay chặn kiến lại và không được làm sút một cái chân của kiến. Chính những điều ấy khiến ông thêm khát. Nó sẽ giúp ông quên thời gian, quên những *thiên thu tại ngoại*. Hơn nữa ông đã quá chán trò cời trướng đứng trước mặt mọi người.

Thế là một hôm ông gặp B trưởng, chìa ra một con kiến ông vừa bắt được trong khi đi làm vệ sinh và rứt rề, ấp úng xin được chặn...

B trưởng cố kìm cơn giận. Hắn miết chết con kiến và quắc mắt, hắt hàm về phía *sân xê-rom*.

Ông hiểu.

Ông lại khóa thân bước lên.

Nhưng ông không được làm thân Tự Do nữa.

Ông biến thành con chim. Con chim nhỏ trên cành cây cao. B trưởng đứng dưới, giả cách cầm súng lom khom, chui lúi, rình ngắm:

- Đoàn.

Ông phải rơi từ sát mái nhà xuống. B trưởng không bằng lòng với cách rơi giả vờ, rơi có chuẩn bị, rơi chân xuống trước ấy. Phải rơi như thật. Như bị bắn rụng thật. Hiểu chưa? Làm lại!

“Thật quá rùng rợn. Cậu mong đừng gãy cổ, vỡ mặt, mù mắt, gãy tay là được. Cố vượt qua. Để còn ra”.

* * *

Ông M đã được ra.

Ông được ra sau bốn tháng giam cù.

Ông được ra bởi ông không có tội.

Những người gây ra vụ án oan ức của ông đã bị kỷ luật.

Người ta đã khôi phục lại cho ông tất cả.

Ông lại làm giám đốc nhưng ở một xí nghiệp tận trong Nam, để ông có thể quên được những gì vừa trải qua. Ông cảm ơn cấp trên về điều tế nhị ấy.

Cũng như mọi xí nghiệp, giờ nghỉ trưa ở đây nhiều về... Uống bia. Đánh cờ tướng. *Tiến lên*. Làm vài séc bóng bàn. Chuyện gẫu...

Giám đốc mới không tham dự. Ăn trưa xong ông về phòng. Các vị chức sắc cũng muốn kéo ông vào cuộc vui nhưng trả lời những tiếng gõ cửa là sự im lặng.

Họ bảo nhau:

- Thôi. Để sắp ngủ.

Chẳng một ai biết sau khi cài trái cửa, giám đốc rút ngăn kéo lấy ra một lọ nhỏ, trong đựng bốn con kiến. Ông thả lũ kiến vào một vòng tròn bằng phấn vẽ trên bàn. Ông bẻ bánh cho chúng ăn và lấy những các vidít

(có rất nhiều trong ngăn kéo - của khách và của ông)
chặn chúng lại.

Thỉnh thoảng ông còn đặt cả ghế lên bàn làm việc. Và
khỏa thân trên ghế. Đứng thẳng. Mắt hướng về phía xa.
Tay giơ cao. Như nữ thần Tự Do.

23/6/1993

Ngưu tất,
hồng hoa,
ngà truyệt

A nh hộ tịch đến thật không đúng lúc. Tôi và Bình cố nặn ra nụ cười niềm nở chào anh. Chúng tôi, hai thằng viết văn tinh lẻ đã hẹn nhau từ trong Tết, gửi gắm nhiều niềm vui và hy vọng vào buổi gặp đầu năm này. Bao Tam Đảo. Gói chè Hồng Đào. Hộp mứt thập cẩm. Tiêu chuẩn Tết Bình dành lại. Cảm thấy được quý mến, được tôn trọng. Rồi tặng bốc nhau. Chê bai nhau. Xác

định cho nhau những mục tiêu của năm mới và động viên nhau viết.

Anh hộ tịch hình như cũng cảm thấy đang làm phiền chúng tôi. Ít nhất tôi cũng tỏ ra hơi lạnh nhạt. Để anh hiểu tôi không muốn anh ngồi lâu.

Bình vẫn phải đóng vai một chủ nhân hiếu khách. Tôi biết tình bạn giữa Bình và anh, người hộ tịch đã cho kẻ lên tường mấy câu thơ động viên mọi người đăng ký tạm trú, tạm vắng:

*Đêm qua mưa gió đầy giờ
Có người mang sổ lên đồn trình khai
Trình để bảo đảm an ninh.*

Rõ ràng anh có máu me văn nghệ, anh quý Bình vì Bình là một ngôi sao sáng trong văn chương tỉnh lẻ. Hơn nữa Bình rất cởi mở với anh.

Vợ Bình dè dặt. Bình tâm sự với anh mọi chuyện: Tháng nào vợ Bình chậm kinh, đi xin nạo nhưng lại được giám đốc bệnh viện ghi vào đơn “*chống chỉ định nạo thai*”. Rồi một ông lang Hào nào đó rất giỏi về mặt này. Nhà Bình thỉnh thoảng lại thơm lừng mùi thuốc Bắc phá thai. Tỏ ra uyên thâm, Bình còn giảng cho anh nghe tác dụng của từng vị thuốc...

Anh hộ tịch rất thông cảm với khó khăn của Bình. Bốn đứa con lau nhau. Một cô em họ ở quê ra trông cháu phải ăn gạo chui. Quá quẩn bách. Anh làm thủ tục nhập khẩu cho cô em họ Bình. Một món quà tặng bạn

tuyệt vời: Kèm theo *khẩu* là 13 ký gáo số và các loại tem phiếu. Kinh tế nhà Bình có phần khởi sắc.

Vậy mà tôi vẫn thấy anh đến không đúng lúc. Và hẳn Bình cũng thế. (Hơn một lần Bình đưa mắt nhìn tôi như người có lỗi). Bởi vì chúng tôi muốn chỉ ngồi riêng với nhau. Để chuyện về sự nghiệp. Sự nghiệp là tất cả. Ngay cả vợ con chúng tôi, chúng tôi cũng tổng họ đi chơi Tết...

Anh hộc tịc ngồi lâu đến mức nghi ngại. Lại càng nghi ngại khi anh cố tỏ ra biết rằng anh đang làm phiền chúng tôi nhưng anh vẫn cứ ngồi. Anh không còn cách nào khác. Anh có câu chuyện cần nói riêng với Bình. Từng cử chỉ, giọng nói, thái độ của anh đều lộ rõ lời nguyên rủa sự có mặt của tôi. Nổi bực dọc vì mất một tối vui bắt đầu thay bằng sự lo lắng.

Những câu chuyện bâng quơ của anh về thời tiết, mùa màng, về bầu trời giao thừa (nhắc đi nhắc lại không biết là lần thứ bao nhiêu rồi), về tình hình trật tự trị an trong những ngày Tết và nụ cười gượng gạo trên gương mặt căng thẳng đến đau khổ của anh như muốn nói với tôi:

- Tôi còn ngồi. Tôi có việc rất quan trọng.

Tôi có cách trả lời anh: Châm một điếu thuốc, ngả người trên ghế và lấy số báo Tết ra đọc, thỉnh thoảng lại cười một mình để anh hiểu rằng tờ báo này rất tuyệt, tôi sẽ đọc một mạch cho đến hết...

Tôi lo. Hẳn là một chuyện hệ trọng, anh phải nói ngay

với Bình. Nhưng là chuyện gì? Chuyện gì mà mới tối mừng 2 Tết một anh hộ tịch đã phải nói với bạn mình, không thể để muộn hơn. Chẳng lẽ Bình có vấn đề. Bình bị theo dõi, có tên trong sổ đen, anh mới được phổ biến và vì tình bạn, anh thấy phải đánh động để Bình biết mà giữ gìn.

Có thể lắm. Ai chẳng biết một nhà báo vừa bị bắt. Bọn tôi chơi với anh ta và không thể không bị theo dõi. Mà Bình lại cứ bô bô như một kẻ bất mãn. Nếu vậy tôi cũng chẳng ở ngoài vòng. Ai chẳng có lúc kêu ca. Chẳng có lúc *chính trị xó bếp*. Méo mặt vì đời sống rồi khùng lên chửi vụng bọn mậu dịch móc ngoặc. Chê bôi quyền này quyền nọ, những quyển sách người ta đang đề cao. Rồi bốc lên, tự coi mình là thiên tài...

Thật đáng đời. Cái giá phải trả cho những phút ngông cuồng. Thôi. Có lẽ tôi phải về. Cho hai người ở lại...

Nhưng anh hộ tịch đã đứng lên trước tôi. Bình tiễn anh. Ra khỏi cửa, họ thì thăm gì với nhau. Rồi Bình quay vào vợ vội quyển sổ trên giá sách. Họ đứng dưới ánh đèn cầu thang. Sổ sách. Ghi chép. Thì thăm.

Trời ơi. Chẳng lẽ Bình lại làm chỉ điểm. Đó mới thực sự là điều kinh khủng nhất. Không. Không thể. Sao lại không thể. Chuyện gì kia? Chuyện gì ngay trước mắt kia???

Tôi đứng nép vào tường nhìn chéo xuống thang. Anh hộ tịch đã ghi xong và cho sổ vào túi.

Bình trở lên. Tôi ngây ngô nhìn anh. Bình vát lên bàn quyển sổ để mở. Tôi đọc:

Ngưu tất

Hồng hoa

Đào nhân

Nga truật...

Bình nói như người vừa thoát nạn đắm tàu:

- Ông ấy đến xin thuốc phá thai.

Sáng 8/7/1993

Để nhớ một cái Tết thập niên 60

*Đị bản
một
truyện
đã in*

1

Chuyện của họ đã có nhà văn viết thành sách. Rất cảm động. Tôi còn nhớ đoạn chị vợ là nhạc sĩ vĩ cầm bỗng thấy anh họa sĩ, người yêu của chị, người chị được tin đã hi sinh ở chiến trường trở về. Rá gạo trên tay chị

đổ xuống đất. Chị chạy tới ôm chầm lấy anh. Trước mặt chồng, chị vừa khóc vừa hỏi anh:

- Sao bây giờ anh mới về?⁽¹⁾

- Sao anh không một lá thư nào cho em?

Nước mắt chị đầm trên áo anh họa sĩ. Chị không thể chờ mãi một người chị đã được tin là chết trận. Biển biệt bao năm tháng. Những người bạn chiến đấu của anh họa sĩ đều thương xót nói với chị về trận đánh kinh hoàng trên đất B3 và cái chết của anh. Chị đã lấy chồng. Một người bạn của cả hai người. Cũng một chiến binh thời ấy. Nhưng đã may mắn trở về với những mảnh đạn còn găm ở đâu đó trong cơ thể. Người ấy yêu chị từ khi chị còn là một cô nữ sinh trường nhạc. Anh họa sĩ và chị biết rất rõ tình cảm ấy. Buổi tối trước khi lên đường tòng quân chị và anh họa sĩ gặp nhau trong căn buồng của chị. Khi đó anh họa sĩ đang vẽ cho chị bức chân dung. Đứng ngoài cửa, người ấy im lặng nhìn. Và im lặng xuống thang. Hiểu rằng với chị, mình vĩnh viễn là người xa lạ.

2

Cái mô típ kể trên có nhiều trong văn chương có lẽ vì nó xảy ra quá nhiều trong đời thực.

Người chồng ra đi.

1. Mượn một ý trong truyện của Lê Bầu.

Chị nhạc sĩ trở về với anh họa sĩ, với mối tình đầu của chị. Chia tay chồng cũ, chị đau đớn, van vãn:

- Hãy tha thứ cho em. Anh thân yêu...

Chồng chị là người có nghị lực. Anh không khóc, chỉ vuốt tóc chị:

- Chúc em hạnh phúc. Vĩnh biệt.

3

Người chồng đã thực hiện đúng lời chào: Vĩnh biệt. Họ không gặp lại nhau. Dù vẫn sống trong cùng một thành phố. Đi trên đường, nhìn thấy nhau từ xa, họ tìm lối rẽ.

Anh cố quên chị dù cho điều ấy quá sức anh. Anh vẫn có những thông tin về chị. Chị sống hạnh phúc với anh họa sĩ, người chồng mới của chị. Nhưng có những ngày chị đau khổ. Anh họa sĩ không thể quên được những gì đã xảy ra giữa chị với người chồng cũ. Ý nghĩ chị đã sung sướng tự nguyện trao toàn bộ tình cảm và tấm trinh trắng của chị cho người ấy làm anh nhức nhối. Và có lẽ cũng vì cả vết thương nơi sọ não. Anh gằm thét, rên rỉ. Cáu kỉnh với chị và tự riej móc mình. Chị thấy mình là người có lỗi. Mặc dù tình cơn đau anh dịu dàng bảo chị:

- Tha lỗi cho anh. Anh yêu em biết chừng nào. Chính vì tình yêu ấy anh đã đi chiến đấu. Và anh không thể không nghĩ rằng anh ta cũng đã...

Anh vẽ. Những bức tranh của anh ngày càng ảm đạm.

Nó gần như không có ánh sáng. Và bức nào cũng chỉ được vẽ dở dang...

Chị hiểu trách nhiệm của mình, tình yêu của mình phải có đối với anh. Chị làm mọi việc để anh vui, để anh vẽ, để anh cảm thấy hạnh phúc. Chị biết trong trái tim chồng mình luôn có một cái gì vón cục, dù nó có nằm yên nhưng không dễ gì tan được.

4

Nhiều năm qua đi.

Tuổi trẻ chỉ còn là những kỉ niệm xa lắc xa lơ.

Cây vĩ cầm của bà nhạc sĩ đã bao đêm cất tiếng ca ngợi tình yêu, tuổi trẻ, hạnh phúc trong nhà hát hay trong những buổi hòa nhạc giữa trời đã im lặng từ lâu. Nó phủ bụi. Không biết lần cuối cùng bà nhắc nó xuống, lau cho đến bóng loáng lên, ngắm nghía và dạo thử một vài hợp âm là tự bao giờ nữa. Nó được treo trên tường, sát với một khung vải trắng lớn - một bức tranh vẫn chờ ông vẽ. Khung vải đã ố. Những chiếc đinh đóng vào gỗ đã han rỉ, loang ra mặt vải. Nó cũng phủ đầy bụi.

Bà họa sĩ vẫn chăm sóc ông như chăm sóc một đứa trẻ. Trong nhà hai ông bà, gần như không có tiếng động.

Khi thấy người khách bước vào nhà, bà nhạc sĩ kéo vĩ cầm ngơ ngác. Nếu bà đang bưng rá gạo, ắt hẳn nó cũng tuột đổ xuống đất. Đó là người bà vẫn nghĩ đến nhưng không mong gặp lại. Người chồng cũ của bà.

Ba người ngồi quanh bàn.

- Tôi đến chào anh chị. Tôi sắp chuyển vào Nam và ở hẳn trong ấy.

Cả ba tóc đều đã bạc. Câu chuyện gượng gạo và tẻ nhạt.

Ông họa sĩ như hiểu được nỗi lòng hai người. Ông đứng dậy, mệt mỏi và lịch sự nói lời xin lỗi khách rồi vào buồng trong.

- Tôi đến để vĩnh biệt em. Người khách thì chào.

- Có lẽ lần này mới thật là vĩnh biệt. Bà khe khẽ trả lời.

- Thôi. Tôi đi.

Những bàn tay già nua xương xẩu nắm lấy nhau. Khách đi. Bà ngồi lại. Tư lự. Không nghĩ được gì. Và trở vào buồng trong gặp ông với vẻ mặt của người biết lỗi.

Ông họa sĩ đang ngồi ngả người trên ghế bành, đầu hơi ngửa về phía sau, điều thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay hờ hững đã ngún tới chỗ đầu lọc, còn nguyên hình một điều thuốc bằng tro. Bà khẽ gỡ nó khỏi tay ông, rất nhẹ nhàng để khỏi làm ông thức giấc. Bà ngắm chiếc khung vải trắng ố vàng trước mặt ông. Và bà với tay hạ chiếc vĩ cầm xuống. Bà định lau bụi cho nó. Nhưng rồi lại treo lên. Và ngồi xuống chiếc ghế cạnh ông. Bà thiu thiu ngủ.

Sức khỏe của bố

Cuộc đời của phó tiến sĩ Nguyễn Trịnh là cả một chuỗi không may liên tiếp. Tốt nghiệp kỹ sư khai thác thủy sản khóa 3, bè bạn toàn những chánh phó giám đốc, giám đốc tổng công ty, chủ tịch hội đồng quản trị, thứ trưởng, bộ trưởng, bết nhất như anh chàng *Trịnh bê* tức

Hoàng Trịnh, người mà ngày xưa Trịnh A, tức ông, phó tiến sĩ Nguyễn Trịnh đã nhận xét là có tướng *tăng trọng nhanh, đầu óc ngu si tứ chi phát triển*, học bét nhất lớp, mười môn thi chín môn thi lại, không làm sao tính được độ mở của ván lưới, không làm sao tính được sức chịu lực của dây giềng hông, người được cả lớp gọi là *Trịnh lợn* ấy cũng là chuyên viên 6. Lẽ ra Trịnh lợn còn lên nữa, ông Nguyễn Trịnh nghĩ vậy. Nếu trong thời gian làm giám đốc nó không bán cho nước ngoài 100 mét cầu cảng và hai con tàu với giá bèo: tám trăm nghìn đô. Người ta tính phí vụ bán tàu, bán cầu cảng ấy, Trịnh lợn phải bỏ túi ít nhất một trăm nghìn đô, nghĩa là xài ngon ơ hai trăm cây vàng. Vụ việc vỡ lở. Nhưng nó có quan thầy đỡ. Chỉ bị mất chức giám đốc. Chuyển chuyển đi nơi khác. Làm chuyên viên. Chuyên viên 6.

Tử vi của ông nói rõ rồi. *Cung nô bộc* của ông hồng. Đúng. Bè bạn không một người nào giúp đỡ ông. Chúng nó có chức có quyền đấy, nhưng không đứa nào muốn nhận ông về làm đệ tử, làm chiến hữu. Viện trưởng của ông là một người bạn cũ. Học dưới ông hai lớp. Khi ông từ Viện nghiên cứu chuyển về xí nghiệp Đại Dương, viện trưởng bùi ngùi nắm tay ông: “Chúc anh sang đấy phát triển được khả năng. Chúng em bên này không sử dụng hết năng lực của anh, vừa lãng phí, vừa có lỗi với anh.” Ấy thế mà tết năm ấy, nó mang hai chai Napoléon sang xí nghiệp Đại Dương, gặp giám đốc tiến sĩ Phạm Ngọc Đệ cũng chỉ đáng tuổi em út ông, cảm ơn ban giám đốc xí

nghiệp Đại Dương trong năm qua đã giúp Viện hai việc lớn: Việc thứ nhất đã nhận phó tiến sĩ Nguyễn Trịnh về xí nghiệp. Việc thứ hai là đã kéo giúp con tàu Thái Bình Dương hai nghìn năm trăm mã lực bị chết máy ở vịnh Thái Lan ra Bắc an toàn. Tất nhiên lời cảm ơn này chỉ được nói giữa viện trưởng và giám đốc. Nhưng rồi cả xí nghiệp đều biết. Họ còn nhấn mạnh kéo con tàu hơn hai nghìn mã lực chết máy vượt hàng nghìn hải lý vất vả như thế, nguy hiểm như thế mà cũng chỉ được xếp hàng thứ hai thôi. Còn việc giúp đỡ Viện lớn nhất - *nôm bơ oăn* lại là nhận phó tiến sĩ Nguyễn Trịnh về xí nghiệp. Ông Nguyễn Trịnh nghe được tất cả.

Cung nô bộc của ông là như vậy. Toàn một bọn phản trắc. Còn *cung thể*, cũng chẳng ra làm sao. Không phải bà Lan có điều gì với ông. Bà là một người vợ rất mực thủy chung, thờ chồng, nuôi con, có hiếu với bố mẹ chồng. Nhưng chính tay bà đã phá tan tất cả cơ nghiệp. Đó là thời gian bà còn bán hàng ở công ty Công nghệ phẩm. Vâng. Đó là công ty vua của các công ty. Ở cái thời oanh liệt ấy, mật dịch viên thuộc một đẳng cấp đặc biệt. Những cô bán thịt ở công ty Thực phẩm, cô bán than, dầu hỏa ở công ty Vật liệu chất đốt, cô bán gạo ở công ty Lương thực, v.v... muốn xà xẻo, kiểm chác được phải vất vả, nhếch nhác, chứ còn *dân Công nghệ* thì không, vẫn ăn trắng mặc trơn, sạch bong từ đầu đến chân. Họ đâu phải đụng đến than dầu thịt mỡ, gạo ngô, những thứ họ đụng tay vào là vải, là giấy, là bút tất, là thuốc lá, là chè, là bát

đĩa, là xà phòng, là quạt máy, là xích lép, săm lốp xe đạp, rất những nhu yếu phẩm khan hiếm, giá trị kinh tế cao lại gọn nhẹ, một vốn mười lời.

Bà Lan, vợ ông phó tiến sĩ Nguyễn Trịnh là mậu dịch viên cửa hàng bách hóa trung tâm. Ngày ấy sinh hoạt gia đình ông vào loại thượng lưu. Ngày ấy ông coi thường mọi bạn bè dù họ đang giữ chức vụ gì. Ngày ấy vợ ông là một trang nhan sắc, một người nổi tiếng thành phố, chứ đâu đến nổi lèm nhèm, *quá đắt* như bây giờ. Những tưởng sẽ được như thế mãi, nhưng rồi...

Khi đó ông đang ở Cộng hòa dân chủ Đức, hoàn thành luận án phó tiến sĩ. Ông mang theo sang nhiều đô. Ông quyết làm một chuyến du học nên người. Hai chiếc xe *Kích* ông gửi về sườn sề. Bà Lan bán *Kích* mua đô, gửi đô sang Đức cho ông. Được vài chuyến. Thì bà Lan bị bắt tại sân bay Nội Bài với nhiều đô trong người. Công an lập tức khám nhà bà. Họ phát hiện thêm một ít đô, nhưng nguy hiểm hơn là rất nhiều vải. Toàn vải quý, những xa tanh, những xi mi li, những vải kẻ *pha lon*. Từng súc. Từng súc. Chạy vạy mãi bà mới không bị khởi tố mà chỉ xử lý nội bộ. Bà bị buộc thôi việc. Để chứng tỏ sự nghiêm minh của công ty, sự trong sạch của sổ mậu dịch viên còn lại.

Cũng may số đô trong tay ông bên Đức còn khá nhiều. Ông biết trách nhiệm của ông với gia đình từ nay nặng nề gấp bội. Ông phải cáng đáng tương lai cuộc sống của vợ con ông cho đến hết đời. *Càng nhiều càng ít*. Ông suy

nghĩ làm một cú căn bản. Ông chủ động thi trượt, bảo vệ luận án để có thể ở lại Đức thêm một năm. Ông ăn chặt để dành. Ông đi làm thuê ở các nông trường, nhà hàng, vật tảo, rửa bát.

Trước khi về nước, ông đã đóng được bốn công-te-nơ đầy hàng hóa, toàn những *Kích*, những vải vóc, những áo lông, những xe đạp Mifa. Thủ tục chuyển hàng xuống tàu được làm một cách nghiêm chỉnh nhất để đề phòng mọi trục trặc phiền toái sau này. Ông đứng mãi trên bến cảng, vẫy tay chào con tàu Việt Nam rời bến với bao xúc động và tin tưởng. Ông cũng viết thư cho vợ báo tin ông sắp về và chính ông sẽ lo thủ tục nhận toàn bộ số hàng ấy, bà không phải lo lắng gì.

Ông đã về nước, về với vợ con. Nhưng số hàng ấy không bao giờ tới. Con tàu chở bốn *công* hàng của ông đã bị đắm ở gần kênh Xuy ê.

Nước lã ra sông. Ông ốm gục. Bà cũng ốm gục. Ba năm ở nước ngoài tần tảo buôn bán ngược xuôi, làm quần quật như một con trâu, suy nghĩ tính toán như một Gia Cát Lượng, mơ mộng như một nhà thơ, tin tưởng như một tín đồ, giờ đây sống với một thực tế trần trụi: tay trắng. Còn hơn thế. Vì vợ ông đã bị thải hồi. Đói đầu gối phải bò. Quên cả thời oanh liệt đã từng là mậu dịch viên của hàng bách hóa trung tâm và nay là đương kim vợ một phó tiến sĩ vừa du học bên Đức về, bà ngồi bán bún riêu vỉa hè. Bún riêu của bà ngon, sạch, rẻ, khá đông khách. Gánh quà sáng ấy duy trì được cuộc sống

gia đình ở mức tối thiểu. Chứ còn đồng lương phó tiến sĩ của ông có thấm tháp gì. Xí nghiệp Đại Dương cũng đang ngặt nghèo. Tàu bè nát. Cá mắm ngày một ít. Tuy vẫn có một số gặt hái đấy nhưng nói chung là chết. Xí nghiệp nào dù sắp chết cũng vẫn có một số người gặt hái. Ông không ở trong số đó. Ông chỉ kiếm ăn vật thôi. Ví như năn nì văn phòng bao thuốc lá tiếp khách, hút vài điếu, còn thì dứt túi mang về nhà cho cụ Trịnh, bố ông hút. Mua giấy cơ rô ki vẽ biểu đồ thì mua ít khai nhiều, giá rẻ khai đắt. Nhưng một lần bể mảnh. Ấy là cái lần ông đi mua một số túi đựng hồ sơ bằng ni lông, giống như những cái phong bì trong suốt có thể dứt vừa một khổ giấy photocopy. Ông đã khai tăng giá lên gấp mười lần. Thế là bị lộ. Từ bấy ông không thêm suy nghĩ mảnh mung gì nữa. Ông quyết định thực hiện phương châm *đói cho sạch rách cho thơm*. Với lại cũng chẳng ăn nhằm gì cái kiểu gà què ăn quần cối xay ấy.

Dù bà Lan bây giờ đã trở thành một người vĩa hè đích thực và dù món bún riêu của bà nổi tiếng thì sinh hoạt gia đình vẫn cứ gieo neo. Bởi vì hai đứa con đều còn đang đi học. Mà việc học hành của chúng nó ngày một tốn. Dễ có đến vài chục khoản tiền chứ không ít. Bù lại sự vất vả gieo neo đó, gia đình ông rất hòa thuận, hạnh phúc. Bà Lan chưa một lần kêu ca phàn nàn về đồng lương phó tiến sĩ ít ỏi của ông. Các con đều học giỏi và ngoan ngoãn. Bố ông, một vụ trưởng đã về hưu không người xót thương con giai, con dâu và hai đứa cháu. Cụ

đã giảm nhu cầu sinh hoạt xuống mức tối thiểu, nghĩa là bỏ thói quen hút thuốc lá, hạn chế cả việc mua báo, thêm quá thì đi đến nhà mấy ông bạn hưu trí đọc nhờ. Có hợp hành ở đâu đó, được tiền phong bao, cụ đem về đưa cả cho bà Lan, thêm vào chi tiêu. Thú vui duy nhất còn lại của cụ là nghe đài. Nằm ở cái ô nhỏ, sát tận phía trong, gần cầu rửa và nhà vệ sinh, cụ vặn chiếc đài National lên vừa đủ nghe (để khỏi ảnh hưởng đến sự học hành của hai cháu) và thôi thì cụ có thể ngồi cả ngày cả buổi.

Cũng phải nói thêm rằng căn hộ cấp bốn khép kín mà cả nhà ông Trịnh đang ở cũng là nhà của cụ Trịnh. Tiêu chuẩn cụ được phân phối khi đang làm vụ trưởng. Ông Trịnh biết ơn bố. Có lẽ cái nhà của cụ Trịnh là điều may mắn duy nhất của đại gia đình ông. Bởi vì theo ông, đằng thẳng ra bố ông đâu chỉ là vụ trưởng. Bè bạn của cụ Trịnh, những người tham gia cách mạng cùng lớp với cụ nhiều người làm đến những chức vụ gì rồi. Bè bạn ông, ai đã chẳng từng hơn một lần nghe ông than thở về những lận đận của bố mình, về tính trung thực của cụ, về cái sự không có người nâng đỡ cụ, về những nhân vật nổi tiếng trước đây từng là nhân viên của cụ.

Nhưng cụ Trịnh lại không bao giờ nói về mình. Không những thế cụ còn gạt đi khi ông con trai đang hào hứng với chính quá khứ của cụ. “Thôi nói làm gì những chuyện ấy...” “Được thế này cũng là hơn người rồi. Điều cần nhất bây giờ là trông nom dạy dỗ hai cháu.

Cổ cho chúng học hành đến nơi đến chốn. Tương lai là học vấn chứ không như bây giờ. Tương lai chỉ có những người có kiến thức thực sự mới được trọng dụng. Chỉ có lớp chúng nó mới làm được cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mà ta vẫn nói là then chốt nhưng chẳng làm gì cả...”

Ông Trịnh chỉ nghe mặc dù ông muốn thừa lại cùng bố những suy nghĩ của ông. Mỗi quan hệ trong nhà giữa ông cháu, bố con là mối quan hệ gia giáo, đơm màu sắc phong kiến gia truyền. Dòng dõi nhà ông là dòng dõi nho học. Phụ vi thê cương, phụ vi tử cương tuy không được nhắc đến, được nói ra nhưng vẫn duy trì cũng còn bởi vì trong mọi công việc, ông và cụ Trịnh luôn xử sự như một tấm gương.

* * *

Sông có khúc, người có lúc. Cổ nhân nói không sai. Nhà ông Trịnh bỗng chốc thay đổi hẳn. Con người ta có số. Đúng vậy.

Từ chỗ chỉ đứng nhìn người khác giàu, ông Trịnh giờ cũng giàu. Từ chỗ chỉ đứng nhìn người khác đi xe máy, ông Trịnh bây giờ cũng đi xe máy, cũng đeo bà Lan đi chơi nhà này nhà nọ. Từ chỗ chỉ nhìn người khác kéo cả gia đình đi ăn tiệm, bây giờ ông Trịnh cũng kéo cả gia đình đi ăn tiệm, năm người (cả cụ Trịnh) ngồi quanh một cái bàn tròn mặt giả đá vân xanh, hai đứa con ông cũng bật *xê vãn náp, cô ca*, rót ra cốc sủi bọt rồi cùng ly

với bố mẹ, với ông nội như con những nhà giàu có khác. Từ chỗ bà vợ đầu tắt mặt tối, giờ đây đã rời bỏ được nồi bún riêu nhếch nhác, chuyển sang chung mở cửa hàng bán đồ điện, cũng bàn tán về một quần áo, kiểu váy mặt vải, và cũng đi giày cao gót uyển chuyển, nhẫn vàng vòng ngọc, cũng quan tâm đến chuyện giá đồ lên hay xuống, giá vàng cao hay hạ và *hoàn toàn không quá đắt chút nào*. Các con ông từ nay được chọn món quà sáng chúng thích, chấm dứt cảnh sáng nào cũng phải xài món bún riêu của mẹ.

Và bố ông từ nay được thoả thích mua báo về đọc. Cụ lại được hút thuốc lá, hơn nữa có thể cùng bè bạn - số này mỗi năm một thừa một vắng - đi ăn sáng, uống một cốc trà Lipton hay một vại bia...

Cuộc đời thật không biết đâu mà lường. Có những cái chắc ăn một trăm phần trăm, chắc như thò tay vào túi rồi lại hóa ra hồng. Có những điều mình không bao giờ nghĩ đến, tốt đẹp đến mức không quan niệm nổi, thì nó lại ở đâu nó đến. Nào ai biết rằng cụ có một bà bồ bên Mỹ. Mà chuyện từ đời nào đời nào rồi chứ có phải mới đâu. Từ hồi ông còn chưa đẻ cơ. Chỉ những người ngày xưa mới có tình yêu như vậy. Cũng có thể vì đó là mối tình đầu của cả hai người.

- Nhưng làm sao ông bà không lấy được nhau hở ông?

Đáp lại câu hỏi của con trai, cụ Trịnh lắc đầu:

- Chuyện dài lắm. Do các cụ bên đảng nhà mình thôi. Các cụ nhất định không đồng ý, vì không môn đảng họ

đối. Nhà mình dòng dõi cụ Tuấn Vi. Còn nhà bà ấy thì dân nghèo thành thị. Bố cũng đã định cùng bà ấy trốn vào Sài Gòn, sinh sống cùng nhau, có rau ăn rau, có mắm ăn mắm. Nhưng bà ấy nhất định không nghe. Vì sợ hỏng một đời bố. Lúc ấy bố đang học ban Thành Chung. Thế rồi các con có biết không. Chính bà ấy trốn bố. Đi Nam Định. Về ở với bà dì ở Nam Định.

Thật là cả một thiên tình sử. Bà Lan muốn hỏi ông bố chồng về người đàn bà ấy nhiều nữa, nhưng cụ Trịnh lắc đầu thờ dài:

- Chóng quá. Mới ngày nào. Thế mà đã một đời người. Sắp xuống lỗ cả rồi!

Ngắm nhìn tấm ảnh người đàn bà già nua nhưng ăn mặc sang trọng, bà Lan cố hình dung ra thời con gái của người trong ảnh:

- Chắc ngày xưa bà Lê đẹp lắm ông nhỉ?

- Đẹp. Nổi tiếng thành phố cơ mà. Bây giờ hơn bảy mươi trông cũng vẫn đẹp.

Mắt cụ Trịnh trở nên xa xăm.

Qua những lá thư gửi về, cả nhà đều biết bà Lê là một triệu phú ở bang California, ông chồng Mỹ của bà đã chết, để lại một tài sản kếch sù. Ở Mỹ, bà cô đơn và luôn nhớ về Việt Nam, nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn. Và tất nhiên trong nỗi sầu biệt xứ ấy, bà nhớ đến cụ Trịnh, nhớ đến mỗi tình đầu. Bà tìm mọi cách dò hỏi tin tức người yêu cũ. Và số phận run rủi, qua những người di tản mới

sang định cư, bà đã tìm được. Tiếp theo là thư đi, tin lại, là ảnh đi, ảnh về. Và cuối cùng là tiền, là một số đô la mở đường. Rồi đến những đô la chính thức, thực sự tiếp theo. Qua thư bà Lê viết về, cả nhà biết bà không thể nào quên được những năm tháng tuổi trẻ, nó gắn liền với tình yêu của bà, và nguyện vọng cuối cùng của bà là “được giúp đỡ anh với các con cháu anh chút ít, gọi là tình cảm của đứa em gái tha hương”.

Cái chút ít ấy thực ra có chút ít tí nào đâu. Định kỳ đều đặn, hàng nghìn đô được gửi về. Đến mức chính ông phó tiến sĩ Nguyễn Trinh cũng thấy mình có nhiệm vụ viết thư sang, hỏi thăm sức khỏe bà, cảm ơn bà. Không những thế, ông còn kéo cả nhà đi chụp ảnh, một tấm ảnh màu chụp ngoài công viên (cho nó có cả cây, trời, mây Việt Nam) gửi sang để tăng thêm tình cảm, để tình cảm của bà từ cụ Trinh có thể chảy tiếp tới những cành nhánh tiếp theo.

Cảnh nghèo túng trong phút chốc chấm dứt. Trong phút chốc, mộng ước của phó tiến sĩ Nguyễn Trinh được thực hiện. Trong phút chốc, hai đứa con ông có đàn ooc-gan điện tử Yamaha, có xe đạp mini Nhật đi học. Bà vợ ông những tưởng sẽ dính chặt với gánh bún riêu, bỗng chốc trở thành một người lịch duyệt. Và trong phút chốc, ông phó tiến sĩ bỗng *trở thành người*. Có thể mở mặt ra cùng bè bạn. Có thể chuyện với mọi người về những thú ăn chơi mà không ai dám nghĩ rằng mình chỉ là kẻ nghe hơi nổi chồ. Tiếng nói của ông có trọng lượng. Tiếng

nói của ông được bảo đảm bằng *đô*. Ông cũng không giấu diếm nguồn gốc của sự thay đổi. Làm gì phải giấu. Hơn thế, còn có thể tự hào. Bè bạn lại xúm quanh ông. Có đến mấy người *xem* cho ông đều cả quyết rằng ông có *quý nhân phù trợ*.

Một bữa ông đang lượn xe Dream thì gặp lại vị viện trưởng đáng kính, người đã đánh giá ông cao hơn cả con tàu 2500 mã lực chết máy.

- Ê!

Ông gọi vị thủ trưởng cũ của mình với thái độ đàn anh, tự tin, tuy vẫn tỏ ra thân mật.

Ông mời viện trưởng đi bia ôm, phòng lạnh:

- Anh bây giờ *nên người* rồi. Nói để chú mừng cho anh.

Ông thuộc những chốn ăn chơi. Ông được công nhận là người sành điệu. Tuy rằng đối với gia đình, không bao giờ ông lơ là nhiệm vụ một người bố, một người chồng và nhất là một người con.

Không thể diễn đạt được lòng biết ơn của ông đối với bố. Có thể nói ông Trịnh vẫn tưởng mình hiếu bố, nhưng cho đến lúc đó ông mới biết mình đã nhầm. Ông vẫn đánh giá công lao dưỡng dục sinh thành của bố là trời bể như những người con có học khác, và riêng bố ông còn là một tấm gương về đạo đức, về sự bằng lòng với số phận, về sự đối xử và nhất là sự quên mình vì hạnh phúc của con cháu, về nếp sống giản dị thanh cao. Ông lại càng thương bố vì mỗi tuổi mỗi cao, đã bảy

mười sáu tuổi, cô đơn trong khi mẹ ông đã mất từ lâu. Có lẽ cụ thọ và sẽ còn thọ lâu vì cụ quân bình được cá nhân mình với hoàn cảnh, điều mà ông Trịnh khó khăn lắm mới làm được.

Đó là những điều ông Trịnh vẫn nghĩ về bố. Nhưng đến khi thấy bố cầm một xấp đô la vừa nhận được, đưa cả cho mình:

- Anh cầm lấy, vợ chồng làm ăn chi tiêu, nuôi các cháu.

Thì ông bỗng thấy bố mình không phải là một người trần tục. Cụ là một thiên thần. Chỉ có thiên thần mới xử sự như vậy. Ông ép cụ nhận một trăm đô. Nhưng cụ bảo:

- Anh chị nuôi bố. Lương hưu của bố để bố tiêu. Thế cũng quá đủ rồi.

Nói vậy chứ cụ cũng không tiêu hết số lương hưu vụ trường của cụ. Cụ còn mua sách cho cháu, và khi đòi giày thể thao, khi cái áo phông.

Ông Trịnh tự hào về bố, về những gì bố vẫn làm cho mình. Ông còn tự hào về mối tình đầu của bố. Tất cả những người ông quen đều đã ít nhất một lần được nghe ông kể lại câu chuyện tình ngày xưa ấy của bố ông.

Căn nhà đầm ấm từ khi có *đô* lại thêm đầm ấm. Cụ Trịnh từ trước đến nay vẫn được tôn kính nay được đặt lên ngai.

Bởi vậy ông Trịnh choáng. Ông đứng như bất chợt hóa đá, miệng há ra hớp hớp không khí. Tối sẫm. Như trái đất bỗng nhiên vỡ toác, lửa hỏa ngục cuộn cuộn

ngay sát đầu ngón chân. Ấy là lúc ông đi vào nhà hàng karaoke phòng lạnh Đức Vinh, một nơi ăn chơi quen thuộc từ khi ông nhờ bố mà trở nên giàu có. Một cô gái trẻ măng xinh đẹp đưa ông đi dọc hành lang giữa hai dãy phòng cửa kính đóng kín, rèm vải hoa buông từ trần rủ xuống chấm đất, và giữa lúc đang sống trong không khí mời chào thân thuộc ấy, bầu không khí hứa hẹn trước cuộc chơi, thì một cánh cửa bật mở. Bố ông và một cô gái còn trẻ hơn cô gái đi bên ông bước ra. Cả hai người sững lại nhìn nhau. Hẳn bố ông còn choáng váng hơn ông. Cụ khuyu xuống khiến cô gái đi bên cạnh cụ phải ôm đỡ lấy cụ: “Anh làm sao thế?”

Buổi hát karaoke ấy của ông không còn chút thú vị. Cô tiếp viên trẻ quàng vai ông, hỏi ông về những món ăn, món uống, nhưng ông không nghe thấy gì, ông không hiểu những điều cô nói. Ông chỉ gật. Ông uống. Ông uống nhiều, mặc cho cô tiếp viên giở đủ trò khiêu khích đến nỗi cuối cùng cô cũng hỏi ông: “Anh làm sao thế?”.

Hình ảnh bố ông già nua, thảm hại hiện ra trước mắt ông. Ông cụ khuyu xuống. Hai người giả cách như không quen biết nhau, như không nhìn thấy nhau. Rất nhanh trí, ông vịn quả đấm mở một cánh cửa buồng liền ngay đấy, bước vào mà không đi tới căn buồng vẫn dành cho ông, buồng đặt dàn Sony quen thuộc.

Thất vọng quá lớn. Không thể hình dung được. Còn bất ngờ hơn vụ đắm tàu, chìm bốn công-te-nơ. Đây là

sự đạo đức giả ghê tởm. Là thần tượng sụp đổ. Là trống hoác trong lòng. Bởi vì ông quá hiểu người ta làm gì trong những phòng lạnh karaoke kín như bưng đó.

Mấy ngày liền ông phó tiến sĩ không gặp mặt bố. Chắc là do cảm thấy quá nhục nhã, quá xấu hổ, cụ Trịnh bỏ cơm. Hai đứa cháu vào tận buồng, mời cụ ra ăn cơm với cả nhà, cụ chỉ lắc đầu: “Ông làm sao ấy. Trong người khó chịu lắm. Hai cháu cứ ra ăn với bố mẹ đi. Ông không ăn đâu”. Người con dâu nết na, hiền thực vào mời, cụ vẫn trùm chăn kín đầu, rên rỉ: “Cả nhà cứ ăn đi...”. Cụ không thể nhìn mặt những đứa cháu trong sáng như thiên thần, cô con dâu mà cụ yêu quý như con gái. mấy ngày liền cụ chỉ dùng chút sữa do bà Lan mua về. Người cụ gầy rộc đi. Đi vệ sinh, cụ phải lần men bờ tường. Cụ bỏ cả nghe đài. Cụ không đọc báo, không hút thuốc lá...

Bà Lan hoảng, bà mời bác sĩ đến. Nghe tim, đo mạch. Đo huyết áp. Nghe phổi. Thử phản xạ đầu gối. Tất cả đều bình thường. Thế mà gần một tuần sau, tình hình chẳng khá hơn, ngược lại càng tồi tệ.

Quá suy nghĩ lo lắng cho sức khỏe của bố chồng, bà Lan cũng ốm. Nhìn nét mặt chồng, bà hiểu đã có việc gì rất nghiêm trọng xảy ra. Ông Trịnh giấu vợ. Nhưng rồi tình thế là cực kỳ nguy hiểm, ông Trịnh thấy tốt nhất nên nói thật với vợ, tất nhiên không một trăm phần trăm đúng như sự thật.

- Anh đang đi lên ủy ban có việc thì gặp cụ từ nhà hàng karaoke Đức Vinh đi ra...

- Cụ đi hát karaoke thì làm sao...

- Những nhà hàng karaoke phòng lạnh anh còn lạ gì. Bây giờ không bia ôm nữa mà là karaoke. Thực chất là những động trá hình...

Ông Trịnh nói với vẻ ghê tởm.

Bà Lan thờ phào:

- Ồi giờ ời. Tưởng cái gì. Thế anh đã nói gì với cụ phải không?

- Không. Anh chưa nói một lời với cụ. Cụ mặc cảm... Thế thôi.

Nỗi lo lắng bí ẩn đã được giải tỏa. Bà Lan day nghiêng chồng:

- Suýt nữa anh giết cụ. Anh phải vào nói với cụ chuyện ấy. Sao có người ngu thế. Cụ mà mất thì ăn cháo.

Đó là điều ông Trịnh vẫn nghĩ tới. Cụ mà mất thì *thôi rồi Lụa ơi!* Chẳng còn tiền bên Mỹ gửi về. Vợ ông lại ôm lấy gánh bún riêu vỉa hè, lại quá đắt. Ông phải bán xe máy. Lại cái xe đạp cút kít cút kít. Các con ông sắp thi vào đại học. Bao nhiêu khoản chi. Vĩnh viễn chia tay với các buổi cùng anh em bạn bè tụ họp vui vẻ. Chúng nó lại coi mình như con tàu 2500 mã lực chết máy...

Ông bưng bát yến vào buồng bố, kéo chăn và nhìn vào mắt bố:

- Bố ăn đi.

Người bố tránh cái nhìn của con trai.

- Bố ăn cho khỏe.

Ông bố im lặng. Người con thấy phải nói thẳng vào vấn đề một cách chân tình nhất:

- Con không nghĩ gì về chuyện bố đi giải trí đâu. Thật thế. Ngược lại, điều ấy là cần thiết. Con người là con người. Con người cần phải được cân bằng. Có thể mới mạnh khỏe. Chúng con rất mừng thấy bố vẫn có nhu cầu ấy. Chứng tỏ bố còn khỏe...

Ông nói với tất cả sự chân thành của một người con có hiếu, hiểu biết, mong muốn bố mạnh khỏe, minh mẫn, sống lâu. Ông cụ im lặng nghe. Nhưng vẫn không đụng đến món yến sào. Ông Trịnh cúi thấp hơn nữa rồi khẽ nâng bố dậy. Ông lấy cùi đĩa mức thức ăn bón cho bố.

- Bố phải khỏe. Bố không muốn khỏe cũng phải khỏe vì chúng con, vì hai cháu. Bố cố ăn đi. Không muốn ăn cũng phải ăn. Bố ăn vì các con, vì hai cháu.

Ông cụ ăn. Ăn và nhìn con, đọc thấy trong mắt con sự thành thật nhất trên đời.

Đến chiều, chính bà con dâu bưng thức ăn đến giường cụ:

- Bố chịu khó ăn đi. Rồi cụ lại khỏe. Cụ lại tập thể dục buổi sáng, lại đọc báo, lại nghe đài, lại đi chơi nhà bạn nhà bè. Chúng con chỉ mong bố khỏe. Nói đại bố có làm sao thì chúng con khổ lắm, các cháu chẳng có tương lai đâu...

- Bố ơi. Bố giữ gìn sức khỏe. Sức khỏe bố không còn

là của bố. Sức khỏe của bố là của chúng con. Thuộc về chúng con. Sức khỏe của bố chính là tài sản của chúng con đấy bố ơi.

Bà Lan sụt sịt khóc. Cụ Trịnh cũng rần rần nước mắt:

- Bố sẽ khỏe. Bố sẽ luôn giữ gìn sức khỏe vì con, vì cháu...

Ngã Sáu 21-29/6/97

Truyện không tên

Chị Sợi cho rằng tất cả mọi người trong ngõ Ánh Hồng đều biết rõ công việc của chị. Chị chấp nhận điều ấy. Với chị đó cũng là một nghề, một nghề như những nghề khác dù nó bị mọi người khinh bỉ. Dào ôi. Ai khinh thì cứ việc. Chị có cần người ta trọng đâu. Chị cần tiền. Để nuôi bà mẹ già nằm liệt sáu bảy năm nay. Để

có cái va vào miệng. Để có tí phấn son bôi lên mặt, giấu đi làn da đen đui nhăn nheo, cặp môi tái nhợt của mình. Để có thể mua một bộ cánh mới khi bộ cánh chị mặc trên người đã mòn, sòn, bạc, khiến chẳng còn ai muốn nhìn chị.

Chị còn cần tiền để phòng khi mẹ chị nằm xuống. Ít nhất cũng phải có bộ áo quan. Chị đã dành dụm mua được mấy tấm gỗ cốp pha, đã nhờ người thợ cắt sẵn nhưng chưa ghép mộng, mấy mét vải diêm bầu để liệm cho cụ. Tắt cả cất trên gác lửng. Cả vải. Cả gỗ. Không thể để dưới gầm giường. Ở đó phân gio, nước giải của mẹ chị nằm ồm liệt giường hôi thối lắm.

Chị cũng đã tích được một ít tiền, cứ định sẽ không bao giờ đụng đến, nhưng rồi vẫn cứ phải lấy ra tiêu. Bởi vì có khi cả tuần lễ không bán được hàng, lại chẳng có một người *khách* nào đến *nhà* chị.

Chị Sợi có một mẹt hàng bán các thứ linh tinh ở đầu hẻm: ấm nước chè, gói thuốc Lào, bao thuốc lá, lọ ô mai, gói bánh bích quy. Mùa nóng chị bán cả bia hơi. Khổ nổi là chị chẳng thể nào cạnh tranh nổi với các hàng quán san sát gần đó. Họ có lều quán. Họ có cái bán mái nhô ra. Họ có cả căn nhà mặt tiền của họ. Hàng của họ trông vui mắt, sạch sẽ, sang trọng, nhiều loại, mới tinh, đầy vẻ mời chào. Chứ không như hàng của chị. Vạ ra vĩa hè thì chớ. Lại còn bụi bặm, bạc phếch, cũ kỹ. Không biết bao Vinataba của chị bóc bán được tháng chưa mà vỏ bao đã nhợt ra hết cả.

Để làm bớt vẻ nghèo nàn tiêu tụy của mẹt hàng, chị Sợi đã ngồi lảnh ra một nơi, cách xa cái đám phồn hoa kia. Khách của chị cũng muốn như thế. Đó là những người ăn xin. Vàng. Những người ăn mày là khách hàng chủ yếu của chị. Những người này cũng muốn có một lúc dừng chân sau khi đã rạc cẳng trên các vỉa hè. Những người này cũng muốn trở lại làm người, cất đi trong chốc lát bộ mặt nhăn nhó đau khổ của mình khi đi ăn xin. Họ cũng muốn chuyện trò đôi câu một cách bình đẳng ngang hàng với những người không phải là ăn xin như họ. Họ cũng muốn ăn một cái bánh bích quy, cũng muốn lấy cái điều cày của chị kéo một hơi cho đã, rồi chiêu một ngụm nước chè trước nụ cười tán thưởng của chị. Sang hơn thì làm một điệu Vinataba. Để rồi lại đi.

Chị Sợi quen rất nhiều ăn mày. Chị biết có những người đi ăn mày để có tiền bỏ cái bậc hè. Để lát nốt góc sân còn dở dang. Để thêm vào xây cái bể. Chị biết có những người ăn xin vì không muốn làm nghề gì khác. Nhiều người trong số họ là những người tình chốc lát của chị. Cô điểm già, xấu, nhăn nheo, gầy gò còn có thể có khách nào ngoài đám ăn mày.

Người ta đi tới, ngồi xuống, uống chén nước chị rót và khẽ nháy mắt, hất hàm về phía trong hẻm. Chị khẽ gật. Người ấy đi. Đi thẳng hè phố để rồi lát nữa mới quay lại. Chị Sợi thu xếp tất cả hàng họ vào thúng, bưng về nhà, đổ chậu phân, nước giải dưới gầm giường bà mẹ, rồi đi tắm rửa bằng xà phòng thơm, lại còn xịt vào người,

xịt vào giường bà mẹ, xịt lên gác lửng tí nước hoa rẻ tiền, kéo tấm ri đô che khuất một phía giường có người mẹ đang nằm khô như một cái xác nặng mùi hôi thối tỏa ra.

Chị đã làm mọi cách để mẹ chị luôn trong trạng thái sạch sẽ nhất. Chị khoét chiếu, khoét giát giường, đặt chậu bên dưới. Quần của cụ, chị cắt khâu lấy mà không một hăng thời trang nào có thể nghĩ ra. Nó chỉ có một mảnh vải ở đằng trước che kín bụng và dính vào hai ống.

Tuy vậy cũng chẳng thể nào tránh được mùi hôi. Cũng may, người khách mới đến có thể nghĩ rằng đó không phải là mùi trong nhà chị. Bởi vì ngay trước nhà chị, phía bên kia con hẻm là một cái nhà xí công cộng. Nó dài đến non chục mét, phân, nước giải, nước mưa ngập ngựa ra đến sát hẻm. Mùi nó còn nặng hơn nhiều, nhất là những hôm có gió đông.

Nhờ cái nhà xí công cộng mà chị Sợi cảm thấy yên tâm khi có khách. Thứ nhất là *vấn đề mùi* như đã nói. Thứ hai, có nó nên không có những nhà bên kia đường hau háu nhìn sang. Cả một quãng dài, chỉ có một cánh cổng duy nhất là nhà chị. Những nhà liền bên, phía trong và phía ngoài đều xây tường cao, tìm mọi cách quay ngo ra hướng khác. Quãng hẻm nhà chị thật vắng vẻ. Thản hoặc ai có việc đi qua đấy, đều nín thở cầm mặt bước cho nhanh.

Từ vỉa hè phố chính, chị bưng thúng hàng về, mở khóa cổng nhà chị trong cái hẻm không một bóng người và người bạn tình tới sau cũng vậy. Anh ta chỉ khế đẩy

cánh cổng gỗ, bước vào rất nhanh và cũng rất nhanh khép cổng gỗ lại, chị chỉ việc đi ra, cài chốt cửa thì thầm “vào đi, vào đi”. Thế là xong. Yên tâm. Chắc chắn chẳng một ai nhìn thấy. Chị không xấu hổ. Nhưng chị sợ. Chị sợ người ta sẽ xúc chị xuống trại 26 là trại cải tạo gái điếm và nếu vậy thì mẹ chị, ai trông? Vì tuy rằng chị là điếm thật nhưng có như những cô điếm khác đâu. Họ trẻ trung, xinh đẹp, đắt khách, sang trọng, hái ra tiền. Khách đến nhà chị năm thì mười họa, lại là thứ khách mặt hạn, tiền kiếm được cho mỗi lần đi khách của chị có đáng là bao! Cho nên những người không biết thì ái ngại cho chị về cái nhà xí công cộng mệnh mông trước cửa, còn chị, chị cảm ơn nó. Và chị đâm lo khi nghe mong manh rằng đang có chủ trương phá đi cái nhà xí ấy. Chị còn nghe nói hai cán bộ, một ông ở phường, một ông ở quận sẽ chia đôi khu đất ấy, làm nhà tầng ở đó. Thật nguy. Chị sẽ bị đồn vào bước đường cùng. Sống bằng gì? Làm ăn ra sao khi đối diện với nhà chị là gia đình hai ông cán bộ có cơ trên quận, trên phường, lúc nào cũng người ra người vào tấp nập? Rồi chị lại tự nhủ: Thôi. Ngày nào biết ngày ấy. Phải hết sức tận tiện. Tương lai còn khó khăn. Thế này là tốt lắm rồi. Được đến đâu hay đến đó. Biết đâu mà lo trước.

Thực ra chị Sợi có chi tiêu một khoản nào gọi là hoang phí đâu. Cứ gọi là những khoản bất hợp lý cũng không. Làm hôm nay những luôn nghĩ tới ngày mai. Ngay trong một năm cũng có hai đợt ế khách. Trừ dịp tết ra không

kể, cứ đến ngày mùa là thành phố vắng bóng ăn mày. Họ trở về quê hương, gặt rồi cấy hái. Chỉ đến lúc nông nhàn, họ mới rời làng ra đi. Quãng thời gian ấy chị sống chỉ bằng cái mẹt hàng, bán cho những chú bé đánh giày hay những người khách bộ hành đi ngang qua. Nên bí lắm chị mới rút từ số tiền dành dụm được ra một ít để chi tiêu.

Thế giới của chị Sợi là thế giới ăn mày nên chị rất hiểu họ. Có ông ăn mày giả là người Thanh Hóa, chị bảo không phải. Người ở đây thôi. Người Thanh Hóa không nói giọng ấy. Có muốn nghe tiếng Thanh Hóa không, tôi nói cho mà nghe. Lại có anh nói lỗ độ đường. Chị bảo đừng nói thế. Cứ nói là đi ăn xin. Lỗ độ đường gì mà hôm nào cũng lỗ độ đường. Xấu gì chuyện phải đi ăn xin. *Ăn mày là ai, ăn mày là ta...* Nghe chuyện chị, những người ăn mày ngồi chung quanh cái thúng của chị thấy tự tin hơn. Họ cởi mở cùng chị, quý chị rồi dần dần đi cùng chị từ vỉa hè phố chính vào nhà chị trong ngõ thối.

Trong số những người chồng hờ ấy, chị đặc biệt yêu quý một anh ăn mày trẻ, còn ít tuổi hơn chị. Anh ta cũng đến với chị không như người đến với gái làng chơi.

Chị có thể nói thật với anh tất cả. Ví như khi hai người đã đi qua bức ri đô che cái giường có bà cụ già nằm giả cách ngủ, trèo lên gác lửng và khi anh đã nắm tay chị, chị bảo:

- Anh có tiền đưa em vài đồng, em ra ngoài kia ăn cái gì tí đã. Em chưa ăn. Đói quá.

Anh đưa tiền ngay. Bởi vì chính anh đã khuyên chị tuyệt đối không đụng đến số tiền dành lo ma chay cho cụ. Để anh một mình trên gác lửng, chị cầm tiền anh đưa, mở cổng đi. Một lát sau chị về mang cho anh một cái bánh mì và một bát gân bò cùng với bạc nhạc hằm, gọi là món *nhừ*.

- Anh ăn đi. Hôm nay họ nấu hơi mặn, nhưng ngon lắm. Em ăn hai suất. *Húc như cầu*.

Sau khi yêu nhau bên những tấm ván quan tài còn để mộc và chưa ghép mộng, bao giờ anh cũng nán lại trò chuyện, hỏi chị về diễn biến bệnh tật của cụ, công việc của chị, còn chị thì ngắm nghía cái chân khoèo của anh, cái chân mà chị biết rằng trước đây nó cũng lành lặn, bình thường như cái chân bên kia, chỉ vì giả què lâu quá, nên đã thành què thật. Anh đã kể cho chị nghe chuyện chân anh. Còn chị kể cho anh chuyện mẹ chị. Khi bị ngã gãy xương hông, nằm liệt, ba năm đầu cụ hát. Ba năm sau cụ chửi. Và một năm nay cụ yên lặng. Mỗi khi có khách lên gác lửng cùng chị, cụ nhắm mắt giả cách ngủ. Anh thương chị. Chị thương anh. Chính anh đã mượn cửa, bào ở đầu về cửa, bào, đo, cắt mộng mấy tấm gỗ cốp pha, ráp thành cái áo quan cho cụ. Và cũng chính anh, dù què một chân cũng đã bắc ghế treo lên, xây thêm hai hàng gạch pa panh tường bao cho nó cao thêm, chặn bớt cái hơi nhà xí tạt vào.

* * *

Người thứ hai chị Sợi yêu quý là một phụ nữ. Một bà già. Bà cụ Mít. Đó là một bà già thấp bé, lại còng, mặt chẳng chít vết nhăn, chẳng biết bao nhiêu tuổi nữa. Chính bà Mít cũng không biết mình bao nhiêu tuổi.

Hôm ấy chị dọn hàng, ngồi từ sáng đến trưa mà chẳng bán được một hào. Vết hết tiền trong người mua được một bát cơm, một bát canh suông định ăn thì bà Mít đến chìa tay xin. Đang cầm đũa, chị hạ xuống, thành thật:

- Bà ơi. Con không còn một hào nào trong người. Có ít tiền lẻ mang đi để trả lại cho khách, mua được bát cơm, bát canh này đây, bà ăn đi.

Bà ăn mày toan bước đi tiếp. Nhưng chị Sợi đã kéo tay bà:

- Bà ngồi xuống đây. Con mời bà thật đấy.

Bà cụ ăn. Thế là từ đấy quen nhau. Thỉnh thoảng trên đường đi ăn xin, bà lại ghé qua chỗ chị. Bà móc trong bị ra cho chị khi quả chuối, khi quả cam, lúc nắm xôi và kể lại lịch những món ăn sang trọng ấy của bà. Ai cho. Ai thương người. Ai xởi lời. Ai xua đuổi. Nhà nào làm giỗ, cho bà bát miến thừa mà không mang về đây được. Bà cũng kể cho chị biết vì sao bà phải đi ăn xin. Bà ở vùng Hà Nam Phong Cốc. Anh con trai duy nhất của bà a dua với bọn bạn xấu trong làng đi ăn trộm lợn. Ăn xử hai năm. Trong tù bị bọn đầu gấu đánh chết. Người con dâu bỏ đi lấy chồng, để lại cho bà hai đứa cháu gái, đứa chín tuổi, đứa bảy tuổi.

- Bây giờ một đứa lên tám, một đứa lên mười rồi cô ạ. Vài năm nữa chúng nó lớn khôn là tôi không lo gì nữa. Tôi có chết cũng không ân hận.

Một lần bà Mít đến, nắm lấy bàn tay chị:

- Em ơi. Chị nhờ em cái này có được không?

Bà ngập ngừng. Chị Sợi không hiểu chuyện gì. Nhưng rõ ràng là một việc hệ trọng, rất hệ trọng đối với bà.

- Giúp chị em nhé. Chị tin ở em.

Thì ra bà muốn gửi chị tiền. Tiền là vàng, là cuộc sống hai đứa cháu côi cút của bà ở quê. Chúng còn bé lắm. Chúng mồ côi. Chúng mong bà. Chúng cần tiền của bà. Bà phải nuôi chúng. Chúng chưa thể tự kiếm sống được, chưa thể tự lo liệu được. Để nhiều tiền trong người, bà sợ. Suốt ngày đi bộ rạc cẳng mà đêm ngủ chập chờn. Nên nghe chừng thấy nặng nặng hầu bao, bà phải mang tiền về quê. Bà nói với chị rằng bà cũng muốn về quê lắm để được nhìn mặt chúng nó. Để nằm ngủ với chúng. Để bà ôm chúng. Để chúng ôm bà. Để nấu bữa cơm nóng, bà cháu ngồi ăn, đơm đơm xới xới. Để tắm rửa giặt giũ cho chúng nó. Để xem hai chị em có quần túm thương yêu bảo ban nhau mà sống khi bà vắng nhà không. Về quê sung sướng là thế nhưng lại tốn kém, mất ngày mất buổi, ảnh hưởng tới số tiền kiếm được.

- Thoạt đầu tôi lo nên cứ phải về nhà luôn, chứ bây giờ cũng đỡ rồi. Nghe chừng chị em cũng biết thân biết phận, thương yêu nhau. Bà con xóm làng cũng thương,

qua lại trông nom bảo ban. Tôi cũng yên lòng. Với lại còn khỏe ngày nào phải cố ngày ấy cô ạ. Chứ tôi nghe trong người tôi biết, sức cạn lắm rồi. Ngộ nhớ nằm đấy thì khổ cả bà, cả cháu.

Bà bật cười:

- Cháu cô còn biết cuốc vườn, giồng rau, lại nuôi được một con gà mái đẻ. Chuyển trước tôi về cứ nhất định luộc trứng cho bà ăn.

Chị Sợi nhận những đồng tiền bà gửi. Những đồng tiền giống những đồng tiền chị nhận từ tay những vị khách ăn mỳ của chị: nhàu nát, quăn queo, bẩn thỉu, rất loại tiền hai trăm, năm trăm, họa hoàn lắm mới có tờ giấy một nghìn. Những tờ giấy bạc phếch, thẫm đen, dăm mồ hôi, mỡ và ghét bẩn, nhưng nó vẫn là tiền, là mồ hôi nước mắt, là cuộc sống. Chị nắm chặt tay bà:

- Bà yên tâm. Tiền bà gửi con không suy xuyến một xu.

Bà Mít rân rân:

- Cô phúc đức quá. Cầu trời phật phù hộ độ trì cho cô.

Chính chị Sợi chảy nước mắt. Vì cảnh ngộ của bà. Vì hai đứa bé gái mồ côi ở một nơi xa mà chị chưa hề biết mặt. Chị chảy nước mắt vì đây là tất cả niềm tin to lớn của ba con người còn khốn khổ hơn cả chị đặt vào nơi chị khiến chị tự hào và trách nhiệm của chị thật nặng nề. Chị không có quyền phụ lòng tin cao cả ấy.

Chị Sợi đã quen với những món tiền bà cụ Mít gửi, với nét mặt tin cậy pha lẫn biết ơn, sung sướng của bà cụ ăn mỳ già khi bà trao tiền cho chị, những món tiền nhỏ nhoi, khi hai chục nghìn, khi ba chục nghìn, nhưng cộm lên to tướng vì *mệnh giá* của đồng tiền quá nhỏ. Bà cụ cũng đã mấy lần đem tiền về quê, lo lắng vì sợ bị mất cắp khi trở về và sung sướng khi từ chỗ hai đứa cháu trở ra thành phố.

Bởi vậy chị thật sự xúc động khi một lần bà Mít đến và lời từ trong bị ra không phải tiền mà là một xấp giấy xi măng đã được giặt sạch sẽ, phơi khô. Và mấy ngày sau lại thêm bốn cái túi đựng bánh kẹo bằng ni lông. Bà cụ gửi chị tất cả. Đó là vải liệm của bà, những cái túi bọc bàn chân, bàn tay cho bà khi bà chết. Chị nhìn bà, mãi mới nói được một câu:

- Bà ơi. Bà cẩn thận thế hở bà.

- Chẳng biết ông giờ còn để sống bao lâu nữa cô ạ. Đi qua chỗ người ta đang xây nhà. Vô bao xi măng nhiều quá. Nói khó mãi. Người ta thương, cho hai bao. Thế là mới nghĩ đến túi ni lông. Cứ chuẩn bị trước đi là vừa cô ạ. Ngộ nhớ dùng một cái, ông giờ ông ấy bắt mình đi, các cháu cô còn dại lắm, chúng nó biết xoay xở làm sao. Cái chiếu cũng không biết mua đâu. Chẳng lẽ lại lấy chiếu nằm của chúng nó. Với lại giấy xi măng này tốt hơn chiếu đấy cô ạ. Định xin mấy cái bao dứa nhưng người ta không cho. Mua thì không có tiền. Bao giấy cũng tốt chán.

Chị thần thờ nhìn theo bà cụ ăn mỳ đi trong gió bắc hun hút mà thấy thương cho mình, thương cho bà, thương cho những kiếp người khổ cho đến lúc chết. Rồi lại nghĩ đến mẹ. Dù sao mẹ chị cũng còn sung sướng hơn bà Mít. Mẹ chị còn có mấy tấm gỗ cốp pha, mấy mét diêm bầu. Có lẽ chị cũng phải kiếm mấy cái túi ni lông phòng xa như bà Mít.

Mùa rét bao giờ cũng là thời gian gay go của chị. Hàng họ ế ẩm. Khách đến nhà cũng ít. Bù lại với đám ăn mỳ, mùa rét là mùa cưới xin, mùa bốc mả. Trong khi hiếu, hỉ, người ta rộng rãi với ăn mỳ. Bà cụ Mít vẫn thỉnh thoảng tới chỗ chị để cho chị hùn xôi, miếng thịt. Bà kêu rét và gửi chị thêm một ít tiền. Chị bảo bà đã gửi bốn lần tiền rồi sao không mang về cho các cháu kéo chúng nó mong, đã lâu rồi bà chưa về nhưng bà Mít nói: “Tôi cố thêm ít ngày nữa. Rồi về ở với chúng nó một thời gian. Ngoài giêng tôi mới ra. Bà cháu xa nhau lâu quá rồi. Lại còn phải cố mua cho mỗi đứa một bộ quần áo mới mặc tết”.

Chị Sợi *kiểm kê* số tiền bà Mít gửi trong những đợt ấy. Chị khoe với anh què hôm anh đến với chị:

- Xem em nhiều tiền không này!

Anh què bảo:

- Lần cuối bà ấy đến gửi là cách nửa tháng rồi à? Thế thì bà ấy sắp quay lại đấy.

Chị cũng nghĩ vậy. Mỗi lần bà Mít gửi tiền cách nhau

khoảng chục ngày. Chỉ ngày một ngày hai, bà sẽ đến cầm chỗ tiền này cùng với số tiền bà mới xin được đem về quê nuôi cháu. Cả hai cùng mừng cho bà. Họ hình dung ra hai đứa cháu bà vui sướng như thế nào khi bà về, chia ra cho mỗi đứa một bộ quần áo mới. Họ cùng mong bà xin được nhiều và sớm về đây lấy chỗ tiền bà gửi, bởi vì những đợt gió bắc giá lạnh thỉnh thoảng điểm mưa phùn tê cóng khiến chị Sợi cũng thấy buốt cả đầu óc và phải nghỉ bán hàng.

Nhưng cả tháng sau bà Mít vẫn không quay lại. Chị Sợi biết rằng có chuyện chẳng lành nhưng vẫn hy vọng được thấy dáng người nhỏ bé còng còng của bà trong tấm ni lông vá víu, chống gậy, khoác bị bước tới. Chị chưa chờ ai như vậy. Lo lắng. Hy vọng. Tuyệt vọng. Chắc chắn bà Mít đã chết ở đâu rồi! Chị Sợi kiểm lại số tiền bà Mít gửi một lần nữa. Rồi gấp những tờ giấy xi măng, những túi ni lông. Cho tất cả vào một cái túi xách. Bây giờ chị không chờ bà Mít nữa. Chị chờ anh què đến. Chị bảo anh:

- Bà Mít chết thật rồi. Anh phải giúp em. Ở đây trông nom, cơm nước, rửa ráy cho mẹ em vài ngày. Em phải đi đây.

- Em biết quê bà ở đâu mà tìm?

- Cứ về Hà Nam Phong Cốc hỏi. Thế nào cũng ra. Hỏi dân. Hỏi tòa án.

Phải đem chỗ tiền này về cho hai đứa trẻ mồ côi. Phải

thực hiện nguyện ước của cụ, kể cả việc mua hai bộ quần áo mới cho chúng nó.

Buổi sáng hôm ra đi, từ biệt mẹ, từ biệt anh què, bước tới cửa chị sống người: một dãy xe máy sáng loáng dựng ở đầu hẻm, một đám người đi ủng đang cầm thước, cầm dây, lội vào khu nhà xí ngập ngựa đo và ghi chép. Tim chị thất lại vì lo. Đúng là họ sắp xây nhà tầng ở trước cửa nhà chị!

Nhưng chị không có thời gian dừng lại. Phải đi ngay kéo lỗ mất chuyển tàu...

Ngã Sáu

Một ngày chủ nhật 27/7/1997

Mưa

Một
ngày
dài
đằng
đẵng

Một ngày dài đằng đẵng chỉ là khái niệm dễ hiểu đối với những người bình thường để diễn đạt chiều dài của một ngày mà mình mong muốn nó qua đi. Nó

chẳng là gì so với chiều dài một ngày của bọn người đặc biệt: Bọn tù. Bọn phạm. Thời gian trong tù là ngưng lại. Không gian cũng vậy. Hình như xà lim rất gần với điều các nhà bác học đã nói tới: Hố đen. Ở hố đen không có thời gian mà cũng chẳng có không gian.

Mỗi người tù dù tù lâu đến đâu, dù thời gian ở “hố đen” ngưng đọng, không tách bạch được từng ngày, từng tháng, từng năm, thời gian biến thành một dòng nham thạch nóng bỏng và nguội lại, sền sệt hay đông cứng trong trí nhớ, với họ vẫn có những ngày chói sáng, chẳng hạn như ngày bị bắt, một ngày hồi cung đặc biệt nào đó, ngày lần tay điểm chỉ, ngày đầu tiên nhận tiếp tế, gặp lại bố mẹ, vợ, con...

Với anh tù Vũ Mạnh Cường ngày chói sáng ấy là ngày anh ta được chuyển trại. Được chuyển từ trại tạm giam P đến một trại tạm giam N nào đó...

Buổi sáng hôm ấy cũng như mọi buổi sáng khác, Cường vừa đi làm vệ sinh về. Nghĩa là một tay cầm xô, một tay cầm ca, khăn mặt, bàn chải răng, đi sau một anh tù khác mang án tử hình, đang chờ lệnh ân xá hoặc mang đi xử bắn, xiềng xích loảng xoảng, dưới sự áp tải của một ông quản giáo trẻ mặt đầy trứng cá, nom rất hiền lành và chất phác, đến khu nhà xí để đổ xô rồi vòng ra một bể nước rất to cạnh đấy tráng xô và đánh răng rửa mặt. Xong xuôi trở về xà lim. Ông quản giáo đóng cửa sắt, khóa cửa sắt phía trong, đóng cửa sắt, khóa cửa sắt phía ngoài. Lặng lẽ vắt khăn mặt ướm lên thanh lập là sắt nắp

cùm ở phía chân giường. Lặng lẽ nhấc cái nấp bỏ lên, đặt cái nấp bỏ xuống. Lặng lẽ giờ cái màn đã gấp ra gấp lại. Lặng lẽ đưa cái điều tự tạo lên mồm hít hít suông vài hơi. Lặng lẽ ngồi xồm nhìn manh chiếu thẫm đen mờ hôi những anh tù trước. Lặng lẽ ngấm mười ngón tay, mười ngón chân xem có cái nào móng đã dài không để nhấm. Lặng lẽ nhổ phụt những cái lông mũi chĩa ra tới gần mồm...

Thì lại có tiếng mở khóa cửa. Tiếng mở khóa trái lệ thường. Lẽ ra phải hơn mười giờ gì đấy mới mở cửa. Để ra nhận bỏ cơm, bỏ nước. Bây giờ mới tám giờ chứ mấy... Cường giật mình ngồi ra mép sàn, thông hai chân xuống dưới. Và đứng lên khi cửa mở, khi ông công an áo vàng⁽¹⁾ hiện ra ở phía ngoài khuôn cửa. Cường hơi ngạc nhiên. Chẳng lẽ lại đi cung. Bản cung của Cường đã hoàn tất từ lâu. Và đã bằng đi hai tháng rồi Cường không bị gọi đi cung nữa.

- Đem hết nội vụ ra!

Không đợi nhắc lại mệnh lệnh lần thứ hai, Cường quay vào nhanh nhẹn lặng lẽ vợ đóng chặn màn nhét vào bị cói. Cái ca tráng men, cái khăn mặt. Cái quần đùi còn ẩm. Điều thuốc lao tự tạo làm bằng mấy cái vỏ diêm, nõ điều là cái đầu cứng của tuýp thuốc đánh răng, thân điều được bồi bằng những tờ giấy bạc ở vỏ bao thuốc lá,

1. Ngày ấy tất cả công an đều mặc sắc phục màu vàng.

sáng loáng. Lại lật chiếu lấy chiếc quần dài đã xé gần cụt một bên ống làm thứ đi vệ sinh. Rồi bao diêm dùng dở, gói thuốc lào...

Cường im lặng thu dọn rất nhanh. Tất cả chưa đầy một phút. Vì ông quản giáo đang đứng đợi. Theo ông đi. Những lối đi quanh co, vắng vẻ. Những dãy xà lim cửa đóng im ỉm, bí mật, hăm dọa. Những buồng giam chung rộng, đóng sắt thay tường, chứa đầy người với bao cặp mắt tò mò nhìn ra. Không cưỡng được, Cường liếc mắt nhìn vào đám người đông đảo ấy. Đã lâu lắm Cường mới thấy đông người đến thế. Họ thật hạnh phúc. Được giam chung. Được sống chung. Được trò chuyện cùng nhau. Chỉ dám liếc thôi. Không dám quay hẳn đầu về phía ấy. Vì Cường biết ở trong này, một cái nhìn cũng được quản lý chặt chẽ, một cái nhìn thôi cũng có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường.

Cường đã bước vào khu làm việc của cán bộ. Một thế giới hoàn toàn khác. Những ông công an. Những bà công an. Những tiếng nói cười vui vẻ. Những cái vẫy tay. Những nụ cười. Những phòng làm việc cửa sổ mở và những chiếc xe đạp dựng sát tường. Thế giới của tự do! Thật đúng là thiên đường trên mặt đất này. Mà nó chỉ cách khu giam Cường có mấy bước chân thôi.

Ông quản giáo dừng lại trước một cửa buồng làm việc, bảo Cường:

- Đứng đây.

Rồi đi vào trong buồng. Trong ấy cũng có những người mặc sắc phục màu vàng đang nói cười âm ỉ. Cường không dám nhìn vào đó.

Có thể mình được ra gặp mặt. Nhưng Cường gạt ngay ý nghĩ ấy. Gặp mặt làm sao phải mang hết nội vụ ra? Ôi! Nếu mà được ra gặp mặt! Được nhìn thấy vợ con! Từ ngày bị bắt đến giờ Cường chỉ được nhận tiếp tế thôi. Chưa được gặp mặt lần nào. Chưa được gặp mặt, nhìn thấy vợ con và cũng để vợ con nhìn thấy mình lấy một lần.

Đặt bị nội vụ xuống chân, Cường ngược nhìn trời. Đã lâu lắm mới được nhìn trời. Trời vẫn rộng như thế, cao như thế, xanh như thế. Bầu trời đầu hè, những tầng mây trắng bay. Nhìn trời Cường nhớ là đã sang tháng tư ta, tức tháng năm dương rồi. Khái niệm thời gian, năm, tháng, mùa lại đến với Cường. Đời đẹp lắm. Lại nói đau một nỗi tiếc đời...

Đang ngược nhìn trời suy nghĩ vẫn vơ thì có tiếng quát:

- Đi!

Cường giật mình. Một ông cán bộ mặc sắc phục đã đứng ở bên. Không phải ông quản giáo đóng mở xà lim. Một ông công an lạ mặt, áo quần là thẳng nếp. Mặt ông lẽ ra đẹp, nhưng cái cằm hơi dài chẻu ra đã làm hỏng tất cả. Bù lại, toàn thân ông toát ra một dáng khỏe mạnh, rạng rỡ niềm vui, hàm răng trắng rất đều lấp lánh. Sau tiếng quát nghiêm khắc vẫn là nụ cười không nén được,

có lẽ là tiếp tục nụ cười dờ dang quanh bàn trà trong phòng làm việc.

Cường ngoan ngoãn đi theo ông, không nói một lời. Theo ông đi về phía cổng sắt trại giam, cái cổng sắt vừa cao, vừa dày, vừa nặng, lúc nào cũng đóng im ỉm. Cái cổng sắt mà khi mới bị bắt, bước qua nó để vào trại giam, Cường đã nghĩ: Bao giờ được bước qua nó để ra tù. Thì bây giờ Cường đang đi về phía nó. Cánh cửa sắt từ từ mở. Cường sẽ bước qua. Ở đó là đường phố. Là người đi bộ, người đi xe đạp. Là cuộc sống. Ông công an nói với Cường:

- Về nhà! Anh được tự do!

Cường cúi chào, cảm ơn ông. Và không còn phải giữ ý gì nữa, vẫy ngay chiếc xích lô gần nhất. Anh xích lô lượn quanh lại.

- Số 79 Trần Hưng Đạo.

- Anh cho năm đồng.

- Giả hân sáu đồng. Đi nhanh.

Vừa đi về phía cổng Cường vừa nghĩ ra cảnh ấy. Cánh cổng sắt mở ra thật. Cánh cổng mở nặng nề, không một tiếng kêu. Cường theo ông công an bước ra ngoài. Gió ập vào Cường. Đường phố, khoảng trống ập vào Cường. Choáng váng.

Cường vẫn bước theo ông công an như một cái máy câm lặng. Qua vỉa hè tới một chiếc xe com-măng-ca đít vuông đậu sát hè (đến lúc ấy Cường mới nhận thấy có

nó). Một ông công an chắc là lái xe mở cửa ca bin nhảy xuống vừa cười vừa hỏi ông công an cầm chấu:

- Sao lâu thế? Chờ mãi sốt cả ruột. Tắm rửa rồi đây này. Muộn mất.

- Muộn gì. Trời mùa hè. Còn lâu mới tối. Yên trí. Đủ thì giờ cho ông mà.

Những câu nói của hai ông công an làm Cường bàng hoàng. Như vậy là Cường sẽ đi rất xa. Một ngày trời xe chạy mà vẫn còn lo trời tối. Lại càng bàng hoàng khi liếc nhanh thấy trong cabin, chỗ hai cái ghế, khoác hai khẩu súng nòng dài. Như vậy không phải chỉ đi rất xa mà Cường còn là một phần tử cực kỳ nguy hiểm. Giải một thằng tù mà ngoài súng lục trẻ hồng, còn mang theo hai khẩu súng trường. Một cái gì trống rỗng trong người. Còn hơn cả sự liều mạng và tuyệt vọng.

Làm thân một anh tù, Cường luôn xác định những điều khốn nạn nhất sẽ đến với mình. Thế mà Cường vẫn bị bất ngờ, vẫn ngạc nhiên và tuyệt vọng. Ngạc nhiên, tuyệt vọng về chuyện bị giải đi, mà chẳng biết là đi đâu, chỉ chắc chắn rằng đi xa lắm, một ngày đường xe chạy. Ngạc nhiên về cái còng số 8 bập ngay vào cổ tay Cường. Ngạc nhiên khi ông công an mở cửa phía sau đẩy Cường lên xe, Cường suýt đập mặt vào tấm vách sắt dựng ngay trước mặt. Cánh cửa xe sập lại. Tiếng khóa cửa. Tối sầm. Còn đang đưa hai tay bị còng ra sờ soạng thì xe đã chạy. Cường ngã đổ về phía sau. Vội dựng chân, đưa vai đỡ. Lúc ấy mới biết bốn chung quanh là tường sắt. Hẹp.

Rất hẹp. Và có một cái gì như chiếc ghế sắt vuông, cũng được hàn chặt vào sàn xe. Đúng rồi, cái ghế.

Xe vẫn lăn bánh giòn tan, bắt đầu giữ một tốc độ ổn định. Trong thế đứng tấn, Cường không bị xô giạt nữa. Và Cường dần quen với thứ ánh sáng chung quanh mình. Hóa ra cũng không đến nỗi tối lắm. Cũng như trong xà lim thôi. Nhờ nhờ một thứ ánh sáng góc tối gầm giường kê ở xó nhà. Cường cũng đã định vị được cái ô nhốt Cường. Thì ra cái xe nhốt Cường bề ngoài hoàn toàn như mọi cái xe Rumani đất vuông nhưng bên trong khác hẳn. Thùng xe đã được cải tiến, ngăn thành bốn xà lim sắt. Bốn xà lim lưu động. Xà lim nhốt Cường ở phía sau, phía đuôi xe, bên trái. Thứ ánh sáng nhờ nhờ lọt được vào thùng sắt này là do cửa sắt phía sau có khoét một ô nhỏ thông hơi. Cái ô vuông nhỏ ấy lại sát liền ngay tấm vải bạt phủ bên ngoài có một miếng mica làm kính hậu to hơn quyển vở học trò. Thật vẫn may mắn vì còn tấm mi ca ấy, lỗ thông hơi ấy để nhìn ra.

Với bản năng sinh tồn, Cường nghĩ: Phải xem xe đi về lối nào. Để biết mình đi về hướng nào. Thái Nguyên? Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang?...?... Tới chốn rừng thiêng nào? Cường thắt ruột nghĩ tới những tháng năm mịt mờ trước mặt.

Cường không rời khỏi cái ô vuông bằng bao thuốc lá trong xà lim lưu động nữa. Không thể để mình bị mất phương hướng. Cái quan trọng nhất bây giờ là phương hướng. Dù phải cúi mình lom khom, trán đập vào

thành sắt mỗi khi có ổ gà bên dưới. Cứ như cái phương hướng ấy là vô cùng quan trọng, nó quyết định cả cuộc đời Cường.

Nhưng cố gắng đến mấy Cường cũng không nhận ra xe đang đưa mình về đâu. Thành phố Cường đã sinh ra và lớn lên, đã đi học từ lớp vỡ lòng đến hết phổ thông, thuộc mọi góc ngách mà nay không biết là đâu nữa. Chỉ thấy những đường phố, những vỉa hè lùi lại phía sau. Những người gồng gánh, những người đi bộ lùi lại phía sau. Những người đi xe đạp lùi lại phía sau. Cường chỉ biết rằng xe đang đi ra ngoại thành, vì đường phố đã nhếch nhác, thưa thớt đi nhiều.

... Rồi Cường reo lên khe khẽ. Trong hoàn cảnh như vậy mà vẫn reo lên thì lạ thật, nhưng đúng là Cường đã reo lên. Cường đã reo lên khi trông thấy một bức tường xây vuông vức trên một gò đất cạnh đường quốc lộ. Đúng lúc chồn chân, máu tụ lại, lưng đau nhừ vì phải cúi lom khom, Cường đã định rời lỗ thông hơi, ngồi xuống chiếc ghế sắt vuông mà lúc này Cường nom thấy khá rõ, bụng nghĩ: Định hướng mà làm gì, đến đâu cũng vậy thôi, việc đó có nghĩa gì, đến nơi nào chẳng thế, đến nơi nào mình chẳng là một thằng tù, đúng lúc ấy Cường nhìn thấy bức tường xây. Một bức tường do ngành thông tin quản lý, vẽ một bức tranh cổ động lớn: Một chị xã viên tươi cười đứng cạnh hai con lợn béo ị, vai vác lượm lúa vàng, phía sau là cánh đồng ngô khoai mơn mớn và những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi. Những dòng

chữ chạy dài bên dưới: *Vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất Tổ Quốc nhân dân tỉnh H quyết đạt và vượt mục tiêu 2 con lợn 5 tấn thóc một héc ta gieo trồng.* Đó mới là điều quan trọng nhất. Nó nói với Cường hướng mình đi tới. Vậy là xe đang đi vào địa phận tỉnh H. Ngồi xuống được rồi. Đã xác định được hướng đi. Ngồi xuống được rồi. Chỉ đến khi ngồi xuống ghế Cường mới thấy hết cái ê ẩm đau nhức suốt từ gót lên đầu. Đường về H. Cường vẫn đi. Không có chuyện vào Nghệ An, Thanh Hóa được nữa. Chỉ có một hướng: Ngược lên miền Bắc. Cường tính trước những ngã ba, những lối rẽ để sẵn sàng biết được hướng đi tiếp theo khi xe lượn rẽ. Bây giờ hãy ngồi nghỉ đã.

Nhưng chính vào lúc Cường vừa ngồi xuống ghế thì xe dừng lại. Cường vội bật dậy, nhòm qua lỗ thông hơi. Xe dừng thật rồi. Cây cối đứng yên. Cánh đồng đứng yên. Mà không có phố xá hàng quán. Hay họ cho mình xuống đây? Trong lúc rối tinh đầu óc, Cường đã nghĩ như vậy. Cường chờ ông công an đến mở khóa. Hoặc cái bóng ông ấy đảo qua phía sau xe, trông thấy ông ấy đi đi lại lại bên ngoài tấm kính mi ca. Nhưng không. Vậy dừng lại làm gì nhỉ? Hay xe hỏng. Xe vẫn đang chạy bình thường rồi từ từ dừng chứ có sao đâu. Cường áp tai vào thành sắt, lắng nghe. Im lặng như tờ. Tĩnh không có một tiếng động chứng tỏ người ta đang vận tháo một bộ phận nào đó.

Vậy họ dừng lại để làm gì nhỉ. Cường nghe rõ tiếng

thở hổn hển lo lắng của mình trong hộp sắt. Và cay đắng tự nhủ: Cũng liều nhắm mắt đưa chân. Ngắm nhìn con đường nhựa dài hun hút một lúc rồi lại vào ghế ngồi. Và cũng như những lúc trong xà lim, hết nghĩ đến mình, Cường nghĩ đến vợ. Hẳn vợ Cường chưa biết Cường chuyển đi. Kỳ tiếp tế sắp tới có đến chỉ được câu trả lời “anh ấy chuyển đi rồi”. Vợ Cường sẽ choáng váng hơn Cường bây giờ. Vợ Cường sẽ hỏi: “Báo cáo anh, nhà tôi chuyển đi trại nào cơ ạ?” “Chúng tôi cũng chưa biết”. Thế là lại khóc lóc mang mọi thứ về nhà. Lúc chưa chuyển đi còn gần gần. Giờ đây xa cách thế này...

Hết nghĩ đến vợ, lại nghĩ đến bố mẹ, tới anh em, bè bạn, nghĩa là những điều mà người tù nào cũng nghĩ ngợi, cũng lo lắng. Nắng đã gắt. Ngồi trong thùng xe ngột ngạt, nóng bức, với hai tay bị còng, Cường lục nội vụ, lấy cái quạt giấy ra quạt. Do bị còng, Cường chỉ có thể quạt theo một kiểu: Để hai tay lên đùi, đập đập quạt vào bụng. Và bây giờ Cường lại chuyển sang một ý nghĩ khác: Các ông ấy đồ ở đây làm gì lâu thế! Đường còn dài lắm. Các ông ấy lo trời tối. Thế này phải đi đến đêm mất.

Có lẽ phải đến một tiếng đồng hồ (Cường đoán như vậy, mà sự đoán của Cường thì không chính xác lắm). Ngột ngạt, nóng bức, lo lắng, ê ẩm và sự mong đợi đã quá giới hạn, đến mức Cường tự nhủ: Xe còn đỗ ở đây lâu, cố mà ngủ đi một tí, đêm qua mất ngủ gần suốt đêm rồi. Hình như Cường đã chấp chờn thì xe chạy.

Xe đi. Đúng như mong đợi. Một môi rã rời, Cường

dựa đầu vào sát vách, lim dim, cố tìm lấy một chút thư giãn. Thôi, bây giờ là đi. Đi đến một nơi không biết nơi nào. Chỉ biết là chẳng dễ chịu gì. Thì cũng cứ đến đi. Đến ngay đi. Để được ổn định cuộc sống thẳng tù. Thật ra lúc mới lên xe, bên cạnh cái lo lắng vì bị chuyển đi và không biết đi đâu, còn là sự kích thích vì được ngồi trên xe ô tô, được nghe tiếng máy, tiếng bánh xe lăn, được nhìn đời, nó khác với chuỗi ngày tẻ ngắt đơn điệu ở xà lim. Nhưng bây giờ Cường lại nôn nóng mong chóng tới nơi và không có ao ước gì hơn là xe cứ chạy như thế này để đưa mình tới một chốn nào đó của số phận.

Nhưng xe chỉ chạy được một lúc thì dừng lại.

Cường lại giật mình nhòm dậy, nhòm qua lỗ thông hơi. Vẫn chỉ là cánh đồng, vẫn chỉ là con đường nhựa thẫm đen dưới ánh nắng đầu hè. Những cây cổ thụ ven đường, những bụi dưới cụt. Xa xa là những dãy núi im lặng, thách thức và đe dọa. Lại áp tai vào sát vách sắt, nghe ngóng. Lần này Cường nghe thấy tiếng sập cửa ca bin. Và tiếng gì như tiếng khóa. Rồi lại tĩnh không một tiếng động. Như chiếc xe bị bỏ quên, như Cường bị bỏ quên từ bao giờ rồi. Vì sao thế nhỉ? Vì sao chốc chốc lại dừng như vậy? Hẳn có một chuyện gì đặc biệt đây, một chuyện gì nghiêm trọng đây. Nhưng là chuyện gì. Cường không hiểu. Để gạt đi những ý nghĩ dày vò mình, Cường tập trung vào một trò chơi mới: Quan sát qua lỗ thông hơi xem có bao nhiêu người qua lại. Nhiều. Cả ô tô. Cả xe xích. Người thì nhiều. Có cả mấy đứa bé con

và một tốp nông dân gánh những thùng cà pháo, những sào đỗ dưa trấu nặng.

Máu lại tụ ở chân. Lưng lại đau vì phải cúi lom khom. Lại phải ra ghế ngồi. Nếu thời gian trong xà lim bê tông là thiên thu, là vô tận thì thời gian ngồi trong xà lim lưu động trên xe là một cái gì còn khủng khiếp hơn. Hoàn toàn ngưng lại, thời gian là một khối nặng như chì. Thời gian phá tung đầu óc. Biết bao ý nghĩ rồi bởi đến mức không còn là một ý nghĩ gì cụ thể nữa. Mồ hôi chảy thành dòng trên trán, trong người, dù cái quạt giấy đập đập liên tục. Cường đâm nhớ cái xà lim Cường đã sống hơn một năm và nghĩ rằng giá cứ được sống ở đó. Đến bây giờ Cường mới hiểu được rằng sống ở xà lim thật tuyệt vời. Rộng rãi mát mẻ và có thể nói là tự do nữa. Sáng ra đổ bộ, vệ sinh cá nhân. Xong về nằm trong xà lim. Chờ bữa cơm sáng. Chờ bữa cơm chiều. Chờ trời tối. Rồi lại tới sáng hôm sau. Còn ở xà lim là cuộc đời tù đây còn được ổn định. Rồi sẽ được gặp mặt. Rồi sẽ lĩnh một cái án hay được tha bổng như Cường hằng mong.

Đi như thế này là lại bắt đầu từ đầu. Kể như mới bị bắt từ hôm nay.

Mãi rồi xe cũng chạy. Cường thấy một cái gì như sự phấn chấn và tự nhủ: Xe chạy hay dừng là quyền của các ông công an. Kiểu gì mình cũng chấp nhận. Thôi. Không nghĩ nữa. Cường thấy khát, thấy đói. May mà mồ hôi ra nhiều, Cường không buồn đi tiểu. Trong này chẳng có cái xô nào. Còn chuyện đi ngoài Cường không

lo. Cường mới đi sáng nay. Cường đã luyện được thói quen đi ngoài buổi sáng sớm. Ấu xong một lúc là được đi đổ bô, đi đánh răng rửa mặt. Chứ làm cái khoản ấy sau lúc đi đổ bô, đi làm vệ sinh cá nhân về thì rất gay. Phân ở trong bô cả ngày cả đêm. Lại phải tiểu vào đấy. Xà lim vừa hẹp vừa kín. Mùi phân, mùi nước giải ngấu lên, sục lên hôi thối, đợm vào người, vào quần áo chần màn, vào tường xi măng, khổ vô cùng.

Xe lại chạy. Rồi xe lại dừng. Đã chán với việc xe chạy, xe dừng, Cường không nhìn ra ngoài lỗ thông hơi và cũng chẳng áp tai vào vách sắt nghe ngóng nữa. Bỗng có tiếng mở khóa. Tiếng mở khóa ngay cửa xà lim. Ông công an cầm dài xuất hiện trước cánh cửa sắt mở rộng:

- Ra!

Cường vội vàng lấy hai tay xách bị nội vụ bước ra thì lại nghe thấy tiếng nói:

- Để nội vụ lại!

Vậy là chưa đến nơi Cường phải đến. Cường xuống xe. Hai tay bị còng nên xuống hơi khó một chút. Phải chụm hai chân nhảy như con kangaroo.

Nắng. Đứng bóng. Nắng gắt. Lại một lần nữa Cường choáng váng. Choáng váng trước khoảng không ngập nắng. Cường nheo mắt lại trước ánh nắng chói chang, trước làn gió mát rượi ào ạt, tới tấp. Cuộc sống được Cường cảm nhận bằng tất cả giác quan, da thịt. Ông công an cầm sẵn chiếc chìa khóa, ra hiệu và mở khóa

còng. Được duỗi thẳng hai tay thật dễ chịu, Cường khẽ vung vẩy hai tay và đến lúc ấy mới để ý thấy một dây quán ven đường.

- Vào ăn trưa.

Cường ngoan ngoãn theo ông công an cầm dài vào một hàng cơm.

Sau khi bước sâu mãi vào phía trong đi tiểu và vục hai tay vào một chậu nước mát lạnh rửa mặt mũi tỉnh táo cả người, khi trở ra Cường đã thấy một đám trẻ con tò mò bu lại ngoài cửa hàng nhìn Cường. Ông công an lái xe cũng đã bước vào tay xách bốn con chim gáy đã chết, đầu thông xuống lưng lẳng. Về mặt mệt mỏi, nhưng tươi rói và phấn chấn, ông đưa chùm chim cho chủ quán:

- Làm ngay. Quay nhé. Cho bia. Khát quá. Lấy một suất cho anh này ăn trước đi.

Hình như khách và chủ quán quen nhau. Hình như các ông công an áp tải phạm vẫn nghỉ ở đây. Hình như họ biết Cường là loại người nào.

Cường ăn. Ở bàn trong. Cách xa hai ông công an ở bàn ngoài. Ăn chậm. Ngon. Được ăn một bữa như thế này nhớ đời. Thịt ba chỉ xào măng. Rau muống luộc. Nước mắm chanh ớt. Thật mê ly. Biết hai ông công an còn ngồi lâu, Cường chẳng vội gì ăn nhanh. Cứ nhẩn nha. Không chỉ được ăn ngon, ăn no, còn được ngửi mùi thịt chim thui, mùi xào nấu ngay cạnh bếp. Đấy mới tuyệt vời. Ăn xong Cường lại được ông chủ quán mang

cho mấy liều thuốc và một ấm trà. Hẳn do các ông công an bảo. Thật là những người tốt bụng, thương người. Ôi những giờ phút nghỉ ngơi thú vị không ngờ đến này.

Cường vừa nhâm nhi trà thuốc vừa lắng nghe câu chuyện giữa hai ông công an với chủ quán ở bàn ngoài. Họ nói về chim. Về những chỗ có nhiều chim từ thành phố lên đây. Về những khẩu súng Tiệp, súng Đức năm cân, bảy cân do em các ông du học bên ấy gửi về. Về những con chim bắn trượt nào đấy. Về tài bắn và cuộc đi săn thú vị của họ.

Cường hiểu. Đến bây giờ Cường hiểu tại sao thỉnh thoảng xe lại dừng và dừng lâu như thế. Đang mùa chim làm tổ, đang mùa chim ghép đôi... Cường như nghe thấy tiếng gù nức lên của những con chim gáy, cổ óng ánh hạt cườm trên những cánh đồng màu, tiếng hót líu lo của chim chích chòe buổi sáng, những con chim sâu chuyền từ cành nọ sang cành kia không một tiếng động và đàn chim ri bay vù từ sân tung lên mái nhà.

Bởi vậy nên buổi chiều hôm ấy xe còn dừng lại hai lần nữa nhưng Cường không ngạc nhiên, không sốt ruột, không lo lắng sợ hãi. Cường biết các ông ấy đang làm gì. Hai khẩu súng của hai ông hóa ra không phải hai khẩu súng trường áp tải Cường mà là hai khẩu súng hơi.

Chiều tà xe mới đưa Cường đến trại mới. Trại N. Nhìn nó Cường biết quăng đường đi suốt một ngày hôm nay chỉ vồn vện có ba mươi ki-lô-mét.

Câu chuyện trên tôi được nghe Cường kể khi tôi cùng tù với anh ở trại P.L năm 1973. Cường không nói cho tôi biết anh mắc tội gì cũng như tôi không nói cho Cường biết tội của tôi. Dù hai chúng tôi cùng chung một toán, nằm bên nhau và khá thân nhau, có kiếm được mẩu sắn cũng chia đôi. Trong tù chúng tôi không tin ai, không tâm sự với ai ngoài chính bản thân mình. Thật kinh khủng đấy nhưng như thế an toàn hơn. “Bụng cứ liên rồn”. Đó là châm ngôn sống của chúng tôi.

Cường chỉ nói:

- Khi xuống xe chờ mở cổng trại, tôi nhìn vào cabin. Anh biết không? Một đồng chim vắt đầy dưới chân ghế. Cả chào mào, cả cu gáy, cả chích chòe, cả chim ri, chích bập, chim khuyên, liêu điểu... Phải đến mấy trăm con.

Và cười:

- Chính thức là hôm ấy bị một mẻ hoảng thật sự!

Rồi lại trầm trở:

- Công nhận hai ông thiện xạ! Công nhận hai ông máu mê săn bắn nhà nghề!

Tháng 4/1995

Trung sĩ

Đời có quá nhiều việc phải suy nghĩ, nghiền ngẫm khiến ai cũng có thể trở thành triết nhân. Như anh bạn Hiếu lái xe đang ngồi uống bia hơi trước mặt tôi đây chẳng hạn. Một cuộc gặp gỡ bất ngờ và thú vị. Tôi đang đập xe kiếm một người bạn văn chương nào đó để ngồi trước một bàn bia vỉa hè chứ *uống bia một mình thì còn văn về gì!*⁽¹⁾, thì có tiếng gọi.

1. Nam Cao: “Chửi nhau một mình thì còn văn về gì.”

Hiếu đang uống bia một mình. Tôi mừng rỡ ghé vào. *Lấy mùa bù chiêm.* Không một *bạn văn* thì một *bạn xế.* Càng hay. Hiếu lái xe ở xí nghiệp tôi. Một tay lái xuất sắc. Chiến sĩ thi đua nhiều năm. Trước anh lái xe cho phòng cung tiêu, chuyên chở cá, cần cá. Khi đánh cá “đẹp tiệm” vì thua lỗ, vì tàu bè nát, vì “biển Đông hết cá”, Hiếu chuyển về văn phòng, cùng đơn vị với tôi. Lái xe con. Toyota, Mazda chạy lạnh. Phục vụ các sếp. Khi xe tài xế thì xe con phình ra. Thế đấy!

- Đạo này sếp ra sao?

Hiếu vẫn gọi tôi là sếp dù khi còn đi làm tôi cũng chỉ là nhân viên quèn như anh.

- Vía hè thôi.

- Quả chanh vắt hết nước à?

Tôi cười:

- Đâu có. Mình cũng chẳng phải là quả chanh, chẳng có nước cho người ta vắt.

- Quả chanh vắt hết nước vắt ra vĩa hè mà rơi xuống chỗ có nước nó lại ngậm nước, lại trở lại hình dáng cũ. Sếp có công nhận không? Chứ anh em mình bị vắt ra ngoài đường, xe rác nó cũng không hút đi đâu.

- Triết lý gì mà ghê thế? Tôi nhấp một ngụm bia mát lạnh hỏi lại Hiếu. Trên bàn chỗ Hiếu ngồi, một vại còn đầy ắp và ba vại đã cạn, chỉ còn dính bọt bia. Hiếu tiếp tục dòng suy nghĩ:

- Bây giờ là lúc anh phải viết. Nhiều chuyện lắm. Tôi

rất muốn viết về cái bếp nhà tôi. Cái bếp nhỏ thật, mấy mét vuông thôi nhưng nhiều chuyện lắm. Chối nói chuyện với chảo. Chảo nói với lọ mỡ. Lọ mỡ nói với than tổ ong. Than tổ ong nói chuyện với khói. Khói tâm tình với các nhà chung quanh. Cái bếp đâu chỉ là cái bếp. Nó là đồ thị biểu diễn biến thiên cuộc sống.

Thú thật đến bây giờ tôi mới biết Hiếu có những ý nghĩ thú vị như vậy. Trước đây tôi chỉ biết Hiếu là một tay lái xuất sắc đã qua hàng vạn cây số an toàn. Là một cây sáng kiến. Và cũng là một tay rất ngại viết. Có thể lái một xe cá đông lạnh chạy một lèo lên khu gang thép Thái Nguyên hay ra mỏ, nhưng viết một bản thành tích để đề nghị khen thưởng bao giờ Hiếu cũng phải nhờ tôi.

Hiếu cười vung tay chỉ về một ngôi nhà bốn tầng chênh chếch bên kia đường.

- Nhà hàng Nu Ni ngay kia, anh có trông thấy không? Kia kìa!

Đó là một nhà hàng xinh đẹp nổi tiếng với mặt tiền đá ốp lát, với những cửa kính đổi màu vút lên cao ngất, với những món ăn ngon, những căn buồng gắn máy lạnh và nhất là với một bầy tiên nữ xiêm y rực rỡ thấp thoáng ra vào càng gợi thêm trí tưởng tượng về chiều sâu thăm thẳm của ngôi nhà. Nó vừa hấp dẫn vừa xa vời đối với những người túi tiền lép kẹp như tôi.

- Tôi đã vào đấy - Hiếu tiếp - và sắp biết không? Trong đám tiếp viên ủa ra đón chúng tôi có *người đồng đội*. Người đồng đội reo: “Anh Hiếu!” và chạy tới nắm

tay tôi. Tôi cũng kêu lên: “Trung sĩ!” và nắm chặt tay cô ấy. Bỗng tôi thấy người đồng đội rời tay tôi ra và có biểu hiện đi giật lùi. Lan Anh! Sếp có nhớ Lan Anh không nhỉ. Lan Anh làm ở tổ bốc, quân của ông Phúc đen ấy.

Tôi không nhớ được một cô gái nào ở tổ bốc cá có tên Lan Anh. Với tôi, chị em ở tổ bốc là một khái niệm chung, hoàn toàn giống nhau: ủng cao, quần áo bông rộng thùng thình ẩm ướt khăn khăn, mũ bông chụp đầu, hai tai mũ phật phờ hai bên má, găng tay bảo hộ sần sần, với móc sắt, xẻng, lỗ. Họ làm việc dưới hầm lạnh và đi đến đâu là có mùi cá ủng toả ra đến đó. Mùi đặc trưng của họ. Cũng như khái niệm tiếp viên của tôi là một cái gì giống nhau giữa những cô gái trẻ *mắt xanh mỏ đỏ*, quần áo hiện đại, những cô gái riu rít niềm nở tươi vui, tình cảm tràn trề niềm hiếu khách. Mùi đặc trưng của họ là thơm nức.

Thấy tôi suy nghĩ, Hiếu cau mặt:

- Anh không nhớ Lan Anh à? Cái cô tổ bốc mà hôm có đoàn quay phim xuống, lấy cá tiếp khách cho anh đấy. Anh cứ thích mãi vì lâu lắm mới được ăn đấy.

Có biết bao lần tôi lấy cá tiếp khách (và ghé vào đó cho mình một suất). Có biết bao cô tổ bốc đã lấy cá cho tôi. Hơi bực vì đầu óc mụ mị của người đối thoại, Hiếu quyết lay động trí nhớ của tôi, chọt anh reo lên:

- Sếp còn nhớ hôm tết năm... không? Sếp ra cung tiêu chúc tết. Đạo ấy cung tiêu vẫn là một phòng, chưa thành xí nghiệp như bây giờ. Chúng tôi mời sếp uống bia, ăn

mút. Có một cô ngồi cạnh một đứa bé. Thằng bé con cứ đòi ăn hạt bí. Mẹ nó bảo để mẹ nó cắn cho, đừng ăn cả vỏ, ho. Mẹ nó cắn tách vỏ hạt bí rồi thè lưỡi cho cái nhân ra. Thằng bé ghé mồm vào hớp lưỡi mẹ... Đấy. Lan Anh đấy. Người đồng đội đấy...

Hiếu cười sung sướng vì tôi đã nhớ ra. Tôi đã nhớ ra cô gái ấy. Mặc cho chúng tôi nâng cốc chúc tụng, cô ngồi ở một góc nhà, chơi trò cắn hạt bí và thè lưỡi cho con hớp, thỉnh thoảng cô lại rụt lưỡi lại khiến thằng bé đớp hụt và hai mẹ con cười với nhau. Khi trông thấy các cô tổ bốc ăn mặc đẹp, son phấn dàng hoàng, tôi hơi ngỡ ngàng. Ngỡ ngàng vì vẻ đẹp, vì dáng người thanh tú của các cô. Cứ như họ đã trút đi lớp vỏ bọc xấu xí xù xì để trở lại nguyên hình tiên nữ vậy.

Hôm ấy tôi trông thấy Lan Anh như lần đầu tiên được thấy. Một cô gái ngoài ba mươi, thon thả với gò má phơn phớt hồng, với tất cả sự hồn nhiên tinh nghịch và âu yếm trong trò chơi hạt bí. Có cái nhí nhảnh của trẻ con, vẻ đẹp của tuổi ba mươi và sự cao cả của tình mẫu tử.

- Nhớ ra rồi chứ sếp? Lan Anh ấy đấy. Để tôi kể tiếp. Tôi kêu lên: “Trung sĩ!” Đó là cái tên tôi vẫn gọi Lan Anh khi còn ở Trường Sơn, rồi nắm chặt tay người đồng đội nhưng Lan Anh rời tay tôi ra, đi giật lùi rồi biến mất. Tôi cứ tưởng Lan Anh ngượng khi gặp lại người quen. Nhưng lúc theo các tiếp viên vào phòng lạnh, tôi thấy Lan Anh mở cửa bước vào. Một cô Lan Anh khác! Không phải

Lan Anh mặc quần bò nữa mà là Lan Anh mặc váy. Một chiếc váy hoa mỏng, không có tay. Tôi chẳng hiểu sao Lan Anh lại thay đồ như vậy. Cho mãi tới khi ổn định chỗ, cặp nào vào cặp ấy, ngồi cạnh Lan Anh, định hỏi Lan Anh điều đó, Lan Anh đã thì thầm vào tai tôi: “Vừa nãy em mặc quần bò trông ngố lắm phải không?” Tôi hỏi lại: “Ai bảo em thế?” “Thế sao anh lại gọi em là Trung sĩ?” Sếp thấy chưa? Con người ta như thế đấy. Tôi bảo: “Em quên mất em đã là trung sĩ ở Trường Sơn à?”. “Em nhớ chứ. Nhưng em cứ tưởng anh giấu em về cái quần bò”. Trung sĩ vừa là quân hàm vừa là tên chúng tôi gọi Lan Anh, Lan Anh vẫn nhớ. Nhưng lâu quá rồi không ai nhắc đến, giờ nghe tôi nói Lan Anh lại nghĩ cách ăn mặc giống như bộ đội của mình là ngố, sếp có thấy đấy là một điều đáng viết không?

Tôi im lặng. Xa vời Trường Sơn rừng đại ngàn. Lán trại. AD6 bay về về soi mới. B52 rải thảm. Bộ đội xanh màu lá cây. Tôi nhìn Hiếu. Anh im lặng nhìn tôi rồi quay lại cô chủ quán: “Cho thêm hai vại nhé”. Và rướn người về phía tôi:

- Sếp chưa trả lời tôi đấy. Nhưng thôi để tôi kể tiếp. Tất nhiên là tối hôm ấy tôi ngồi cặp với Lan Anh. Lan Anh có vẻ sợ hãi, nhấp nhồm không yên. Tôi bảo ngay: “Em yên tâm. Cứ ngồi đây. Không phải đi đâu cả. Em ngồi với anh. Anh chịu trách nhiệm về em”. Lúc ấy người đồng đội mới tự tin, ngồi im trên ghế. Lan Anh sợ chủ tiệm, bởi vì trong đám tiếp viên tiếp chúng tôi hôm đó,

Lan Anh nhiều tuổi nhất, *kém nước* nhất, nói thẳng ra là *dễ* nhất, tức là già nhất đấy sắp ẹ. Xem nào. Nếu tôi nhớ không nhầm thì đã bốn mươi một tuổi. Tất nhiên Lan Anh có dáng người đẹp, khuôn mặt dễ coi như sắp đã biết, nhưng làm sao có thể so sánh được với đám tiếp viên mới mười tám mười chín tuổi kia. Ngồi cạnh những em ấy Lan Anh đúng là mẹ họ. Lan Anh sợ mình ngồi đó sẽ làm khách... Nói thế nào nhỉ, khách nào chẳng thích những em trẻ đẹp. Lan Anh ngồi tiếp khách mà chưa được sự phân công của chủ và có thể gây những thiệt hại cho chủ. Tôi rất thương Lan Anh. Chẳng gì cũng là tình đồng đội.

Tôi ngắt lời Hiếu:

- Trước anh với Lan Anh cùng đơn vị?

- Chẳng những cùng đơn vị mà còn cùng học một trường nữa. Thời chiến tranh bắn phá, bệnh viện sơ tán về ngay làng tôi. Mẹ Lan Anh làm ở bệnh viện. Lan Anh theo mẹ về học ở đấy. Đạo ấy chỉ gọi là biết nhau thôi. Lan Anh học dưới tôi ba bốn lớp cơ mà. Đến khi vào bộ đội, đi B, lái xe cho đồng chí chính ủy sang bệnh viện thăm anh em thương binh nằm điều trị bên ấy, tôi gặp lại Lan Anh. Lan Anh làm hộ lý ở đó. Từ ấy mới chính thức là quen nhau. Từ ấy thỉnh thoảng tôi lại sang thăm Lan Anh. Chả là bệnh viện cách bộ tư lệnh một cánh rừng. Khi đó Lan Anh và cả đám bộ đội tóc dài bệnh viện làm cho khu rừng cứ sáng ngời lên. Chẳng bông hoa nào sánh được với các cô. Biết bao phóng viên, phái

viên, úy, tá về về quanh các cô. Ấy thế mà thằng thượng sĩ Lê Minh Hiếu này thắng đo ván một trung tá đấy. Cho thủ trưởng phải gút bai.

- Nhưng với ai? Lan Anh à?

- Không phải với Lan Anh mà là bạn của Lan Anh. Sự đời nó ngoắt ngoéo như thế sắp ạ. Một đồng đội của Lan Anh, hơn Lan Anh một tuổi. Vừa nãy tôi nhớ chính xác tuổi của Lan Anh là vì thế. Nếu còn năm nay Huyền bốn mươi hai. Tôi nhớ vậy vì Huyền kém tôi ba tuổi.

Hiếu ngồi ngả người trên ghế, châm một điếu thuốc. Anh đang sống lại những kỷ niệm xưa. Một thời trai trẻ, cái tuổi đẹp nhất của một đời người và mối tình của anh với một cô Huyền nào đó hẳn cũng là mối tình đẹp nhất.

- Lan Anh và Huyền là đôi bạn thân. Tôi nắm tình hình Huyền qua Lan Anh rất chặt, chính vì vậy tôi đã thắng nốc ao đồng chí trung tá. Thực sự Lan Anh đã góp phần quan trọng, có thể nói là quyết định vào thắng lợi của tôi. Lan Anh tỉ tê với Huyền rằng tôi còn trẻ, đã học xong phổ thông, hết chiến tranh là về thi vào đại học, hứa hẹn một tương lai xán lạn. Rằng tôi có một thằng em đi Đức, rằng tôi là một thanh niên rất hay. Vân vân và vân vân. Tóm lại toàn những điều tốt đẹp về tôi. Tôi và Huyền yêu nhau được hơn hai tháng thì Huyền hy sinh. Lẽ ra Lan Anh cùng bị với Huyền. Trưa hôm ấy hai cô đã bàn nhau vào rừng hái thuốc nam, nhưng Lan Anh phải ở lại đun nước phục vụ cho một ca mổ đột xuất. Một mình Huyền vào rừng. Nó bỏ bom bệnh viện nhưng lại

chếch ra rừng. Thế là Lan Anh trong bệnh viện thì sống mà Huyền ngoài rừng thì chết. Sếp thấy không? Con người ta sống chết có số, chẳng thể nào tránh được.

Hiếu thở dài. Nỗi đau vẫn còn đó trong anh dù sự việc đã đi vào một vùng thẳm sâu nào đó của ký ức, dù biết bao thời gian và sự kiện đã phủ lấp lên nó. Tòì quyết định không hỏi gì Hiếu nữa. Hãy cứ để anh nói những điều anh thấy là cần thiết. Trời đổ một cơn mưa bóng mây nhẹ. Cô chủ quán căng một tấm ni lông từ bờ tường hoa một cơ quan nào đó tới gốc cây, che mưa cho chúng tôi và ở những bàn bên, khách đã vội vã lên xe ra về. Chỉ còn hai chúng tôi. Tòì giơ hai ngón tay cho cô chủ quán. Hiếu ý, cô bung hai cốc bia nữa đến bàn.

- Tôi với Lan Anh thân nhau là vì thế. Trong những ngày đau khổ nhất của tôi ở Trường Sơn, Lan Anh đã động viên tôi rất nhiều. Lan Anh đã cùng tôi phủ những nắm đất lên mộ Huyền, hái những bông hoa rừng rắc lên mộ Huyền. Lan Anh đã khóc cùng tôi... Bởi vậy sếp ạ. Thấy Lan Anh làm tiếp viên tôi rất buồn. Nhưng rồi tôi hiểu. Đó là cơn lốc cuộc sống. Sau khi đánh cá “đẹp tiệm”, toàn bộ số quân của ông Phúc đen bị quăng ra via hè. Những bà Nhớ, cô Thiêm, cô Quế, cô Dung, cả ông Thạch lái cần cẩu thiếu nhi... Nghi tất. Vậy là Lan Anh làm ở xí nghiệp được bảy năm tất cả. Phải rồi. Ở bộ đội ra còn mất hơn nửa năm chạy vạy xin việc. Tòì còn nhớ hôm ấy tàu *Hạ Long 505* về bến. Đánh xe ra cầu cảng nhận cá, người trèo lên thùng xe giật đật chính

là Lan Anh. Suýt nữa chúng tôi bổ nhào vào nhau. Lan Anh còn mừng hơn tôi rất nhiều. Ai mới chân ướt chân ráo đến một nơi lạ nước lạ cái gặp người quen mà chả mừng. Nhưng Lan Anh mừng còn vì tôi là lái xe chở cá cho cung tiêu, mà trên thùng xe của chúng tôi bao giờ chẳng có những túi cá của chị em tổ bốc gửi, có khi hàng chục túi kể cả của bảo vệ. Các sếp ở phòng ban nhưng chắc cũng chẳng lạ gì cách làm ăn của chúng tôi. Phải nói rằng kinh tế của bọn tôi khá hơn cánh gián tiếp các sếp. Thu nhập của chị em tổ bốc vào loại cao nhất xí nghiệp dù phải làm dưới hầm cá thâu đêm. Với lại ca đêm mới là ca khá nhất.

Khi tổ bốc giải tán, Lan Anh bảo tôi có lẽ sẽ bán nước chè chén via hè. Chồng Lan Anh làm ở xí nghiệp cơ khí Hồng Minh cũng đang thất nghiệp. Lan Anh lại có mẹ già. Tôi không biết nói gì, chỉ chúc Lan Anh gặp nhiều may mắn. Nuôi một gia đình bốn miệng ăn sếp tính đâu phải dễ dàng gì. Đứa con của Lan Anh lại đang tuổi học, chỉ lo mua sách bút, đóng tiền cho nó vào năm học mới cũng đủ gay rồi. Tôi vẫn nghĩ Lan Anh bán nước chè chén, thế mà lại gặp Lan Anh trong khách sạn Nu Ni...

Hiếu không nhìn tôi. Anh nhìn những hạt mưa rơi hay đang dãi vào một chốn nào đó của quá khứ. Rừng Trường Sơn. Căng cá. Nhà hàng đặc sản?...

- Ngồi quanh bàn hôm ấy có tám người tất cả, Bốn chúng tôi và bốn tiếp viên. Khi tới nhà hàng bao giờ các sếp cũng là những người dễ tính, vui vẻ. Bao giờ tôi cũng

được ngồi cùng bàn với các sếp, hưởng mọi tiêu chuẩn như các sếp. Hoàn toàn bình đẳng, không có chuyện cấp bậc, phân biệt nào. Đã vào đến đây, lái xe cũng như giám đốc, cũng như trưởng phòng, cũng như các vị khách quý mà xí nghiệp đưa đi chiêu đãi. Bởi vậy nên tôi nói với tất cả: “Xin báo cáo với các sếp và các em đây là người bạn cũ của tôi. Hôm nay chúng tôi xin phép được ăn ít, uống ít, chuyện nhiều”. Hai vị khách quý cùng sếp chủ và ba tiên nga vỗ tay hoan nghênh “tình cảm thiêng liêng của những người cũ gặp nhau”. Một vị hỏi:

- Dì mấy đây bạn Hiếu?

- Kiểu này là dì hai, đúng không? Một vị khách nói.

Sếp chủ - sếp cứ cho tôi tạm đặt tên như vậy, vì sếp biết ông ta - giả bộ ngờ ngác:

- Thế còn dì tuần trước gặp ở Đồ Sơn là thế nào? Dì Chín à?

Một tiên nga hôn đánh chụt vào má sếp chủ:

- Anh chẳng nói “năm con năm nhớ mười vợ mười thương” là gì. Anh ấy cũng giống anh đấy.

Sếp chủ cười, ngả đầu tiên nga vào vai mình:

- Trời ơi! Vợ anh hiểu anh quá. Vậy thì Hiếu với em gì nhỉ? Lan Anh. Hiếu với Lan Anh phải hôn nhau đi thì mới được ăn ít chuyện nhiều, nghe không?

Tất cả reo lên tán thưởng. Tôi còn đang tìm cách từ chối lệnh sếp thì Lan Anh đã mỉm cười duyên rồi quàng hai cánh tay trần qua cổ tôi, gắn vào môi tôi một

nụ hôn. Một nụ hôn dài đắm say ngay trước mắt mọi người. Sau đó Lan Anh lướt đôi mắt lên ba vị khách đàn ông, nũng nịu:

- Thôi đấy. Thế là chúng em đã hoàn thành nhiệm vụ rồi đấy.

Tôi vẫn chưa hoàn hồn. Không. Tôi cũng chẳng thánh thiện gì đâu. Tôi đã nhiều lần đi với các sếp và dù muốn hay không, để có công ăn việc làm, phục vụ các sếp được lâu dài, mình phải tuân thủ hai nguyên tắc: Thứ nhất chịu chơi, thứ hai chuyện đầu bỏ đấy. Tôi đã gặp nhiều tiếp viên nhưng chưa bị một vố thế này bao giờ. Hẳn là lúc ấy mặt tôi thộn lăm nên tất cả cười phá lên. Với bất kỳ ai đó tôi sẵn sàng đáp lại cái hôn, nhưng với Lan Anh tôi quá bất ngờ. Mãi sau tôi mới hiểu Lan Anh không chỉ hôn tôi. Lan Anh còn gửi nụ hôn của mình tới những vị khách và tới cả bà chủ tiệm to béo lúc ấy cũng vừa bước vào phòng lạnh, trên tay cầm một chai Hennessy. Lan Anh muốn xóa bỏ sự chênh lệch về tuổi tác của mình với mấy tiếp viên trẻ trung và tươi như hoa đang ngồi bên cạnh. Thì ra người ngồi bên tôi không phải là Lan Anh nữa. Người vừa hôn tôi không phải là bạn của Huyền, không phải là người đã khóc cùng tôi năm trước ở rừng Trường Sơn, không phải là cô trung sĩ năm nào khi giải phóng Sài Gòn, tôi đã mời lên xe com-măng-ca chở chiều dài một đoạn đường dài ra quốc lộ và cứ mở to con mắt nhìn dòng người xe xuôi ngược...

Hiếu ngừng kể. Anh uống một hơi dài cái thứ nước

mát lạnh đến tận ruột gan. Cơn mưa qua nhanh như nó đã ập đến. Một ông già đẩy chiếc tủ hàng có bánh xe lăn, bên trên bày những đĩa nộm và những chùm chim sẻ quay tới.

- Ăn con chim nhé sắp?

Tôi lắc đầu:

- Uống vo thôi. Kể tiếp đi.

- Ờ. Đến đâu rồi nhì. Tôi đi Lan Anh và mấy cô y tá, hộ lý một cuộc xe ra đường quốc lộ. Chao ơi! Giá sắp được nhìn thấy các cô ấy lúc đó. Các cô như bay lên. Không phải là đi xe nữa mà bay lên, bay lên với trời xanh. Thì chính tôi chuyên ngồi sau tay lái cũng thấy mình bay lên nữa là. Ai mà chẳng thấy một trang đời mới đang mở ra trước mắt. Rồi các cô xúm lại trước một cửa hàng mỹ phẩm. Gọi là cửa hàng mỹ phẩm cho oai thôi, chứ thực ra là một gian hàng tạp hóa, có bán từ kẹo bánh, mì ăn liền, thuốc lá tới xà phòng Ca May, nước hoa và cả những đồ lót của phụ nữ. Lần đầu tiên chúng tôi trông thấy những đồ lót mỏng manh xinh đẹp ấy. Tất cả các cô không rời mắt khỏi những thứ mà ngay trong mơ có lẽ cũng không hình dung ra được. Thấy tôi nhìn những thứ vẫn được mặc vào bên trong kín đáo ấy của giới nữ, các cô xấu hổ và chỉ có Lan Anh thân với tôi hơn cả, Lan Anh đẩy tôi: “Anh Hiếu đi đi...”. Tôi lang thang sang bên kia đường để các cô được tự do chọn lựa. Đầu rồi cô Lan Anh ấy? Đầu rồi cô Lan Anh đã từng thức trắng bao đêm săn sóc thương binh và tự tay chôn bao đồng

đội trong rừng? Cho nên sau khi Lan Anh hôn tôi, tôi chờ người ra vì choáng váng và giận. Nhưng rồi tôi xác định được ngay bởi vì sếp ạ, đời tôi đã được thấy nhiều chuyện, dù kém tuổi sếp nhưng cũng đã được tận mắt thấy nhiều chuyện.

Buổi tối hôm ấy hai chúng tôi ngồi riêng ở một góc. Có một chiếc bàn con và hai cái ghế dành cho chúng tôi. Sau khi đã hôn phớt lên má bà chủ béo núc trong tiếng cười rinh rích của mấy cô tiếp viên, ông sếp chủ nói với bà chủ tiệm:

- Minh ạ. Thăng Hiếu hôm nay gặp lại vợ nó. Minh cho anh một cái bàn con đặt vào góc kia. Còn anh hôm nay đã có di tư ngồi với anh rồi. Minh cứ xuống xem chúng nó làm ăn ra sao. Khách khứa đến nhà đừng để mang tiếng anh là được. Anh cảm ơn mình trước.

Chúng tôi ngồi riêng ở một góc và chuyện. Cũng chẳng để ý đến bàn bên kia ăn uống ra sao, trò chuyện những gì. Tôi đã quá biết. Chẳng có chuyện gì đâu sếp ạ. Chẳng qua chỉ là những câu chuyện giả vờ, những tình cảm giả vờ, những sự ôm ấp giả vờ. Cái chính đối với những ông khách là những giây phút giải trí và với những tiếp viên là làm sao gọi nhiều đồ ăn thức uống dù vẫn còn thừa mứa trên bàn để làm lợi cho bà chủ và những món tiền khách sẽ *boa* cho họ. Nhưng trước khi chỉ có hai người ngồi với nhau chúng tôi phải cụng ly chung với tất cả. Mỗi người một ly Hennessy đầy, loại ly của Tiệp có chân. Uống rồi giơ cốc ra để mọi người chứng kiến

chỗ rượu mình đã uống. Tôi ngạc nhiên: Ba cô tiếp viên trẻ dường như chỉ chạm môi vào rượu. Riêng cốc của Lan Anh dễ chừng hết một phần ba, nghĩa là ngang với ly của bốn người cánh đàn ông chúng tôi. Rượu lại được rót đầy cốc và chúng tôi trở về bàn của mình. Đặt ly rượu xuống bàn, Lan Anh đứng lên đi lấy xô đa, bia và thức nhậu tối. Xúp khai vị, tim chân, nộm, cua rang muối, cật tẩm thuốc bắc nướng vân vân, nghĩa là toàn những thứ chỉ có thể mua bằng tiền chùa thôi sếp ạ. Trừ món xúp khai vị mỗi người một suất, còn lại là dùng chung, mỗi cặp chỉ có một cái bát và một đôi đũa. Lan Anh bón thức ăn cho tôi như người ta vẫn làm với một người ốm nặng và tôi cũng gấp miếng tim chân cho vào cù dĩa đưa lên miệng Lan Anh để “có đi có lại”. Tôi đã làm như vậy với những tiếp viên khác ở những nhà hàng khác, nhưng với Lan Anh thật quá là kỳ cục. Hệt như mình đang diễn một vở kịch kịch côm, sống sượng, trơ trẽn. Nhưng tôi vẫn bón cho Lan Anh một lần nữa, chỉ để được trông thấy miệng Lan Anh chum lại, cái lưỡi cong cong đón thức ăn tôi đưa tới. Lúc đó tôi nhớ đến hồi Lan Anh ở tổ bốc, tết năm nào cắn hạt bí và thè lưỡi có nhân bí ra cho con hóp. Ngày ấy tôi nghĩ một người mẹ, một người vợ như Lan Anh là tuyệt vời. Tôi hỏi:

- Cháu Bình năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Cháu mười sáu tuổi. Năm nay cháu thi vào đại học đây. Cháu chịu khó lắm anh ạ. Em cũng gửi cháu vào học thêm ở một lớp toàn những thầy dạy giỏi. Tốn kém

bao nhiêu cũng chẳng nề hà. Nhiều đêm ở nhà hàng về khuya lắm, em vẫn thấy cháu ngồi học.

Tôi mừng cho Lan Anh. Bởi vì sắp ạ, đứa con chính là tài sản vô giá, hơn mọi thứ nhà đất, xe Dream, tờ xanh tờ đỏ. Lan Anh cũng đồng ý với tôi như vậy. Tôi hỏi thăm chồng Lan Anh, người tôi đã gặp nhiều lần. Lan Anh thờ dài nói chồng Lan Anh sa vào con đường nghiện hút và hai người đã ly dị. Tôi biết các tiếp viên thường hay bịa ra những éo le thương tâm về gia cảnh, không thể nào tin được nhưng lần này tôi chỉ mong những điều Lan Anh nói là sự thật. Dường như không muốn tiếp tục câu chuyện theo hướng ấy, Lan Anh đưa ly rượu lên môi tôi: “Anh uống đi”. Rồi Lan Anh nhấp từng ngụm nhỏ cho đến khi vơi hẳn. “Em thích nhất Hennessy. Uống nó ‘vào’ lắm, ‘mềm’ lắm chứ không như rượu Ông Cự”. Đây lại là một nét mới nữa ở Lan Anh. Một người sành rượu. Chúng tôi nhâm nhi và Lan Anh đã phải đứng lên sang bàn bên kia rót đầy hai ly nữa. Các ông khách bên đó nhìn Lan Anh vừa thán phục vừa âu yếm: “Trời. Em uống được quá nhỉ. Lần sau phải ngồi với anh. Có khi anh chào thua em mất. Tối nay em có nhiệm vụ cho thằng bạn em đo ván hộ anh”.

Rượu Hennessy rất êm. Không hề nhức đầu. Nó chỉ làm ta lâng lâng và cười mở hơn.

- Em làm ở đây lâu chưa?

- Em làm được hơn nửa năm rồi. Trước em làm bên Hải Khách.

- Được không?

- Cũng được anh ạ. So với tất cả những việc em có thể làm thì việc này được nhất. Hơn cả hồi bốc cá. Bốc cá vất vả thế cũng chẳng bằng. Em nói vậy để anh mừng cho em. Tất nhiên là ở lứa tuổi em... Anh đừng tưởng bọn em riu rít thế này là vui vẻ với nhau đâu. Ganh ghét, cạnh tranh ghê gớm lắm. Ôi! Giá em mới chỉ hai mươi tuổi như hồi còn ở Trường Sơn...

Người tôi nổi gai vì câu nói ấy, vì sự thành thật thiết tha của nó. Và định nói với Lan Anh suy nghĩ của tôi về những ngày sống ở Trường Sơn. Nhưng Lan Anh đã tiếp:

- Nhưng cũng có những ông khách thích em. Đó là mấy ông có tuổi. Mấy ông không thích những cô gái quá trẻ chỉ đáng tuổi cháu ông ta. Chênh lệch tuổi cao, các cô lại hoàn toàn thụ động, miễn cưỡng, làm sao mấy ông thích được. Mà những ông này bao giờ cũng lịch sự và không tiếc đồng tiền.

Tôi gọi lại những ngày ở Trường Sơn, xa hơn nữa là những ngày Lan Anh về quê tôi sơ tán, Lan Anh bảo: “Đó là những ngày tháng tươi đẹp nhất của em. Nhưng làm sao có lại được. Cái gì đã qua là qua hẳn. Phải sống với hiện tại. Hiện tại khác rồi. Với lại em cũng không có thời gian nghĩ đến nữa”. Và hình như đoán được câu hỏi mà tôi không dám hỏi, Lan Anh nắm chặt tay tôi:

- Anh muốn nghĩ về em thế nào thì nghĩ. Em không làm việc gì xấu. Em không ăn cắp, không tham nhũng,

không lấy tiền của nhà nước về xây biệt thự. Em chỉ đem bản thân em ra để kiếm sống. Nếu trưa hôm ấy em không ở lại đun nước và đã chết như Huyền, như bao người khác gửi xác lại Trường Sơn thì cũng chẳng còn cái thân này nữa. Em vẫn may mắn hơn Huyền. Với lại em cũng chẳng nghĩ sâu xa đến thế đâu. Chỉ có ngôi với anh...

Tôi không biết nói với Lan Anh như thế nào còn Lan Anh vò tóc tôi, nũng nịu: “Thôi. Đừng nghĩ vớ vẩn nữa. Anh hãy đứng lên nào”. Tôi ngơ ngác đứng lên và nhìn quanh phòng: Văng ngắt. Tất cả bọn họ đã rời khỏi phòng lạnh từ bao giờ. Lan Anh nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Em muốn được hôn anh thực sự. Một cái hôn của em Trung sĩ Lan Anh ngày trước.

Tôi làm theo lời Lan Anh. Sếp ạ, nụ hôn tôi trao cho Huyền ngày nào dưới một gốc cây ven suối bỗng trở lại trong tôi. Nhưng không phải Huyền. Đây là Lan Anh. Tôi thì thầm:

- Vĩnh biệt Trung sĩ.

- Cám ơn anh. Lan Anh vừa thở gấp vừa nói khê bên tai tôi.

Rồi chúng tôi lại ngồi xuống ghế. Uống. Lan Anh hỏi tôi tuần tới có đi Hà Nội không, cho Lan Anh đi nhờ xe. Tôi trả lời mấy ngày nữa tôi phải đưa giám đốc đi Hà Nội, nhưng ông giám đốc này ghê lắm, không thể để phụ nữ đi nhờ được, trông thấy em ông ấy sẽ biết ngay. Lan Anh vẫn nài nỉ. Tôi phải giải thích mãi về sếp Thoại

để Lan Anh hiểu. Sếp không biết sếp Thoại nhỉ. Phải rồi. Khi sếp Thoại về xí nghiệp thì sếp đã hưu rồi. Sếp Thoại gầy gò khắc khổ. Nói sa sả. Chửi cán bộ vuốt mặt không kíp. Không bia rượu, không thuốc lá, không nhà hàng. Tiếp khách là chỉ cử sếp phó đi. Lúc nào cũng nói đến công việc, đến xí nghiệp... Tôi cố gắng trình bày những phẩm chất ấy của sếp Thoại để Lan Anh hiểu rằng ông sếp này khác lắm, nhưng Lan Anh không muốn nghe và bức bối quát lên với tôi:

- Như! Nhau!

Đó là lời phán quyết của một người hiểu quá rõ cánh đàn ông chúng mình, một người có thẩm quyền sếp ạ.

Tôi ước lượng thời gian các vị khách và các tiếp viên kia sẽ trở lại phòng lạnh mà tôi thì không muốn cho tiền Lan Anh trước mặt những người khác. Nó như một sự xúc phạm tới Lan Anh và tới cả những gì đã có giữa hai chúng tôi.

Tôi vội lục túi lấy ra một xếp tiền dúm cho Lan Anh.

- Biểu em đem về mua thêm sách vở cho cháu.

Cầm xếp tiền tôi đưa, Lan Anh đếm. Trời ơi. Tôi không thể nào hình dung được. Đếm xong, Lan Anh ngẩng lên ngơ ngác:

- Những một trăm nghìn cơ à? Sao anh cho em nhiều thế?

Ấn xếp tiền vào trong xu chiêng, Lan Anh ôm lấy tôi và áp vào người tôi:

- Hay là anh em mình... Đi. Phòng ở ngay bên này thôi.

* * *

- Sếp hãy viết về Trung sĩ của tôi. Và phải viết đúng như thế.

Hiếu bảo tôi sau một hơi bia dài nữa. Người anh còng xuống. Có vẻ anh đang bị mệt. Tôi im lặng rít thuốc. Tiếng Hiếu gần như thì thầm:

- Ất hẳn sếp sẽ khai thác triệt để mọi nguyên nhân khách quan đã đẩy Lan Anh đến con đường ấy. Nào là mẹ ốm, anh chống nghiện hút, bản thân thì thất nghiệp, nợ nần... Nhưng sự việc không phải thế. Tôi đã gặp Cát, chồng Lan Anh. Một người hiền lành chân chất, không hề nghiện ngập, đã chuyển làm thợ xây cho mấy anh thầu xây dựng. Hai người đã ly dị bởi Lan Anh không thể từ bỏ nhà hàng và đã nói thẳng với Cát: “Anh không muốn thì ly dị. Tôi không thể sống chui rúc, nghèo khó. Tôi sợ nghèo lắm rồi. Còn con tôi nữa. Xã hội bây giờ phải có tiền, anh hiểu không? Tôi làm ăn lương thiện. Tôi không làm gì xấu...”

Đúng là Lan Anh đã chăm sóc con mình như bất kỳ một người mẹ nào khác có thể chăm sóc cho con. Nhà Lan Anh đầy đủ các tiện nghi: Đầu video, tivi màu JVC, tủ gương, tủ trang điểm, bàn ghế, chăn đệm. Lan Anh đang phấn đấu để mua một cái Chaly. Đó là sự thật. Điều đã đẩy Lan Anh đến nhà hàng chính là quan

niệm của Lan Anh. Cái quan niệm ấy có cả trong mỗi chúng ta.

Có thể như Hiếu nói: Trong mỗi chúng ta ít nhiều đều mang chất tiếp viên. Nhưng sao tôi vẫn thấy đau lòng khi nghĩ đến một cô Lan Anh đã từng bốc cá ở xí nghiệp tôi, một cô trung sĩ năm xưa và ước ao điều Hiếu vừa nói về cô là không đúng.

9/1995

Người
ở cực
bên
kia

Tôi là Các-nô đây, thầy còn nhớ tôi không...

(Quốc văn giáo khoa thư)

Chiếc Toyota tay lái phải lượn sát hè, dừng lại rất êm.
Máy vẫn nổ. Một người mở cửa bước ra. Mũ phớt, áo

pôđođanh lũng đến đùi, mặt tròn, da căng, miệng cười rất tươi. Người ấy giơ mũ chào hần. Hần biết ngay đây là Đàm. Đúng, đây chỉ có thể là vẻ mặt, là dáng người tự tin, thành đạt, là nụ cười rạng rỡ của các “sếp”.

Cửa hàng ghế sau bật mở. Hần bước lên. Đàm ngồi ghế trên, cạnh lái xe, “ghế thủ trưởng”.

Ngồi cạnh hần ở ghế sau, như Đàm giới thiệu là ông trưởng phòng tổ chức của Đàm.

Xe hiện đại, đệm nhung màu huyết dụ, lún người. Những đèn xanh, những kim đồng hồ đưa đi đưa lại trên bảng phía trước. Những bao thuốc lá “ba số” vút cầu thả trên xe. Tự nhiên hần cảm thấy mình là người quyền quý. Ông trưởng phòng tổ chức mời hần hút thuốc và một cách kính trọng đưa cho hần cái bật lửa *manhêô* xinh đẹp như một đồ trang sức. Đàm đã giới thiệu hần là bạn. Là bạn của giám đốc, hần xứng đáng được hưởng như vậy.

Hần làm ra vẻ thân mật với Đàm. Thân mật và thông thạo:

- Cái xe này của các cậu, tàu Đ.N nó biểu phải không?

Đàm nháy mắt với hần như muốn gạt ngay đi một đề tài kiêng kỵ.

Như vậy ông trưởng phòng tổ chức làm sao biết được đây là lần đầu tiên hần với Đàm gặp nhau. Hần bốc lên nói với Đàm và với ông trưởng phòng tổ chức một cách ngang hàng:

- Không mấy khi có bạn bè là các “sếp” thế này mà mình không có đứa con nào để nhờ vả. Ba đứa con lớn học ra trường đi làm rồi. Còn cháu út mới đang học lớp 12.

Đàm quay lại cười:

- Tưởng có đứa nào thì cứ quảng hồ sơ cho anh Chí tôi đây.

Chí (tên ông trưởng phòng tổ chức) họa theo:

- Vâng. Cứ có chữ ký của thủ trưởng Đàm là “em” làm quyết định ngay.

Đó là một kiểu nói hăn đã nghe nhiều lần khi châu chực các cửa xin việc cho ba đứa con lớn (tất nhiên cách nói không thân mật như thế này). Lúc đó hăn lặng người đi, rửa thẩm: “Lại đồng đồ cho cốt, cốt đồ cho đồng”. Nhưng bây giờ hăn hóm hình:

- Chưa chi các thủ trưởng đã đá quả ban sang chân nhau thế, còn hy vọng gì được.

Tất cả cười vang. Ông trưởng phòng tổ chức ngoái lại phía sau, lấy ra mấy lon Heineken.

- Anh uống đi.

Lái xe không uống. Hăn bật miếng kim loại trắng. Hăn đã nhìn người ta bật nhiều lần, nên cũng biết cách mở bia lon. Chờ hết tiếng xì hăn ngậm một ngụm loại bia thượng hạng, loại bia hăn vẫn thấy xếp chồng lên nhau ở các cửa hàng ăn, cửa hàng giải khát mà phía ngoài hè thường dựng các loại xe máy của Nhật sáng loáng,

chỉ ít cũng là xe đạp mini hai dón, loại xe thời thượng. Ở trong quán toàn những đàn ông đàn bà đẹp dễ, khỏe mạnh, vui tươi, mọi thứ trên người đều hiện đại, đắt tiền, từ đôi giày, đến cái kính. Hẳn coi họ là những người ở hành tinh khác, không nói cùng một ngôn ngữ. Đi qua những chỗ ấy, hẳn cảm thấy đúng là một thế giới khác, thế giới ấy không phải của hẳn, không dành cho hẳn, và hẳn đi nhanh, chẳng gọi một ý niệm gì.

Giờ đây, uống ngụm bia Hà Lan, hút thuốc Ăng-lê, ngồi trên xe Nhật phóng nhanh và êm lạ lòng này, hẳn cảm thấy lọt ngay vào tung thâm của cái thế giới ấy, dù chỉ trong chốc lát, và hẳn bỗng thương vợ con hẳn cả đời khổ sở.

Giám đốc Đàm cùng học một trường với hẳn. Hôm nay hai người đi dự hội trường. Kỷ niệm bốn mươi năm thành lập trường H.T.

Đàm học sau hẳn ba năm, cùng lớp với vợ hẳn. Hẳn không biết Đàm vì Đàm học lớp dưới, lại chỉ ghé qua học ở trường H.T một hai năm rồi đi đâu đó. Còn hẳn. Hẳn gần bó với trường học từ lớp đệ nhất (theo hệ cũ - tương đương lớp 5) tới lớp 9, nghĩa là bằng lớp 12 bây giờ. Những năm tươi đẹp nhất của hẳn, tuổi trẻ của hẳn là ở trường H.T.

Đàm biết hẳn. Vì hẳn học lớp trên, học giỏi nhất trường lại có nhiều tài văn nghệ, làm bích báo hay, thuộc nhiều bài thơ, ứng khẩu những câu hò. Buổi sinh hoạt tập thể nào của lớp hẳn cũng vui hơn hẳn các lớp khác.

Thầy quý, bạn yêu, học sinh lớn, hoạt động hiệu đoàn... đó là những điều làm cho Đàm biết về hần.

Hần biết Đàm qua ban liên lạc trường H.T. Các bạn hần ở Hà Nội bảo: “Mày không biết thằng Đàm à? Nó học với cái Thịnh đấy”. “Cái Thịnh” là vợ hần đã ngoài năm mươi tuổi. Vợ hần biết Đàm. Vợ hần bảo: “Ông ấy là quan to rồi”. Đàm làm giám đốc một công ty lớn ở thành phố hần ở. Các bạn hần còn bảo: “Thằng Đàm nó vẫn nhớ mày đấy. Nó bảo Tuấn làm báo T.P chứ gì”.

Thế rồi một hôm hần nhận được điện thoại của Đàm. Đàm hỏi số nhà, hẹn giờ, đem xe đến đón hần đi Hà Nội dự hội trường, gặp lại thầy cũ, bạn cũ. Phía sau xe có mấy “các tông” bia Heineken. Đàm giải thích: “Dự đám cưới con ông vụ trường”. Vốn rất giàu tự trọng và nhạy cảm, hần hiểu. Xe chỉ đưa hần đi thôi. Còn khi về hần phải đi xe hàng.

Đàm trò chuyện với hần rất thoải mái. Chỉ tiếc rằng hai người không có những bạn học chung. Đàm nói: “Tôi học với bà ấy hai năm thôi rồi đi”. Thật tình hần cảm thấy hội trường đối với Đàm cũng bình thường thôi. Hình như Đàm đến dự vì có thể kết hợp được với đám cưới con ông vụ trường và qua sự gặp gỡ lại bạn bè có mặt ở nhiều ngành, Đàm đầu tư một cái vốn có thể dùng đến trong tương lai.

Họ đến Hà Nội sớm. Xe chạy nhanh, những chỗ quang tới 80km giờ. Tối phố Trần Hưng Đạo, Đàm bảo

cho xe rẽ phải, “ông yên tâm, số x... Trần Hưng Đạo là thuộc Bộ tôi mà”.

Xe dừng lại trước một khách sạn ba tầng. Một tờ giấy dán trên cửa: Hội trường trường H.T trên gác hai.

Sau khi dặn dò lái xe quay lại đón, Đàm cùng hân bước vào khách sạn. Hân ngạc nhiên: Rất nhiều ông già, bà già đứng ở tầng trệt, và đang đi lên gác. Áo vét-tông cũ, áo pa-đơ-xuy sờn, đàn ông tóc xoã, hoa râu hoặc bạc trắng, đàn bà thì áo lông Đức, áo vét là phẳng, khăn len. Trông phía sau cũng biết là những ông bà già, hơn nữa những người trí thức “đói cho sạch, rách cho thơm”

Đàm bắt tay một người quen, cũng có dáng một “sếp”. Đàm kéo hân đi theo, nhưng hân muốn đứng một mình nhìn ngó.

Lưng chừng thang gác, một phụ nữ đứng nói chuyện với một người đàn ông tươi cười. Hân giật mình. Ngọc! Người bạn gái xinh đẹp nhất trường, cùng học một lớp với hân. Hân cũng nhận ra ngay Lê Bàn, người đang đối thoại với Ngọc. Đó là người bạn từ thuở đi học cho tới tận bây giờ, khi hân thất cơ lỡ vận.

Hân chững lại, không dám bước lên nữa. Thì ra đám ông bà già kia là bạn hân! Thì ra bọn hân đã già đến thế. Lúc nào hân cũng có cảm giác mình chưa sống được bao nhiêu, còn nhiều duyên nợ lắm với cuộc đời này, bao giờ cũng là con nít so với những vị tiền bối cách mạng. Thế mà hóa ra bọn hân sắp tới cõi rồi. Thật là buồn thảm. Chẳng lẽ hân cứ thế này rồi chết sao?

Hắn dừng lại, vì không muốn gặp Ngọc trong lúc này. Hắn không muốn người đầu tiên hắn gặp là Ngọc. Phải qua mấy người bạn khác để tự đánh giá, xếp loại mình và để tạo được một không khí hòa nhập đã.

Rất nhiều người đi qua đi lại, nhưng không ai nhận ra hắn. Hắn đã khác thế rồi sao? Mà khác là phải thôi! Bao nhiêu khốn nạn đã ập lên đời hắn. Hắn chợt nghĩ: Hắn phải già hơn bạn bè một thế hệ. Đúng, hắn thuộc thế hệ khác.

Ngọc cũng già đi nhiều. Nhưng vẫn giữ được những nét ngày xưa. Đó là khuôn mặt bầu bĩnh. Đôi mắt dù đã mệt mỏi, nhưng vẫn là đôi mắt ngày xưa. Vết lúm đồng tiền nữa. Cũng vẫn là vết lúm đồng tiền ấy! Nhưng trong cái áo vét cổ bẻ, cái quần tít-xuy len gọn gàng, Ngọc trông gầy và già quá.

Thì ra tuổi trẻ của hắn là như vậy.

Lẽ ra cô hoa khôi ấy đã là cuộc đời hắn. Nhưng chỉ vì cùng quá kiêu hãnh, nên hai người xa nhau. Kia! Ngọc đã lên gác. Lê Bàn đi xuống, Bàn nhận ra hắn ngay:

- Thăng Tuấn! Thăng Tuấn!

Bàn reo lên, nói oang oang:

- Tao vừa nói chuyện với cái Ngọc. Bọn thằng Tam Lang, thằng Tuyên, thằng Tốn chúng nó hỏi tao mày có lên không? Tao bảo chưa thấy mày đâu. Sao? Mới lên sáng nay à! Đi lên đi. Cụ Thuyên, bà Hường, ông Phong Châu... đủ cả.

Hắn thấy ấm lòng vì cử chỉ ấy của Bàn. Bàn với hắn bao giờ cũng vậy. Cái nghiệp văn chương làm hai người gần gũi nhau. Bàn làm ở một nhà xuất bản, sống độc thân trong một căn buồng hẹp. Bếp núc đặt ngay dưới gầm bàn viết. Có việc lên Hà Nội, hắn chỉ đến nhà Bàn. Hai người cời trần, quần đùi, rang lạc, uống rượu, tuy cả hai cùng không uống được rượu. Bàn vẫn thông báo với hắn mọi diễn biến của đám bạn học.

Bàn nắm tay hắn, đi lên gác:

- Thịnh không lên à?

Bàn lại bảo: “Cái Tư. Cái Tư nó hỏi mãi đấy. Nó cứ mong cái Thịnh. Nó làm viện thiết kế. Bỏ chồng rồi. Thăng chồng nó cũng phó tiến sĩ gì cơ đấy. Nhưng là một thằng khốn nạn ấy mà. Nó mong cái Thịnh lắm”.

Hắn cảm thấy yên tâm. Bè bạn không quên hắn. Hắn bước những bước tự tin.

* * *

Họ gặp nhau trong căn phòng lớn. Những bàn phía dưới còn trống. Những bàn phía trên đã kín người. Các thầy cô giáo ngồi ở dãy bàn ngang, phía trên cùng, gần bức diễn giả có đặt micrô.

Hắn bước vào phòng lớn. Đứng lặng người, quan sát tất cả khuôn mặt bạn bè. Đó là một đám đông gây xanh và mệt mỏi, nhưng lúc này đây người nào cũng cười tươi và mắt cháy lên những kỷ niệm. Cũng có vài

người bóng loáng lên. Từ nước da, tới quần áo. Tới về mặt, tới nụ cười.

Không ai để ý đến hần. Hần là một trong hai người bất hạnh nhất trong số bạn bè. Bạn học với hần có hai người là Thứ trưởng, vài người là Viện trưởng. Hai người đi tù, thì một là hần. Sự vật phát triển theo hai cực. Hần ở cực bên kia.

Hần đi tù, không án, không buộc tội. Trong tù hần làm đơn. Ra tù hần làm đơn. Những địa chỉ ghi trên phong bì động viên hần, tiếp thêm sức mạnh cho hần. Hần nhin ăn, hần vay giật, hần tìm mọi cách kiếm tiền để thuê đánh máy, đi kêu oan.

Đó là những chuyện mười lăm năm trước. Giờ đây hần không kêu nữa. Có lẽ đơn của hần đọng lại ở đám thư ký, đám cán bộ trung gian. Hần hiểu rằng đơn của hần lẫn vào hàng ngàn lá đơn khác và sẽ được người ta chuyển về thành phố nơi hần ở “để giải quyết”. Đó là cách làm gọn ghẽ nhất, đúng nguyên tắc nhất, yên ổn nhất về mặt lương tâm cũng như trách nhiệm. Khi đơn của hần lại chuyển về nơi hần ở, hần biết ngay. Người ta lại kiểm tra hộ khẩu hần. Rồi những buổi viếng thăm của các ông công an, những buổi gọi bố con hần ra đồn khai lại lý lịch...

Việc kiểm tra hộ khẩu làm hần khổ nhất. Một dãy nhà liền nhau, chỉ kiểm tra mỗi nhà hần. Lại còn thời điểm kiểm tra nữa! Trước bầu cử Quốc hội, trước đại hội Đảng thành phố. Trước mùng 1 tháng 5. Trước

ngày mồng 2 tháng 9. Trước tết tây, tết ta. Hẳn biết hẳn là đối tượng, xóm láng đều hiểu gia đình hẳn là gia đình đối tượng.

Đang ngủ thì có người gõ cửa. Chưa mở mắt cũng biết là có người kiểm tra hộ khẩu. Trước đây gõ cửa như vậy là bè bạn. Là các nhà văn, nhà báo, là biên tập viên các nhà xuất bản. Giờ đây chỉ có thể là kiểm tra hộ khẩu. Điều khổ tâm nhất là lúc đó nhà hẳn lòi thoi quá, lúc cả nhà đã đi ngủ rồi ấy. Cái nghèo túng phơi bày ra cả ra. Cái bàn viết của hẳn giờ không có giấy, có sách nữa mà ngổn ngang các thứ. Điều cày, cốc chén mẻ chông chênh. Đèn hoa kỳ thông phong vỡ đen ngòm. Một rá gạo đã nhật sạn, hạt vàng nhiều hơn hạt trắng, để sáng sớm hôm sau dậy nấu ăn (khi xóm giếng xem ti - vi thì nhà hẳn túm tụm lại nhật sạn- hẳn gọi việc đó là xem ti-vi. Hẳn gọi các con lúc đó đã học bài xong: “Nào bố con mình xem ti-vi đi”). Quần áo lành rách quẳng mỗi nơi một chiếc. Vợ hẳn vợ vội vắt vào một góc giường rồi cùng hẳn nhàu nát, chằm đụp mở cửa đón khách. Chẳng biết mời khách ngồi đâu. Thiếu giường, con cái hẳn ngủ đất. Màn bọc từng mảng, phải khâu và dán bằng giấy báo. Hai đứa con gái nằm sát lối đi, ngồi nhóm dậy trong màn. Hai đứa con trai nằm trong màn phía trong ngong đầu lên như tầm ăn rồi. Chúng ngóc thế để anh hộ tịch đếm, xem có thừa ai, thiếu ai.

Ông Thụ, thợ cắt tóc, đại biểu khu cùng đi kiểm tra (nguyên tắc nó phải như vậy) ra đến cửa còn bảo vợ hẳn:

- Sao không cố mua cho cháu cái màn.

Những giọt nước mắt nóng bỏng lăn vào tim hần. Sau khi mọi người ra về, cả nhà hần không ngủ. Không ngủ nhưng im lặng. Không ai nói một câu. Không ai thở dài. Người này sợ người khác buồn.

Hần thương lũ con hần. Xinh xẻo, thông minh, biết thân, biết phận. Học giỏi, thương bố, thương mẹ. Tương lai chúng ra sao?

Hần thương vợ hần. Cô nữ sinh kháng chiến năm nào, yêu hần, tin tưởng ở hần. Tin tưởng ở tương lai. Chỉ vì lấy hần mà khổ một đời. Được cơ quan cử đi học đại học. Đang học thì bị đuổi, chỉ vì hần đi tù.

Hần nghĩ: Tất cả là tại hần đi viết văn, viết báo mới đến nỗi này.

Hần học giỏi nhất lớp, văn nhất đã đành, toán cũng nhất, địa lý cũng nhất nữa.

Thời của hần không phải thi vào đại học. Phó tiến sĩ được đào tạo theo hợp đồng. Nếu học khoa học tự nhiên, cái học vị giáo sư, phó tiến sĩ là cái chắc. Hần nghĩ vậy. Đấy, giáo sư nổi tiếng Lê Văn Phúc, khi còn đi học với hần, chuyên nhờ hần giảng cho những bài toán khó. Phó tiến sĩ Châu, Thứ trưởng bây giờ, chỉ mong đuổi kịp hần một môn toán mà không được chứ nói gì đến môn văn.

Hần đi làm báo, hần đi viết văn, bởi vì hần muốn sáng tạo. Học năm năm thành kỹ sư, sáu năm thành bác sĩ,

nhưng trở thành một nhà văn phải có một cái gì đó. Hãn nghĩ rằng hãn có “cái gì đó”.

Hãn đứng tìm từng nét mặt quen và khi phát hiện ra một bộ mặt già nua, mệt mỏi bây giờ chính là khuôn mặt căng mọng, yêu đời, tràn đầy sức sống của một thiếu niên bốn mươi năm trước, hãn vừa buồn rầu vừa thú vị. Thú vị vì thấy lại tuổi trẻ của chính mình. Buồn rầu vì hãn và cả bọn hãn đang ở chân dốc bên kia.

Nhiều người bước lên sau hãn. Có một vị “*bien tenu*”⁽¹⁾ đứng bên cạnh hãn. Hãn thì nhìn từng người, còn vị này nhìn bao quát chung. Hãn nhìn nhanh người đó và lục lại trí nhớ, chỉ thấy mỗi vẻ mặt uy nghiêm và đôi mắt sáng. Không. Không nhận ra. Một người khác lại bắt tay và nói với người đó:

- Anh Thuận, anh vào trong này.

Thì ra là Thuận.

- Không. Mình đến qua một tý thôi. Hôm nay có đoàn khách nước ngoài.

Tiếng nói xen với tiếng hít mạnh, đúng là Thuận. Thuận đã khác hoàn toàn. Nhưng giọng nói và cách nói bị cắt giữa những tiếng hít mạnh thì vẫn như xưa.

- Anh không bảo viện phó nó tiếp được à.

- Mình còn phải chuẩn bị chiều lên báo cáo với Ban bí thư về hội nghị quốc tế mà mình đang cai.

1. Ăn mặc chỉnh tề.

Hắn nghe tiếng giày của Thuận dần xuống từng bậc thang thông thả.

Hắn đi nhanh khỏi chỗ ấy. Bàn đón hắn:

- Tuấn! Vào đây. Đứng với thằng Thuận làm gì.

Bàn vẫn có tính ấy. Thẳng thắn, bộc trực, không chịu được kiểu cách của Thuận.

Hắn bảo Bàn:

- Ủ. Nó là siêu nhân rồi, nó đã trót học với chúng mình và bây giờ đang sửa lại sai lầm ấy. Nhưng ít ra nó cũng đến chào các thầy cô chứ.

- Thầy cô là cái gì đối với nó. Thầy nó là ông Viện trưởng T., ông ấy nâng đỡ nó. Cho nó sang Liên Xô làm luận án phó tiến sĩ. Đề nghị phong học vị giáo sư cho nó, đưa nó lên làm viện phó. Rồi nó đá ông ấy luôn, lên làm viện trưởng.

Bỗng Bàn cười cục cục:

- Nó lên tivi giảng giải luôn đấy. Mà có biết tao làm thế nào không. Không tắt tivi. Cứ để hình, nhưng tắt tiếng. Buồn cười lắm mày ạ. Nó cứ chồm bên này, chồm bên kia như con chơi chơi. Chết cười.

Hai người vừa chuyện, vừa đi về khu vực lớp 9B, lớp của họ.

Những nụ cười tươi chào đón hắn.

* * *

Hắn lại là hắn bốn mươi năm trước giữa đám bạn bè,

và bè bạn hắn cũng sống lại những ngày bốn mươi năm trước dù là người được số phận nuông chiều, leo lên tới đỉnh vinh quang hay công danh lận đận.

Tuyên, một người bạn cùng pô-pốt với hắn nay dạy đại học tổng hợp, chỉ vào Châu:

- Mày có biết nó làm gì không? Thú trường đấy.

Hắn nhìn Châu, đôi mắt muốn nói: “Tao mừng cho mày, đó là vinh dự cho tất cả chúng mình”. Và miệng hắn nói thành lời:

- Châu ơi. Bụng to thế kia, cậu ra sân bay đón khách quốc tế làm sao “ôm hôn thăm thiết” được.

Vừa lúc đó, một phụ nữ cao lớn đi đến. Hắn không ngờ Phạm Thị Mai lại có thể to lớn đến thế. To lớn, phúc hậu. Mai, bác sĩ, phó giám đốc bệnh viện trước đây vẫn đến rừng Phú Mỹ quét lá về đun. Hắn thì vào rừng kiếm củi. Hắn bỗng như nhìn thấy khu rừng im gió. Cây cao vút uy nghiêm, chỉ có tiếng lá rơi và tiếng sóc chuyển cành. Nàng tiên trong rừng, áo phin nâu, tóc cặp đuôi gà, ẩn lá rừng vào quang.

Hắn bảo các bạn: Đừng nói nhá. Xem Mai có nhận ra không. Mai bắt tay hắn: “Bạn Tuấn, chẳng khác tí nào”. Hắn nói: “Đố ai quét sạch lá rừng”. Mai cười, xúc động: “Bao nhiêu lần hội trường nay mới gặp lại bạn”.

Bỗng nhiên Thú trường Châu đứng lên: “Mày bảo tao không ôm hôn thăm thiết được à. Trông đây!” Rất nhanh, Châu bế bổng vị nữ bác sĩ lên. Mai giẫy giụa, la hét, hai chân quơ quơ trong không khí.

Hắn hoàn toàn tự tin và thoải mái giữa những khuôn mặt bạn bè in dấu tàn phá của thời gian. Hình như đây là món quà cuối cùng cuộc đời dành cho hắn. Ngọc bảo hắn: “Sao bạn lặn ghê thế. Mắt thâm tích, không thấy mặt mũi đâu”. Hắn bảo: “Mình tưởng mình lặn mãi đấy. Lặn luôn. Không trông thấy các bạn nữa”.

Hóa ra Ngọc đã là bà ngoại, hay xuống H. Ngọc bảo: “Bọn này biết hết chuyện của bạn. Thế không có cách nào giải quyết ư?”. Hắn nhìn Ngọc biết ơn và lắc đầu.

Lại một vị đại tá cao lớn, áo măng tô, da rất trắng đến. Khi được giới thiệu đó là Lê Ngọc Anh cậu học sinh bé nhất lớp, ngồi bàn trên với các nữ sinh, một chuỗi tên bỗng vụt ra khỏi tiềm thức hắn. Hắn đọc:

Trần Nguyệt Ánh (vắng)

Lê Ngọc Anh (có)

Phạm Văn Bá (vắng)

Lê Bàn (có)

Nguyễn Thanh Châu (có)

Phạm Viết Chi (có)

Nhâm Thì Nhoài (vắng)

Cười nghiêng ngả. Cười giàn giụa nước mắt. Đoàn đầu nhĩ. Đang ghi tiền. Ban tổ chức mà. Hắn gọi đúng thứ tự trong sổ điểm danh. Đến Đàm Thị Đoàn hắn nói theo kiểu phát âm thầy giáo thể dục người Nhật Bản: *Nhâm Thì Nhoài*. Bàn hỏi: “Có đứa nào biết tin gì về

Hoàng Văn Táy không?” Thế là tất cả nhớ lại Táy, người bạn học dân tộc Thổ, lớn nhất lớp, “già hơn thầy giáo”, ngày ấy đã có con biết đi xe đạp!

Kỷ niệm sống lại. Mái đình trên dốc Xuân La. Đôi Sở nở hoa trắng. Cầu Lang Tạ bắc qua con sông máng. Những chiếc đèn con lập lòe mà bầu dầu làm bằng hộp “gip” đựng bông. Cây lim to trước cửa đình, lá nhỏ reo lên trước mỗi cơn gió nhẹ. Tiếng keng báo động. Những chiếc máy bay Hen-cát cổ rứt màu xám sà thấp uốn lượn theo đường cong của núi rừng. Châu nhìn hẩn thở dài: “Chúng mình già mất rồi”. Hẩn vẫy Đàm vào ngôi. Đàm đang đi một mình vì không có bạn. Hẩn muốn là người đỡ đầu Đàm. Bổng Bàn kêu lên: “Thằng Hùng!” Hùng là người hẩn rất muốn gặp. Hùng là tấm gương soi của hẩn, hay đúng hơn là một thứ kiểm chứng. Hẩn bật dậy, chạy ra. Hùng đang đứng cạnh cửa sổ, nhìn xuống đường. Complet, cravate, gậy, má hóp. Người bạn vui tếu nhất trường đây. Rõ ràng Hùng cũng rất tự trọng như những người sa cơ thất thế khác.

Hùng là người thứ hai ở chung cái cực với hẩn, khổ sở nhất trong số bạn bè. Đi nước ngoài học, thông minh, có năng lực, Hùng đã được đề bạt quản đốc khi còn rất trẻ. Nhưng tai vạ đã xảy ra. Kho phim trong phân xưởng Hùng cháy. Hùng bị đi tù. Bàn bảo: “Nó như thằng tâm thần ấy. Thời gian B52 rải thảm, nó ra Gia Lâm đào và ôm bom nổ chậm. Minh bảo: “Về đi. Ai khiến mày ở đây. Một thằng xăng số mùn, xăng số gạo như mày”.

Hai người bạn khốn khổ bắt tay nhau. Hùng bảo: “Mày lại được đi làm rồi phải không? Tao ở nhà nuôi mười hai con lợn. Nấu rượu. Lãnh đạo đội kèn đám ma. Sống tốt”.

“Thảo nào, nó toàn hơi rượu”. Hãn nghĩ.

Một người gọi hãn. Mãi hãn mới nhận ra đấy là Sản. Sản trông tiêu tụy cả về dáng người, về mặt lẫn cách ăn mặc. Sản đứng nhìn đám đông như một người ngoài cuộc quan sát sự đời. Hãn cảm thấy Sản còn chán nản hơn hãn: “Đời tao thế là hết rồi Tuấn ạ”.

Vì sao Sản lại như thế nhỉ? Sản không bị đi tù cơ mà. Sao Sản lại chán đời hơn cả hãn? Hãn chưa kịp hỏi chuyện Sản thì mấy giáo viên cấp hai huyện đã kéo tới. Những người này đều đã đọc sáng tác của hãn và nói sao lâu lắm hãn không viết gì nữa. Hình như họ không biết hãn bị tù. Nhưng hãn không muốn nói chuyện mình trong lúc này. Hãn rủ các bạn đến gặp các thầy cô giáo. Cô giáo Hương vẫn chẳng già đi bao nhiêu (có lẽ còn trẻ hơn cả hãn). Cô Hương bảo hãn: “Chị nhớ ra rồi. Cán bộ lớp của chị đây. Học bổng toàn phần đây. Học giỏi có *matière* đây. Chị vẫn nói thế mà!” Phải nói xưa kia em là như thế. Chỉ những học sinh giỏi mới được học bổng toàn phần. Chị đã bảo vệ em trong các cuộc họp hội đồng xét học bổng. Nhưng giờ đây em mới biết nhà trường và cuộc sống khác nhau nhiều quá.

Hãn muốn nói với thầy Thuyền, người giáo viên mà hãn quý nhất, ảnh hưởng đến hãn nhiều nhất. Nhưng

thầy đã hoàn toàn lẫn lộn. Thầy không nhận ra hần, tuy thầy vẫn cười: “Tuấn, tôi nhớ ra rồi!”

Bao nhiêu lần hần đã nghĩ đến thầy Thuyền, thầy dạy văn già dạy hần hay biết bao, chân thành và thuyết phục biết bao. Những điều thầy dạy ngấm vào hần. Hần chỉ muốn nói với thầy những điều hần đã nghiền ngẫm ở xa lim: “Thầy ơi! Thầy dạy chúng em sai hết cả rồi. Đời em thế này cũng là một phần do thầy”. Nhưng hần không dám nói. “Thầy già quá rồi, chẳng nên nói những điều phũ phàng ấy với thầy. Có thể chính thầy cũng đã hiểu”.

* * *

Khi Thứ trưởng Lâm, trưởng ban tổ chức lên khai mạc hội trường thì hần trở về chỗ. Hần thấy trên bàn đã bày cà phê, bánh ngọt. Bàn bảo:

- Chúng mày ở đây có thằng nào có khả năng cứu thằng Tuấn được không?

Không một ai trả lời. Lẽ ra Bàn không nên hỏi. Hần nhìn Bàn nửa như van vãn, nửa như trách móc. Giờ đây hần không muốn nói đến điều ấy, tuy rằng đã có lần hần hỏi Bàn xem bè bạn có ai giúp được hần không. *Lúc này hần đang sống lại.* Cuộc sống hiện tại của hần không còn nên hần càng tha thiết với quá khứ, ở đó hần đúng là hần. Từ dưới đáy xã hội, hần đã trở về với bậc thang của hần.

Hần bảo Châu: “Mày không phát biểu à?”

Châu ngớ hẩn chằm chọc: “Phát biểu cái gì?”

- Tôi là *Cac-nô* đây. Thầy còn nhớ tôi không? Rồi ông quay lại với học trò rằng: “*Các em...*”

Đó là một đoạn trong *Quốc văn giáo khoa thư*, kể chuyện một ông *Các-nô* thành đạt, trở về thăm trường cũ. Hẩn và học sinh lớp tuổi hẩn đều biết.

Phía trên bục diễn giả, Hùng đang đứng trước micrô:

- Thưa các thầy, các cô. Em về xã vẫn tham gia văn nghệ. Hôm nay em xin hiến một tiết mục.

Tiếng vỗ tay. Hẩn cũng vỗ tay. Hẩn nhìn lên thấy Hùng rút trong túi áo vết tông cái kèn đám ma ngắn. Hùng thổi:

- *Tò tí te... ối hơi hồn. Hồn ơi hồn ở nơi nao... Tè tí tò.*

Tiếng kèn trầm bổng, luyến đi ai oán.

Tất cả cười. Đến vỡ nhà mắt. Có tiếng kêu to: “Hồn vẫn còn ở đây đấy”. Thứ trưởng Châu đứng bật dậy:

- *Liêm cong đi!*

Thế là mọi người cùng hát: “*Khắp nơi đồng lúa bát ngát vang tiếng chim mừng reo. Liêm cong...*”.

Chỉ một loáng đã thành một dòng người. Đó là điệu múa tập thể cách đây bốn mươi năm, là niềm vui sống trong thung lũng giữa rừng, những buổi chiều tà trước khi vào lớp học đêm thời 9 năm chống Pháp. Châu, Tuyên - những người bóng loáng - hẩn, Bàn, Mai, Ngọc bám vai nhau dẫn đầu đám rồng rắn ấy.

Đoạn kết

Cuộc họp mặt đến 11 giờ thì bế mạc. Thầy Thuyền khóc vì tuổi già. Cô Hương khóc vì cảm động.

Hắn cùng mọi người xuống thang. Mặt trời chiếu ấm đường phố làm hắn ngỡ ngàng.

Những chiếc xe ô tô nổ máy lao đi. Xe ô tô của Châu, của Lâm. Chiếc ô tô tay lái phải chờ Đàm từ bao giờ, có cả ông trưởng phòng tổ chức, mấy thùng bia Heineken. Rồi đến xe gắn máy. Nhưng đông hơn cả là những người đi xe đạp. Như một phép màu, những người bạn của hắn đã mất hút, đã hòa tan trong phố phường Hà Nội. Hắn đứng nán lại chuyện trò với đám bạn trí thức nông thôn, phần lớn làm nghề dạy học. Những người này cũng chưa muốn về ngay, chưa muốn về với cuộc sống hiện tại, chắc là khó khăn vất vả và mệt mỏi. Họ còn lưu luyến mãi với kỷ niệm, với tình cảm trong trẻo tốt đẹp vẫn tràn ngập trong lòng.

Rồi họ chia tay nhau. Bỗng nhiên hắn hiểu ra rằng: Người nào sẽ lại về với vị trí người ấy, trong cái xã hội khổng lồ và chật chội này. Những điều tốt đẹp bốn mươi năm trước vừa sống lại đã bị cuộc sống hôm nay nuốt chửng mất rồi.

Có tiếng gọi hắn. Hắn quay lại: Hùng. Hùng hỏi hắn: “Bao giờ thì về?” Hắn bảo Hùng: “Đi đến nhà thằng Bàn đi”.

Hắn rất muốn tâm sự với Hùng. Nhưng Hùng bảo: “Mình phải về. Hôm nay vương một cái đám ma”.

Hắn nhìn cái kèn trong túi áo Hùng. Hắn biết Hùng “lãnh đạo” cả một đám thợ kèn nổi tiếng trong huyện:

- Cho bọn đàn em nó đi.

Hùng lắc đầu:

- Không được. Hôm nay là đám ma mẹ ông bí thư. Mình phải đi. Hai giờ liệm rồi, phải về ngay không muộn.

Hùng vẫn phả ra hơi rượu. Có lẽ Hùng suốt ngày say. Ở nhà thì nấu rượu. Ra ngoài thì đám ma. Làm gì không say.

Hắn nhìn mãi theo Hùng đạp xe, phóng về phía bờ sông Hồng, vội vã.

Ngày 25/04/1990

Uỷ
trụ
không
cùng

Trong một đêm mất ngủ của tuổi già trần trọc, đột nhiên ông Thuyết nhớ lại đôi mắt của con gái ông vào cái hồi nó mới ba, bốn tuổi. Suốt mấy chục năm gần như đã quên hẳn buổi tối hôm ấy, không một lần nhớ tới đôi mắt đứa con lúc nào cũng quẩn lấy ông, đôi mắt khi

nó nằm gối đầu lên tay ông, nghe ông kể chuyện. Thế mà đã hơn bốn chục năm. Ông nghĩ thầm trong óc. Và khê trở mình. Ngọn đèn ngủ toả ánh sáng yếu ớt, vàng vọt, soi rõ tấm màn trắng ở giường bên. Giường bà Thu, vợ ông. Tiếng thở đều đều của bà, ông nằm bên này nghe rõ. Cũng là vì đêm thanh vắng quá. Êm ả. Yên lặng. Gần như tuyệt đối. Không biết mấy giờ rồi. Phải quá nửa đêm. Chao. Mong sáng quá. Ông nằm im và nghĩ tới đứa con gái. Bây giờ nó đã ngoài bốn mươi. Hơn mình cả chục tuổi vào cái hồi vợ chồng mình sinh nó. Nó cũng đã quá nửa đời người. Còn mình sắp hết đời. Cuộc đời đúng là vó câu qua cửa sổ. Con bé Phương ngày ấy bây giờ đã là một bà mẹ ba con, sắp có dâu có rể, đầu tắt mặt tối ngoài chợ, luôn tay với những quầy hoa quả, khi xị nước, khi bày lại, xếp lại, khi đặt lên đĩa cân rồi nhặt vào túi cho khách. Suốt ngày trong tiếng ồn ào, cái ong ong của không khí, của tiếng động. Thằng chồng nó mê gái, hai vợ chồng ly dị, một mình nó nuôi dạy con. Ông lại nói thầm một mình: Thật chẳng ra sao cái kiếp người.

Ông thương con gái. Ông nhớ đến những ngày nó còn bé. Và thế là vụt nhớ đến buổi tối hôm ấy, khi nó nằm gối đầu lên tay ông, nghe ông kể chuyện. Đôi mắt con bé con hiện lên, kéo về tất cả những gì liên can đến nó. Đó là một tối mùa hè. Bà Thu vợ ông phải lên cơ quan, nghe đọc báo. Cứ tối thứ năm hàng tuần, tất cả cán bộ công nhân viên các cơ quan đều phải tập trung nghe đọc báo. Bà lấy xe đạp ra đi. Còn lại ông và con Phương.

Thật may là ông làm ở một đơn vị thuộc ngành hàng hải, vin vào lý do nghề nghiệp, không thể tuân theo giờ giấc chính quyền nên được ở nhà. Hai bố con ngong ngóng chờ mẹ về. Rồi chơi trò bán hàng. Vẽ chó, vẽ ỉn. Cuối cùng là kể chuyện. Chuyện Tấm Cám. Chuyện Thạch Sanh *đàn kêu tính tịch tình tang, ai mang công chúa dưới hang về lâu*. Con bé nghe đã nhiều lần nhưng vẫn luôn miệng hỏi về con cá bống của cô Tấm, về con măng xà vương mà Thạch Sanh vung búa chặt đầu, còn ông luôn tay quạt cho con. Thế rồi ông bỗng thấy con gái không hỏi nữa. Ông vẫn kể, còn con bé con cứ nằm im, không cựa quậy. Mới quay sang nhìn thì thấy nó nằm đờ đẫn, hai chân hai tay thả lỏng trên giường, mi mắt đang khép lại. Ông hơi nhấc đầu dậy để nhìn vào khuôn mặt con lúc nó đang đi vào giấc ngủ. Điều nhớ đến tận hôm nay, điều làm ông bỗng đêm nay nhớ lại chính là đôi mắt con Phương. Đôi mắt mới chỉ hơi khép, con người nhỏ đi đôi chút, đôi mắt trong leo lẻo, tinh anh bỗng trở thành đờ đẫn đang khép nhỏ dần, nhỏ dần cho tới khi hai hàng mi rợp vào nhau. Con bé đã ngủ.

Đôi mắt của đứa con gái nhỏ trở về ám ảnh ông. Bây giờ về già ông mới hiểu khi người ta đi vào giấc ngủ là như thế, dù có người thân ở bên cũng hoàn toàn chỉ một mình. Như khi người ta đi vào cõi chết. Dù có bao người ở bên cũng là chỉ một mình. Thiếp đi. Thiếp đi một đêm cũng như thiếp đi không bao giờ trở dậy. Chẳng ai có thể chen vào. Chẳng ai có thể giúp đỡ. Chẳng ai có thể cùng

đi. Dù là những người thân yêu nhất. Chỉ một mình đơn độc. Ông sợ *lúc ấy*. Lúc cô đơn đi vào cõi ấy. Cũng như bây giờ ông sợ những đêm dài của tuổi già trần trọc, thật khó khăn để ông cô đơn đi vào giấc ngủ.

Đã không ngủ được thường hay nghĩ ngợi nhiều chuyện. Ông nhớ đến ngôi nhà của bố mẹ khi ông còn bé tí, ngôi nhà đã bị Tây đốt từ lâu, hồi cải cách, nền đất, sân vườn đã đem chia cho nông dân, và khi có chủ trương sửa sai, bố mẹ ông không được nhận lại. Ông nhớ đến những trận mưa rào đầu mùa, chạy ra sân bắt cá rô rạch, đến đám bột trứng chèo chuộc vừa để đêm qua trắng xóa bám vào góc bể. Và trong bể nước mưa đầy, con chèo chuộc mẹ thấy người, lặn xuống, hai chân dài nâu bóng đập nước mưa trong vắt như một tay quán quân bơi lội. Thật là những sự kiện từng bừng.

Bố mẹ ông đã mất từ lâu. Ngôi nhà không còn nữa. Mảnh vườn, cái ao cũng biến đổi hoàn toàn. Mỗi lần về quê, ông không dám trở lại đấy, nơi chôn nhau cắt rốn của ông. Nó làm ông buồn. Với lại những người được chia quả thực, những chủ nhân một thời là mối của cơ ngơi ấy cũng đã chết, đã đi nơi khác. Ngôi nhà đã qua bao chủ và giờ đây là con cháu họ. Họ chẳng biết ông là ai cũng như ông không biết họ là ai. Thật đúng là vật đổi sao dời. Thôi thì cứ có một ngôi nhà tuổi thơ trong tưởng tượng. Chỉ đến khi ông chết ngôi nhà ấy mới không còn nữa.

Ông sợ chết. Cái chết chẳng tha một ai. Chỉ một điều

an ủi là ai rồi cũng phải chết. Ông buồn. Vì nghĩ nó đang chờ đón ông và cả bà nữa. Đã có lần ông bảo bà:

- Đằng ấy phải chết sau tớ. Vì đằng ấy chu đáo quá.

Ông đã nghĩ đến ngày giỗ ông sau này rồi đấy. Và thỉnh thoảng hai ông bà vẫn *mình mình tớ tớ* như vậy. Đôi khi còn gọi nhau là *đồng chí* nữa. Cách xưng hô suốt thời gian trẻ trung, sôi nổi những khi phấn khởi quý thương nhau. Chẳng hạn như trở dậy từ giường mình, bà nhẹ nhàng bước tới giường ông, vén màn trườn vào nằm sát cạnh ông. Ông nằm nghiêng quay người ôm lấy bà nhẹ nhẹ và bà cọ người vào người ông, suốt từ bàn chân tới vai ông, nơi bà áp má vào:

- Đêm qua đồng chí có ngủ được không?

- Ngủ tốt.

- Em ngủ không biết giờ đi đâu đấy đâu.

Rồi bà trở lại nằm ngửa song song bên cạnh ông. Ông lấy cạnh bàn chân khẽ chạm vào gan bàn chân bà. Những bàn chân biết nói. Tiếng nói im lặng suốt một thời trẻ trung nay vẫn nhớ như in. Bà biết phải làm gì. Bà biết ông muốn bà gác một chân lên chân ông. Bà đã làm như ông bảo và chờ một mệnh lệnh tiếp theo. Bàn chân ông lại chạm tiếp vào bàn chân bên kia của bà. Bà ngoan ngoãn nhích một chân nữa ra phía mép giường, hai chân làm thành một góc rộng. Như suốt mấy chục năm bầu bạn cùng ông, bà đã làm như vậy. Như khi bà mới hai mươi tuổi. Nhưng không giống hồi hai mươi tuổi, khi ông đặt tay lên nơi giữa hai chân xòe rộng, bà

nằm im trong nỗi sung sướng rạo rức đợi chờ, giờ đây bà nắm tay ông nhẹ, giữ bàn tay ông trong hai bàn tay mình. “Thôi. Ích gì đâu...” Hai bàn tay bà dịu dàng nói vậy. Ông hiểu và để nguyên tay mình trong tay bà. Cả hai đều ngấm sức mạnh của thời gian. Những ngày trẻ trung như vừa mới qua đây thôi. Những ngày đêm trắng mặt kéo dài năm tháng. Cái động tác bà trườn lên nằm cạnh ông vẫn giống hệt những ngày xưa, dù không còn vẻ hớn hờ rạng rỡ của lòng ham muốn. Nhưng vẫn thương yêu như thế. Vẫn đắm thắm ngoạn ngoạn, hoàn toàn thuộc về ông, sát gần ông như thế. Vẫn là những ngôn ngữ ấy của cơ thể dù chỉ là cái chạm khẽ của cạnh bàn chân. Dù hai cơ thể đều đã méo mó, biến dạng, thảm hại đến nỗi cả hai không dám nhìn vào nhau lúc ấy. Ngày xưa chẳng bao giờ hai người lại ngủ hai giường như thế này. Như mọi cặp vợ chồng trẻ đầu gối tay ấp khác, gần như đêm nào cũng là đêm ân ái mặn nồng. Bà bao giờ cũng là người tắt đèn và lên giường sau ông. Khi thay quần áo, để vận vào người những thứ xấu xí, vá víu chỉ mặc lúc đi ngủ, bà biết sau tấm màn xô, ông đang ngậy ngất nhìn thân hình trẻ trung thon thả căng mọng sức sống của bà. Nhiều khi trời rét, bà cũng chẳng mặc quần áo và cứ khóa thân như thế trườn vào chỗ ông nằm. Bà biết ông đang chờ đợi bà, và trong tấm chăn bông, cũng hoàn toàn khóa thân, ông nằm nghiêng, một tay nhấc cái chăn lên đón bà. Người ông ấm sức áp lấy bà, truyền hơi ấm cho bà. Hai người cảm thấy hết vẻ đẹp thân thể và ngọn lửa trong nhau. Tuyệt vời thay là khi người ta còn trẻ.

Người ta có thời gian trước mặt. Người ta có sức khỏe. Người ta chẳng nghĩ ngợi gì nhiều. Người ta có tất cả để cho nhau, để động viên nhau sống, vượt qua những khó khăn. Và để cùng nhau tới thiên đường.

Có mấy ngày hai người không cùng nhau tới thiên đường. Cuộc tình bắt đầu khi ông là một chàng trai hai mươi bảy tuổi và bà Thu là một cô gái hai mươi. Gia đình không đồng ý cho bà lấy ông vì ông là thành phần địa chủ. Nhưng không gì ngăn được cô gái hai mươi lần đầu yêu và được yêu. Bà nói dối mẹ rằng bà đã trao thân cho ông và giờ đây không thể lấy một người nào khác. Sáng kiến ấy của bà đặt các cụ trước việc đã rồi. Sáng kiến ấy khiến ông hiểu bà nặng lòng với ông nhiều lắm. Tràn ngập tình yêu và lòng biết ơn, ông ôm bà, bế bổng bà lên: “Đừng vu oan cho anh. Chỉ khéo nói điều thôi. Bây giờ phải chữa ngay cái bệnh vu khống đồng đội đi!”

Bà sẵn sàng chữa bệnh vu cáo ông một khi bố mẹ đã đồng ý cho bà lấy ông, không những thế lại còn giục gia đình ông sang làm lễ ăn hỏi rồi cưới cho nhanh. Hai người yêu nhau ban ngày và ông thấy bà mới đầm thắm, tuyệt vời và kỳ diệu làm sao. Vừa e thẹn, lại vừa như vẫn chờ đợi từ lâu. Rồi bà khóc. Khóc vì hạnh phúc. Ông ôm lấy bà, gọi bà là quả bom nổ chậm khiến bà bật cười.

Chỉ một lần ấy trước khi cưới thôi. Bà bảo bà chiều ông vì bà không muốn làm kẻ vu cáo. Vì ông bảo bà là quả bom nổ chậm. Với lại đám cưới tổ chức cũng chỉ mười ngày sau đó.

Tuần trăng mật. Cuộc sống sau ngày cưới là tuần trăng mật kéo dài cùng năm tháng. Thời ấy rất khó khăn. Khái niệm du lịch không có trong đầu mọi người cũng như trong đôi vợ chồng trẻ. Nhưng họ đâu cần gì nhiều. Chỉ một khoảng không gian riêng. Khi đi làm về, khép cánh cửa buồng, được hoàn toàn tự do với nhau, cái diện tích hai mươi mét vuông, nền đá hoa đã bị ghe nhiều chỗ nhưng lúc nào cũng được lau bóng ấy là tất cả các nơi nghỉ danh tiếng trên thế gian này cộng lại. Còn hơn thế. Bởi vì cộng tất cả những danh lam thắng cảnh lại cũng chẳng phải thiên đường. Còn đây, thiên đường đang trong vòng tay họ. Đã có lần ông gọi bà là thiên đường của ông và khi bà bĩu môi thì ông nói thêm ông biết chỗ nào là cánh cửa thiên đường, và ông có chìa khóa mở cánh cửa ấy. Và bà đã thưởng cho ông một chuyến đi tới thiên đường. Giờ đây ông mới hiểu thế nào là sống một cách đầy đủ, trọn vẹn. Phải là cuộc sống lứa đôi, có vợ có chồng. Ông thương những cặp vợ chồng ly thân. Ông không thể hình dung hai vợ chồng lại có thể ngủ riêng và không cùng nhau làm chuyện ấy. Như vậy cuộc sống không còn là cuộc sống. Không thể gọi là cuộc sống nếu thiếu đi chuyện gối chăn. Đó là món quà tặng diệu kỳ của tạo hóa. Như ông, cuộc sống sẽ là gì nếu thiếu đi tình yêu của vợ ông, thiếu đi cái cơ thể con gái, cơ thể đàn bà tuyệt vời của vợ. Điều đó làm tăng thêm tình yêu giữa hai người. Cả khi đã trên dưới năm mươi.

Đến nhà những người bạn lớn tuổi, ông biết vợ chồng họ ngủ riêng. Mỗi người một giường. Cũng là

qua câu chuyện thôi, họ nhắc tới một cách坦然 nhiên như cuộc đời khi về già tất yếu phải như vậy. Ông thấy buồn cho họ. Thương họ. Chẳng lẽ hành trình đời người là như thế. Bắt đầu là chỉ có một mình. Lớn lên là cuộc sống có đôi. Rồi khi về già lại chỉ một mình dù vẫn hai người. Đặn một mình này để chuẩn bị cho sự xa nhau vĩnh viễn. Khi chết là chỉ có một mình. Cũng như khi ngủ chỉ có một mình. Ông chống lại chuyện ấy. Không, dù hai vợ chồng ông đã già, ông cũng vẫn không ngủ riêng. Làm như vậy là công nhận cuộc đời đã chấm hết từ đây, là sắp chết chứ còn gì.

* * *

Ông không nói cùng bà nhưng bà cũng hiểu được ý ông. Thì đã cả đời chung sống, con sống có, con chết có, chia sẻ cùng nhau mọi chuyện vui buồn, mọi gian lao vất vả, làm gì phải nói thành lời mới hiểu nhau.

Hai người vẫn nằm ngủ bên nhau, vẫn cọ bàn chân vào nhau, vẫn hiểu từng tiếng nói của cơ thể, vẫn nói cùng nhau thứ ngôn ngữ lặng câm ấy, nhưng cũng chỉ là ôn lại một câu chuyện cũ đã xa lắm mà thôi. Họ không nhớ được lần họ yêu nhau cuối cùng là bao giờ nữa và một lần cả hai cùng muốn thử lại chuyện ấy. Như một sự vùng lên kháng cự. Và cũng là để ghi nhớ chính xác ngày tháng của sự kết thúc. Thế thôi. Nhưng lẽ ra họ không nên làm như vậy. Không nên. Bởi vì thất bại. Dù hai người đã cố gắng hết sức nhưng vẫn thất bại thảm

hại. Một phế tích và một phế đồ! Họ biết họ đã bị giảng khỏi vòng tay nhau rồi.

Bà xót xa cho ông khi đi chợ về thấy ông đang nửa thức nửa ngủ trong chiếc ghế xô pha. Ngả người trên chiếc ghế mây đã rách, mắt ông đờ đẫn nhìn vào cái tivi không bật. Một khi ta nhìn chăm chăm vào cái tivi không bật thì màn hình màu xám đục của nó bỗng giống hệt một con mắt chết. Hai con mắt sống nhìn vào một con mắt chết đang trân trân nhìn lại.

Bà đưa gói quà cho ông. Bà mua quà cho ông như người mẹ mua quà cho con nhỏ. Ông hỏi bà:

- Bà có nhớ cái lần hai vợ chồng bị sốt xuất huyết rồi sau đó ông đeo bà về quê ra không nhỉ?

- Nhớ. Nhớ. Cái lần ông bắt bà ăn phở chứ gì?

Ông cười:

- Ngày ấy khổ quá nhỉ.

Ngày ấy thấy khổ, nhưng bây giờ nghĩ lại thấy vui vì đó là một kỷ niệm đẹp. Ngày ấy từ quê ra, đeo nhau qua hiệu phở, ngửi mùi thơm ngào ngạt, quyến rũ, hai vợ chồng cùng thấy đói, thấy thèm và bảo nhau vào ăn phở. Nhưng khi lục túi chỉ còn ba trăm. Đứng một bát phở chín. Không hơn. Ai ăn? Bà bảo ông ăn vì trông ông gầy quá. Ông bảo bà ăn. Bà bảo thế thì không ai ăn cả. Cùng về. Nhưng ông biết bà đã nhịn thèm nhịn nhạt, nhường chồng con bao nhiêu năm rồi. Ông quát lên khe khẽ, bắt bà phải ăn. Bà vâng lời ông. Ông còn dặn bà: Nửa bát

đầu cứ thế ăn, nửa bát sau hãy cho chanh ớt. Như vậy em được ăn hai thứ phở. Bà ngoan ngoãn bước vào hiệu. Ông đứng ngoài vỉa hè với chiếc xe đạp chờ bà.

Cầm gói quà bà đưa, ông nhớ lại những chuyện từ ngày nào ngày nào. Ông thương mình. Ông thương vợ. Lại càng xót thương khi thấy bà ngồi lục lọi các thứ bỏ đi trong đồng hòm xiềng, giẻ rách, quần áo cũ, lòi ra một gói ni lông vuông vức, quấn rất chặt mà chính bà cũng không biết là gói gì. Thì ra hai bánh xà phòng giặt Liên Xô 72%. Bà chìa cho ông:

- Ông xem. Em quên băng đi này. Xà phòng dạo ấy mình nhập rau câu cho Cá Hộp được mua đối lưu đây.

Lục lọi sắp xếp lại tủ, lần tìm các giấy tờ là thú vui của bà. Bà reo lên khi tìm thấy tờ đăng ký kết hôn của hai ông bà và ngơ ngác hỏi ông:

- Sao có ai viết bậy vào đây nhỉ?

Hai ông bà cùng châu đầu vào dòng chữ nguệch ngoạc như gà bới viết bằng mực tím bên lề tờ giấy đã ngả màu vàng: *Giường ba xà 1. Màn đôi 1*. Chợt ông reo lên:

- Mạu dịch ghi đấy. Phải đem đăng ký kết hôn tới mạu dịch mới mua được màn, được giường. Mình không nhớ à?

Sau hồi ức này hai ông bà cùng hiểu ngay khi nhìn dòng chữ ghi ở tờ giấy khai sinh của con gái: *Bô một chiếc*. Phải mang bản chính giấy khai sinh tới cửa hàng, mạu dịch mới bán cho một chiếc bô có nắp. Và chỉ được mua một lần.

Cuộc sống thật vất vả khó khăn nhưng dù sao cũng vẫn tuyệt vời. Khi người ta trẻ người ta dễ dàng vượt qua tất cả. Nhất là lại có một người bạn đời cùng mình chia ngọt sẻ bùi, chia sẻ đắng cay. Tình yêu nồng cháy ngày xưa giờ đây thay bằng nỗi xót thương nhau, bởi vì cuộc đời họ chẳng được hưởng mấy thú vui, ngoại trừ tình yêu của họ. Sự đam mê và cho nhau tất cả ấy không còn nữa. Cái kết thúc đang đến gần. Hai ông bà cùng hiểu họ sắp phải xa nhau vĩnh viễn và không chịu công nhận điều ấy. Họ không chịu ngủ riêng như những cặp vợ chồng già khác. Vẫn là nằm cạnh nhau, với những tiếng nói không thành lời, thứ ngôn ngữ của cơ thể. Dù chỉ là gợi lại những kỷ niệm xa vời. Rõ ràng đây là sự ương bướng cố chống lại quy luật. Bởi vì sau đó cả hai cùng nằm nghiêng quay lưng vào nhau để đi vào giấc ngủ. Thói quen nằm nghiêng quay lưng vào nhau chẳng biết hình thành từ bao giờ nữa. Có lẽ do cái mùi của thời gian lưu cữu trên da thịt họ, trong tình yêu của họ. Lại còn bao điều bất tiện khác. Như cái đồng hồ sinh học của hai ông bà giờ đây trái ngược nhau: Bà nằm xuống giường là ngủ nhưng lại dậy rất sớm, thường là từ ba bốn giờ sáng, còn ông ngược lại. Lúc bà thức là lúc ông ngủ ngon. Lúc bà ngủ ngon là lúc ông thao thức và cố gắng nằm yên để bà ngủ. Đó là chưa kể tiếng ngáy của ông. Tiếng ngáy mà những lúc vui bà bảo chỉ có bà chịu được mà thôi. Bởi vậy khi bà bị một trận ốm tưởng chết, phải ngủ riêng cũng là bắt đầu một thời kỳ mỗi người một

giường kéo dài cho đến tận hôm nay. Và cả hai cùng thấy được nằm một mình thật dễ chịu biết bao. Tha hồ vật vã gỡ mình, tha hồ nghĩ ngợi, tha hồ thao thức, tha hồ ngáy cũng như dậy đi tiểu đêm, chẳng ảnh hưởng đến người khác.

Dù đã ngủ riêng nhưng thỉnh thoảng bà vẫn trườn vào giường ông chốc lát, lúc trước khi đi ngủ hoặc buổi sớm mai ngủ dậy. Để được cọ vào người ông. Để được nghe thứ ngôn ngữ từ bàn chân ông và đáp lại bằng tiếng nói của chân bà. Rồi ai lại nằm giường người ấy. Nằm im. Hoặc bỗng nhớ ra chuyện gì thì nói. Thường là những chuyện trên báo chí. Như đêm nay, tắt đèn đã lâu, tưởng đã ngủ rồi, ông bỗng bảo bà:

- Tivi vừa đưa tin một vũ trụ mới đang hình thành cách quả đất mười ba tỉ năm ánh sáng.

Không biết bà đã ngủ chưa mà không lên tiếng. Ông lẩm bẩm một mình:

- Mười ba tỉ năm ánh sáng. Khủng khiếp quá. Chẳng biết ngoài cái mười-ba-ngàn-triệu-năm-ánh-sáng ấy là gì? Cứ cho là một vũ trụ nữa đi. Thế ngoài cái “vũ trụ nữa” ấy? Lại ngoài nữa? Ngoài nữa? Thế nào cũng phải có cái gì ở ngoài rìa chứ...

Giường bên, tiếng bà thở đều đều.

Nằm co trên giường, ông nghĩ tới vũ trụ không cùng.

2004

Bùi Ngọc Tấn,
nhà văn, và hẳn

— Phạm Xuân Nguyên

*“L’histoire est une galerie de tableaux
où il y a peu d’originaux et beaucoup de copies.”*

(Lịch sử là một phòng tranh,
nơi nguyên bản thì ít mà phiên bản thì nhiều.)

— ALEXIS DE TOCQUEVILLE (1805-1859)

Bạn đọc, những người đang cầm trên tay tập truyện
Ngắn chọn lọc này của nhà văn Bùi Ngọc Tấn, tôi muốn
bạn đọc nó từ một đại từ nhân xưng.

HẮN.

Cái đại từ “hắn” làm danh xưng cho nhân vật khá là phổ biến trong các tác phẩm văn học trước 1945, ở dòng văn học được/bị gọi là “chủ nghĩa hiện thực phê phán”. “Hắn” (có khi còn là “y”, là “gã”) cho nam, và “thị” cho nữ. Những đại từ chỉ những con người ở số đông, chỉ những phận người ở tầng thấp, chỉ những kiếp người ở đáy dưới. Văn Nam Cao đầy “hắn” và “thị”, cả ở thôn quê và thành phố, cả truyện người quê và người phố. Điển hình “hắn” là Chí Phèo, một thằng tứ cố vô thân, một thanh niên nông dân bị tha hóa, lưu manh hóa, một bản tính người bị làm méo mó, hư hỏng. Điển hình “thị” là Thị Nở, xấu xí, dị mọ, sống hoang dại, ngẩn ngơ. Có lẽ, Nam Cao đã chịu ơn những “hắn” những “thị” này cho sức sống văn chương của mình.

Sau 1945, trong văn học hầu như tuyệt hẳn “hắn”. Mà trong ngôn ngữ đời thường, “hắn” như cũng bị loại trừ, ngỡ như không còn loại người, loại nhân vật có thể bị/được gọi là “hắn” nữa. Nghĩa là “hắn” không còn tồn tại, vì không còn đất sống. Người ta tin vậy. Người ta nghĩ vậy. Người ta muốn vậy.

Nhưng tưởng dzậy mà không phải dzậy.

“Hắn” không chết, với tư cách một loại người, một loại nhân vật, và một đại từ nhân xưng. Chỉ là vì hoàn cảnh không được phép xuất hiện, nên “hắn” phải nằm im, phải náu mình, phải giả vờ quên thân phận. Chỉ chờ có dịp, khi cuộc sống vận hành theo đúng quy luật cuộc sống, “hắn” xuất hiện, và lên tiếng cho mọi người biết có “hắn”. “Hắn” tồn tại trong văn chương, như giữa cuộc đời.

Bùi Ngọc Tấn đã là một trong những người trước nhất khai sinh lại cho "hắn", cấp lại cho "hắn" một lý lịch, và thả "hắn" văn học vào đời. Có lẽ, chính xác hơn phải nói, Bùi Ngọc Tấn là người đầu tiên cho HẮN xuất hiện trở lại trong nền văn học xã hội chủ nghĩa vào thập niên cuối thế kỷ XX. Trong truyện *Người ở cực bên kia* của ông viết năm 1990 đại từ "hắn" đã tự nhiên có mặt như không thể khác. Một đại từ giành lại chỗ đứng dưới mặt trời trong kho từ vựng tiếng Việt hiện đại. Một con người, và một lớp người, ẩn sau đại từ ấy đòi được quyền hiện hình và lên tiếng. Hắn không vô danh. Hắn không hèn mọn. Hắn là người, có quyền làm người và nói lên tiếng nói người. Con người "hắn" bị gánh chịu lịch sử nhưng không cam chịu lịch sử. Nên lịch sử phải biện minh cho hắn, từ tất cả những gì đã xảy đến với hắn. HẮN đây là của Bùi Ngọc Tấn – con người, Bùi Ngọc Tấn – nhà văn. Ông đã khai triển đầy đủ, trọn vẹn, đa nghĩa, đa chiều "hắn" này trong bộ tiểu thuyết *Chuyện kể năm 2000* khởi bút cũng vào đầu thập niên cuối của thế kỷ hai mươi. Sau Bùi Ngọc Tấn chục năm, "hắn" mới lại hiện diện trên trang viết của Tạ Duy Anh, Nguyễn Khải.

(Xin nói thêm, cùng với HẮN, THỊ cũng đã sóng đôi trở lại văn học, nếu tôi nhớ không nhầm, hình như trong một truyện của Nguyễn Minh Dậu, một nhà văn cũng quê Hải Phòng như Bùi Ngọc Tấn. Ngẫu nhiên chăng, sự tái sinh hai đại từ nhân xưng này ở hai nhà văn cùng một miền quê?).

Đọc Bùi Ngọc Tấn, truyện ngắn và tiểu thuyết, vì vậy, hãy đọc theo HẮN. Cũng như theo HẮN để đọc Nguyễn Khải, Tạ Duy Anh.

Hắn trong tiểu thuyết *Chuyện kể năm 2000* của Bùi Ngọc Tấn là một tù nhân chính trị. Tên hắn là Nguyễn Văn Tuấn, làm nghề viết báo viết văn. Hắn bị tập trung cải tạo vì tội “tuyên truyền phản cách mạng”, vào tù mang số hiệu CR 880. Hắn đến với văn học bằng tình cảm thiêng liêng và trách nhiệm cao, với đôi mắt nhìn đời thơ ngây và trong trẻo. Chính tình cảm và trách nhiệm ấy đã khiến hắn, và những người cầm bút như hắn, thấy trước được và báo động những hiện tượng tiêu cực (như về sau này quen nói) ngay từ khi chúng mới manh nha và có cơ làm hỏng lý tưởng tốt đẹp mà hắn cùng bao người đã chiến đấu dựng xây. Chỉ thế thôi hắn đã bị quy là phản động, là bôi đen hiện thực, nói xấu chế độ. Hắn vào tù năm năm, cứ nghĩ mãi vì sao mình bị tù thế này. *“Cũng tại mày thôi. Tại mày có cái đầu cứ biết tổng hợp, suy nghĩ, không chịu để người khác suy nghĩ hộ. Nhưng cái đầu suy nghĩ cũng chẳng việc gì, nếu cái mồm mày không nói ra. Chỉ tại cái mồm... Chút lòng trung thực từ sau xin chữa. Đến bao giờ được ra. Ôi! Quảng đời trước thật là hạnh phúc, thật là tươi đẹp. Chẳng bao giờ còn quay lại nữa”* (tập 2, tr. 57-58). Khi ra tù hắn bị một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm là luôn gặp những khuôn mặt tù quen quen, ngỡ ngỡ, như mới được ra trại như hắn, để rồi giật mình chẳng lẽ đất nước nhiều người đi tù đến thế, và cuối cùng thì hoảng: *“Mình hỏng mất rồi! Đầu óc mình hỏng mất rồi!”* (tập 1, tr. 499).

Hắn trong tiểu thuyết *Đi tìm nhân vật* của Tạ Duy Anh là kẻ đang bị anh nhà báo Chu Quý truy tìm, bắt đầu từ cái gọi là vụ giết đứa bé đánh giày ở phố G. Chu Quý suốt đời

đi điều tra những cái chết để tìm hẩn. Hẩn là ai? *“Có lúc tưởng như tôi đã vẽ được chân dung hẩn. Có lúc hẩn đã ở trong tầm tay của tôi. Có lúc hẩn bị tôi phù phép cho thất điên bát đảo để lộ nguyên hình. Nhưng cũng có lúc hẩn biến hóa khôn lường, trở lại ngồi ghế phán xét hoặc bảnh bao dưới một chân dung khả ái.”* (tr. 19) Hẩn không chỉ là nỗi ám ảnh của Chu Quý, mà còn cả của anh thợ gác rừng bản nhàm người, của ông nhà văn Trần Bản đang đi tìm nhân vật cho cuốn tiểu thuyết định viết nhưng khi gần tìm được thì ông lại không chịu nổi phải tìm đến cái chết, của ông tiến sĩ N. đã giết vợ và tự giết mình vì không thể suốt đời sống đội lốt giả. Nhưng rốt cuộc, hẩn vẫn là kẻ giấu mặt. Hẩn, do đó, đã trở thành nỗi sợ. Nguyên nhân của những cái chết hình như đều do hẩn. Và trong cuộc truy đuổi này, Chu Quý lại bị truy đuổi, trở thành “hẩn” trong mắt người khác. *“Những người có đời sống đơn giản sẽ không hiểu nổi hành động của hẩn ở phố G. Nhưng hẩn thì cảm thấy bị thôi thúc đến đó. Hẩn không đơn thuần tìm kiếm cái chết của một thằng bé đánh giày nào đó, không cần thiết biết hung thủ hành động ra sao? Cái chết mà hẩn tìm kiếm là cái chết sau sự giải thiêng triệt để các cấp giá trị, cái chết như là hậu quả tất yếu, mang theo dấu ấn của thời đại hẩn, thời đại của những thể nghiệm tằm tối và những kiếm tìm ngạo ngược nhưng vô vọng.”* (tr. 156).

Hẩn trong tiểu thuyết *Thượng đế thì cười* của Nguyễn Khải là một nhà văn, nhà văn quân đội, với tính cách “muốn điều hòa mọi trách nhiệm mà hẩn đang gánh vác”, nhưng “các trách nhiệm ấy không phải luôn luôn hòa hợp được

với nhau, có khi được là một đảng viên tốt, một quân nhân tốt thì lại là một nhà văn tồi". Khi các trách nhiệm này va chạm nhau thì hần giải quyết theo cách: *"Thông thường là hần nhân nhượng và né tránh vì một cái lý rất đơn giản: hần vẫn còn là đảng viên thì phải chấp hành những nghị quyết của Đảng. Thành thử các nhân vật của hần không đi đến tận cùng tính cách của họ, họ thường dừng lại ở khoảng giữa, rồi làm lành, rồi nhân nhượng, trở nên giống nhau ở những số phận mờ nhạt, thiếu tính quyết liệt, tính bi kịch để trở thành những gương mặt lớn có sức ám ảnh lâu dài trong lòng bạn đọc. Hần chỉ có thể là nhà văn bình thường, một nhà văn loại 2, loại 3 gì đó, biết vậy nhưng hần vẫn chấp nhận, không có cách mạng thì đến làm người tầm thường cũng khó nói gì làm một nhà văn."* (tr. 112) Thái độ văn chương này hần tự nhận là do "tính cách bẩm sinh", nhưng cũng lại phù hợp với "phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, yêu cầu câu chuyện bao giờ cũng được kết thúc có hậu". Và như thế, *"đã có nhiều trường hợp tự hần cũng phải nói ngược lại niềm tin của mình, tự kết tội mình, dẫu hần chả có tội gì cả để cứu lấy cái nghề mà hần không thể rời bỏ."* Hần đã từng lấy làm tiếc và buồn cho những nhà văn công chức, trong đó "nhiều bậc đàn anh trong nghề, tài năng lớn hơn hần nhiều, học vấn cũng sâu rộng hơn hần nhiều, nhưng làm nghề cứ như nhà văn nghiệp dư" vì cứ thích làm cái anh viên chức nhà nước lên ngựa xuống xe. Nói vậy nhưng hần cũng mất mấy năm lao vào một cái chức vụ hữu danh vô thực ở Hội Nhà văn để "rút cuộc là hần thua, vừa mất thì giờ vừa thân bại danh liệt".

Kết luận hần rút ra qua chuyện này là: “Trong mọi thất bại của con người ta chỉ có cái thất bại về hoạn lộ là không nên biết và cũng không nên viết vì nó nhơ bẩn và buồn cười.” (tr. 146) Vậy hần thuộc loại người nào? hần tự hỏi và trả lời: *“là một viên chức đang muốn biến hóa thành một nghệ sĩ tự do, nhưng lắc lư mãi cũng chỉ biến được từng bộ phận, cái đuôi viên chức thỉnh thoảng lại lấp ló lòi ra nếu như bạn bè luận bàn về chính trị tự do quá, luận bàn về đàn bà lỗ mãng quá, cười hét to quá, nói năng tục tĩu quá...”*

Trong hai tiểu thuyết của Bùi Ngọc Tấn, Nguyễn Khải, *hần* là nhân vật chính, mang tính chất tự thuật. Hần là người viết văn. Tác phẩm là một dạng hồi ức, tự truyện, kiểu như cuốn sách cuối đời của nhà văn Nga Anatoly Rybakov (tác giả *Những đứa trẻ phố Arbat*) nhan đề là *Hồi ức-tiểu thuyết*. Rất dễ nhận ra điều này vì các tác giả không hề dấu giếm mối liên hệ giữa *hần* và mình. Bảng kê những tài liệu công an thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn (tập 1, tr. 175) là những bản thảo của Bùi Ngọc Tấn. Còn Nguyễn Khải thì để *hần* kể về quá trình viết từng tác phẩm của mình, những *Xung đột, Cha và con và..., Điều tra về một cái chết, Gặp gỡ cuối năm, v.v...* Và toàn bộ cuộc đời tiểu sử của hai nhà văn được phơi bày tường tận, tỉ mỉ trong cuộc đời *hần*.

Nhưng hai tác giả đã chọn cách kể ở ngôi thứ ba để chuyện của một người thành chuyện của nhiều người, để chuyện cụ thể mang ý nghĩa khái quát, nghĩa là khách quan hóa cái chủ quan. Mở đầu tập 2 *Chuyện kể năm 2000*, Bùi Ngọc Tấn viết:

“Đã mấy chục năm trôi qua kể từ ngày hẩn được ra tù. Người kể chuyện này lấy làm khó xử trong cách gọi hẩn, trong cách đặt nhân xưng ngôi thứ ba cho hẩn. Chả lẽ gọi hẩn là ông, là ông ấy. Gọi một thằng tù như vậy sợ hơi khó nghe. Hơn nữa chắc bạn đọc đã quen với từ “hẩn” trong suốt phần một. Còn một lý do nữa: cũng rất khó xác định tuổi của hẩn. Người đoán hẩn năm mươi. Người bảo sáu mươi. Người nhìn mái tóc bạc và nét mặt nhăn nheo của hẩn, cả quyết: hẩn không thể dưới sáu mươi năm tuổi. Vậy là hẩn không có tuổi... Cứ gọi hẩn là hẩn, chẳng sao. Hẩn không tự ái đâu.” (tr. 5)

Đây chính là lý do mang lại ý nghĩa văn chương cho danh xưng *hẩn*.

(Có sự gặp nhau giữa Bùi Ngọc Tấn và Nam Cao, cha đẻ của một nhân vật *hẩn* bất hủ: Chí Phèo: *“Bây giờ thì hẩn đã thành người không tuổi rồi. Ba mươi tám hay ba mươi chín? Bốn mươi hay là ngoài bốn mươi? Cái mặt hẩn không trẻ cũng không già.”* Hẩn như vậy ở đây là có một phổ hệ chung trong văn học. Già Đô trong *Chuyện kể năm 2000* cũng một dòng tộc nhà Chí: ra tù không có cơm ăn, không nơi nương tựa, lại muốn vào tù.)

Giá trị văn chương của một thời *hẩn* - nhà văn thấy phải phán xét. Hẩn của Bùi Ngọc Tấn tự nhận: *“Chính bọn hẩn phải chịu trách nhiệm về những gì đang xảy ra trái với những mục tiêu của cách mạng. Hẩn cùng bao người đã thành thật ca ngợi cách mạng. Đẩy lên thành sự tô hồng. Rồi đẩy quá nhanh tốc độ của sự tô hồng mà thành thật tin rằng mình chỉ nói sự thật hoặc báo trước sự thật.*

*Để sau này nhìn ra thì không hãm được nữa. Tốc độ ấy cuốn theo cả những người đã tạo ra nó. Bọn hần vừa là thủ phạm vừa là nạn nhân. Và hần lại thấy đổ vỡ, trống rỗng. Một lỗ sâu hoác, không đáy. Cảm giác trống rỗng của thất vọng, của niềm tin sụp đổ. Thà cứ được là con chiến lóa mắt trước Chúa, trước nước thiên đàng, còn hơn bỗng nhiên chẳng thấy ảo ảnh đâu mà chỉ có thực tế trần trụi” (tập 2, tr. 318 – 19). Đó là sau khi ra tù hần đọc lại lần một cái bản thảo truyện ngắn cuối cùng may mắn sót lại, cái truyện ca ngợi cuộc sống mới. Đọc lại lần hai hần đem đốt cái truyện đó đi, khi mọi ngã đường tìm việc làm trở lại như một người bình thường của hần bị chặn đứng. Hần của Nguyễn Khải thì đã từng *Mất toi một cuốn sách* vì kiểu viết kết thúc có hậu, vì muốn nhân nhượng, hòa giải giữa thực tế và văn chương cho yên bề trên ổn bề dưới, nhưng để cho nhân vật “chết trong văn chương thì sẽ được sống mãi trong lòng bạn đọc, còn lại sống một cách gượng gượng, vô lý vì mong muốn của tác giả thì phải chết trong văn chương”.*

Hần trong vai trò này là nhân vật tự thú, một loại nhân vật tiêu biểu của văn học Việt Nam trong vòng mười lăm năm trở lại đây. Trước *Thượng đế thì cười*, đã có hai cuốn hồi ký của Tô Hoài (*Cát bụi chân ai*, *Chiều chiều*), ba tập *Di cảo thơ* của Chế Lan Viên, và sau đây chắc sẽ còn có những cuốn khác của nhiều người khác. Hiện tượng này rất đáng suy ngẫm. Có thể chắc rằng những tác phẩm vừa nhắc của Tô Hoài, Chế Lan Viên, Nguyễn Khải là những tác phẩm hay nhất, được nhất và sẽ còn được đọc nhất của cả một đời

văn của họ. Trong đó họ tự thú, họ thanh minh, họ tường trình, họ giải bày, họ bộc lộ, họ vén màn, họ đào bới những mặt khuất, tàng chìm, góc tối của nghề viết, nghiệp văn, thân phận người cầm bút, giới văn chương, và đời sống văn học trên hành trình cuộc đời họ và thời gian lịch sử của xã hội. Nhu cầu tự thú đang rất lớn trong văn học Việt Nam. Tại sao lại có hiện tượng này? Có lẽ Nguyễn Khải đã gọi ra đúng tên nguyên nhân của hiện tượng: đó là “mặc cảm tội lỗi” của người viết trước bản thân, trước đồng nghiệp và trước người đọc. Hay có thể nói như Nguyễn Đình Thi trong những lời thơ ông viết năm 1982:

*Người tôi còn nhiều bùn tanh
Mặt tôi nhuộm xanh nhuộm đỏ
Tay tôi vướng nhiều đồ bỏ
Nhiều dây nợ tự buộc mình*

*Thôi xin tha cho mọi lỗi lầm
Quên cho những đối lừa khoác lác
Tôi biết tôi đã nhiều lần ác
Và ngu dại còn nhiều lần hơn*

(Gió bay)

Trong tiểu thuyết của Tạ Duy Anh, nhân vật xưng “tôi” là người kể chuyện, còn nhân vật chính là hắn. Hắn vô hình mà hiện hữu, hắn biến hóa dưới nhiều gương mặt khác nhau, hắn là kẻ chi phối và gây nên những cái chết, những sự đảo lộn khủng khiếp trong số phận một con người, một

gia đình, một lịch sử. Hành trình “đi tìm nhân vật” của nhà văn, nhân vật, và bạn đọc, chính là đi tìm hần. Hần là ai?

Có sự đồng vọng giữa Tạ Duy Anh và Bùi Ngọc Tấn ở điểm này. Kết thúc bộ tiểu thuyết *Chuyện kể năm 2000*, ông Thường trưởng phòng lao động tiểu khu quyết định cấp giấy phép lao động cho hần (Nguyễn Văn Tuấn) bất chấp có lệnh cản từ trên. Ông ta đến nhà đưa tờ giấy quyết định cho hần và nói giữa hai người với nhau mà như “còn nói với một người vô hình nào nữa cũng đang có mặt ở đây”. Người vô hình. Quan sát động thái của ông Thường, hần của Bùi Ngọc Tấn hiểu ra tất cả:

“Rõ ràng đây không phải lần đầu tiên ông nói điều này với người vô hình. Ông đã rất nhiều lần lẩm nhẩm một mình, tranh cãi với người vô hình toàn năng đang im lặng buộc tội ông trước khi ông ký giấy cho hần. Và dù đưa giấy cho hần rồi, sự việc đã xong rồi, ông lại càng phải nói, phải trình bày rằng mình vô tội vì người vô hình càng lừng lững trước mặt ông, mím môi nghiêm khắc, giận dữ nhìn ông. Hần hiểu rằng ai cũng có một người vô hình để mà trình bày, để mà sợ sệt và thậm chí lại sau lưng. Người vô hình luôn bên cạnh mỗi người như hình với bóng, cả trong giấc ngủ. Nhưng thật ít người dám như ông vùng lên chống lại vì cái giá phải trả thường là cuộc đời, là sinh mạng.” (tập 2, tr. 358)

Cả ba cuốn tiểu thuyết đưa ra nhân vật hần nói trên đều là những tác phẩm quan trọng của văn học Việt Nam. Hần của Bùi Ngọc Tấn, Nguyễn Khải kể chuyện bằng một giọng điệu có pha chất hài, giễu và tự giễu. Tác phẩm là bản tổng kết cuộc đời, là sự chiêm nghiệm nhân sinh. Chính vì thế

hai tác giả mới tách mình ra thành hắc để soi ngắm, nhìn nhận, và luận bàn. Những cay đắng, đọa đày, nổi chìm, vinh nhục giờ đã thành quá khứ, thành ký ức được đem ra lật giở lại dưới luồng sáng của lẽ đời lẽ người, của những giá trị nhân bản. Đau khổ, bức tức, xót xa, tiếc nuối, cái cười có thể khóc, và cái khóc có thể cười. Giọng hài ở đây là vừa cả *humour* và *irony*. Hắc, cuối cùng, là ngậm ngùi, nỗi ngậm ngùi thân phận kiếp người trong một không gian và thời gian nhỏ nhoi, hạn hẹp mà khi đã trôi qua đều được gọi là lịch sử, *history*.

Tập truyện ngắn chọn lọc *Người chẵn kiến* được viết từ/ dưới nhãn quan của một con người, một nhân vật có danh xưng là “hắc” như vậy. Bất luận đó là truyện kể về đời tù, thân phận người tù, hay kể về một kỷ niệm Trường Sơn, một trò chơi thi hoa hậu của bọn trẻ phố phường. Ngay *Vũ trụ không cùng* ngẫm từ đời người thì đó cũng là đời của một kiếp người như “hắc”. Dù cho “hắc” chỉ hiện diện ở một truyện trong tập *Người ở cực bên kia*. Nhưng dấu ấn “hắc” đã đóng vào nhà văn, như ông giám đốc ra tù vẫn bị ám ảnh bởi trò chẵn kiến, đã “điều kiện hóa” cái nhìn của người viết. Không ai muốn cuộc đời mình bất hạnh để thành nhà văn sử dụng nỗi bất hạnh đó làm chất liệu, làm bệ phóng. Nhưng một khi số phận đã đặt định thì con người phải chấp nhận và thách thức. Càng là nhà văn thì càng phải chấp nhận và thách thức. Bùi Ngọc Tấn đã không chọn số phận, nhưng chọn nghiệp văn. Và ông đã biết chấp nhận để biết vượt qua thách thức. Từ *Hắc* ông đã thành

nhà văn. Nhà văn Bùi Ngọc Tấn. Ông đã trả lại *Hắn* cho đời trên những trang văn nhiều chua xót nhưng không cay độc, nhiều buồn bã nhưng không uất hận. Vì thế, đọc ông, ở cả tiểu thuyết và truyện ngắn, ta biết khóc cho những điều đẹp đẽ đã mất. Và khóc cho hắn, với những người cùng cảnh ngộ như hắn. Hắn, một đại từ nhân xưng chỉ một loại người, chỉ một kiếp người. Cuộc đời có HẮN.

Văn học Việt Nam đã lại xuất hiện nhân vật HẮN.

Một hắn hình hài xương thịt cụ thể.

Một hắn vô ảnh vô hình nhưng không vô thực.

Từ HẮN, truyện của Bùi Ngọc Tấn gọi NGƯỜI! Một tiếng gọi khát khao tự do và hạnh phúc cho mọi người. Nhà văn đã thoát khỏi giam cầm và vượt lên mặc cảm. Văn là Người, trường hợp này thật đúng cho Bùi Ngọc Tấn. Ở tiểu thuyết *Chuyện kể năm 2000*. Và ở tập truyện chọn *Người chẵn kiến*. Tôi tin, bạn đọc đi theo từng con chữ của Bùi Ngọc Tấn, thấy HẮN sẽ gặp NGƯỜI.

Từ những năm 2000

Mục lục

Bùi Ngọc Tấn và hóa học của nhân bản - Dương Tường	5
• <i>Một tối vui</i>	9
• <i>Cún</i>	19
• <i>Nghệ thuật đích thực</i>	41
• <i>Người mua nhà của bố mẹ tôi</i>	59
• <i>Khói</i>	77
• <i>Lạc đội hình</i>	85
• <i>Một cuộc thi hoa hậu</i>	100
• <i>Thói quen</i>	110
• <i>Những người đi ở</i>	126
• <i>Làng có 99 cái ao, cây đa 99 cành và ông đại tá về hưu</i>	147

• <i>Người chẵn kiến</i>	168
• <i>Ngư tấ, hồng hoa, nga truyệt</i>	174
• <i>Dị bản một truyện đã in</i>	179
• <i>Sức khỏe của bố</i>	184
• <i>Truyện không tên</i>	202
• <i>Một ngày dài đằng đẵng</i>	216
• <i>Trung sĩ</i>	233
• <i>Người ở cực bên kia</i>	254
• <i>Vũ trụ không cùng</i>	275

Bùi Ngọc Tấn, nhà văn, và hần - Phạm Xuân Nguyên	289
---	-----

NGƯỜI CHẶN KIẾN

Bùi Ngọc Tấn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập

NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: NGUYỄN QUANG KHẢI

Bìa: NGUYỄN LÊ DUY

Sửa bản in: ĐỊCH LUÂN

Trình bày: NGUYỄN VĂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 – 39316211 – 39317849 – 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: hophubandoc@nxbtre.com.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 35261001 - Fax: (08) 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

"Bất chợt ông nhìn thấy một nương sắn đã rở. Giữa nương sắn có một cái miếu nhỏ hoang tàn và một cây si cần cỗi nhưng có rất nhiều rễ phụ toả xuống. Vậy là sắp tới nhà bà. Ông biết mình đang đi dần về phía trại. Ông dừng lại, nhìn ngẫm. Những buổi chiều cô đơn trong rừng buồn tẻ tẻ. Đành rằng có rừng ở chung quanh đây, nhưng cũng như người, rừng cô đơn. Và cũng như người, rừng im lặng với nỗi cô đơn của mình, không trò chuyện."

Trích *Khói*

"Tuổi già là tuổi nhìn thấy cái kết thúc, nhìn thấy một thế giới tuyệt đối cô đơn đang chờ đợi. Và trước khi đến với tuyệt đối cô đơn cần có một người bạn biết bao!"

Trích *Thói quen*

"Một ngày dài đằng đẵng chỉ là khái niệm dễ hiểu đối với những người bình thường để diễn đạt chiều dài của một ngày mà mình mong muốn nó qua đi. Nó chẳng là gì so với chiều dài một ngày của bọn người đặc biệt: Bọn tù. Bọn phạm. Thời gian trong tù là ngưng lại. Không gian cũng vậy. Hình như xà lim rất gần với điều các nhà bác học đã nói tới: Hố đen. Ở hố đen không có thời gian mà cũng chẳng có không gian.

Mỗi người tù dù tù lâu đến đâu, dù thời gian ở "hố đen" ngưng đọng, không tách bạch được từng ngày, từng tháng, từng năm, thời gian biến thành một dòng nham thạch nóng bỏng và nguội lại, sền sệt hay đông cứng trong trí nhớ, với họ vẫn có những ngày chói sáng, chẳng hạn như ngày bị bắt, một ngày hồi cung đặc biệt nào đó, ngày lần tay điểm chỉ, ngày đầu tiên nhận tiếp tế, gặp lại bố mẹ, vợ, con...

Với anh tù Vũ Mạnh Cường ngày chói sáng ấy là ngày anh ta được chuyển trại. Được chuyển từ trại tạm giam P đến một trại tạm giam N nào đó...

Máu lại tu ở chân. Lơng lại đau vì phải cúi lom khom. Lại phải ra ghế ngồi. Nếu thời gian trong xà lim bề tổng là thiên thu, là vô tận thì thời gian ngồi trong xà lim lưu động trên xe là một cái gì còn khủng khiếp hơn. Hoàn toàn ngưng lại, thời gian là một khối nặng như chì. Thời gian phá tung đầu óc. Biết bao ý nghĩ rối bời đến mức không còn là một ý nghĩ gì cụ thể nữa. Mồ hôi chảy thành dòng trên trán, trong người, dù cái quạt giấy đập đập liên tục. Cường dằn nhớ cái xà lim Cường đã sống hơn một năm và nghĩ rằng già củ được sống ở đó."

Trích *Một ngày dài đằng đẵng*



facebook.com/
nhaxuatban.tre

nxbtre.com.vn